

TRƯƠNG DỰ

Dịch giả: Hồng Phượng



PUTIN

**sự trỗi dậy
của một con người"**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



CÔNG TY SÁCH PANDA

PUTIN - SỰ TRỖI DẬY CỦA MỘT CON NGƯỜI

Tác giả: Trương Dự

Dịch giả: Hồng Phụng

Nhà xuất bản: NXB Lao Động

Công ty phát hành: PandaBooks

Năm xuất bản: 2013

Số trang: 440

Làm ebook: Heoconmtv

Nguồn: Waka

Ngày hoàn thành: 08-06-2017

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả; dịch giả và nhà xuất bản nhé!

Chương I

VỊ TỔNG THỐNG LỚN LÊN TRONG ĐẠI TẬP VIỆN

Sự mở đầu tốt đẹp

Một người sau khi đã thành danh, những người hiếu kỳ thường sẽ lần theo tám đời tổ tiên của anh ta, khảo chứng tính tất yếu dẫn đến sự thành công của anh ta từ xuất thân dòng dõi. Pu-tin cũng từng gặp phải chuyện thú vị như vậy.

Đầu năm 2000, khi Pu-tin đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử Tổng thống, tờ báo của nước Cộng hoà Môn-đô-va là “Môn-đô-va độc lập” đăng một bài viết, tiêu đề là “Pu-tin là người Môn-đô-va chúng tôi”. Môn-đô-va là một nước nhỏ nằm giữa U-crai-na và Ru-ma-ni, trong lịch sử từng là một bộ phận của Ru-ma-ni, năm 1940 trở thành một nước Cộng hoà thuộc liên Xô, tháng 8 năm 1991 độc lập, diện tích hơn 30 ngàn km², dân số hơn 4 triệu người, trong đó có tới 60% là người Môn-đô-va. Báo này nói, nhà sử học Môn-đô-va là Vích-to An-tô-ni đã nghiên cứu tộc phả của gia tộc Pu-tin. Ông ta nói, tổ tiên của Pu-tin là vệ binh phi-la-đơ Pu-ti-nê của đại công tước Môn-đô-va. “Pu-ti-nê” trong tiếng Nga có nghĩa là “cái thùng tròn”. Một lần chủ nhân của Pu-ti-nê đang nói chuyện với pi-tơ đại đế trong lều bạt, thích khách của Thổ Nhĩ Kỳ tới hành thích, Pu-ti-nê nghe tin đã đánh nhau kịch liệt với thích khách, cuối cùng bắt được sát thủ, cứu được pi-tơ đại đế và đại công tước Môn-đô-va. pi-tơ đại đế sau khi biết được tên của Pu-ti-nê đã cười, khuyên ông ta đổi tên thành Pu-tin, đồng thời giữ lại bên mình người vệ binh này; còn phong cho ông ta làm thượng úy, thưởng cho một khoảnh đất, mảnh đất này được gọi là pu-ti-nô. Về sau phi-la-đơ Pu-tin đã cưới và sinh con với một cô gái Nga, thế hệ sau của ông ta luôn sống ở Xanh pê-téc-bua, đây chính là gia thế của Pu-tin. Báo “ngày nay” nói: “Tin hay không tin quang lịch sử này là việc của bản thân Pu-tin, song đây quả thực là một gia thế thú vị, đặc biệt là tên của Pu-tin, vì thế mà có mối liên hệ

với pi-tơ đại đế”. đối với đoạn lịch sử gia đình này, bản thân Pu-tin có tin hay không thì mọi người cũng biết. nhưng, nhớ lại những năm tuổi thơ của mình, Pu-tin hẳn cũng không quên nhấn mạnh mình là một đứa trẻ lớn lên trong Đại Tạp Viện.

Quê hương của Pu-tin - Xanh pê-téc-bua là một toà thành cổ nằm bên bờ sông nê-va. Cuối thế kỷ XVii, trải qua cố gắng và chinh chiến lâu dài của mấy thế hệ, người Nga cuối cùng đã giành được cửa ra biển mà họ đã mơ ước từ lâu tại bờ biển Ban- tích. năm 1703, trên mảnh đất vừa mới chiếm lĩnh được không lâu này, pi-tơ đại đế đích thân lãnh đạo xây dựng một thành phố mới, đây chính là tiền thân của Xanh pê-téc-bua - cửa ngõ quan trọng của pi-tơ pôn. năm 1712 pi-tơ đại đế bất chấp sự phản đối của mọi người, chuyển thủ đô Nga tới đây, và đặt tên cho nó là Xanh pê-téc-bua. Từ năm đó đến năm 1918, trong quãng thời gian dài 206 năm, Xanh pê-téc-bua luôn là thủ đô và trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của đế quốc đại Nga. Sau cách mạng tháng 2 năm 1917, Xanh pê-téc-bua đổi tên thành Pi-trô-grát, sau khi Lê-nin mất vào năm 1924, đổi thành Lê-nin-grát, đến năm 1991 lại đổi thành Xanh pê-téc-bua. Pu-tin sống từ nhỏ và lớn lên ở đây, vì vậy khi kể lại cuộc sống những năm đầu của Pu-tin, chúng tôi vẫn dùng tên Lê-nin-grát.

Ông nội của Pu-tin là một đầu bếp nổi tiếng có kỹ thuật cao siêu, hơn nữa có sự từng trải khác thường. Sau đại chiến Thế giới lần thứ nhất, ông nhận lời mời tới làm việc tại thị trấn ở ngoại ô Mát-xcơ-va, nấu nướng cho Lê-nin và người nhà của ông sống ở đó. Sau khi Lê-nin từ trần, ông lại được điều đến một biệt thự của Xta-lin, làm việc ở đó một thời gian dài. Sau khi nghỉ hưu, ông lại làm đầu bếp nhiều năm ở nhà điều dưỡng i-lin-xcốp của Thành ủy Mát-xcơ-va. Trước khi Pu-tin 12 tuổi, tức trước khi ông nội ông mất, ông đã từng nhiều lần tới nhà điều dưỡng này chơi, cùng sống với ông nội, bà nội nhiều năm tháng hạnh phúc.

Ngày 7 tháng 10 năm 1952, Pu-tin chào đời tại một Đại Tạp Viện trong ngõ Bát-xcốp thuộc trung tâm thành phố Lê-nin-grát, những năm tháng tuổi thơ của ông chính là sống trong Đại Tạp Viện này. Khi Pu-tin chào đời, cha ông đã 41 tuổi, đã kết hôn được 24 năm rồi, vì vậy Pu-tin được gọi là “đứa trẻ đến chậm”. là “con độc” trong nhà, nên từ nhỏ Pu-tin đã được tất cả mọi người trong nhà vô cùng yêu thương.

Theo Pu-tin kể lại, sự kết hợp của cha mẹ ông chủ yếu là xuất phát từ tình yêu. ngoài ra, cha ông sắp sửa phải đi lính, để đôi bên có sự đảm bảo, vì vậy đã kết hôn rất nhanh. năm thứ tư sau khi kết hôn, cha mẹ của Pu-tin đã dời đến ở Lê-nin-grát, sống ở ngoại ô. Mẹ vào nhà máy làm việc, cha thì tiếp tục phục dịch trong bộ đội tàu ngầm. Khi đại chiến Thế giới lần thứ ii bắt đầu, trong thời gian Pu-tin bố bị quân đức vây hãm ở Lê-nin-grát, hưởng ứng lời kêu gọi, lại một lần nữa ra tiền tuyến tham chiến, bị trúng đạn pháo trọng thương. Về sau chân ông còn mang mảnh vụn của lựu đạn, khi thời tiết xấu, ngay cả đi lại cũng khó khăn.

Hai người anh trai của Pu-tin đều bị chết trong vây khốn. Pu-tin tuy chưa từng gặp họ, nhưng từ nhỏ đã in đậm vào trong đầu những cảnh bi tráng của cuộc chiến bảo vệ thành phố Lê-nin-grát mà người lớn kể, mặc dù chiến tranh chỉ là chuyện mười mấy năm trước khi ông ra đời. Cả việc bố mẹ nhớ thương hai người con trai chết yếu trong thời chiến cũng khiến cho Pu-tin cả đời khó quên. Quan niệm được hình thành bởi cảm nhận về sự hy sinh của các thành viên trong gia đình và vết thương của thành phố, hiệu quả của nó là cái mà giáo dục chính trị trừu tượng, khô khan không thể nào có được. Bối cảnh gia đình như vậy, khiến cho Pu-tin tiếp nhận nền giáo dục xã hội chủ nghĩa của liên Xô một cách rất tự nhiên, lòng yêu nước chính là một trong những tinh thần Nga mà một người làm Tổng thống như ông đề xướng.

Thời kỳ niên thiếu, Pu-tin sống trong một ngôi nhà năm tầng, do nhà máy ô tô nơi cha ông làm phân cho họ. ngôi nhà này rất tồi tàn, không có nước nóng, không có nhà tắm, bếp rất nhỏ, lại là bếp công cộng nữa. Một phía cầu thang có lan can sắt đã gỉ lổ chỗ. Trên hành lang thường có rất nhiều chuột ra vào. Pu-tin và các bạn nhỏ của ông thường dùng gậy đuổi chuột. Một “trận chiến người chuột” đã diễn ra trên cầu thang này, đến nay còn khắc vào trong đáy sâu ký ức của Pu-tin. Một lần, Pu-tin trông thấy một con chuột rất to, bèn đuổi kỳ cùng nó, mãi cho tới khi ép nó vào góc tường. Con chuột này không còn đường chạy nữa, cuống cuồng, quay ngoắt người lại, dốc hết sức xông thẳng về phía Pu-tin. Tất cả những cái đó đều rất đột ngột, Pu-tin vô cùng sợ hãi. Tiếp đến, con chuột đuổi theo sát Pu-tin. Chỉ thấy nó nhảy như bay từng bậc thang một, trong nháy mắt đã đuổi đến hành lang tầng nhà của Pu-tin. rốt cuộc Pu-tin vẫn chạy nhanh hơn con chuột đó, ông mở cửa nhà với tốc độ nhanh nhất, rồi đóng sập cửa vào, ngăn con chuột ở bên ngoài cửa.

Trước khi vào tiểu học, Pu-tin chỉ có thể chơi ở trong sân khu nhà. nếu như ra bên ngoài chơi, mẹ ông sẽ không yên tâm, bà thường nhô người ra từ cửa sổ, hỏi: “Vô-lô-cha (tên cúng cơm và tên gọi thân mật của Pu-tin), con có ở trong sân không?”. Khi ấy, cha mẹ trông coi Pu-tin rất sát, không được họ cho phép thì cậu không thể tùy tiện bước ra khỏi sân. Thế nhưng, sức cảm dỗ của thế giới bên ngoài đối với con trẻ quả thực là quá lớn. đôi khi Pu-tin cũng lén ra khỏi sân, không quan tâm tới lệnh cấm của cha mẹ.

Khi 5, 6 tuổi, Pu-tin lần đầu tiên bước ra đường phố ở gần nhà ông. hôm đó chính là lễ “Mồng Một tháng năm”, ông ngó nghiêng bốn phía một cách hiếu kỳ. Trên phố người đông đúc, rất vui vẻ, vô cùng nhộn nhịp. Ông ngơ ngẩn nhìn ngắm cảnh tượng vui nhộn trước mắt, không biết tại sao lại bắt đầu sợ sệt. lớn hơn một chút, gan của ông cũng ngày một lớn hơn. Mùa đông năm đó, ông giấu cha mẹ, cùng vài người bạn ngồi xe điện ra ngoại thành chơi. đến ngoại thành, họ đi khắp nơi rồi bị lạc đường, không biết đâu ra đâu. Trời đất rét mướt, may mà có đem theo diêm, bèn đốt một đống lửa. Không ăn không uống, họ đều bị lạnh cóng, đói mềm. Khi quay về, họ vẫn ngồi xe điện. Sau khi về nhà, chắc chắn là không thể tránh được bị đánh roi da, từ đó Pu-tin không còn dám một mình tùy tiện ra khỏi nhà nữa.

Cần phải nói rằng, Pu-tin còn may mắn hơn nhiều người cùng lứa tuổi, vì ông có thể cảm nhận được sự quan tâm và yêu thương của cha mẹ đối với mình. Pu-tin khi ấy còn nhỏ, thường thấy hết gia đình này đến gia đình nọ tan vỡ, chia lìa, trong đó có nhiều gia đình là do người đàn ông nát rượu một cách không kiềm chế gây ra. Ông tận mắt thấy những bi kịch này, thoát đầu là trong Đại Tạp Viện nơi có rất nhiều hộ gia đình sinh sống, sau đó là ở trường.

Nhiều năm sau, khi đã nổi trội trên chính trường, Pu-tin nhớ lại những năm tuổi thơ và gia đình, vẫn còn tràn đầy cảm giác tự hào và hạnh phúc: “gia đình tôi chính là một thành lũy. Có thể nói, đây là ưu thế lớn nhất của tôi, dù rằng tôi còn chưa nhận thức rõ được điểm này. rõ ràng trong con mắt của cha mẹ, cái mà họ trân trọng nhất chính là tôi. Vì vậy, cho dù ngoài miệng tôi không nói gì cả, nhưng chỉ nhìn xung quanh, tôi đã có đủ lý do để cho rằng, hoàn cảnh gia đình của mình là tốt nhất. đối với tôi điều này vô cùng quan trọng, vô cùng quan trọng! nga khi học tiểu học tôi đã nghĩ, sau này lên đại học rồi, có thể tôi sẽ không ra sức khoe khoang rằng cha mẹ mình đều là công nhân, cha mẹ tôi thậm chí còn từng làm công việc vất. Tôi từng nghĩ,

nếu như năm thứ nhất đại học tôi có thể nói cha tôi là giáo sư thì hay hơn, mẹ tôi lẽ nào lại không phải là phó giáo sư. Tôi không cố tình nhấn mạnh công việc của cha mẹ, nhưng tôi không bao giờ cảm thấy xấu hổ về nghề nghiệp của họ. Tôi luôn kính trọng họ, luôn gần gũi với họ. Tôi biết rõ rằng, tất cả những gì tôi có đều là do cha mẹ tôi cho. Tôi cũng biết rõ rằng, là người bình thường, cha mẹ đã cố gắng hết khả năng. Tất cả những gì họ làm đều là để cho tôi sống tốt hơn. Chính vì có họ, tôi mới có thể có được sự mở đầu cuộc đời tốt đẹp.”

Điều ngấm ra khi bị đánh

Đối với những đứa trẻ lớn lên trong Đại Tạp Viện mà nói, hời nhò đánh nhau là chuyện thường. Còn về nguyên nhân bị đánh, cũng không ngoài những chuyện nhỏ nhặt của đám trẻ con, Pu-tin tất nhiên cũng không ngoại lệ. Thế nhưng, họ không phải là những tên lưu manh nhỏ thích gây gổ, mà là những đứa trẻ nghịch ngợm trong Đại Tạp Viện. nói là đánh nhau, chẳng qua là xô xô đẩy đẩy, đấm đá giữa những đứa trẻ, chưa bao giờ sử dụng những thủ đoạn bỉ ổi và hung tàn.

Lần đầu tiên đánh nhau, Pu-tin đã ngấm ra một điều, và điều này còn có ích cả đời, không thể không nói là một thu hoạch quan trọng. Khi nhớ lại, Pu-tin nói: “Khi ấy tôi cảm thấy rất uất ức. Thằng nhóc đánh tôi trông như một con khỉ gầy. Thế nhưng, rất nhanh tôi đã hiểu ra, tuổi thằng nhóc đó lớn hơn tôi, sức cũng mạnh hơn tôi nhiều. đối với tôi mà nói, việc này đúng là trường học lớn ngoài đường phố đã dạy cho tôi một bài học quan trọng, từ đó giúp tôi có được một bài học vô cùng bổ ích”.

“Qua bài học này tôi rút ra được bốn điểm kết luận dưới đây: Trước tiên, là tôi sai. Khi ấy, cậu bé kia chỉ nói với tôi một câu gì đó, còn tôi lại cãi lại cậu ta một cách thô lỗ, câu nói đó rõ ràng đã khiến người ta tức chết đi được. Trên thực tế, tôi khinh khi người ta như vậy là hoàn toàn vô lý. Vì vậy, tôi đã chịu sự trừng phạt đích đáng ngay tại chỗ.

Thứ hai, nếu như khi ấy đứng trước mặt tôi là một người đàn ông khoẻ mạnh cao lớn, có lẽ tôi sẽ không thô bạo với người đó như vậy. Vì thằng bé đó trông gầy gò ốm yếu, tôi mới cảm thấy có thể chơi

được cậu ta. nhưng đợi đến khi ném trái đặng rồi, tôi mới hiểu ra, bất luận là đối với ai cũng đều không thể làm như vậy, đối với bất cứ ai cũng đều nên tôn trọng. đây là bài học tốt, có ý nghĩa mẫu mực!

Thứ ba, tôi hiểu ra rằng trong bất cứ trường hợp nào, bất kể tôi đúng hay sai, chỉ cần có thể đánh trả, thì đều nên là kẻ mạnh. Cậu bé kia hoàn toàn không cho tôi bất cứ hy vọng đánh trả nào. hoàn toàn không có hy vọng!

Thứ tư, tôi nên lúc nào cũng có sự chuẩn bị, một khi bị người khác bắt nạt, trong nháy mắt cần tiến hành đánh trả. Trong nháy mắt!

Nói tóm lại, tôi đánh nhau, nhưng không có hành động lỗ mãng và quá nóng giận nào. Thế nhưng, qua đó tôi ngẫm ra một điều: nếu như bạn muốn trở thành kẻ chiến thắng, vậy thì trong bất cứ lần đánh đôi nào, đều cần phải nghiên rằng kiên trì đến cùng”.

Ngoài ra, Pu-tin còn ý thức rõ được rằng, chưa tới mức vạn bất đắc dĩ, thì không thể sơ ý cuốn vào xung đột. nhưng một khi có tình huống nào đó xảy ra, thì nên giả định không còn đường rút, do đó cần phải đấu tranh đến cùng. Về nguyên tắc mà nói, chuẩn mực được mọi người thừa nhận này là do KGB sau này dạy cho ông, nhưng nga từ thời niên thiếu ông đã thuộc lòng điều này qua nhiều lần đánh nhau rồi.

Sau này, trong công tác tại KGB, Pu-tin còn nắm được một chuẩn mực khác nữa: nếu như bạn không chuẩn bị động võ, thì bạn đừng cầm vũ khí lên, không nên dọa nạt người khác một cách tùy tiện. Chỉ khi bạn quyết định nổ súng, thì mới cần rút súng ra. hồi nhỏ khi ngoài phố cần dùng nắm tay để xác định quan hệ giữa ông và đám bạn, ông đã làm như vậy. Một khi bạn hạ quyết tâm đánh nhau lần đó, thì cần kiên trì tới cùng. nói một cách khác, không đánh thì thôi, đã đánh thì phải thắng!

Ngay từ thời niên thiếu đã nghiệm ra điều này rồi, và coi nó là chuẩn mực sống và làm việc của mình, chắc chắn là có liên quan tới thiên tư thông minh, cá tính kiên cường của Pu-tin. Có lẽ chính vì tính cách như vậy, Pu-tin mới có thể nổi trội lên trên chính trường nước Nga, trở thành một vị Tổng thống được mọi người yêu mến.

Người học trò không an phận

Pu-tin sinh vào tháng 10, mà học kỳ mới của liên Xô được bắt đầu vào tháng 9 hàng năm, do đó năm 1959 khi ông 8 tuổi mới bắt đầu đi học, chậm một năm so với những đứa trẻ khác.

Thời học sinh, Pu-tin không an phận, tờ báo quyền uy ở Nga là “Báo Chân lý đoàn Thanh niên cộng sản” đưa tin, trong căn gác đầy bụi bặm của một ngôi nhà gỗ ở quê, nơi mà Pu-tin sống kỳ nghỉ hè thời thiếu niên, đã phát hiện thấy một cuốn sổ tay học sinh thời Pu-tin đi học năm xưa, trên đó ghi rõ bộ dạng tinh nghịch khi ở trường của Pu-tin vào những năm 1963, 1964, lúc ấy ông mới 11 tuổi rõ ràng là khác một trời một vực so với tác phong của nhân vật lớn giỏi giang của ông sau này. Chẳng hạn như một giáo viên viết trong cuốn sổ của ông rằng: “hôm nay trước lúc vào học Pu-tin đã ném khăn lau bảng về phía bạn học”. lời đánh giá của các giáo viên khác: “Về nhà không làm bài tập số học”, “Khi học nhạc không nghe lời”, “Khi học nói chuyện to”, vân vân.

Những ghi chép trong cuốn sổ này còn cho thấy, trong một buổi học Pu-tin không chú ý lắng nghe giáo viên giảng bài, mà ngồi bên dưới làm các động tác nhỏ, truyền mảnh giấy cho một bạn học tên là Bô-gan-táp, bị giáo viên bắt được, bị phê bình một trận. ngoài ra, cuốn sổ này còn ghi chép trong năm đó Pu-tin thường đánh nhau với giáo viên thể dục của trường, mặc dù về sau ông trở thành vô địch giu-đô, nhưng khi ấy chắc chắn ông không phải là đối thủ của giáo viên. Còn có một lần, Pu-tin do quên mặc đồng phục, bị giáo viên đuổi ra khỏi lớp. Một lần khác, Pu-tin đánh nhau với bạn học lớn tuổi hơn ông, nhà trường đành phải gọi cha ông tới, phê bình ông một trận kịch liệt trước mặt cha ông.

Thành tích khi ấy của Pu-tin được ghi trong cuốn sổ này cũng không ưu tú chút nào cả. Trong thành tích học tập thang điểm 5 thời liên Xô, môn toán và môn tự nhiên của ông chỉ được điểm 3, còn hội họa thì chỉ nhận được điểm 2. Môn duy nhất mà ông nhận được điểm 5 là lịch sử, ngoài ra, môn thể dục của ông cũng được điểm 5, mặc dù ông thường đánh nhau với giáo viên thể dục. Trong phần tin của tờ “Báo Chân lý đoàn thanh niên cộng sản” còn viết, môn học mà Pu-tin thực sự thích khi ấy là tiếng đức, trong cuốn sổ ghi chép của Pu-tin năm xưa được phát hiện cùng với cuốn sổ tay đầy những ghi chép của

các môn học khác được Pu-tin viết bằng tiếng đức hồi niên thiếu, cho thấy ông thích tiếng đức tới mức si mê. Trong sách hoá học của ông thậm chí còn kẹp cả mảnh giấy học thuộc lòng từ tiếng đức.

Song nói chung, thời học sinh của Pu-tin phải nói là bình thường, không có gì khác lạ, ông không phải là học sinh kiểu thiên tài, cũng không phải là kẻ cứng đầu nghịch ngợm quý quái, thành tích học tập trung bình. Ông từng có mối tình đầu thời thiếu niên, nghe nói rất được bạn gái mến mộ, từng bị bạn học mách lẻo do hôn bạn học nữ ở trường.

Thời học tiểu học, Pu-tin thích học môn thể dục, ông từng học quyền Anh, thế nhưng do mũi bị đánh dập, sau khi chữa khỏi thì từ bỏ sở thích này. Trong đám con trai, Pu-tin người không cao, không thể tham gia đội bóng rổ được, thậm chí môn bóng đá mà đám con trai yêu thích, ông cũng không có cơ hội luyện tập. hoạt động thể thao của Pu-tin được bắt đầu từ sân sau của ngõ, ở đó ông học đánh đấu, điều này tạo điều kiện cho ông sau này học môn vật và giu-đô.

Từ 10 tuổi trở đi, Pu-tin đã bắt đầu học giu-đô, huấn luyện viên là Ra-vlin. Thời học trung học, khi đi dạo phố, hẹn hò cùng bạn gái gặp phải sự chọc ghẹo của những tên say rượu, Pu-tin luôn đứng ra trước, bảo vệ bạn gái của mình, chưa bao giờ gây cho bạn gái cảm giác không an toàn. Mùa thu năm 1974, Pu-tin giành được ngôi vô địch giu-đô của thành phố Lê-nin-grát, cho thấy trong giới đàn ông Nga phổ biến là cao to, ông đã kết hợp giữa kỹ xảo với sức mạnh và trở thành người xuất sắc.

Bước ngoặt đầu tiên trong đời

Trình độ văn hoá của cha mẹ Pu-tin không cao, Pu-tin lại là “con độc” mà cha mẹ ông “già mới có”, vì vậy cả nhà gửi gắm vào ông hy vọng lớn. Khi Pu-tin học tiểu học, mọi người trong nhà đã có mục tiêu rõ ràng: sau này cần phải học đại học. Khi ấy có lẽ còn quá sớm, việc này còn chưa được đưa vào “chương trình nghị sự”, vì thế không ai suốt ngày rêu rao ngoài miệng cả, họ cũng không ngồi lại với nhau bàn tính xem Pu-tin nên đăng ký thi vào trường đại học nào, học ngành gì. nhưng có một điểm chắc chắn, đó là Pu-tin cần phải tiếp nhận giáo dục đại học.

Còn về Pu-tin, ông cũng có suy nghĩ của mình. lý tưởng hồi nhỏ của ông là làm thủy thủ, về sau lại muốn làm phi công, đối với một thiếu niên mà nói, điều này đều là vô cùng bình thường. Thế nhưng chàng thiếu niên Pu-tin khi 16 tuổi, quyết định sẽ gia nhập KGB, nguyên nhân là ông đã xem nhiều sách báo và phim ảnh về sĩ quan tình báo và đặc công, như “Thanh kiếm và lá chắn”. Khi học lớp 9, Pu-tin chạy tới văn phòng KGB ở Lê-nin-grát yêu cầu gia nhập, nhưng một sĩ quan KGB nói với Pu-tin rằng, họ chỉ thu nhận sinh viên tốt nghiệp đại học và quân nhân phục viên, hơn nữa “Chúng tôi không tiếp nhận những người trực tiếp tìm đến đây”. Thế là Pu-tin hỏi, nhận sinh viên tốt nghiệp đại học như thế nào, vị sĩ quan đó nói với ông, tốt nhất là sinh viên tốt nghiệp khoa luật, thế là Pu-tin quyết định đăng ký vào khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát, nhằm sau này gia nhập KGB.

Vào giữa kỳ năm lớp 10, Pu-tin nói với cha mẹ rằng mình định thi vào khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát, cha mẹ Pu-tin không có ý kiến gì, chỉ theo sát chuyện học tập của con. nhưng chính vào lúc Pu-tin chuẩn bị tham gia cuộc thi tuyển đại học, đã xảy ra một biến cố. huấn luyện viên giu-đô của ông là Ra-vlin không coi chí hướng thi đại học của ông vào đâu cả, ngược lại ra sức chủ trương ông thi vào trường kỹ thuật cao đẳng thuộc nhà máy kim loại màu Lê-nin-grát. Khi ấy Pu-tin luyện giu-đô ở câu lạc bộ thể thao của nhà máy này, vì vậy các huấn luyện viên có thể chuyển ông vào trường này một cách dễ dàng, hơn nữa có thể khiến cho ông miễn quân dịch.

Vì chuyện này, Ra-vlin đã đặc biệt hẹn gặp cha mẹ Pu-tin, đồng thời nói với họ rằng, căn cứ vào thành tích của Pu-tin, trên thực tế có thể được bảo đảm gửi tới trường kỹ thuật cao đẳng nói trên, hoàn toàn không cần phải thi cử. hơn nữa trường này cũng không tồi, vứt bỏ cơ hội cực kỳ tốt này chính là làm một chuyện ngốc nghếch lớn nhất trên đời. Thi vào đại học chính quy là một sự mạo hiểm, vạn nhất thi không đỗ, thì Pu-tin phải nhập ngũ nga lập tức.

Sau khi nghe Ra-vlin nói như vậy, cha mẹ của Pu-tin tự nhiên cũng hơi có chút động lòng, suy nghĩ rằng nhất định phải để Pu-tin thi đại học lúc đầu cũng có chút dao động. Thế là, họ cũng bắt đầu làm công tác với Pu-tin, muốn ông làm theo như huấn luyện viên Ra-vlin nói.

Do vậy, Pu-tin đã rơi vào tình thế “hai mặt đánh kẹp”: Tại nơi

huấn luyện, Ra-vlin khuyên Pu-tin; về nhà, cha mẹ ép Pu-tin. nói đi nói lại, đều là muốn ông từ bỏ việc đăng ký thi đại học, đợi được bảo lãnh gửi tới trường chuyên nghiệp.

Nhưng vì Pu-tin quá mong muốn gia nhập KGB, nên ông nói, “Con sẽ thi đại học, việc này đã quyết rồi...”

“Vậy vạn nhất thi không đỗ, thì con phải đi lính đấy”, mọi người đồng thanh nói.

“Không có gì đáng sợ cả”, Pu-tin trả lời một cách kiên định, “đi lính thì đi lính”.

Không nói cũng đủ hiểu, đi lính sẽ kéo dài thời gian gia nhập KGB. nhưng nói chung, điều này không ngăn cản việc Pu-tin thực hiện kế hoạch đã định của mình. lỡ mất vài năm tất nhiên không phải là việc hay ho gì. nhưng Pu-tin qua vài lần cân nhắc, cảm thấy không mấy ảnh hưởng tới việc thực hiện lý tưởng của mình.

Đây là cửa ải quan trọng trong cuộc đời của Pu-tin: hoặc là bây giờ tất cả do mình quyết định, từ đó bước tới một giai đoạn mới trong đời như mình mong muốn; hoặc là nhận thua, nghe theo sự sắp đặt của người khác, kế hoạch đã định sụp đổ hoàn toàn.

Về sau, Pu-tin cho rằng đây là bước ngoặt đầu tiên trong cuộc đời mình.

Mọi người đều biết, cuối cùng Pu-tin đã thi đỗ vào khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát như nguyện vọng, cuộc đời từ đây bước vào một giai đoạn mới có tính quyết định...

Chương II

CUỘC ĐỜI TÌNH BÁO HY VỌNG, ĐẦU TƯ, NẢN LÒNG

Giu-đô và ân sư

Năm 1970, Pu-tin thi đỗ vào khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát, bắt đầu cuộc sống học tập mới. Trong con mắt của ông, đây chắc chắn là lại tiến gần KGB thêm một bước. Tên gọi đầy đủ của Trường đại học

Lê-nin-grát là đại học Lê-nin-grát Chư-đa-nốp (nay đổi tên thành đại học Xanh pê-téc-bua), nằm ở phố thứ hai của đảo Va-xi-li-ép-xki, được xây dựng vào năm 1819, muộn hơn một chút so với Trường đại học Mát-xcơ-va (thành lập năm 1755), là trường nổi tiếng ở châu Âu, có các khoa như vật lý, hoá học, lực học, toán học, toán học ứng dụng, sinh vật học, địa chất địa lý, quan hệ quốc tế, triết học quản lý, lịch sử, kinh tế, đông phương học, y học, tâm lý học, báo chí, xã hội học và luật. đây là một trường đại học có tính tổng hợp, lấy các môn học tự nhiên và khoa học xã hội, triết học làm chính, không bao gồm kỹ thuật, đây cũng là đặc điểm của các trường đại học của liên Xô.

Pu-tin đã học tập chăm chỉ tại khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát 5 năm trời. Theo tin của phóng viên Nga, ở trường đại học ông không sôi nổi, ông gần như không tham gia vào các hoạt động ngoại khoá, vì vậy các bạn cùng lớp không có ấn tượng sâu sắc về ông.

5 năm học ở Trường đại học Lê-nin-grát, Pu-tin đã hoàn thành khoá học đại cương giảng dạy pháp luật theo như giáo dục cao đẳng của liên Xô. nội dung môn học chuyên ngành bao gồm nguyên lý luật học chủ nghĩa Mác, công pháp quốc tế, luật quan hệ quốc tế, tư tưởng pháp luật của Lê-nin, pháp luật Xô-viết, lịch sử pháp luật, luật hình sự, luật dân sự, luật kinh tế..., ngoài ra còn học thêm các môn học

tương quan khác như ngoại ngữ, chính trị học. Kiểu giáo dục này từ hình thức cho tới nội dung đều theo cách riêng của liên Xô, hoàn toàn khác với giáo dục pháp luật của phương Tây, cũng không giống với giáo dục pháp luật mà Lê-nin tiếp nhận tại khoa luật Trường đại học Xanh pê-téc-bua năm xưa.

Ở trường đại học, Pu-tin học rất chăm chỉ, nhưng về cơ bản ông không tham gia hoạt động ngoại khoá, cũng không tham gia vào tổ chức đoàn thanh niên. Ông đặt việc rèn luyện thể thao vào vị trí thứ hai, chủ yếu là luyện tập Giu-đô. Khi nhập học, Pu-tin đã lên tới tuyển thủ đai đen Giu-đô, hai năm sau lại lên tới đai sư Giu-đô. Khi ấy, muốn lên được một bậc, thì cần phải nhiều lần tham gia thi đấu, không ngừng chiến thắng đối thủ. Thi đấu Giu-đô thời học đại học đã rèn luyện ý chí và sức vóc của Pu-tin, đặt nền tảng cho cuộc sống sau này của ông, mãi cho tới nhiều năm sau Pu-tin vẫn còn nhớ như in những trận đấu hồi học đại học.

Một lần thi đấu, Pu-tin gặp phải một đối thủ mạnh, ông dùng hết sức lực của mình, mệt tới mức không thể nào thở ra hơi, cuối cùng ông đã thắng, nhưng ưu thế không lớn. Còn một lần nữa, đối thủ của Pu-tin là vô địch thế giới môn Giu-đô Vô-lô- đi-a Ca-Lê-nin, hai người họ tranh ngôi vô địch của thành phố Lê-nin-grát. Vừa mới giao tranh, Pu-tin đã làm cho Ca-Lê-nin ngã qua lưng, không những động tác đẹp mắt, lại không mất một chút sức lực nào. Cuộc đấu vốn kết thúc vào lúc đó, nhưng Ca-Lê-nin là vô địch thế giới, trọng tài muốn hai người tiếp tục thi đấu. Ca-Lê-nin tất nhiên là có sức vóc hơn so với Pu-tin nhỏ người, về sau nghe nói trọng tài nghe thấy Pu-tin kêu đau, căn cứ vào quy định trọng tài tuyên bố Ca-Lê-nin thắng, nhưng thua một nhà vô địch thế giới, Pu-tin cũng không cảm thấy mất mặt. Đối với những người yêu thích Giu-đô mà nói, thi đấu thường bị thương này nọ, hơn nữa tập luyện cũng hết sức gian khổ. Pu-tin thường phải tới nhà thể thao ở bên bờ hồ gi-bi-a-vi ở ngoại ô Lê-nin-grát để tham gia huấn luyện. hồ đó rộng khoảng 17 ki-lô-mét vuông, hàng ngày sau khi thức dậy Pu-tin chạy dài xung quanh hồ, sau khi chạy dài lại tập luyện, cứ như thế lặp đi lặp lại, mãi cho tới khi mệt nhoài. hồi học đại học, có một người bạn được Pu-tin khuyên đã tới nhà thể thao để học Giu-đô, rồi nhanh chóng trở thành một tuyển thủ xuất sắc. nhưng điều đáng tiếc là, trong một lần thi đấu, anh ta làm một cú lộn ngược, kết cục là đầu đập xuống đệm, thoát vị đốt sống cổ, toàn thân tê liệt, mười ngày sau thì chết tại bệnh viện. Với việc này, Pu-tin cứ hối hận mãi không thôi, cảm thấy mình không nên khuyên

anh ta học Giu-đô. Có lẽ chịu ảnh hưởng của việc này, tính cách của Pu-tin luôn có chút trầm uất.

Tất nhiên, công sức không phụ lòng người, sự cố gắng của Pu-tin trong giới Giu-đô không những đặt nền tảng khí phách và ý chí cho sự nghiệp sau này của ông, còn khiến cho ông nổi danh trong giới thể thao. năm 1976, Pu-tin giành được ngôi vô địch Giu-đô thành phố Lê-nin-grát.

Trong thời gian 5 năm học đại học, chính là thời kỳ bắt đầu hình thành thế giới quan của Pu-tin, và lúc này ông gặp được một người có ảnh hưởng lớn nhất đối với vận mệnh của mình - giáo sư Xô-bu-chác khi ấy dạy kinh tế học ở khoa luật, là thầy dạy luật kinh tế của Pu-tin, từ năm thứ 3 Pu-tin bắt đầu nghe ông giảng bài. luận văn tốt nghiệp của Pu-tin “Bàn về nguyên tắc tối huệ quốc trong luật quốc tế” cũng là do Xô-bu-chác chủ trì thẩm định, bài luận văn này được loại “ưu”.

Mối quan hệ giữa Pu-tin và Xô-bu-chác về sau có ảnh hưởng mang tính quyết định đối với việc Pu-tin làm chính trị. Xô-bu-chác sinh năm 1937 tại thành phố Xi-ta của Xi-bê-ri-a, nơi đó cách Mãn Châu lý của Trung Quốc chỉ có hơn 200 ki-lô-mét. Xô-bu-chác và Pu-tin có một số điểm giống nhau: Cùng xuất thân từ gia đình công nhân. Cha của Xô-bu-chác là lái xe lửa, gia cảnh không mấy dư dật, Xô-bu-chác học tập nhờ vào nỗ lực của mình, thi đỗ vào trường đại học nổi tiếng - khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát. Sau khi Xô-bu-chác tốt nghiệp khoa luật Trường đại học Lê-nin-grát được phân công tới công tác ở vùng biên giới Sta-vrô-pôn, đó là quê hương của An-đrô-pốp và goóc-ba-chốp, khi Xô-bu-chác làm việc ở đó, goóc-ba-chốp đang giữ chức Bí thư đoàn thanh niên cộng sản biên khu. ngoài thời gian công tác, Xô-bu-chác đã học xong nghiên cứu sinh luật của trường đại học Lê-nin-grát bằng hình thức hàm thụ, sau đó đã quay về trường cũ, đảm nhiệm chức giáo sư luật. giáo sư Xô-bu-chác là một nhà trí thức có tư tưởng độc lập, có thái độ phê phán đối với phương thức thống trị của đảng Cộng sản liên Xô lúc đó, nhưng trên bục giảng ông không công khai thách thức với nhà đương cục, vì làm như thế sẽ bị bắt và bị đày ra nước ngoài. Vì vậy, Xô-bu-chác và Pu-tin chỉ có mối quan hệ thầy trò bình thường, kiểu quan hệ đó phải đến sau khi môi trường lớn thay đổi, trong điều kiện đặc biệt, mới hình thành lợi ích chung về mặt chính trị. Về sau, khi Pu-tin rời khỏi KGB, tiền đồ còn chưa biết ra sao, Xô-bu-chác đã đưa ông vào chính giới, đặt nền tảng cho đời sống chính trị của Pu-tin. đáng tiếc là số phận

không thương vị giáo sư luật và nhân vật quan trọng của phe cải cách của thời kỳ sau liên Xô này, ông đã từ giã cõi đời trước khi Pu-tin sắp sửa trở thành Tổng thống Nga, không trở thành “quốc sư” được. ngày 19 tháng 1 năm 2000, Xô-bu-chác trong khi bôn tẩu cho tranh cử Tổng thống của Pu-tin tại Ca-li-nin-grát, không may ông đã mất vì bệnh tim đột phát, khi ấy mới 63 tuổi.

Gia nhập KGB

Thời kỳ đại học, đối với lý tưởng gia nhập KGB, Pu-tin không bao giờ từ bỏ. Ông thậm chí còn mơ tưởng người mà ông gặp tại văn phòng KGB năm xưa đột nhiên xuất hiện, thu nhận mình vào làm việc tại KGB. Thế nhưng bốn năm qua đi, người của KGB mãi vẫn không xuất hiện, Pu-tin chỉ chờ đợi thầm lặng. Khi học năm thứ 5 đại học, Pu-tin gần như sắp từ bỏ hy vọng này ông định sau khi tốt nghiệp sẽ làm luật sư, hoặc làm một kiểm sát viên, vì lý tưởng thời niên thiếu này xem ra đã không còn hy vọng gì nữa.

Nhưng Pu-tin xuất thân từ giai cấp công nhân, học đại học lại tốt cả về phẩm chất lẫn học hành, quả thực là một nhân tài có thể đào tạo được. Vì vậy trên thực tế KGB đã chú ý đến ông tuy nhiên họ không biết rằng chàng trai trẻ tuổi này ngay từ khi học trung học đã muốn gia nhập KGB. Tất nhiên, họ không chỉ chú ý đến một mình ông. KGB là cơ quan chính quyền khổng lồ nhất và cũng thần bí nhất của liên Xô, công khai chiêu mộ sinh viên tốt nghiệp của các trường đại học, đặc biệt là các trường đại học nổi tiếng ở Mát-xcơ-va và Lê-nin-grát, không phải là chuyện tuyệt mật, mặc dù cũng không phải là đến khắp nơi rêu rao.

Việc KGB tuyển người trong số các sinh viên tốt nghiệp đại học được sự ủng hộ và phối hợp của lãnh đạo nhà trường. họ có thể đọc hồ sơ của sinh viên trước, sau đó mới nói chuyện riêng với những ứng cử viên có khả năng, khảo sát trực tiếp, rồi lại báo cáo lên trên, quyết định có tuyển dụng hay không. Tiêu chuẩn tuyển mộ sĩ quan tình báo của KGB là: Có lòng yêu nước và tinh thần hiến thân mãnh liệt, cơ trí dũng cảm, sức khỏe tốt, tuổi không quá 25. Chủ yếu là tuyển chọn từ các công dân được giáo dục tốt và sinh viên tốt nghiệp đại học. người được tuyển dụng còn cần phải thông qua huấn luyện và bồi dưỡng chuyên môn từ nửa năm tới 5 năm. phương thức tuyển

dụng và huấn luyện này khiến cho KGB có thể duy trì được trong một thời gian dài đội ngũ nhân viên tình báo chuyên nghiệp có tố chất tương đối cao.

Khi học năm thứ tư đại học, nhà trường đột nhiên thông báo cho Pu-tin biết, có người sẽ gặp ông trong một phòng học. phòng học đó khi ấy không có giờ dạy, chỉ có hai người là người đến gặp và Pu-tin. Theo như tờ tuần san “Tin tức Mát-xcơ-va” ngày 5 tháng 1 năm 2000 đưa tin, vị khách kia là i-van Va-xi-li-ép-vích, nhưng cũng có thể là Xéc-gây i-va-nô-vích, rằng là những cái tên của người Nga thường thấy nhất, hơn nữa rất có thể không phải là tên thật. người kia không nói ông ta là ai, nhưng Pu-tin lập tức đoán được ngay, ông ta nói với Pu-tin: “Tôi muốn bàn với cậu chuyện phân công công tác, nhưng bây giờ tôi còn chưa muốn nói rõ cuộc là công việc gì”. họ hẹn gặp nhau tại phòng nghỉ của giáo viên, nhưng người đó lại đến muộn. Pu-tin chờ hơn 20 phút, tức giận chửi thề trong bụng: “đồ con lợn! phải chăng là muốn đùa mình?”.

Đúng vào lúc Pu-tin chuẩn bị rời đi, thì người kia đột nhiên chạy tới, thở không ra hơi nói: “Xin lỗi”. Pu-tin cảm thấy nhẹ cả người, ông thích câu nói đó.

“Đây đều là bố trí cả”, đối phương nói, “cậu Pu-tin, nếu như mời cậu tới làm việc ở cơ quan tình báo, cậu nghĩ sao?”

Về sau Pu-tin nhớ lại, đã nói: “Tôi lập tức đồng ý”. Ông đưa ra quyết định một cách không hề do dự, vì đây vốn chính là lý tưởng của ông. Xuất thân từ gia đình và sự giáo dục nhận được từ nhỏ của Pu-tin, những tác phẩm văn học và điện ảnh ca ngợi những anh hùng vô danh trên mặt trận thầm lặng của liên Xô, khiến cho ông rất có cảm tình với KGB. Khi học đại học ông cũng từng nghe nói KGB chiêu mộ những sinh viên lớp trên. Tờ “Tin tức Mát-xcơ-va” gọi “đây là chuyện rất phổ biến vào thời đó”.

Tất nhiên, con đường Pu-tin gia nhập KGB cũng không phải là thuận buồm xuôi gió. Sau lần nói chuyện đó, người của KGB dường như đột nhiên biến mất, Pu-tin cũng không nhận được tin tức gì khác. Mãi cho tới nhiều ngày sau, lại có người gọi điện thoại, mời ông tới nói chuyện ở phòng nhân sự của nhà trường, tảng đá trong lòng của Pu-tin mới coi như rơi xuống. Khi phân công tốt nghiệp, lại suýt nữa có những sai lệch. Khi hội đồng việc làm của nhà trường bố trí

hướng đi của sinh viên, một giáo viên của khoa luật chỉ vào tên của Pu-tin nói: “Chúng tôi muốn cậu ấy làm luật sư”. Chính vào lúc đó, từ góc tường có tiếng vọng ra: “Không, vấn đề này đã quyết định rồi, chúng tôi muốn Pu-tin làm việc cho KGB”. hoá ra là nhân viên KGB giám sát việc phân công sinh viên đã kêu lên, ông ta vừa mới ngủ gật trong góc tường. Vài ngày sau, Pu-tin bắt đầu viết các loại đơn xin gia nhập KGB.

Số sinh viên tốt nghiệp cùng khoá của Trường đại học Lê-nin-grát được tiếp nhận vào KGB một đợt tổng cộng có ba người, trong đó có một người mà sau khi Pu-tin làm Thủ tướng, ông này đã thay ông giữ chức Cục trưởng Cục an ninh liên bang Nga.

Pu-tin gia nhập vào KGB khi còn chưa tốt nghiệp, một là có thể xác định trước được hướng đi sau này, hai là lập tức đã có lợi ích về mặt vật chất. Không lâu, Pu-tin đã lái chiếc xe con ra vào trường, một số bạn học nhìn ông ngưỡng mộ. Khi ấy xe con ở liên Xô tuy không phải là hiếm hoi gì, nhưng cũng không phải là hết sức phổ cập, sinh viên đại học có xe riêng lại càng hiếm. Pu-tin giải thích với các bạn học, nói rằng xe con là do mẹ ông rút thưởng có được, thế nhưng các bạn học đều không mấy tin. Tất nhiên, cũng không có ai truy xét.

Rất có thể Pu-tin nói với cha một cách trung thực rằng sắp gia nhập KGB, bố Pu-tin hẳn là sẽ ủng hộ quyết định này của con trai. đối với con trai của một công nhân mà nói, trở thành sĩ quan KGB quyết không phải là chuyện mất mặt gì. như thế, Vla-đi-mia Vla-đi-mi-nô-vích Pu-tin đã chính thức gia nhập KGB vào năm cuối cùng đời sinh viên của mình. Theo đưa tin, Pu-tin làm “công việc tương đối quan trọng, chứ không chỉ là cáo mật đơn giản”. nhưng hiện nay không thể nào biết được, là một sinh viên đại học, Pu-tin có thể làm công tác quan trọng như thế nào ở trường. Pu-tin cũng gia nhập đảng Cộng sản liên Xô vào thời kỳ này, trở thành điều kiện cần thiết của KGB.

Cưới một nữ tiếp viên hàng không xinh đẹp

Trong trường đại học, Pu-tin đã có người yêu đầu tiên của mình - một nữ sinh viên đại học học y xinh đẹp. Quá trình yêu đương và mức độ giữa hai người như thế nào thì bây giờ không thể nào khảo chứng

được. Theo các bạn của Pu-tin nhớ lại, cô gái là một người rất có cá tính, cô ấy rất quan tâm tới sức khỏe của Pu-tin. Trong trường đại học, họ đã bàn chuyện hôn nhân cưới xin, thậm chí ngay cả giấy chứng nhận kết hôn cũng đã xin rồi (các trường đại học của liên Xô cũ cho phép sinh viên kết hôn trong thời gian đi học). Cha mẹ hai bên cũng đồng ý với cuộc hôn nhân này, mua nhẫn, mạng che mặt, com-plê cho họ. Thế nhưng, không biết vì nguyên nhân gì, vào giờ phút cuối cùng, Pu-tin đã huỷ bỏ cuộc hôn ước này. Về sau, Pu-tin nhớ lại nói: “huỷ bỏ hôn ước là quyết định khó khăn nhất trong đời tôi. Vô cùng khó khăn! Khi ấy tôi thật muốn trốn đi, nhưng thay vì sau này đau khổ, chỉ bằng lúc ấy đau khổ”. Mọi tình đầu tiên của Pu-tin đã chết yểu như vậy.

Sau khi tốt nghiệp đại học, Pu-tin mới quen biết Lút-mi-la sau này là vợ của ông. Sau khi tốt nghiệp, Pu-tin trở thành sĩ quan tình báo chuyên nghiệp của KGB. Sau khi được huấn luyện ở Mát-xcơ-va, lại được phái về Lê-nin-grát công tác, ông vẫn sống cùng với bố mẹ.

Lút-mi-la A-lếch-xan-đrốp-na là người Ca-li-nin-grát, nhỏ hơn Pu-tin 7 tuổi. Lút-mi-la xuất thân từ gia đình bình thường, cha là A-lếch-xan-đra công tác tại xưởng sửa chữa máy móc, mẹ yê-ca-chê-li-na là nhân viên thu ngân của đội xe. Lút-mi-la là người đẹp, sau khi tốt nghiệp trung học, từng làm nhân viên đưa thư, công nhân trong nhà máy, về sau học tập hai năm tại học viện công trình Lê-nin-grát, nhưng bà quả thực không có hứng thú đối với các bài học về công trình, nên đã bỏ học. Sau đó bà thi vào công ty hàng không, trở thành một tiếp viên hàng không.

Năm 1981, Lút-mi-la vừa mới 22 tuổi, một lần, bà cùng một người bạn thân trong đội tiếp viên hàng không đến Lê-nin-grát chơi. Trong chuyến đi chơi ba ngày, bạn thân của cô bạn gái kia, một sinh viên tốt nghiệp học viện âm nhạc Lê-nin-grát tên là Xéc-gây đã nhiệt tình mời bà tới nghe nhạc tại nhà hát kịch Xô- viết Lê-nin-grát, thế là, cô tiếp viên hàng không kia cũng theo đó khẩn thiết đề nghị Lút-mi-la cùng đi. nào ngờ, Xéc-gây biết được Lút-mi-la sẽ đi, nên cũng gọi thêm một người bạn thân của mình là Pu-tin. như thế, khi Lút-mi-la cùng với bạn gái và bạn trong khoa âm nhạc của bạn gái tới nhà hát kịch, Pu-tin đã ngồi trên ghế cạnh quầy bán vé. Khi ấy, Pu-tin còn chưa để lại cho Lút-mi-la ấn tượng gì. nói theo cách nói của Lút-mi-la: “Khi đó anh ấy ăn mặc giản dị, mặt mũi bình thường, nếu như ở ngoài phố, tôi tuyệt đối sẽ không để ý tới anh ấy”.

Có lẽ là tiếng sét ái tình chẳng, ngày hôm sau Pu-tin làm chủ nhà, mời Lút-mi-la và bạn gái đến nhà hát kịch xem biểu diễn, tiếp đến là lần thứ ba. Chính trong lần gặp mặt này, khi Pu-tin và Lút-mi-la chia tay nhau ở cửa ga tàu điện ngầm, Pu-tin bỗng nhiên đưa số điện thoại của mình cho Lút-mi-la, cần biết rằng, trong những trường hợp khác, Pu-tin quyết không dễ dàng đưa số điện thoại của mình cho người khác. Pu-tin nói với Lút-mi-la một cách thân tình: “Anh làm việc ở cục cảnh sát, vì nhu cầu công việc, anh tạm thời không thể nói cho em biết tình hình thật”. Lút-mi-la về sau mới biết Pu-tin công tác tại KGB.

Về sau Lút-mi-la nhớ lại, nói: “Vừa mới đến tôi đã thấy thích thành phố Lê-nin-grát rồi, chính vì vậy, tôi sống rất vui vẻ. Thành phố khiến người ta thích, gặp được một số bạn bè, khiến cho người ta vui...”

Sau khi trở về Ca-li-nin-grát, Lút-mi-la chỉ cần rảnh rỗi là gọi điện thoại cho Pu-tin, cùng với tình cảm gia tăng, Lút-mi-la còn tận dụng cả công việc, ngồi máy bay tới cuộc hẹn. Lút-mi-la xúc động nhớ lại: “người bình thường ngồi xe buýt, tàu điện hoặc tắc-xi đến nơi hẹn, còn tôi thì ngồi máy bay đến nói chuyện yêu đương”. Trải qua ba, bốn tháng thổ lộ qua điện thoại và nhiều lần gặp gỡ, Lút-mi-la đã cảm nhận sâu sắc trong lòng rằng Pu-tin là người đàn ông mà cô mong mỏi. Tuy tướng mạo ông không khác người, nhưng sức cuốn hút bên trong của ông thì lại hút lấy Lút-mi-la như nam châm hút sắt vậy.

Thời gian thấm thoát, ngoảnh đi ngoảnh lại đã ba năm trôi qua. Một hôm, Pu-tin đột nhiên nói với Lút-mi-la: “Qua ba năm rưỡi tiếp xúc và đi lại, bây giờ hẳn em đã hiểu anh là người như thế nào rồi. Anh không hay nói, tính khí cũng không tốt, có khi còn khiến người khác chịu khổ. làm bạn đời của anh là có mối nguy hiểm nhất định. Bây giờ em nên quyết định mối quan hệ với anh đi”. lúc đầu, Lút-mi-la tưởng đây là lời nói đùn đẩy của Pu-tin, thế nhưng nghĩ lại, không phải, câu nói này rõ ràng là có ý chia tay, thế là, bà nói một cách không hề do dự: “Em đã quyết định rồi”.

“Đã quyết định thật rồi?”, Pu-tin tỏ ra rất ngạc nhiên, lập tức nhìn chằm chằm vào Lút-mi-la với ánh mắt thăm dò, dường như muốn phát hiện được điều gì đó. Lút-mi-la gật gật đầu, cho rằng quan hệ của họ sắp sửa tan biến. Không ngờ, Pu-tin lại nói ra những lời ruột gan khiến cho bà xúc động muôn phần: “Anh yêu em, muốn chọn một

ngày để cưới em”.

Lút-mi-la ngay sau đó đến Lê-nin-grát, vào trường cũ của Pu-tin. Các trường đại học của liên Xô mở rộng cánh cửa đối với những thanh niên đã tham gia công tác, Lút-mi-la lại từng học hai năm ở trường đại học, vì vậy đã được Trường đại học Lê-nin-grát tuyển vào một cách thuận lợi, học chuyên ngành ngôn ngữ. Bà muốn học tiếng đức, nhưng không có chỉ tiêu, thế nên được phân sang học tiếng Tây Ban nha, lại học cả tiếng pháp.

Một buổi tối mùa hè năm 1983, chính là mùa đẹp nhất ở Lê-nin-grát, trên nhà hàng “Thuyền nổi” của một chiếc tàu du lịch trên sông nê-va, cặp tình nhân này đã tiến hành hôn lễ giản đơn, họ hàng hai bên tới tham dự, mọi người chúc mừng họ trở thành vợ chồng theo cách thức truyền thống của Nga.

Sau khi cưới, Lút-mi-la đổi sang họ Pu-tin, một mặt tiếp tục học, một mặt làm công việc kiêm nhiệm, bổ sung thêm chi phí gia đình. Vợ chồng Pu-tin vẫn sống trong nhà của cha mẹ Pu-tin, hai cô con gái của họ là Ma-sa và Ca-cha cũng lần lượt ra đời vào năm 1985 và 1986. Cha mẹ của Lút-mi-la nhiều lần từ Ca-li-nin-grát tới Lê-nin-grát thăm con gái con rể và cháu ngoại, phát hiện thấy cuộc sống của hai người rất chật vật. hai bên thông gia mỗi lần gặp nhau, do hoàn cảnh gia đình giống nhau, thường nói chuyện rất hợp.

Về sau, Lút-mi-la theo Pu-tin sang đức, sau khi về nước năm 1990, Lút-mi-la lại trở về sống ở Xanh pê-téc-bua, dạy học ở trường đại học, lúc bình thường lái chiếc xe “Vôn-ga” đem từ đức về đi làm. hàng xóm của bà kể, Lút-mi-la không trang điểm, đối xử với người khác rất hiền hoà.

Năm 2000, sau khi Lút-mi-la được biết En-xin từ chức Tổng thống và đề cử Pu-tin làm quyền Tổng thống, bà ý thức được mình sẽ có thể trở thành một nhân vật của công chúng không có đời sống riêng nào đáng nói cả, vì vậy đã khóc rất lâu. Trong thời gian Pu-tin tham gia bầu cử Tổng thống, Lút-mi-la đã thẳng thắn thừa nhận khi được phỏng vấn, rằng bà “chưa bao giờ có bất kỳ một hứng thú nào” đối với chính trị. Trên thực tế, cho dù xét theo tiêu chuẩn bảo thủ của Nga, là vợ của nhân vật trong chính giới, tác phong của Lút-mi-la cũng được cho là cực kỳ kín tiếng.

hai ngày sau khi Pu-tin được bầu làm Tổng thống, điện Krem-li vẫn không có một dòng chữ nào giới thiệu vị “đệ nhất phu nhân” này. đây có thể là vì “gương người đi trước”, phu nhân của góc-ba-chốp tác phong phóng khoáng, hết sức chăm chút tới ăn mặc và lối sống, vì thế người Nga đa phần không thích bà ta. Lút-mi-la và đệ nhất phu nhân tiền nhiệm li-na (vợ của En-xin) dường như đều hiểu được điều này. Thế nhưng sau khi Pu-tin được bầu làm Tổng thống, báo chí đưa tin về vợ chồng họ cũng ngày càng nhiều hơn.

Tình báo chuyên nghiệp

Sau khi Pu-tin tốt nghiệp đại học, chính thức gia nhập KGB. Mặc dù danh tiếng không lớn, nhưng giới tình báo thế giới công nhận rằng những tình báo vĩ đại nhất của thế kỷ XX đều xuất thân từ KGB. Khi Pu-tin vào KGB, KGB đã bắt đầu suy thoái. Khi ấy liên Xô ở vào thời kỳ sau của nền thống trị Brê-dơ- nhép, một mặt kinh tế xã hội phát triển trì trệ, mức sống của người dân nâng lên rất chậm, khoảng cách về mặt kinh tế và mức sống so với các nước phương Tây mở rộng hơn; một mặt khác, thể chế chính trị dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản liên Xô ngày một cứng nhắc, chức năng công cụ chuyên chính đối nội của KGB càng nổi bật hơn.

Sau khi Pu-tin vào KGB, mới phát hiện thấy KGB trong hiện thực rất khác so với tưởng tượng. Về sau ông nhớ lại, khi mới ra trường, các đồng nghiệp của ông đa phần là các đồng chí cũ, trong đó có một số người đã gần tới tuổi nghỉ hưu.

Một lần, Pu-tin nhận lời mời tham gia thảo luận về một kế hoạch, một vị đặc nhiệm già nói kế hoạch nên viết thế nào, Pu-tin mới ra đời hơi có chút khó hiểu, nói chen vào: “Không được, như thế không được”.

“Cậu nói vậy là ý gì?” - Vị đặc nhiệm già kinh ngạc. “điều này bất hợp pháp” - Pu-tin trả lời.

Đối phương giật nảy mình: “Bất hợp pháp như thế nào?”

Pu-tin đành phải dẫn từng điều khoản pháp luật cho ông ta, chỉ ra những chỗ không ổn trong đó.

“Nhưng chúng ta có chỉ thị của cấp trên”. đối phương không tiếp nhận ý kiến của Pu-tin.

Pu-tin đành phải một lần nữa dẫn chứng pháp luật, nhưng các đồng nghiệp dường như đang nghe “sách trời”. Cuối cùng, vị đặc nhiệm già kia lộ ra vẻ mỉa mai: “đối với chúng ta mà nói, chỉ thị của cấp trên chính là pháp luật, đồng chí Pu-tin ạ”.

Về sau, Pu-tin mới hiểu ra rằng, những bậc tiền bối này đã trưởng thành như vậy, cũng làm việc như vậy. Thế nhưng, được tiếp nhận giáo dục pháp luật, Pu-tin lại luôn không thể nào chấp nhận được những suy nghĩ và phương pháp hành sự đó được.

Trong vài tháng sau đó, Pu-tin đã qua được hàng loạt trình tự, cũng viết mấy bản báo cáo, sau đó lại được cử đi huấn luyện đặc nhiệm 6 tháng. Khi cấp trên cuối cùng đã tin rằng ông đã nắm bắt được những yếu lĩnh cơ bản rồi, mới cử ông về Lê-nin-grát, làm việc ở phòng chống tình báo. ở đó, Pu-tin đã công tác bốn năm rưỡi.

Tất nhiên, công tác tình báo cần phải bảo mật. Cuộc sống KGB của Pu-tin chủ yếu là theo dõi và giám sát những người nước ngoài mà KGB cho là khả nghi, như quan chức ngoại giao, du khách, thương nhân, hoặc những người bất đồng chính kiến là công dân liên Xô. Pu-tin được cho là trung thành với chức trách, trong mấy năm đầu tiên công tác, là một lính mới, hẳn là thể hiện không tồi trong công tác, nếu không thì sẽ không được cử đi nước ngoài. Về sau Pu-tin từng hình dung công tác của mình thế này: “Tất nhiên cần phải làm nhiều việc khó chấp nhận được, đây là sự thực, rất đáng tiếc”.

Năm 1984, Pu-tin lại một lần nữa được huấn luyện, lần này là tại học viện hồng kỳ An-đrô-pốp ở Mát-xcơ-va, học viện này là nơi chuyên đào tạo sĩ quan tình báo đối ngoại của KGB, các học viên có thể sinh hoạt và học tập trong môi trường mô phỏng của nước mà họ sẽ tới. Chuyên môn của Pu-tin được dạy bằng tiếng đức, môi trường sinh hoạt cũng mô phỏng nước đức. Tất nhiên Pu-tin hiểu, sau khi tốt nghiệp, ông sẽ được phái sang đức.

“Chủ nhiệm nhà hữu nghị Xô-đức”.

Năm 1985, sau khi Pu-tin được huấn luyện tại học viện hồng kỳ An-đrô-pốp, lập tức được phòng 4 Cục quản lý chung số 1 của KGB

phải đi công tác tại nước Cộng hoà dân chủ đức. Ông lấy nơi đây làm căn cứ, lấy khu vực tiếng đức ở cả châu Âu (nước đức dân chủ, nước đức liên bang, áo và Thụy Sĩ) làm vũ đài, sống sáu năm hiệu quả nhất trong cuộc đời KGB của ông.

Vốn dĩ Pu-tin có thể lựa chọn nước đức liên bang (Tây đức) để công tác, Tây đức khi ấy đã là một trong những nước phương Tây phát triển nhất, điều kiện sống và làm việc đều tương đối tốt. Thế nhưng, nếu như muốn đi Tây đức, thì cần phải công tác ở phòng 4 Cục quản lý chung số 1 ở Mát-xcơ-va một thời gian (1 đến 3 năm), còn đi đông đức thì không có yêu cầu này. rõ ràng là Pu-tin nôn nóng lập công lập nghiệp, đã lựa chọn phương án không cần phải ngồi làm việc ở cơ quan, lập tức có thể ra tuyển đầu công tác - đông đức.

Sáu năm Pu-tin ở nước đức dân chủ, chủ yếu sống ở đrét-xden, nhưng Lép-dích cũng là thành phố mà ông thường xuyên tới, vì ông là chủ nhiệm của “nhà hữu nghị Xô-đức”, đây là chức phận công khai của ông, trên thực tế sự hợp tác giữa ông và cơ quan tình báo của đức chủ yếu là ở Lép-dích. Cũng có bài báo nói, giám sát quân liên Xô đóng ở đức cũng là một phần công tác của Pu-tin ở đức. Văn phòng của nhóm Pu-tin là một toà biệt thự hai tầng được xây dựng năm 1909, xung quanh có tường bao rất cao, cổng có cảnh vệ vũ trang. Cách đó hơn 50 mét là trụ sở đặc nhiệm của đông đức.

Pu-tin rốt cuộc đã triển khai hoạt động tình báo ở đông đức như thế nào? Và thể hiện trong cuộc đời tình báo của ông ra sao? đây là câu đố mà mọi người hy vọng tìm hiểu. Tờ “Times Chủ nhật” đăng một bài viết của một đặc nhiệm “M” nghe nói từng bị Pu-tin khống chế, trực tiếp cung cấp tin tức cho ông, lần đầu tiên tiết lộ một số bức màn bên trong ít được người ta biết tới khi ông mới đến đức làm công tác tình báo.

Theo tờ báo, chức phận công khai của đặc nhiệm M là cựu giám sát viên cảnh sát hình sự của đông đức, còn trên thực tế ông ta là đặc nhiệm ngầm có kinh nghiệm 10 năm KGB, chủ yếu làm công tác trong mặt trận thầm lặng. năm 1985, ông ta lần đầu tiên gặp Pu-tin tại một căn hộ ở đrét-xden của đông đức. ấn tượng đầu tiên đối với Pu-tin còn lâu mới có thể nói là hài lòng.

“Tiền nhiệm của Pu-tin, cũng chính là cựu sĩ quan phòng tình báo KGB cấp trên của tôi giới thiệu chúng tôi làm quen nhau”, đặc nhiệm

M nói, “Do Pu-tin là một lính mới, thế nên tôi giới thiệu chi tiết với ông ta những việc cần chú ý khi hoạt động tình báo ở đức. rõ ràng, ông ta không có lấy một chút kinh nghiệm. đây là lần đầu tiên ông ta ra nước ngoài làm công tác tình báo. Tuy ông ta thuộc như lòng bàn tay lý luận tình báo, nhưng lại không biết quy tắc khi thao tác cụ thể”.

Sau khi gặp nhau không lâu, Pu-tin không đến nơi hẹn đúng giờ để tham gia một lần hoạt động gặp cơ sở, phải biết rằng lần gặp mặt đó khó khăn lắm mới bố trí được, điều này khiến cho đặc nhiệm M rất bực mình. “Cần biết rằng quên việc chấp mỗi đặc nhiệm mà mình phụ trách có nghĩa là đã phạm phải một sai lầm lớn có thể nguy hiểm đến an toàn tính mạng của đối phương”. Ông ta nói: “Tôi cảnh cáo, Pu-tin, trừ phi ông khắc phục được hành vi xấu, nếu không thì tôi sẽ lập tức không làm”. nhưng Pu-tin bẩm sinh chính là một tài năng có thể rèn giũa của KGB. Không lâu, sự cố gắng của ông đã khiến cho đặc nhiệm M trở nên ôn hoà hơn. nhưng một lần khác, ông lại xảy ra sai sót. hôm đó Pu-tin đi gặp cơ sở, trao một thiết bị vô tuyến điện do KGB thiết kế lắp đặt, trong thiết bị này có gắn thiết bị ghi âm bí mật và một bộ định giờ tinh xảo. nghe nói, thiết bị vô tuyến điện này được sử dụng khi thiết kế công tác bí mật, nhưng Pu-tin không thể không thừa nhận, ông không biết thao tác thiết bị đó như thế nào.

Đặc nhiệm M nói, Pu-tin có 5 năm thời gian làm cấp trên của ông ta. Pu-tin lúc đầu gần như rất ít nói, thường luôn tìm kiếm kiếm nghị. “Ông ấy cũng là một người Nga điển hình, không mấy khi đúng giờ”, đặc nhiệm M nói, “Thế nhưng hiện tượng này không lâu sau đã thay đổi. Ông ấy đặc biệt tôn sùng quan niệm làm việc của người đức. Ông ấy trở thành một người vừa học là biết ngay, hơn nữa, tác phong trở nên nhanh nhẹn”.

Thế là, hai người đã xây dựng một hệ thống cơ sở nghiêm ngặt, bảo vệ thân phận đặc nhiệm của M, có 10 căn phòng “an toàn” dùng để làm nơi gặp mặt. Một khi tình hình có biến, họ thường thông qua hòm thư chết để tiến hành tiếp xúc liên hệ. Trên con đường nhỏ dọc bờ sông En-be có một điểm cơ sở, đặc nhiệm M mỗi tối đều chạy bộ ở đó. Ông ta thường đem một vỏ hộp bia đã đập bệt hoặc một vỏ bao thuốc lá ném vào chỗ đã hẹn trước, những thứ này đều dùng để giấu hoặc chuyển những bức điện đã gia công bí mật hoặc có thể lấy tin rồi. nếu như điện thoại trong phòng làm việc của Pu-tin đổ ba hồi chuông, đó chính là tín hiệu đặc nhiệm M cần gặp ông gấp, Pu-tin sẽ đến nơi tiếp xúc trong vòng 60 phút một cách chính xác.

Biểu hiện của Pu-tin khi mới tham gia vào lĩnh vực tình báo không khiến người ta hài lòng. Nhưng đặc nhiệm M nói, ông dần dần trở thành một người tự kiểm chế vô cùng hữu hiệu: “Cùng với việc Pu-tin ngày càng xuất sắc”, ông ta nói, “Ông ấy trở nên càng lợi hại hơn, luôn cố gắng hết sức kiểm chế bản thân. Tôi dần dần ngày càng hiểu ông ấy. Gần như không có việc gì có thể đê bẹp ông ấy, cũng gần như không có việc gì có thể quy tội ông ấy”.

“Ông ấy không uống rượu, cũng không hút thuốc, ông ấy không tham lam, cũng không háo sắc. Ông ấy luôn kiểm chế tình cảm của mình, luôn giữ bí mật trong đầu. Ông ấy hẳn cũng có nhược điểm, nhưng tôi không biết nhược điểm ấy là gì”.

Một lần buông thả mình duy nhất của Pu-tin là vào khi ông trở về Nga vào đầu năm 1990, trong một cuộc chia tay cảm động, ông đã đưa ra một chỉ thị nghiêm khắc cho M, tiêu huỷ tất cả những chứng cứ ông ta làm việc cho KGB.

“Ông ấy không muốn về Nga”, M nhớ lại, “Ông ấy lo tình hình chính trị thay đổi sau khi về nước, ông ấy đã quen với chính sách ở Đức. Ông ấy mắt ngấn lệ nói tạm biệt, và bày tỏ tình cảm thật hiếm có với tôi, đối với ông ấy tôi giống như một người thân vậy. Thế nhưng từ đó về sau tôi không còn gặp ông ấy nữa”.

Về sau Pu-tin tự tiết lộ, hoạt động tình báo của ông ở Đức lấy nATO làm mục tiêu chủ yếu, tin tức thu được đều được gửi trực tiếp về bộ tổng chỉ huy KGB ở Mát-xcơ-va. Vì thế phải chiêu mộ người địa phương. Pu-tin cũng phát triển một số quan chức địa phương và nhân sĩ chuyên nghiệp cung cấp tin tức cho KGB ở Đrét-xđen và các thành phố khác. Pu-tin cũng sử dụng “chim én” (nữ đặc nhiệm dung mạo xinh đẹp được KGB bồi dưỡng) để thăm dò tin tức. KGB rất giỏi lợi dụng những nữ đặc nhiệm này để tiếp cận mục tiêu, trước tiên dùng sắc đẹp để mời chài đối phương, khiến cho đối phương chịu trận, cung cấp tin tức cho phía mình. Tại Đrét-xđen, Pu-tin có nhiều “chim én” từng được huấn luyện hoạt động trong khách sạn Bê-liu. Khách sạn này nằm ở bờ sông En-bê, cách phố An-ki-li-ka không xa, là một trong những khách sạn cao cấp ở Đrét-xđen, một toà kiến trúc kiểu Đức truyền thống cao ba tầng. Nơi đăng ký của khách sạn này nằm dưới sự kiểm soát của KGB, một khi có những du khách phương Tây cao cấp tới ở, rất mau chóng, sẽ có một cô gái trẻ tinh thông ngôn ngữ, văn hóa bản địa của vị khách kia đến tìm. Đối với KGB mà nói,

sẵn tìm thông tin là việc không từ bất cứ thủ đoạn nào. Tất nhiên, các đồng nghiệp phương Tây của họ về mặt này cũng không thua kém gì.

Cơ quan tình báo đức những năm gần đây điều tra một kế hoạch hành động có tên là “Mặt trời mọc”, đồng thời cho rằng kế hoạch này không chết đi cùng với sự thống nhất của hai nước đức và liên Xô giải thể, nói một cách khác, mạng lưới tình báo mà Pu-tin năm xưa xây dựng nên có thể bây giờ vẫn còn vận hành. Điều này khiến cho bên phía đức tương đối khốn đốn. Quan chức tình báo cấp cao và quan chức chính phủ của dân chủ đức cũ bị cơ quan tình báo đức điều tra đều không biết kế hoạch “Mặt trời mọc”, tất nhiên những bậc thầy tình báo từng được đào tạo cho dù có biết cũng không tiết lộ. Vì vậy cơ quan tình báo đức cho rằng kế hoạch “Mặt trời mọc” trên thực tế còn ở trong bóng tối, rất có thể vĩnh viễn sẽ không được phơi bày ra ánh sáng.

Tóm lại, Pu-tin và nhóm của ông (trong đó có một số chiến hữu hiện nay đã trở thành cấp dưới của ông) khi ấy chịu sự chỉ huy của tướng Vla-đi-mia Xê-lu-cốp của Cục quản lý chung số 1 KGB, đã tiến hành công tác một cách hiệu quả.

Công tác và sinh sống 5 năm ở đức khiến cho Pu-tin quan sát được sự vận hành của xã hội và nền kinh tế của liên bang đức. Tuy ông thường trú ở Cộng hòa dân chủ đức, nhưng cũng thường tới các nước tư bản phát triển như liên bang đức, áo và Thụy Sĩ, có sự thể nghiệm thiết thân đối với hình thái kinh tế xã hội của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là có sự hiểu biết trực quan đối với kinh tế thị trường và quan hệ giữa pháp luật với kinh tế. Thực tế chứng minh, có kinh nghiệm như vậy vô cùng quan trọng. Sự từng trải ở bên ngoài khiến cho tầm mắt của một nhân viên KGB như Pu-tin tương đối rộng, tư tưởng tương đối mở, do đó cũng tương đối thực dụng. Sau khi Pu-tin làm Thủ tướng và quyền Tổng thống Nga, từng nhiều lần bày tỏ cảm tình đối với thể chế xã hội - kinh tế thị trường kiểu đức, đặc biệt là ông rất khâm phục đối với cách làm thúc đẩy phát triển kinh tế và ổn định xã hội của Thủ tướng đức Ge-hát.

Tận mắt chứng kiến thay đổi lịch sử to lớn

Năm 1984, khi Pu-tin lần đầu tiên rời khỏi liên Xô, thời đại Brê-giơ-nhép đã kết thúc, bề ngoài xã hội trong nước liên Xô ổn định, trên thực tế là một nước lớn siêu cường ngang bằng với Mỹ, KGB cũng ở vào thời kỳ đỉnh cao phát triển. Thế nhưng, vấn đề thể chế tích tụ nhiều năm đã gây vết thương bên trong nghiêm trọng cho liên Xô, thậm chí có thể nói, dấu hiệu của phát tác đã xuất hiện. Hiện tượng này thể hiện trong quan hệ quốc tế chính là trận địa của liên Xô hết sức nguy ngập. Là một thành viên trong trận địa của liên Xô, nước Đức mặc dù trình độ kinh tế và xã hội đứng đầu đông Âu, nhưng so với liên bang Đức, vẫn có một khoảng cách rất lớn. Giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX, tổng giá trị sản phẩm trong nước của Cộng hòa dân chủ Đức chỉ bằng 1/4 của liên bang Đức, năng suất sản xuất xã hội chỉ bằng 30% của liên bang Đức, thu nhập của công nhân viên chức chỉ bằng 1/3 của liên bang Đức, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu chỉ bằng 1/10 của liên bang Đức, trình độ khoa học kỹ thuật tụt hậu từ 10 đến 15 năm so với liên bang Đức.

Cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, phương hướng chủ yếu mà phương Tây diễn biến mặt trận liên Xô đông Âu là dân chủ Đức, Tiệp Khắc và Ba lan. Môi trường chiến tranh lạnh, ảnh hưởng và sự kiềm chế của liên Xô lâu dài, sự thâm nhập và áp lực của phương Tây, phát triển kinh tế và xã hội mất cân bằng lâu dài và sai lầm của bản thân đảng cầm quyền của dân chủ Đức, tất cả những cái đó đều khiến cho tình hình trong nước của dân chủ Đức dần dần căng lên. Mặc dù chính phủ dân chủ Đức đã xây dựng lên “bức tường Béc-lin” kiên cố, hy vọng dùng kiến trúc bê tông cốt thép và quân đội vũ trang để ngăn cản người dân chủ Đức di cư sang liên bang Đức, nhưng vẫn có rất nhiều công dân chạy trốn sang phương Tây bằng nhiều cách. Đồng thời, đời sống xã hội của nước Đức dân chủ rơi vào cảnh hỗn loạn, biểu tình diễu hành liên tục ở các nơi, trật tự xã hội hỗn loạn, sản xuất đã bị ảnh hưởng. Tổ chức phát-xít mới cũng xuất hiện, mũi nhọn tiến công của chúng nhằm vào người Do Thái và quân liên Xô. Đrét-xđen là một trong những thành phố mà phát-xít mới hoạt động sôi nổi nhất. Những thay đổi to lớn tựa giông bão này là điều mà Pu-tin chưa bao giờ trải qua. Trong cơn sóng to gió lớn như vậy, cá nhân không thể làm gì nổi. Tình hình phức tạp này chắc chắn là sẽ ảnh hưởng đến công tác thu thập tin tức bình thường, hơn nữa tình hình trong nước của liên Xô cũng ngày càng hỗn loạn. Báo chí công khai chưa từng đề cập đến cảm nhận của Pu-tin đối với thay đổi to lớn này, nhưng có thể tưởng tượng, cảm nhận của ông quyết sẽ không phải là vui mừng hồ hởi, mà chắc chắn là mơ hồ, bối rối và đau khổ.

Rốt cuộc, KGB mà ông phục vụ là cơ quan tình báo của đảng Cộng sản liên Xô, lại có quan hệ hợp tác tốt với phía chính quyền của dân chủ đức. Trong bối cảnh hiện thời, cả liên Xô và Cộng hòa Dân chủ đức đều có những thay đổi lớn. Tại đức, những thế lực mới trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít cực đoan đã có những hành động tấn công mới đối với quân đội Xô viết. Trên phố của đrét-xden đã xuất hiện biểu ngữ lớn “quân chiếm giữ hãy rút đi”. Từ nhỏ Pu-tin đã được giáo dục chủ nghĩa yêu nước, hai người anh trai đã chết trong thời kỳ Lê-nin-grát bị quân đức bao vây, nay phát-xít lại trỗi dậy, trong lòng Pu-tin hẳn là không yên.

Tác động trực tiếp đến nhóm của Pu-tin cuối cùng đã xảy ra. Sau khi bức tường Béc-lin sụp đổ, ở đrét-xden có người đã tấn công vào nhà làm việc của cơ quan tình báo dân chủ đức, tiếp đến có người đến nơi trú ngụ của nhóm Pu-tin. lúc này cảnh vệ từng canh giữ trước đây đã rút đi. Pu-tin đơn thương độc mã trước tiên ngăn cản đám người này ở ngoài cổng, sau đó yêu cầu căn cứ quân liên Xô ở gần đó phái người tới chi viện, vì trong văn phòng có tài liệu cơ mật của KGB. Quân liên Xô thoạt đầu không đáp ứng. Pu-tin một mình đối phó với đám người, ông rất bình tĩnh nói chuyện với đám người biểu tình, yêu cầu họ không được tấn công nơi này. Sau nhiều giờ đồng hồ, quân liên Xô tới giải tán đám người. Cảm giác khi ấy của Pu-tin là: liên Xô đã không còn tồn tại, đã biến mất rồi. rõ ràng, liên Xô đang lâm bệnh, hơn nữa là chứng bất trị - tê liệt quyền lực.

Là người đứng ngoài và chứng kiến, Pu-tin đã sống những năm tháng cuối cùng của nước Đức dân chủ, nhưng đây cũng không phải là lần cuối cùng ông chứng kiến một nước xã hội chủ nghĩa và một đảng Cộng sản cáo chung. Ở Đông đức, tuy quân Liên Xô còn phải qua vài năm nữa mới hoàn toàn rút đi, nhưng là cơ quan biệt phái của KGB, Pu-tin và các nhân viên tình báo khác ở nước đức dân chủ đều đã mất đi cơ sở và đất công tác ở đây, điều càng tồi tệ hơn là, tình thế của liên Xô còn xa mới như nước đức dân chủ, không ai biết số phận sau này của liên Xô, đảng Cộng sản liên Xô và KGB là gì.

Chương III

BƯỚC TỚI TRUNG TÂM QUYỀN LỰC

Dấn thân vào Chính giới, tương trợ Ân sư

T háng 1 năm 1990, Pu-tin trở về tổ quốc. Có người giới thiệu ông tới công tác tại trụ sở KGB ở Mát-xcơ-va, nhưng ông đã từ chối. Ông cảm thấy, hệ thống KGB đã không còn tiền đồ nữa, công tác của ông đã không còn ý nghĩa nữa. Thay vì ở trong hệ thống này, tận mắt chứng kiến tất cả sụp đổ xung quanh mình, chi bằng làm chút việc gì khác. Khi ấy, ông tuy không xác định rõ ràng rút khỏi KGB, nhưng đã bắt đầu tìm kiếm đường rút.

Thế là, Pu-tin trở về quê hương Lê-nin-grát, tìm được một chức vụ ở trường cũ: Trợ lý ngoại vụ của phó hiệu trưởng, rõ ràng phía nhà trường cho rằng sự từng trải của ông ở nước ngoài có ích cho liên lạc đối ngoại của trường đại học, tất nhiên nhà trường cũng hiểu bối cảnh của Pu-tin. Tuy cái tên KGB dẫn đến sự liên tưởng không vui của nhiều người, hơn nữa năm 1990 bản thân KGB cũng chịu tác động và cũng đang cải cách, nhưng ở Lê-nin-grát, KGB vẫn còn đang hoạt động, những đồng僚 năm xưa của Pu-tin cũng đều đang làm việc cho KGB tại các cơ quan của thành phố này. Trong các trường hợp nói chung, sĩ quan tình báo KGB từ nước ngoài trở về liên Xô vẫn lấy thân phận hợp pháp làm yểm hộ, tiếp tục nghề tình báo của mình.

Tình hình của Pu-tin lẽ ra cũng như vậy.

Vào thời điểm chuyển giao xuân hạ năm 1990, Lê-nin-grát tổ chức một cuộc bầu cử chủ tịch Xô-viết thành phố. Ân sư hồi học đại học của Pu-tin là Xô-bu-chác lúc này đã trở thành một nhà chính trị xuất sắc, trong cuộc bầu cử ông đã trúng cử thuận lợi, từ một đại biểu nhân dân tham gia nghị chính trở thành một quan chức hành chính của một thành phố lớn. Xô-bu-chác có đặc điểm của một nhà chính

trị kiểu trí thức, tư duy của ông ta nhanh nhạy, giỏi diễn thuyết và cổ động, có thể đối thoại trực tiếp với nhân dân và lắng nghe tiếng nói của họ; ông ta cũng giỏi đánh giá tình hình, hợp tung liên hoành trong môi trường Đu-ma thành phố này.

Cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Xô-bu-chác là một ngọn cờ của phe phản đối liên Xô. Xô-bu-chác tuy đã tích lũy được kinh nghiệm đấu tranh chính trị tương đối, thế nhưng, làm thị trưởng khác với làm nghị sĩ. nghị sĩ là “hữu danh vô thực”, đặc biệt là đại biểu nhân dân của liên Xô khi ấy, chủ yếu là đưa ra nghị quyết về một số vấn đề quan trọng, với kiến thức pháp luật và năng lực cổ xúy chính trị nói năng trôi chảy của mình, Xô-bu-chác như cá gặp nước trong đại hội đại biểu nhân dân. nhưng sau khi trở thành chủ tịch Xô-viết Lê-nin-grát, trước mặt ông lại là một cục diện khác, đây là một chức vụ cần thực tế, cần phải có thành tích cụ thể, khiến cho người dân được lợi. Vì vậy Xô-bu-chác không thể liên hợp tác chiến với các bậc tinh anh khác giống như ở đại hội đại biểu nhân dân được, mà cần phải có ban bộ của mình, có những trợ thủ đáng tin cậy và có tài. Chính vào thời điểm này, Pu-tin từ nước đức trở về Lê-nin-grát đã xuất hiện trước mặt Xô-bu-chác.

Đó là một ngày đầu năm 1990, Xô-bu-chác từ Xô-viết thành phố trở về Trường đại học Lê-nin-grát làm việc, gặp được Pu-tin ở hành lang toà nhà văn phòng. Pu-tin hỏi thăm thầy giáo, đôi bên trước tiên là hàn huyên rất tự nhiên, sau đó nói tới hiện trạng. Xô-bu-chác đang bận rộn với các loại công việc mà ông ta không mấy quen thuộc, thấy vị học trò này, ông ta lập tức manh nha một ý nghĩ: đây chẳng phải là một ứng cử viên trợ thủ có sẵn sao! Chỉ mới 38 tuổi, năm xưa ở trường là sinh viên loại giỏi, tuy là KGB, nhưng không có vết ố, ở nước ngoài nhiều năm, tỏ ra hết sức năng nổ, không hung hăng Ngang ngược. Xô-bu-chác đi thẳng vào vấn đề, hỏi Pu-tin có muốn tới công tác tại Xô-viết thành phố hay không. Pu-tin đã khẳng khái nhận lời. Cuộc nói chuyện vài phút này đã quyết định nửa đời còn lại của Pu-tin.

Pu-tin lập tức từ bỏ công tác ở Trường đại học Lê-nin-grát, theo thầy giáo về Xô-viết thành phố, bắt đầu cuộc sống quan chức hành chính 6 năm của ông. Pu-tin nhanh nhạy nắm bắt được cơ hội này. nếu như khi ấy ông không nhận lời mời của Xô-bu-chác, rất khó có thể tưởng tượng được là ông sẽ có cơ hội trở thành lãnh tụ của nước Nga ngày nay. Pu-tin đã đảm nhiệm chức cố vấn ngoại vụ của chủ tịch

Xô-viết thành phố Lê-nin-grát Xô-bu-chác. hoạt động ngoại vụ địa phương trước kia đều do Bộ ngoại giao hoặc cơ quan hữu quan ở Mát-xcơ-va bố trí, giao làm, nay thực hiện tự trị địa phương, Lê-nin-grát có thể tự chủ triển khai hoạt động ngoại giao. Khách từ các nước trên thế giới, đặc biệt là từ Trung Âu và Bắc Âu nườm nượp kéo tới, Pu-tin tháp tùng Xô-bu-chác tiếp đón khách nước ngoài hoặc thay mặt đón một số khách thứ yếu, đồng thời cũng bắt đầu quen thuộc với một số sự vận hành chính trị của thành phố lớn. Tháng 6 năm 1991 Lê-nin-grát xoá bỏ Xô-viết, tiến hành bầu cử thị trưởng, Xô-bu-chác được bầu làm thị trưởng nhiệm kỳ đầu tiên, ngay sau đó bổ nhiệm Pu-tin làm chủ tịch ủy ban quan hệ đối ngoại của chính quyền thành phố.

Trải qua Sự kiện 19 tháng 8

Liên Xô của năm 1991 đã rơi vào khủng hoảng toàn diện. En-xin có trực giác chính trị đáng sợ, đoán chắc xu thế giải thể của liên Xô là tất yếu. Từ mùa xuân năm 1990 ông ta đã bắt đầu dốc hết sức mình quản lý nước cộng hoà Nga, rõ ràng, cho dù liên Xô sụp đổ, đảng cộng sản liên Xô giải tán, mảnh đất Nga và nhân dân Nga vẫn sẽ tồn tại. Chỉ cần giành được chính quyền của nước cộng hoà Nga bằng 70% lãnh thổ của liên Xô, En-xin đã có thể nắm được tương lai. Về mặt này, Goóc-ba-chốp mềm yếu quả không phải là đối thủ của En-xin. Tháng 5 năm 1991 En-xin được bầu làm chủ tịch Xô-viết tối cao Nga, thực hiện bước thứ nhất thành công; tiếp đến ông ta tuyên bố Nga chủ quyền độc lập, rút củi đậy nồi đối với Goóc-ba-chốp, liên Xô trên thực tế đã trở thành một bộ khung trống rỗng.

Lúc này, một số người trong ban lãnh đạo của đảng Cộng sản liên Xô đang ấp ủ cuộc chính biến đánh đổ Goóc-ba-chốp, trong đó có phó Tổng thống ya-na-ép, Bộ trưởng Quốc phòng, nguyên soái ya-dốp, Chủ tịch KGB Cru-che-cốp, Bộ trưởng nội vụ Bu-ga và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, đại tướng Va-li- an-ni-cốp và Chủ tịch Xô-viết tối cao Lu-ki-ya-nốp. họ cho rằng, liên Xô đã ở vào trạng thái nguy hiểm, quyết định thành lập ủy ban tình trạng khẩn cấp quốc gia, thay Goóc-ba-chốp nắm quyền. Cuộc chính biến 19 tháng 8 gây chấn động thế giới đã xảy ra.

Khi ấy Tổng thống liên Xô Goóc-ba-chốp và cả nhà đang bị giam

giữ ở biệt thự Cri-mi-a. Quân đội theo lệnh tiến vào đóng ở Mát-xcơ-va. ngày 19 tháng 8 năm 1991, ủy ban tình trạng khẩn cấp đã phát đi “Thư nói với nhân dân liên Xô”, tuyên bố Góóc-ba-chốp xét tình trạng sức khoẻ không thể thực hiện chức trách Tổng thống, do phó Tổng thống thực hiện chức vụ Tổng thống, quyền lực nhà nước do ủy ban tình trạng khẩn cấp điều hành, một bộ phận khu vực của liên Xô thực hiện tình trạng khẩn cấp 6 tháng. En-xin đã rời khỏi biệt thự nơi ông ta ở đến nhà Trắng, nơi đóng trụ sở của Xô-viết tối cao Nga 20 phút trước khi bộ đội đặc biệt KGB tới, nhà Trắng trở thành trụ sở đối kháng với ủy ban tình trạng khẩn cấp.

Khi chính biến xảy ra, là thành phố lớn thứ hai, Lê-nin-grát không bị cuốn vào cuộc chính biến, hơn nữa đã ngăn không cho quân đội vào đóng, trong việc này Pu-tin có ảnh hưởng mang tính quyết định. Khi ấy quân khu Lê-nin-grát nhận được mệnh lệnh của ủy ban tình trạng khẩn cấp ở Mát-xcơ-va, chuẩn bị phái quân đến vào đóng trong thành phố, kiểm soát Lê-nin-grát. Pu-tin đang trong kỳ nghỉ, nghe tin vội trở về Lê-nin-grát. Ông lập tức đích thân dẫn cảnh vệ vũ trang đến sân bay đón Xô-bu- chác và bảo vệ ông ta trở về nhà an toàn, nhằm tránh cho Xô- bu-chác bị bắt. Sau đó, ông cả đêm bôn tẩu giữa KGB và quân khu ở Lê-nin-grát, triển khai bàn bạc và điều hoà khẩn cấp với các bên hữu quan. Pu-tin bày tỏ với phía quân đội: Lê-nin-grát không có vấn đề gì, và không cần phải quân đội vào đóng, nếu như quân khu nhất định phái quân đến, thì có thể dẫn tới hậu quả bất lợi. Dưới sự xoay vần cật lực của Pu-tin, trên đường phố Lê-nin-grát cuối cùng không xuất hiện xe tăng của quân đội liên Xô, cũng không xảy ra sự kiện đổ máu không may nào, điều này khiến cho người dân thành phố và du khách nước ngoài, thương nhân cảm thấy rất yên tâm.

Sự bình tĩnh chín chắn và năng lực gặp biến không hoảng của Pu-tin đã được nâng cao trong lần khủng hoảng này, Xô-bu- chác cũng vì thế càng nể trọng đối với ông. Về sau Xô-bu-chác nhớ lại, nói: “Sau khi việc này qua rồi tôi mới tìm hiểu được qua những người khác về vai trò của Pu-tin trong sự kiện này. Ông ấy không bao giờ rêu rao thành tích của mình, toàn thân toát lên tinh thần đáng tin cậy, trung thực và tự tin”. Thế nhưng, sau đó Pu-tin nhớ lại sự từng trải này thì tình cảm lại vô cùng phức tạp, ông nói: “Tôi nhậm chức nơi Xô-bu-chác, chức vụ này tuy không có tính máu chốt, nhưng lại có quyền giải quyết tương đối nhiều vấn đề liên quan tới lợi ích của các loại cơ quan thương mại. Mà tôi chưa bao giờ cho phép mình làm theo cách

có lợi cho một số tập đoàn hoặc công ty nào đó, tôi cảm thấy, tôi đang cố gắng hết sức làm việc cho lợi ích của Xanh pê-téc-bua và quốc gia. để không làm tổn hại tới thanh danh của Xô-bu- chác, tôi không thể không che giấu đi thân phận thật của mình hồi đầu công tác. Thời gian này sở dĩ có thể trôi qua một cách thuận lợi, là vì tôi đến với Xô- viết Lê-nin-grát dưới “mái nhà” đại học Lê-nin-grát. Bản thân Xô-bu- chác cũng xuất phát từ trường đại học này. hơn nữa tất cả mọi người đều biết rõ, người mà ông ấy lựa chọn cho mình đều là người của trường đại học này. Thế nhưng, lúc đó đã có người nghĩ chuyện dọa dẫm đối với tôi, vì trong xã hội đã xuất hiện một số tin đồn liên quan đến thân phận thật của tôi. những người tiết lộ tin tức là những nhân viên KGB khi ấy đã bị cách chức rồi.

Một số người nói với tôi: nếu như anh không đồng ý với yêu cầu của chúng tôi, thì sẽ còn nhiều tin tức nữa lên mặt báo. Anh hãy lựa mà làm.

Khi ấy, tôi gần như bị ép phải quyết định: hoặc là rời khỏi Xô- viết Lê-nin-grát, không chịu bị dọa dẫm; hoặc ở lại đó, nhưng cần phải bắt đầu chính sách mới một cách triệt để, điều này có nghĩa là phải giã từ KGB. Cũng tức là nói, tôi đối mặt với hai sự lựa chọn trái ngược nhau. Xét tới trạng thái bản thân cơ quan an ninh lúc bấy giờ còn lơ lửng chưa ra đầu vào đầu, nhiều việc còn chưa rõ ràng hoàn toàn (là một tổ chức, nó có tồn tại tiếp nữa hay không, nếu như tiếp tục tồn tại, thì sẽ là hình thức như thế nào), vì thế tôi bắt đầu nghiêng về rời bỏ KGB. Và chính lúc đó thì cuộc chính biến xảy ra.

Nếu như tôi không chấp hành mệnh lệnh, thì sẽ phản bội lại lời thề. nếu như tôi chấp hành mệnh lệnh, thì sẽ đi ngược lại trách nhiệm đạo đức, mà những trách nhiệm này là cái mà tôi phải gánh chịu khi đến Xô- viết Lê-nin-grát công tác, tất nhiên là tự nguyện. Vào lúc này, xuất phát điểm của tôi chỉ là: Trách nhiệm đạo đức cao hơn trách nhiệm hình thức. Cuối cùng, điểm này cộng với một số nhân tố khác đã khiến tôi đưa ra quyết định rời khỏi cơ quan an ninh.

Cần biết rằng báo cáo từ chức của tôi được viết vào ngày 20 tháng 8 năm 1991, ngay hôm xảy ra chính biến, tại sao lại làm như vậy? Vì tôi đứng trước nguy hiểm. Trong tình trạng này, tôi có thể bị lợi dụng để giải quyết một số vấn đề chính trị nào đó trong nước. Tôi đến là để phục vụ tổ quốc và nhân dân, tôi có sứ mệnh thiêng liêng của mình, chứ không phải là để người khác lợi dụng để tiến hành đấu tranh

chính trị trong nước.

Khi ấy, tôi suy xét đến tất cả mọi tình hình một cách hết sức thực tế. Chẳng hạn, lãnh đạo của Cục KGB ở Lê-nin-grát có thể thay đổi. Trong trường hợp đó, việc gì cũng đều có thể xảy ra, tôi cũng có thể bị yêu cầu tham gia vào hành động đặc biệt của họ. Khi tôi bị đặt vào giữa trách nhiệm và đạo đức, tôi đã bước một bước trước có tính dự phòng, tôi cũng không rút ra khỏi đảng Cộng sản. đảng Cộng sản liên Xô đã ngừng hoạt động, tôi trở thành nhân sĩ không đảng phái. Trên thực tế, tất cả đều đã sụp đổ rồi.

Khi chính biến bắt đầu, tình cảm của tôi rất phức tạp, trước tiên, tôi không thể đồng ý với sự phát triển của sự việc. Tôi cho rằng, tất cả những gì mà những người về sau trở thành nhân vật chủ chốt nhất của khu vực Xanh pê-téc-bua và nhà nước đã nói đều là sai lầm. Cương lĩnh của họ là sai lầm.

Vì tôi đã từng nghiên cứu vấn đề ngoại giao, rốt cuộc là đã từng làm việc trong cơ quan tình báo, đối với tôi mà nói, điều hết sức rõ ràng khi ấy là, việc cắt giảm quân đơn phương trong các hướng của chúng tôi quyết sẽ không mang lại kết quả tốt đẹp nào cho chúng tôi. Quan hệ giữa chúng tôi và những đối thủ chính trị trước đây không lâu cần phải duy trì vừa phải. Mà những người xử lý mối quan hệ này khi ấy lại không biết đến thước đo thích hợp.

Còn một tình trạng nữa cũng rất rõ ràng, đó chính là chế độ trước đây đã chết. nó đã không còn tồn tại nữa! nếu như chúng tôi muốn làm chút việc gì đó cho đất nước mình, vậy thì cần đặt mình vào trong thể chế mới, làm những việc thiết thực trong phạm vi mình có thể, nhằm loại bỏ trạng thái hoang đường hiện nay và đưa tiến trình này vào trong quỹ đạo tích cực.

Tôi nhớ mình đã rời khỏi KGB vào lúc còn một năm nữa thì sẽ nghỉ hưu. Vì vậy, tôi đã không phục vụ cho tới khi nghỉ hưu, nhà ở cũng không có. Trong những ngày đó, không ai biết được đối kháng sẽ kết thúc như thế nào. Mà tôi có vợ và con. Chính vì vậy, đưa ra quyết định mới hết sức khó khăn. nói thẳng, khi ấy tôi thậm chí từng nghĩ: nếu như chính biến kết thúc với thắng lợi của những phần tử chính biến, và tôi cũng không bị tống vào nhà lao thì sau này sẽ nuôi sống cả nhà thế nào? nói thực lòng, tôi thậm chí từng nghĩ tới việc đi lái tắc-xi, may mà tôi đã lái một chiếc xe “Vôn-ga” từ đức về. Vì tôi

biết rằng, nếu như phần tử chính biến thẳng lợi, thì tôi không còn chỗ nào để làm việc nữa. Tôi hiểu rất rõ về điểm này. điều duy nhất mà tôi lo lắng là - các con sẽ như thế nào, làm thế nào để bảo đảm cho tương lai của chúng...”

Ngày 26 tháng 12 năm 1991, Viện nước cộng hoà Xô-viết tối cao l đã tiến hành hội nghị cuối cùng, thông qua một tuyên ngôn, về mặt pháp luật tuyên bố ngừng sự tồn tại của liên Xô, tuyên bố nói: “đây là một hỷ kịch chứ không phải là bi kịch, trên thực tế là sự kết thúc của một quốc gia vĩ đại”. Từ đó, liên Xô đã trở thành lịch sử.

Theo báo chí Nga tiết lộ, trước khi liên Xô giải thể Pu-tin đã rút ra khỏi đảng Cộng sản liên Xô, nhưng không tiết lộ thời gian cụ thể. Có chuyên gia dự đoán, đó có lẽ là trước tháng 7 và tháng 12 năm 1991, tức trước khi En-xin và Xô-bu-chác rút ra khỏi đảng Cộng sản liên Xô và liên Xô chính thức giải thể. đầu năm 1992, chưa đầy 40 tuổi, Pu-tin đã được bổ nhiệm làm phó thị trưởng thành phố Xanh pê-téc-bua. năm tiếp theo ông lại kiêm chức Chủ tịch ủy ban công tác hàng ngày của chính quyền thành phố. năm 1994, Pu-tin ra giữ chức phó thị trưởng thứ nhất thành phố Xanh pê-téc-bua vẫn kiêm nhiệm chức Chủ tịch ủy ban liên lạc đối ngoại và ủy ban công tác hàng ngày, ở Xanh pê-téc-bua có thể nói là quyền lực của Pu-tin chỉ dưới có Xô-bu-chác. hiện tượng này đã gây sự hứng thú của giới báo chí Nga. Khi ấy có phóng viên hỏi Xô-bu-chác: “Tại sao ngài lại trọng dụng một KGB?”. Câu trả lời của Xô-bu-chác là: “Ông ấy không phải là KGB, ông ấy là học trò của tôi”.

Xô-bu-chác là Thị trưởng, nhưng ông ta lại không hứng thú đối với những công việc cụ thể này, ông ta thường đi thăm nước ngoài, chu du các nước, hoặc tới Mát-xcơ-va và những nơi khác của Nga để tham dự hội nghị. Vì vậy Pu-tin không những chủ quản công tác kinh tế đối ngoại, dần dần cũng phụ trách công việc hàng ngày của chính quyền thành phố. Ông dũng cảm gánh vác công việc, hiệu quả cao, tư thế khiêm tốn và không kể công, vì vậy rất được Xô-bu-chác tín nhiệm và yêu thích. Bản thân Xô-bu-chác tính đa nghi, sau khi từ một giáo sư luật học trở thành thị trưởng, sự chuyển biến mạnh về vai trò đã khiến cho ông ta gặp đủ các loại người và việc trong chốn quan trường, những người vây quanh ông ta không ngoài muốn có chức quan, muốn kiếm lợi, khiến cho ông ta càng đề phòng. nhưng ông ta duy chỉ có hết sức tín nhiệm đối với Pu-tin, những việc mà Pu-tin quyết định, thì Xô-bu-chác phê chuẩn ngay. Thế nhưng Pu-tin không

bao giờ vượt quyền, tất cả những việc có thể quyết định trong phạm vi chức trách quyền hạn của mình, sau khi ông đưa ra quyết định rồi, đều báo cáo với Xô-bu-chác, hơn nữa nói với người có đơn xin kia: “Việc này cần phải bàn bạc với Thị trưởng Xô-bu-chác”. Do vậy trong thời gian Xô-bu-chác đi công tác bên ngoài, chức thị trưởng nói chung là do Pu-tin làm thay.

Trong thời gian Pu-tin đảm nhiệm chức phó thị trưởng và phó thị trưởng thứ nhất của Xanh pê-téc-bua, ông đã hết sức mình thúc đẩy thành phố này thu hút đầu tư, thu hút các công ty nước ngoài và xây dựng khu kinh tế tự do Xanh pê-téc-bua. Ông lãnh đạo các cơ quan hữu quan xây dựng nên Sở giao dịch ngoại hối, nhằm tạo thuận tiện cho các công ty nước ngoài, du khách và nhân dân thành phố trao đổi ngoại tệ. Pu-tin đã phê chuẩn công ty tư vấn nổi tiếng KpMg thiết lập công ty ở Xanh pê-téc-bua, khiến cho nhà đầu tư nước ngoài có thể thông qua công ty tư vấn này tìm hiểu về các vấn đề cụ thể trong việc đầu tư ở Xanh pê-téc-bua. Về mặt thu hút đầu tư, trọng điểm công tác của Pu-tin là các công ty của Đức và Bắc Âu. Trên thực tế, các công ty của Đức và Bắc Âu trong lịch sử chính là nguồn đầu tư nước ngoài chủ yếu của Xanh pê-téc-bua. Tập đoàn tài chính ngân hàng đrét-xđen, do sự thuyết phục của Pu-tin, đã quyết định đầu tư tại Xanh pê-téc-bua.

Vì vậy, công tác tại Xanh pê-téc-bua, Pu-tin không những xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Xô-bu-chác, mà điều càng quan trọng hơn, là đã tích lũy được kinh nghiệm quản lý kinh tế và chính quyền, xử lý các công tác ngoại giao, vì vậy về sau ông có thể nhanh chóng mở ra cục diện ở Mát-xcơ-va. Cũng do đảm nhiệm chức vụ này, Pu-tin đã xây dựng được mối liên hệ với một trong những bậc tinh anh chính trị thời thanh niên đang nổi lên ở nước Nga, là Chu-bai (khi ấy đảm nhiệm chức cố vấn kinh tế của Xô-bu-chác).

Sáu năm làm việc tại Xanh pê-téc-bua của Pu-tin hết sức quan trọng. Trước đây ông luôn phục vụ cho KGB, chưa bao giờ làm công việc về mặt hành chính, không có kinh nghiệm quản lý kinh tế. Ông quen với mặt trận thầm lặng, quan hệ với người khác với thân phận song trùng, đặc biệt và chủ yếu quan hệ với người nước ngoài ở Đức, không mấy quen thuộc với các công việc ở trong nước. Sau khi từ Đức về nước, tại Xanh pê-téc-bua, Pu-tin đã trải qua những thay đổi ghê gớm như liên Xô giải thể, đảng Cộng sản liên Xô giải tán, đã trải qua và tham gia vào sự chuyển biến từ thể chế cực quyền và kinh tế kế hoạch của liên Xô sang chính trị dân chủ và kinh tế thị trường, lại

lãnh đạo chính quyền thành phố Xanh pê-téc-bua, từ đó tích lũy được những kinh nghiệm chính trị, hành chính và quản lý quý báu, bao gồm cả kinh nghiệm quan hệ với các cơ quan thông tin đại chúng. Điều này đều có ích cho việc Pu-tin sau này tới Mát-xcơ-va công tác. Bất kỳ thứ chính trị nào trước tiên đều là chính trị của địa phương, có kinh nghiệm làm người đứng đầu hành chính một thành phố hay địa phương hay không, là khác nhau rất lớn.

Trở lại “KGB”

Cuộc bầu cử thị trưởng Xanh pê-téc-bua năm 1996, Xô-bu- chác nghênh ngang đắc ý, dốc hết sức mình, chuẩn bị cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đối thủ của ông là cấp phó trước của mình ya-cốp- lép. Xô-bu- chác nắm quyền ở Xanh pê-téc-bua 6 năm, kẻ thù rất nhiều, thành tích lại không rõ rệt. Cái mà người dân thành phố Xanh pê-téc-bua cần là những thứ thực tế hơn. Tuy Pu-tin đã đảm nhiệm vị trí người phụ trách ban tranh cử của Xô-bu- chác, nhưng cục diện mà Xô-bu- chác tạo thành, Pu-tin cũng không biết làm gì hơn, huống hồ ông không phải là chuyên gia về mặt tranh cử.

Lúc này, Pu-tin đã rời khỏi KGB. Việc từ chức của ông đầy sắc thái truyền kỳ. Khi ông vừa mới tới làm việc chỗ Xô-bu- chác, cũng từng do dự có nên rời bỏ KGB nơi mà ông đã phấn đấu vì nó 15 năm, hơn nữa lại rất có thành tích. Đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời ông. Ông đã suy nghĩ rất lâu, cuối cùng vẫn cầm bút viết đơn xin từ chức. Để tránh bị doạ dẫm, ông quyết định công khai tuyên bố mình đã từng làm việc ở KGB. Ông tìm tới một người bạn là đạo diễn điện ảnh, bí mật làm một đoạn phim tư liệu riêng, giới thiệu tỉ mỉ mình đã làm việc tại KGB như thế nào, thời gian nào đã từng làm gì, vân vân. Đồng thời phát đi đoạn băng tư liệu này trên đài truyền hình Lê-nin-grát. Về sau, khi có người ngầm ám chỉ Pu-tin trước đây như thế nào như thế nào, thì Pu-tin lập tức trả lời ngay một câu: “đủ rồi. Điều đó có nghĩa gì. Đây là cái mà mọi người đều biết cả rồi”. Nhưng, đơn xin từ chức của ông lại như đá chìm đáy biển, không có hồi âm. Để tách rời quan hệ hẳn với KGB, ngày 20 tháng 8 năm 1991, tức sau khi cuộc chính biến 19 tháng 8 xảy ra, Pu-tin lại công bố một tuyên bố từ chức nữa.

Tháng 5 năm 1996, kết quả của cuộc bầu cử Xanh pê-téc-bua đã

kết thúc với sự thất bại của Xô-bu-chác. Mặc dù thị trường mới ya-cốp-lép mời Pu-tin tiếp tục giữ chức vụ, nhưng Pu-tin cho rằng như thế là phản bội lại ân sư, vì vậy đã từ chối lời đề nghị của ông ta, đây cũng là một sự phê phán khéo léo đối với thị trường mới, vì ya-cốp-lép cũng từng là cấp phó của Xô-bu-chác. Xô-bu-chác thất bại ném đủ mùi thê lương của sự đời, trú tại pa-ri dưỡng bệnh, bạn bè trước kia, nay đa số đã xa rời ông ta, chỉ có Pu-tin vẫn giữ mối liên hệ với ông. Địa vị của bản thân Pu-tin về sau, từng bước đi lên, trong trường hợp có thể, luôn giúp đỡ với khả năng có thể đối với Xô-bu-chác đang lánh mình ở pa-ri. Về điểm này, Xô-bu-chác luôn đầy lòng cảm kích, ông ta nói: “Chúng tôi tổng cộng đã làm việc 6 năm với nhau, Pu-tin không bao giờ chìa tay ra đòi tôi vinh dự, địa vị và tiền thưởng”.

Sau khi Xô-bu-chác tranh cử thất bại, Pu-tin từ chối làm việc trong chính quyền thành phố mới, công tác ở KGB cũng đã từ bỏ rồi. Trong vài tháng sau đó, Pu-tin thất nghiệp. Thoạt đầu ở Mát-xcơ-va có tin truyền tới, muốn mời ông tới đó công tác,

Nhưng không biết tại sao sau đó lại thay đổi ý định. lại qua một thời gian nữa, dưới sự quan tâm của một nhà lãnh đạo xuất thân từ Xanh pê-téc-bua, phó Thủ tướng thứ nhất Bôn-sa-cốp, Pu-tin được bổ nhiệm làm phó Cục trưởng Cục tổng vụ của Tổng thống, phụ trách phòng pháp luật và tài sản ở nước ngoài của Nga. Công việc chủ yếu của Pu-tin ở Cục Tổng vụ thực ra còn có liên quan tới bối cảnh KGB của ông, đặc biệt còn có liên quan tới công tác trong thời kỳ ở đrét-xđen. Với kiến thức pháp luật và thực tiễn của công tác ở KGB của mình, ông phụ trách thanh lý tài sản của liên Xô ở nước ngoài. Vì Nga đã thừa kế khoản nợ nước ngoài của liên Xô, nhưng cũng thừa kế tài sản của liên Xô và đảng Cộng sản liên Xô ở nước ngoài, món tài sản nà số lượng không nhỏ, tổng cộng có tới hàng tỷ đô-la Mỹ.

Tháng 3 năm 1997, Pu-tin lại được điều vào Văn phòng Tổng thống, giữ chức phó Chánh Văn phòng kiêm Cục trưởng Tổng Cục giám sát. Văn phòng và Cục Tổng vụ tất nhiên là hoàn toàn khác nhau. Cục Tổng vụ quản lý là “tài sản”, là những việc về nhà cửa hoặc có liên quan đến nhà cửa, Văn phòng thì lại là phục vụ cho Tổng thống. đến đây, Pu-tin bắt đầu bước vào tầm nhìn của En-xin. ở đây, Pu-tin bắt đầu xây dựng mối quan hệ với gia tộc của En-xin, đặc biệt là với Chánh Văn phòng Va-len-tin i-u-ma-sép. En-xin và Va-len-tin i-u-ma-sép tình như cha con, vì En-xin không có con trai, còn hình tượng nhà trí thức trẻ bình dân Va-len-tin i-u-ma-sép lại rất được

ông quý trọng. Va-len-tin i-u-ma-sép khi ấy là Chánh Văn phòng của En-xin, hơn nữa quan hệ với “Con gái cả” quyền thế ngày một đi lên Ta- chy-an-na đy-a-chen-kô cũng rất tốt. nghe nói, sự khen ngợi của Va-len-tin i-u-ma-sép là mấu chốt để Pu-tin có thể tiến đến bên cạnh En-xin.

Pu-tin chủ yếu phụ trách công tác của Tổng cục giám sát tại Văn phòng Tổng thống. Cục này chuyên thay mặt Tổng thống quan hệ với các chủ thể liên bang của Nga ?21 nước Cộng hoà, 6 khu biên giới, 49 bang, 2 thành phố trực thuộc (Mát-xcơ-va và Xanh pê-téc-bua)?. Các chủ thể của liên bang Nga do nguyên nhân khác nhau của mình, có mâu thuẫn này nọ với chính quyền Trung ương, công việc của Pu-tin chính là kiểm tra tình hình quán triệt chấp hành của các chủ thể liên bang đối với mệnh lệnh của Tổng thống, xử lý việc khiếu nại và yêu cầu của các chủ thể và điều hoà mối quan hệ giữa các bên.

Pu-tin phụ trách công việc này, đầu tiên phải tìm hiểu tình hình của 81 chủ thể liên bang của Nga dưới góc độ Trung ương, tiếp đến và song song với việc quan hệ với các chủ thể liên bang, cũng tích lũy được kinh nghiệm. Khi Pu-tin giao thiệp với các địa phương, thái độ cứng rắn, biện pháp thì cả cứng lẫn mềm. Sau khi liên Xô giải thể, trào lưu tư tưởng độc lập và tách rời các kiểu ở các nơi của Nga rộ lên, quan hệ giữa địa phương và Trung ương cũng hết sức phức tạp, không ít chủ thể địa phương trong khi quan hệ với Mát-xcơ-va, nếu như yêu cầu không được đáp ứng, thì động một tí là lấy độc lập để uy hiếp, còn Pu-tin thì luôn có cách khiến cho họ phải nghe theo, vì vậy các quan chức địa phương cũng ngấm ngấm đặt cho ông một biệt hiệu “kẻ theo chủ nghĩa đế quốc”. Song điều này từ một mặt khác cũng phản ánh năng lực hành chính và quản lý của Pu-tin rất mạnh. rõ ràng, sau khi đến Mát-xcơ-va công tác, trong một thời gian rất ngắn Pu-tin đã nhập được vai. Cũng giống như khi ở Xanh pê-téc-bua, ông năng nổ thiết thực trong công việc, đồng thời biết xử lý tốt mối quan hệ với cấp trên và xung quanh. Chức Cục trưởng Tổng cục giám sát này rất có lợi cho việc Pu-tin từng bước tấn thăng sau này.

En-xin đã nhanh chóng chú ý tới sự thể hiện của Pu-tin ở Tổng cục giám sát, nhưng đồng thời ông ta cũng không quên xuất thân KGB của Pu-tin. En-xin biết rằng, tuy KGB thời kỳ liên Xô đã đứng trên tất cả các cơ quan khác, thậm chí đứng trên cả pháp luật, nhưng nói tóm lại, KGB chỉ là công cụ, người khác có thể dùng, ông ta cũng có thể dùng, hơn nữa cần phải dùng. đồng thời, là một cơ quan tình

báo có lịch sử lâu đời và tổ chức bộ máy đồ sộ, KGB không thể biến mất trong một sớm một chiều, nó chịu tác động lớn, song không sụp đổ, mà là cải cách và tổ chức lại. Tháng 1 năm 1992, En-xin ký sắc lệnh thành lập Bộ An ninh quốc gia Nga thay thế Cục tình báo Trung ương. nhưng do rất nhiều người của Bộ An ninh quốc gia Nga dính líu tới cuộc đấu tranh của quốc hội phản đối En-xin, khiến cho En-xin hết sức bức mình, sau sự kiện “nã pháo vào nhà Trắng”, ông ta đã xoá bỏ Bộ An ninh quốc gia Nga, thay vào đó là Cục phản gián, Cục này về sau lại tổ chức lại thành Cục An ninh liên bang Nga. hệ thống tình báo Nga hiện nay là do Cục An ninh liên bang và Cục tình báo đối ngoại hợp thành. Xét từ một ý nghĩa nào đó, hai cơ quan này đều là người thừa kế của KGB, song đã thoát thai hoán cốt.

Đối với một cơ quan quan trọng như vậy, En-xin tất nhiên cần một người có tài và lại đáng tin cậy để phụ trách. Ông ta nhìn trước ngó sau, đã chọn được Pu-tin. ngày 25 tháng 7 năm 1998, En-xin đã ký sắc lệnh bổ nhiệm Trung tá quân dự bị Pu-tin làm Cục trưởng Cục An ninh liên bang Nga. Vốn dĩ, En-xin định đề bạt Pu-tin làm tướng, cho dù là thiếu tướng, cũng không thích hợp. Pu-tin cũng biết, với cấp trung tá quân dự bị và chủ quản cục an ninh liên bang, sẽ khiến cho nhiều người không phục, nhưng ông không quan tâm, mấu chốt là xem thành tích và hiệu quả công tác thực tế sau khi làm Cục trưởng. nghe nói, ngay hôm lên nhậm chức, Pu-tin đã đến toà nhà trụ sở Cục An ninh liên bang Nga, cũng chính là toà nhà trụ sở KGB trước kia, câu nói đầu tiên của ông là: “Tôi đã về nhà rồi”.

KGB là cơ quan tình báo mà Pu-tin thời niên thiếu đã mơ ước về nó, về sau lại cống hiến những năm tháng thanh niên và trung niên của mình cho nó, nay Pu-tin đã trở thành chủ nhân của cơ quan này. Sau khi Pu-tin chủ trì công việc của Cục an ninh, trước tiên là xây dựng đội ngũ của mình. động tác lớn thứ hai của ông là tinh binh giản chính. Trụ sở Cục an ninh có 6000 nhân viên công tác, Pu-tin mạnh tay tinh giản thành 4000 người, cắt bỏ đi một phần ba. những nhân viên bị tinh giản đi này, hoặc là được điều tới các nơi vào các cơ quan an ninh địa phương, hoặc đổi nghề.

Pu-tin đánh giá KGB thế này: đây là một cơ quan phục vụ cho cực quyền, nhưng có nhân viên và tổ chức hết sức chuyên nghiệp. Nói một cách khác, đây chỉ là một thứ công cụ, mấu chốt là phục vụ cho ai. Có thể phục vụ cho cực quyền, nhưng cũng có thể phục vụ cho chính trị dân chủ.

“Chú hắc mã Chính trị” Của Cremlin

Tháng 3 năm 1999, Pu-tin chỉ làm việc 10 tháng trên cương vị Cục trưởng cục An ninh liên bang, thì được En-xin đề bạt làm Thư ký hội đồng An ninh liên bang Nga. Hội đồng An ninh liên bang Nga là cơ quan trực thuộc Tổng thống, thành lập năm 1992 căn cứ vào hiến pháp Nga, luật an ninh và sắc lệnh của Tổng thống, chức năng của nó là: Thẩm định việc xây dựng an ninh quốc gia và xã hội quan trọng, đề ra chính sách an ninh quốc gia thống nhất. Hội đồng an ninh liên bang bên dưới có một số hội đồng siêu bộ, bao gồm các hội đồng như chính sách đối ngoại, xuyên khu vực, an ninh quốc tế, an ninh biên phòng và an ninh kinh tế. Đây là một cơ quan siêu quyền lực, chức năng quyền hạn còn lớn hơn nhiều so với nội các, vì nó bao gồm cả chủ tịch thượng, hạ nghị viện, chính sách mà nó đề ra đều là những việc lớn liên quan đến an ninh quốc gia.

Thư ký hội đồng An ninh liên bang là do Tổng thống bổ nhiệm và trực thuộc Tổng thống, có quyền lực rộng lớn trong hội đồng An ninh quốc gia và các hoạt động tương quan. Chức vụ này, trong một chừng mực nào đó, tương đương với Thủ tướng. Thủ tướng chỉ quản lý chính phủ, phạm vi quyết sách của hội đồng an ninh lại vượt qua cả chính phủ. Chức năng quyền hạn của nó lớn nhất trong số các cơ quan cùng loại của các nước lớn chủ yếu. Pu-tin đảm nhiệm chức vụ này, cho thấy ông đã bước vào hạt nhân quyền lực, trở thành nhân vật lớn tham gia vào quyết sách, mà trước đó, ông chỉ là người phụ trách của một ngành.

Pu-tin giữ chức Thư ký hội đồng An ninh liên bang là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời chính trị của ông. Nhiệm kỳ của En-xin lúc này chỉ còn hơn một năm nữa, En-xin lâu nay sức khoẻ kém, các cơ quan thông tin đại chúng lại thường đưa tin ông ta nát rượu mất phong cách. Vai trò của những người xung quanh En-xin, như con gái ông ta là đy-a-chen-kô và i-u- ma-sép trong quyết sách cũng thường bị phê phán. Đồng thời, vấn đề kinh tế và xã hội của nước Nga nảy sinh, đấu tranh trên chính trường kịch liệt. Ở nước ngoài, NATO qua mặt liên hợp quốc, phát động cuộc tấn công trên không ở cự ly xa kéo dài 78 ngày đối với nam Tư và Kô-xô-vô, nam Tư bị buộc phải rút quân khỏi Kô-xô-vô.

Nhưng kể từ khi Pu-tin lên giữ chức, đã thể hiện bản sắc của một

nhà chính trị có bàn tay thép. Trong vấn đề Kô-xô-vô, khi quân đội nATO vui mừng phấn khởi chuẩn bị tiến vào đóng ở thủ phủ Kô-xô-vô là Prít-ti-na, một phân đội lính dù của Nga lại như lính nhà trời nhảy xuống sân bay Prít-ti-na, chiếm lấy sân bay trước quân Anh. Tin tức lan ra, nATO chấn động. Tổng tư lệnh liên quân nATO, Thượng tướng Mỹ Clác lệnh cho quân Anh chiếm lại sân bay, nhưng tư lệnh quân Anh giôn-son đã từ chối, ông ta nói: “Tướng quân, tôi không thể phát động cuộc đại chiến Thế giới lần thứ ba vì ngài được”. Có lý do để tin rằng, khi điều hành hành động này, là Thư ký hội đồng An ninh liên bang, Pu-tin cũng phát huy vai trò của mình.

Pu-tin đảm nhiệm chức Thư ký hội đồng An ninh liên bang, đã có biểu hiện xuất sắc trong điều hoà và xử lý các vấn đề an ninh quan trọng trong và ngoài nước. Trong thời gian này, En-xin có lần mập mờ nói với giới báo chí rằng, ông ta đã có người kế nhiệm, nhưng hiện nay không thể công bố được. Các phương tiện thông tin đại chúng không mấy để ý tới câu nói này, mãi cho tới khi Pu-tin được bổ nhiệm làm Thủ tướng, mọi người còn chưa nghĩ theo hướng này, vì trong vòng một năm En-xin đã thay ba Thủ tướng, ai biết được nhiệm kỳ của Pu-tin có thể kéo dài được bao lâu? điều này cũng có liên quan tới cách ứng xử khiêm tốn ẩn mình chờ thời của Pu-tin, ông luôn luôn ẩn mình đằng sau, không mong thu hút sự chú ý của người khác. Tháng 8 năm 1999, Tổng thống En-xin đề cử Pu-tin làm Thủ tướng chính phủ Nga, đồng thời tuyên bố ông là người kế nhiệm của mình.

Vận may trong đời sống chính trị của Pu-tin, thay vì nói là thăng tiến nhanh, có thể nói là cơ hội đúng lúc. En-xin tại chức 8 năm, mưu sĩ thân tín và quan chức cao cấp xung quanh mình thay hết loạt này đến loạt khác. Trong vòng 8 năm, En-xin đã thay 7 Thủ tướng, 7 Cục trưởng Cục an ninh, 10 Bộ trưởng Tài chính, 6 Bộ trưởng nội chính, 7 Chánh Văn phòng Tổng thống, 6 Thư ký hội đồng an ninh, chỉ có Bộ trưởng ngoại giao và Bộ trưởng Quốc phòng là thay ít hơn, mỗi bên thay 3 người. lấy đó để suy đoán, Pu-tin bất kể là Cục trưởng an ninh, Thư ký hội đồng an ninh hay là Thủ tướng, nếu như cứ làm lâu dài, e rằng cũng sẽ có tiền đồ khó đoán trước. nhưng ngọn đèn kéo quân thay đổi quan chức đến chỗ Pu-tin thì dừng lại, vì En-xin đã không còn thời gian để thay đổi tiếp nữa. Pu-tin đã trở thành Thủ tướng chính phủ duy nhất không bị cách chức.

En-xin từng lựa chọn rất kỹ càng người kế nhiệm của mình, Chéc-nô-mư-đin, nem-xốp, Ki-ri-en-kô, Xtê-pa-xin đều trước Pu-tin,

nhưng đều không kéo dài được đến cùng. Pu-tin gần như là được đẩy ra trước vào giờ phút cuối cùng, và người đến sau này lại trở thành người thành công duy nhất. Pu-tin vừa mới lên đã gặp phải cuộc chiến tranh Che-sni-a bùng nổ, đây là cơ hội tốt trời cho để ông thể hiện tài năng. Kết quả, thông qua cuộc chiến tranh này Pu-tin không những đã tiêu diệt được phiến quân Che-sni-a, mà còn đánh gục tất cả các đối thủ cạnh tranh, tiến thẳng vào cánh cửa điện Krem-li rộng mở với mình.

Tranh cử tổng thống

Ngày 10 tháng 8 năm 1999, vừa mới trở thành Thủ tướng Nga, Pu-tin bày tỏ với phóng viên tại điện Krem-li, rằng ông dự định tranh cử tại cuộc bầu cử Tổng thống được tổ chức vào năm 2000, “Tôi chắc chắn sẽ tham gia tranh cử”.

Cùng ngày hôm đó, để bày tỏ thái độ ủng hộ Pu-tin, En-xin đã phát biểu trên truyền hình, tuyên bố ông ta đã “ký sắc lệnh về bầu cử Đu-ma quốc gia. Cuộc bầu cử Đu-ma quốc gia sẽ được tiến hành vào ngày 19 tháng 12”. Pu-tin hy vọng năm 2000 có thể được bầu làm Tổng thống liên bang Nga. nguyên nhân En-xin làm như vậy, là vì bầu cử Đu-ma Nga đã trở thành màn diễn trước của bầu cử Tổng thống.

Sau khi liên Xô giải thể và Nga độc lập, các tổ chức chính trị và xã hội phát triển mạnh mẽ như nấm sau mưa trên đất Nga. năm 1999, Nga có 150 chính đảng có tính toàn liên bang chính thức đăng ký, 50 phong trào chính trị, ngoài ra còn có nhiều nhóm xã hội (tổ chức liên hợp). Qua hoạt động của các tổ chức chính trị và xã hội các loại cho thấy, “chính đảng”, “phong trào”, “nhóm” không có sự khác biệt thực chất nào. ngoài các đảng phái cải cách dân chủ đủ các màu sắc này ra, còn có các loại phe tự do, phong trào khôi phục chế độ nước mẹ, tổ chức phát xít mới, tổ chức chủ nghĩa dân tộc cực đoan, đảng viên đảng dân chủ xã hội, phe cực tả, và đảng xanh, đảng bia...

Khi ấy, có thực lực cạnh tranh nhất và sức ảnh hưởng tương đối lớn trong Đu-ma là:

1. Liên minh “Tổ quốc - Toàn Nga” được thành lập ngày 4 tháng 8

năm 1999. Liên minh này do phong trào “Tổ quốc”, phong trào “Toàn Nga” và một bộ phận thành viên đảng nông nghiệp hợp thành. Nhà lãnh đạo có cựu Thủ tướng Pri-ma-cốp, Thị trưởng Mát-xcơ-va Lu-chcốp. Liên minh này có đặt cơ quan chi nhánh tại nhiều nơi ở Nga, có gần 300 ngàn thành viên.

2. Đảng cộng sản Nga. Đảng cộng sản có khoảng 550 ngàn đảng viên, xây dựng hơn 20 ngàn tổ chức cơ sở ở 88 chủ thể liên bang.

3. Nhóm “I-a-pô-lu” với nhóm chính trị I-a-fu-rin-xki làm hạt nhân thành lập năm 1990. Lãnh đạo của nhóm này là Gri-go-ri i-a-fu-rin-xki, cựu Thủ tướng chính phủ Stê-pa-xin và cựu đại sứ tại Mỹ Vla-đi-mia lu-kin.

Ba tổ chức có thế lực này về cơ bản đều chống En-xin. Tuy nhiên, trong Đu-ma, phong trào “ngôi nhà của chúng ta - nước Nga” được En-xin ủng hộ thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1995 là tổ chức của En-xin, nhưng do liên minh “lực lượng” mà En-xin đề xướng thất bại, từ đó dẫn đến phong trào “ngôi nhà của chúng ta - nước Nga” thân cô thế cô, theo thống kê điều tra của quỹ dự luận xã hội trước bầu cử, chỉ có 2% cử tri ủng hộ nó, rất khó đột phá được cửa ải số phiếu cần thiết 5% để bước vào Đu-ma. phát triển tiếp theo đà này Pu-tin sẽ ở vào vị thế hết sức bị động trong bầu cử Tổng thống. nhưng điều có lợi đối với En-xin, tuy một phần hai số nghị sĩ Đu-ma là do hệ thống chính đảng bầu ra, nhưng một phần hai còn lại là do các khu vực bầu cử địa phương bầu ra, mà trong các quan chức địa phương có rất nhiều người thân với điện Crem-li.

Xét tình hình đó, En-xin lập tức yêu cầu phó chủ nhiệm thứ nhất phủ Tổng thống tranh thủ thời gian tổ chức thế lực địa phương thân Tổng thống lại, tổ chức một liên minh chính trị mới, làm suy yếu các thế lực chính trị khác trong bầu cử Đu-ma và bầu cử Tổng thống, đảm bảo chắc chắn thực hiện ý đồ chính trị phò trợ Pu-tin lên.

Sau khi vị phó chủ nhiệm kia nhận lệnh, ngay lập tức tiến hành bàn bạc với hàng chục quan chức đứng đầu địa phương, cuối cùng đã tổ chức được gần 40 quan chức đứng đầu địa phương, thành lập liên minh “đoàn kết” lấy Bộ trưởng Bộ tình trạng khẩn cấp làm người lãnh đạo, tham gia bầu cử Đu-ma. Vị Bộ trưởng này là một ngôi sao chính trị mới, nổi tiếng về hiệu quả cao và liêm khiết, uy tín trong dân rất cao.

Ngày 27 tháng 9 năm 1999, ông ta phát biểu, tuyên bố thành lập liên minh “đoàn kết”, và hoan nghênh “ngôi nhà của chúng ta - nước Nga”, liên thủ với nó tham gia bầu cử Đu-ma. Ông ta nói: “liên minh là do tôi thành lập. đây là một phong trào hoàn toàn mới, một liên minh hoàn toàn mới. hôm nay liên minh đã họp hội nghị ủy ban tổ chức, quyết định ngày 2 tháng 10 sẽ tổ chức đại hội đại biểu liên minh, ngày 3 tháng 10 tổ chức đại hội đại biểu thành lập liên minh, trong thời gian họp sẽ xác định danh sách ứng cử viên trong phạm vi liên bang liên minh, và danh sách ứng cử viên khu bầu cử độc lập” ngay sau đó có 31 quan chức đứng đầu địa phương ký vào tuyên bố bày tỏ ủng hộ liên minh “đoàn kết”. Còn lúc này, chỉ cách thời gian đăng ký đảng đoàn tham gia bầu cử Đu-ma do luật định (ngày 25 tháng 10) có 28 ngày.

Ngày 19 tháng 12 năm 1999, cuộc bầu cử Đu-ma khoá 3 liên bang Nga chính thức bắt đầu. ngày hôm đó cũng đã trở thành một ngày cả nước Nga chú ý.

Trải qua ba ngày tranh giành kịch liệt, ngày 23 tháng 12, ủy ban bầu cử công bố kết quả cuối cùng của cuộc bầu cử Đu-ma, tuyên bố: Cuộc bầu cử Đu-ma tiến hành ngày 19 là hợp pháp có hiệu lực, 62% cử tri đã tham gia bỏ phiếu, bầu ra 440 ghế trong số 450 ghế của Đu-ma quốc gia, 6 đảng phái giành được trên 5% phiếu bầu, được vào Đu-ma. Trong đó, tỷ lệ phiếu bầu đảng cộng sản Nga là 24,29%; liên minh “đoàn kết” 23,24%; liên minh “ngôi nhà của chúng ta - nước Nga” 13,12%; “liên minh lực lượng cánh hữu” 8,6%; “liên minh Zhri-nốp-xki” 6,4%; nhóm “I-a-pô-lu” 5,98%; Các khu vực bầu cử địa phương có 122 ứng cử viên độc lập trúng cử.

Kết quả này khiến cho điện Krem-li tràn ngập không khí vui mừng: phong trào “đoàn kết” thân En-xin và Pu-tin, và “liên minh lực lượng cánh hữu” tổng cộng giành được trên 31,84 số phiếu bầu, chiếm tới hơn 100 số ghế trong hạ viện Nga Đu-ma quốc gia. Sau khi bầu cử kết thúc, Tổng thống En-xin gọi kết quả này là “thể hiện chân thực ý nguyện của nhân dân”. Pu-tin cũng nói một cách vui mừng, nước Nga cuối cùng đã “bước vào con đường ổn định”.

Người thắng lớn nhất trong cuộc bầu cử Đu-ma lần này chắc chắn là En-xin và Pu-tin. “Tổ quốc - toàn Nga” không vực được dậy trong cuộc bầu cử lần này, khiến cho kẻ kinh địch của cuộc bầu cử Tổng thống của Pu-tin bị tổn thương, dọn đường cho Pu-tin giành được

thắng lợi trong bầu cử Tổng thống. En-xin luôn cho rằng, mối ẩn họa lớn trong bầu cử Tổng thống không phải là giu-ga-nốp của đảng cộng sản Nga, mà là pri-ma-cốp lãnh đạo “Tổ quốc - toàn Nga”.

Tám ngày sau cuộc bầu cử Đu-ma Nga, để cho việc Pu-tin đắc cử càng thuận lợi hơn, En-xin đã đưa ra một quyết định khiến người khác giật nảy mình. ngày 31 tháng 12 năm 1999, đúng vào lúc tiếng chuông năm 2000 sắp sửa vang lên, En-xin đột nhiên tuyên bố từ chức, và ra lệnh cho Pu-tin làm quyền Tổng thống liên bang Nga.

Mục đích của cử chỉ này của En-xin là khiến cho những ứng cử viên Tổng thống khác trở tay không kịp. Vì theo kế hoạch cũ cuộc bầu cử Tổng thống của Nga cần tiến hành vào tháng 6 năm 2000, mà theo hiến pháp Nga, sau khi Tổng thống từ chức, cần tiến hành bầu cử Tổng thống mới trong vòng ba tháng, vì vậy họ rất khó có thể có sự chuẩn bị đầy đủ cho bầu cử. hiến pháp Nga còn quy định, người ứng cử cần có được chữ ký ủng hộ của một triệu cử tri, mới có thể chính thức đăng ký làm ứng cử viên. Do lần này bầu cử sớm hơn, nên số lượng xin chữ ký giảm đi một nửa, là 500 ngàn, kỳ hạn cuối cùng là ngày 18 tháng 2. nhưng cho dù như vậy, trong một kỳ hạn ngắn như thế thu thập được chữ ký của 500 ngàn người cũng tương đối khó. Vì vậy điều này chắc chắn là giúp ích rất nhiều đối với Pu-tin.

Khi ấy, ngoài Pu-tin ra còn có 11 người chuẩn bị tham gia ứng cử, họ gồm:

1. Gu-en-na-di giu-ga-nốp: nhà chính trị có thâm niên của nga và lãnh tụ đảng cộng sản Nga, Chủ tịch ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Nga, nhà lãnh đạo của liên minh yêu nước nhân dân Nga. Giu-ga-nốp tự xưng là người phát ngôn cho nỗi cực khổ của nhân dân, ông ta phản đối thực hiện chính thể nước cộng hòa chế độ Tổng thống, phản đối cải cách kinh tế cấp tiến, phản đối chính sách ngoại giao “thân phương Tây”. Giu-ga-nốp sinh ngày 22 tháng 6 năm 1944 tại bang O-ren, tốt nghiệp khoa Toán học viện Sư phạm O-ren quốc lập và Viện hàn lâm khoa học xã hội Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô, giành được học vị phó tiến sĩ triết học. Gia nhập đảng cộng sản Liên Xô năm 1966. Bắt đầu từ năm 1967 giữ chức Bí thư thứ nhất đoàn thanh niên Cộng sản khu, thành phố và bang O-ren. Bắt đầu từ năm 1974 giữ chức Bí thư, Bí thư thứ hai đảng ủy thành phố O-ren, Trưởng Ban Tuyên truyền bang O-ren đảng Cộng sản liên Xô. Bắt đầu từ năm 1983 giữ chức giám sát viên, trưởng phòng Ban Tuyên truyền Trung

ương Đảng cộng sản liên Xô, năm 1989 giữ chức phó Trưởng ban hình thái ý thức Trung ương Đảng cộng sản liên Xô. Tháng 6 năm 1990, được bầu làm ủy viên Trung ương và ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng cộng sản Nga, Bí thư đảng cộng sản Nga. Tháng 2 năm 1993 được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Nga. Tháng 1 năm 1995 được bầu làm Chủ tịch ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Nga, tháng 8 cùng năm được bầu làm Chủ tịch ủy ban điều hành liên minh yêu nước nhân dân nga. Tháng 6 năm 1996 Giu-ga-nốp tham gia tranh cử Tổng thống khoá trước, với sự ủng hộ của phe tả trên toàn quốc, đề bẹp quần hùng với ưu thế tuyệt đối, cùng một trận quyết chiến với En-xin. Do Tướng Lê-bét khi ấy số phiếu đứng thứ ba được điện Crem-li chiêu an, cuối cùng Giu-ga-nốp không được như ý muốn, nhưng vẫn giành được hơn 40% số phiếu bầu. Từ đó có thể thấy, Giu-ga-nốp sẽ là một đối thủ nặng ký mà pu-tin sẽ gặp trên chặng đường bầu cử Tổng thống. Thế nhưng, En-xin đột ngột từ chức khiến cho sức cạnh tranh của Giu-ga-nốp giảm đi. là phe đối lập lớn nhất trong cả nước, Giu-ga-nốp luôn lấy En-xin làm đối tượng đấu tranh, ủng hộ ông ta đa số là những người phản đối En-xin. En-xin đột ngột từ chức khiến cho Giu-ga-nốp mất đi tấm bia công kích, ưu thế phe đối lập lớn nhất của đảng cộng sản Nga cũng nhanh chóng suy yếu.

2. Gri-gô-ri i-a-fu-rin-xki: Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1952, Chủ tịch nhóm “I-a-pô-lu” phe đối lập cánh hữu Nga, tinh thông tiếng Anh, nhà kinh tế học, luôn là nhân vật được các cơ quan tài chính tiền tệ và chính phủ các nước phương Tây rất thích. I-a-fu-rin-xki tốt nghiệp học viện Kinh tế quốc dân Mát-xcơ-va, được ca ngợi là “thần đồng” kinh tế học. Từng công tác tại ủy ban các vấn đề lao động xã hội quốc gia Liên Xô, và từng phụ trách một bộ phận của Viện nghiên cứu khoa học lao động. năm 1989 ra giữ chức Vụ trưởng một vụ nọ của ủy ban cải cách kinh tế quốc gia Liên Xô, năm 1990 làm phó Thủ tướng Nga. Trong thời gian Goóc-ba-chốp nắm quyền, là cố vấn kinh tế, ông ta hợp tác với Sa-ta-rin đề ra “kế hoạch 500 ngày” thực hiện nền kinh tế thị trường. Bắt đầu từ tháng 8 năm 1991 giữ chức phó Chủ tịch ủy ban quản lý ứng phó khẩn cấp kinh tế quốc dân. Từ năm 1993 giữ chức Chủ tịch Trung tâm nghiên cứu kinh tế chính trị Nga. Trong năm cùng với Pôn-đê-lép và Lu-kin thành lập nhóm “I-a-pô-lu”, giữ chức Chủ tịch. Ông ta là lãnh tụ phe cải cách Đu-ma quốc gia nga, tương đối được hoan nghênh trong giới trí thức và phe khai sáng. Tháng 6 năm 1996 tham gia bầu cử Tổng thống khoá trước, tỷ lệ phiếu giành được là 7,3%, đứng thứ tư. Tháng 3 năm 1998 lại một lần

nữa được bầu làm Chủ tịch nhóm “I-a-pô-lu”.

3. A-man Tu-lê-ép: Khi ấy làm Thống đốc bang Kê-mê-rô-vô của Nga, Chủ tịch đoàn chủ tịch Ủy ban điều hành liên minh yêu nước nhân dân Nga. Tu-lê-ép sinh ngày 13 tháng 5 năm 1944 tại thành phố Krát-nô-ya-xơ của Tu-ku-man-xtan. Năm 1973 tốt nghiệp học viện Công trình vận tải đường sắt Xi-bê-ri- a mới. Từng giữ chức Cục trưởng Cục đường sắt Kê-mê-rô-vô, từ năm 1990 đến năm 1994 giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Xô-viết đại biểu nhân dân bang Kê-mê-rô-vô, sau giữ chức Chủ tịch Xô-viết đại biểu nhân dân bang này. Từ năm 1994 giữ chức Chủ tịch hội nghị lập pháp bang Kê-mê-rô-vô. Từng tham gia tranh cử Tổng thống tháng 6 năm 1996, thành tích không tốt. Tháng 8 năm 1998 được bầu làm Chủ tịch đoàn chủ tịch ủy ban điều hành liên minh yêu nước nhân dân nga. Từ tháng 8 năm 1996 đến tháng 7 năm 1997 giữ chức Bộ trưởng Bộ hợp tác quốc gia của chính phủ nga và Cộng đồng các quốc gia độc lập. Tháng 7 năm 1997 giữ chức Thống đốc bang Kê-mê-rô-vô.

4. I-u-ri Xku-ra-tốp: Tổng Kiểm sát trưởng liên bang nga. Thời kỳ đại học ông ta đã thích nghiên cứu vấn đề luật học nhà nước và chế độ nhà nước. Giữa thập kỷ 70, sau khi tốt nghiệp đại học, ông ta bị gọi đi lính, phục vụ hơn một năm trong đại đội cảnh sát đặc chủng. Sau khi phục viên lại một lần nữa vào học viện luật nga, giành được học vị phó tiến sĩ. Về sau làm công tác giảng dạy và được thăng làm phó giáo sư, trở thành Chủ nhiệm Khoa Kiểm sát pháp luật của học viện luật. Năm 1987 thông qua bảo vệ luận văn tiến sĩ về vấn đề tự trị địa phương, được thăng lên làm giáo sư. Về sau được điều về công tác tại Trung ương Đảng cộng sản liên Xô. đầu thập kỷ 90 đảm nhiệm công tác của nhân viên tư vấn tại Cục an ninh nước cộng hoà và Bộ an ninh liên bang Nga, khởi thảo cho chính phủ những văn kiện về mặt an ninh. năm 1993 giữ chức lãnh đạo Viện nghiên cứu các vấn đề pháp chế và trình tự pháp luật, và giữ chức ủy viên công tác của Tổng viện kiểm sát. Viện kiểm sát mà ông ta lãnh đạo đã chế định thành công dự thảo pháp điển hình sự, pháp điển tố tụng hình sự và pháp điển chấp hành hình sự. Tháng 2 năm 1996, hội đồng liên bang Nga (Thượng viện) phê chuẩn ông ta làm Tổng kiểm sát trưởng liên bang Nga. Vừa mới lên nhậm chức, ông ta đã bắt tay vào tiến hành cải cách lớn đối với chế độ công tác kiểm sát, sửa lại chức năng của công tác kiểm sát, và đụng chạm đến các vấn đề giám sát chung, vấn đề tố tụng hình sự và vấn đề trình tự trình sát, từ đó ông ta bị một số người bị ông ta điều tra công kích, năm 1999 một băng hình liên quan đến việc

ông ta chơi gái được công bố, bản thân ông ta dứt khoát phủ nhận việc này. ngày 2 tháng 2 năm 1999 ông ta đưa ra đề nghị xin từ chức “vì lý do sức khoẻ”, chưa được phê chuẩn, tháng 4 cùng năm bị tạm đình chỉ chức vụ. Cuối tháng 1 năm 2000, Tổng viện kiểm sát Nga tố cáo ông ta lạm dụng chức quyền, Xku-ra-tốp bị cấm ra nước ngoài.

5. Con-stan-tin Ti-tốp: Thống đốc bang Sa-ma-ra của Nga. Ông ta chủ trương thực hiện chính sách kinh tế thị trường tự do, là nhân vật cánh hữu trên chính trường Nga.

6. A-lếch-xây Bô-đờ-bê-rê-xkin: Lãnh đạo phong trào “Di sản tinh thần”, Chủ tịch đoàn chủ tịch ủy ban điều hành liên minh yêu nước nhân dân Nga, phe đối lập cánh tả, là chiến hữu thân thiết của Giu-ga-nốp.

7. Xta-nít-xláp Gô-vô-ru-khin: nhân vật cánh hữu, Chủ tịch đoàn chủ tịch ủy ban điều hành liên minh yêu nước nhân dân Nga. Nhà sản xuất phim nổi tiếng của Nga, cốt cán của đảng Dân chủ Nga. Từ tháng 2 năm 1995 giữ chức Chủ tịch ủy ban lắng nghe chứng kiến tình hình xung đột Che-sni-a của Đu-ma quốc gia, sau từ chức. Tháng 8 năm 1996 được bầu làm Chủ tịch đoàn chủ tịch ủy ban điều hành liên minh yêu nước nhân dân Nga. Con trai ông ta phục vụ trong quân ngũ, chết trận trong cuộc chiến tranh Che-sni-a.

8. Ê-la pam-phi-lô-va: Sinh năm 1953. Nghị sĩ Đu-ma quốc gia khoá hai của nga, là phụ nữ đầu tiên tham gia tranh cử Tổng thống ở Nga, tốt nghiệp học viện động lực Mát-xcơ-va. Từng giữ chức tại ủy ban bản quyền và ưu đãi Xô-viết tối cao liên Xô. Năm 1991 giữ chức Bộ trưởng Bảo đảm xã hội. Tháng 12 năm 1992 tiếp tục giữ chức Bộ trưởng Bảo đảm xã hội nhiệm kỳ tiếp theo. Tháng 12 năm 1993 gia nhập liên minh “Sự lựa chọn” của Nga. Tháng 2 năm 1994 từ chức Bộ trưởng bảo đảm xã hội.

9. U-ma đờ-da-brai-lốp: Giữ chức Trợ lý Tổng giám đốc của một Công ty liên doanh du lịch quốc tế và trung tâm thương mại của Nga, không nổi tiếng cho lắm.

10. Vla-đi-mia Ji-ri-nốp-xki; Chủ tịch đảng Dân chủ tự do Nga, phó Chủ tịch ủy ban hiệp thương chính trị của Tổng thống, phó Chủ tịch Đu-ma quốc gia. Thông hiểu 5 thứ tiếng Nga, Anh, pháp, Đức và Thổ Nhĩ Kỳ, là nhà luật học, chuyên gia về vấn đề Trung Á và Cá-p-ca-

đor. Sinh tháng 4 năm 1946 tại thành phố A-la-mu-tu của Ca-dắc-xtan. Năm 1970 ông ta tốt nghiệp Học viện Á Phi thuộc đại học Mát-xcơ-va với thành tích xuất sắc, về sau lại học xong toàn bộ chương trình luật tại Khoa luật đại học Mát-xcơ-va. Phục vụ hai năm trong quân ngũ, từng là sĩ quan của quân khu ngoại Cáp-ca-dơ của quân Liên Xô, sau đó công tác nhiều năm trong hệ thống công đoàn, Bộ Tư pháp của Nga. Bắt đầu từ năm 1988 tích cực tham gia chính trị, cùng năm khởi thảo Dự thảo cương lĩnh Đảng Dân chủ xã hội. Tháng 12 năm 1989 trù bị thành lập đảng Dân chủ tự do. Tháng 3 năm 1990 giữ chức Chủ tịch đảng Dân chủ tự do. Tháng 4 năm 1992 được tiến cử là ứng cử viên Tổng thống của đảng Dân chủ tự do tại đại hội đại biểu lần thứ 2 của đảng này, đồng thời tham gia vào cuộc bầu cử Tổng thống lần thứ nhất, đứng thứ ba, chỉ sau En-xin và Lu-chnốp. Tháng 12 năm 1993 tham gia tranh cử Đu-ma nga, ông ta lãnh đạo Đảng Dân chủ tự do giành được 24,32% phiếu bầu, đứng thứ nhất, trở thành Chủ tịch đoàn nghị sĩ Đảng Dân chủ tự do trong Đu-ma quốc gia. Tháng 7 năm 1996 được bầu làm phó Chủ tịch ủy ban hiệp thương chính trị của Tổng thống Nga. Từ tháng 1 năm 2000 giữ chức phó Chủ tịch Đu-ma khoá 3.

11. Ép-ghê-ni Sa-vốt-sti-a-nốp (cuối cùng rút khỏi tranh cử): phó Cục trưởng Cục An ninh liên bang Nga, cựu phó Chánh Văn phòng Tổng thống, quân hàm thiếu tướng. Sinh năm 1952, kỹ sư khoáng, nhà vật lý học. Từ năm 1991 đến năm 1994 từng giữ các chức vụ lãnh đạo trong các bộ phận khác nhau của liên bang Nga. Từ tháng 1 năm 1994 giữ chức phó Cục trưởng Cục An ninh liên bang. Từ tháng 8 năm 1996 đến tháng 12 năm 1998 giữ chức phó Chánh Văn phòng Tổng thống Nga.

Là quyền Tổng thống, Pu-tin có ưu thế tuyệt đối so với những người này. Trước tiên, sau khi En-xin rời khỏi chức vụ trước thời hạn, Pu-tin một mình gánh vác hai chức vụ quan trọng là Tổng thống và Thủ tướng, tập trung tất cả quyền lực chấp hành cao nhất của nhà nước vào mình, trở thành nhân vật có thực quyền hàng đầu ở Nga. Ông không những tiếp tục lãnh đạo chính phủ, hơn nữa trực tiếp kiểm soát các cơ quan mạnh vốn do En-xin nắm. Tiếp đến, lập trường cứng rắn trong cuộc chiến tranh giải phóng Che-sni-a của Pu-tin đã được sự ủng hộ mạnh mẽ của quân đội. Thứ ba, về thế lực chính trị, phong trào “đoàn kết” giành được toàn thắng trong bầu cử Đu-ma, coi như là hậu thuẫn chính trị kiên cường cho việc Pu-tin tranh cử Tổng thống. ngoài phong trào “đoàn kết” ra, trong cuộc đọ sức với các

phe đối lập, Pu-tin còn có thể nhận được sự ủng hộ của lực lượng cánh hữu và một phần lực lượng trung gian. Một số lãnh đạo địa phương trước đó còn ngập ngừng do dự cũng có thể nghiêng về phía Pu-tin, thông qua sự ủng hộ chính trị đối với Pu-tin, đổi lấy lợi ích về mặt kinh tế địa phương. Thứ tư, trong thời gian trước bầu cử chưa đầy ba tháng, Pu-tin còn có nhiều cơ hội để lôi kéo cử tri. Chẳng hạn, ông có thể nâng lương và tiền dưỡng lão cho nhân dân Nga một cách hợp lý hợp pháp với danh nghĩa nhà lãnh đạo đất nước đương nhiệm, phương pháp này hết sức hữu hiệu ở Nga, người dân cảm ơn đều sẽ chuyển sang bỏ phiếu cho ông. Thứ năm, Pu-tin không có gánh nặng lịch sử. Pu-tin không có dây dưa gì lớn với chính quyền liên Xô, làm chính trị cũng tương đối thanh liêm, bất cứ vấn đề gì trước đây cũng đều không gắn vào con người ông. phe đối lập gần như khó có thể tìm được điểm để ra tay với ông. Thứ sáu, là ngôi sao mới nổi trên chính trường Nga, Pu-tin còn chưa kịp phạm sai lầm, điều này có thể khiến cho ông có được sự ủng hộ của các cử tri có khuynh hướng chính trị các loại. Thứ bảy, sau khi En-xin xuống, một số “ông trùm” trước kia ủng hộ điện Crem-li cũng sẽ chuyển sang đầu quân cho Pu-tin, lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng và tập đoàn tài chính mà họ kiểm soát để ủng hộ Pu-tin, ngăn chặn việc phe đối lập sau khi lên sẽ tiến hành thanh toán đối với những ông trùm; mà một bộ phận người trong các đảng phái khác trước kia từng phản đối En-xin cũng có khả năng do mất đi tấm bia mà chuyển sang ủng hộ Pu-tin. Cuối cùng, so với giu-ga-nốp cũng có uy tín rất cao mà nói, Pu-tin còn có ưu thế tuổi tác và sức khỏe. đây quả thực là cái mà một nhà lãnh đạo thế hệ mới cần có.

Trong những ưu thế trên, ưu thế lớn nhất của Pu-tin vẫn là chiến tranh Che-sni-a. lập trường cứng rắn mà Pu-tin đã thể hiện ra trong hành động tấn công chủ nghĩa khủng bố Che-sni- a phù hợp với ý dân, rất được lòng dân. điều khác với nhiều người là tài cán và khí phách của ông, càng đem lại cho Nga hy vọng vươn lên trở lại.

Tất nhiên, ưu thế không có nghĩa là thế thắng, để đề ra sách lược tranh cử thích hợp, hoàn thiện hình tượng chính trị của mình, Pu-tin đã tổ chức xây dựng ban cố vấn. đại đa số người trong ban cố vấn này là do Pu-tin đích thân chọn ra, họ cũng đến từ nhiều lĩnh vực giống như đời sống chuyên nghiệp của Pu-tin vậy.

Nhân vật hàng đầu trong ban cố vấn là Mi-kha-in Ca-si-a- nốp, ông ta là phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Tài chính do Pu-tin

đề bạt sau khi giữ chức quyền Tổng thống. Ca-si-a-nốp nói tiếng Anh lưu loát, đối với những nhân vật trong giới tài chính tiền tệ phương Tây mà nói, ông ta là người quen thuộc, có thể tin tưởng. Công tác chủ yếu của ông ta là xử lý tốt quan hệ căng thẳng giữa Nga với tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế. Ông ta từng công khai bày tỏ phản đối một số kiến nghị yêu cầu các nhà xuất khẩu của Nga đem 100% ngoại tệ mà họ kiếm được về nước. Kiến nghị này là do ngân hàng Trung ương Nga đưa ra, mà tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế lại tỏ ra bất mãn đối với điều này. Pu-tin ám chỉ nói, nếu như ông giành thắng lợi trong bầu cử, có thể ông sẽ bổ nhiệm Ca-si-a-nốp làm Thủ tướng.

Nhân vật số hai của ban cố vấn là đồng nghiệp KGB của Pu-tin Xéc-gây I-va-nốp. Pu-tin rời khỏi KGB năm 1990, còn I-va-nốp thì tiếp tục công tác tại cơ quan tình báo, chức vụ dần dần đi lên. Tháng 11 năm 1999, Pu-tin bổ nhiệm I-va-nốp khi ấy giữ chức phó Cục trưởng Cục An ninh liên bang làm Thư ký hội đồng An ninh quốc gia Nga. Dưới sự lãnh đạo của I-va-nốp, hội đồng An ninh quốc gia đã đề ra ý tưởng an ninh quốc gia mới gây tranh cãi. ý tưởng này đã hạ thấp ngưỡng có thể sử dụng vũ khí hạt nhân của Nga, và chỉ rõ phương Tây là mối đe dọa tiềm tàng của an ninh Nga. I-va-nốp phát biểu tại một cuộc họp báo vào ngày 12 tháng 1 năm 2000: “Tôi là người ủng hộ cho lý luận thế giới đa cực. Tuyệt đại đa số nước trên thế giới phản đối bất kỳ quốc gia nào thực hiện chủ nghĩa bá quyền”. Ông ta lại nói, tất cả các quốc gia đều ủng hộ việc “sẽ mãi mãi không bao giờ xuất hiện” tình trạng tinh thần Ăng-lô-Sắc-xông của phương Tây” nữa.

Cây bút của ban cố vấn là luật sư pê-téc-bua gi-man Gu-ráp, bài “nước Nga thời điểm chuyển giao thế kỷ” nổi tiếng chính là do ông ta giúp khởi thảo. Đầu những năm 1990, Gu-ráp cùng với Pu-tin làm việc ở bộ phận kế hoạch tư hữu hoá. Gu-ráp mang huyết thống đức, sinh ra tại Ca-dắc-xtan, khi ấy nơi đó còn là một bộ phận của liên Xô. Gu-ráp cũng giống như Pu-tin, cũng nói được tiếng đức lưu loát. Ông ta dường như phản ánh tư tưởng của Pu-tin từ một góc độ khác - coi chủ nghĩa tư bản kiểu gia trưởng mà nước đức áp dụng để phát triển kinh tế sau chiến tranh là một con đường mà Nga có thể lựa chọn để phát triển. Gu-ráp nói, không xây dựng cơ cấu xã hội bảo vệ công chúng mà chỉ “bàn luận về một cuộc cải cách kinh tế mới là hoàn toàn không có ý nghĩa gì cả”.

“Mưu sĩ chính trị” và “Tổng chỉ huy tranh cử Tổng thống” trong ban cố vấn của Pu-tin là Chu-bai, những phương châm chính sách lớn

trong các mặt chính trị và kinh tế của Pu-tin đều dựa vào sự giúp đỡ của ông ta. Mặc dù Chu-bai bị một số người nguyên rủa ở Nga, nhưng ông ta là một nhân tài quản lý chính trị thông minh. năm 1996, chính là ông ta đã thúc đẩy khiến En-xin giành được chiến thắng trong bầu cử và liên nhiệm. Mối quan hệ giữa Chu-bai với Pu-tin và Gu-ráp đã có một thời gian rất dài, Pu-tin có thể nhanh chóng vươn lên được ở Mát-xcơ-va hoàn toàn là nhờ vào sự ra sức tiến cử của Chu-bai. Chu-bai cũng dường như đều có quan hệ với mỗi một nhân vật quan trọng trong mặt trận của Pu-tin. Một cố vấn của điện Crem-li là A-lếch-xây Chê-sa-na-cốp nói, Pu-tin “hết sức chịu khó” lắng nghe ý kiến của Chu-bai.

Để khiến cho tiếng tăm của Pu-tin đạt tới đỉnh điểm vào khi bầu cử tháng 3, bảo đảm cho Pu-tin đắc cử thuận lợi với trở ngại nhỏ nhất, các bậc tinh anh của ban cố vấn này đã áp dụng một loạt hành động. như nghiên cứu tỉ mỉ sở thích của công chúng, bảo đảm Pu-tin có thể đưa ra phản ứng nhanh chóng và tích cực đối với những ý kiến chủ đạo của xã hội Nga; vận dụng tinh thần yêu nước, đốc thúc Pu-tin ban bố học thuyết quân sự mới, cũng chặt chẽ hơn cho quân Nga trong tháng hai, thể hiện với mọi người quyết tâm bảo vệ tổ quốc của Pu-tin; khởi động bộ máy tuyên truyền, khiến cho các phương tiện thông tin đại chúng của Nga về tổng thể đều bày tỏ ủng hộ và tán thành đối với công tác của Pu-tin, cho dù có một số phê phán, cũng là trong một không gian hết sức hạn chế.

Ngày 14 tháng 2 năm 2000, Pu-tin trình ủy ban bầu cử Trung ương giấy tờ có 500 ngàn chữ ký ủng hộ của cử tri hợp pháp và tình hình thu nhập tài sản của bản thân mình và người nhà ông theo quy định của “luật bầu cử liên bang Nga”. Thư ký ủy ban bầu cử Trung ương tuyên bố, qua điều tra, tình hình thu nhập tài sản của bản thân và người nhà mà Pu-tin khai báo là đúng sự thật. Thu nhập tài sản mà Pu-tin kê khai bao gồm: Thu nhập 265.699 rúp trong hai năm 1998 và 1999; thu nhập của vợ Pu-tin Lút-mi-la 43.167 rúp; tài khoản tiết kiệm của Pu-tin tại ngân hàng có 386.999 rúp, tài khoản tiết kiệm của vợ Pu-tin Lút-mi-la tại ngân hàng có 10.323 rúp. Bất động sản Pu-tin có bao gồm: 6.796 m² đất tư hữu ở bang Lê-nin-grát, 1.500 mét vuông đất tư hữu ở bang Mát-xcơ-va, nhà ở quốc hữu rộng 157,3 m² ở Mát-xcơ-va, một biệt thự tư nhân diện tích 152,9 m² ở bang Lê-nin-grát và hai ga-ra ô-tô, lần lượt là 38 m² và 18 m². ngoài ra, Pu-tin và Lút-mi-la còn có một miếng đất quốc hữu 600 m² có thể sử dụng ở bang pô-xcốp. đến đây, Pu-tin đã chính thức trở thành ứng cử viên

của cuộc bầu cử Tổng thống khoá 3 của Nga.

Còn lúc này, qua sự cố gắng của ban cố vấn, tình hình tranh cử của Pu-tin đã có sự thay đổi có tính căn bản. nhiều khu vực bao gồm I-ốt-ska-ô-la, Đa-gét-xtan và An-tai đều bày tỏ trung thành với Pu-tin. lực lượng chính trị ủng hộ của Pu-tin bao gồm liên minh “đoàn kết”, “Tổ quốc - Toàn Nga”, phản đối Pu-tin chỉ có đảng cộng sản Nga và nhóm “I-a-pô-lu”.

Chính vào khi hoạt động tranh cử của Pu-tin đang thuận buồm xuôi gió, bỗng xảy ra một bất ngờ. đêm ngày 19 tháng 2, Ân sư của Pu-tin, thị trưởng đầu tiên của thành phố Xanh pê-téc-bua, trợ thủ của công tác tranh cử Tổng thống lần này là Xô-bu-chác đã ngừng thờ tại Ca-li-nin-grát. ngày 21, di thể của Xô-bu-chác được chuyển về thành phố Xanh pê-téc-bua. Chính quyền thành phố chuẩn bị tổ chức lễ an táng long trọng theo quy cách của thị trưởng đầu tiên cho Xô-bu-chác tại nghĩa trang A-lếch-xan-đrơ - nô-va nổi tiếng. nghĩa trang này đã yên nghỉ những anh hùng Nga đã hy sinh tại Che-sni-a, nghị sĩ Đu-ma quốc gia bị ám sát năm 1999, những nhân vật nổi tiếng chính giới, giới quân sự, giới văn học thời kỳ Nga hoàng... Pu-tin quyết định tham gia lễ tang này. Thế nhưng, trưa ngày 23, đài truyền hình quốc gia rTr Nga phát đi tin tức “phần tử khủng bố Che-sni-a định ám sát quyền Tổng thống Pu-tin tại tang lễ!”. hoá ra trùm phiến quân Che-sni-a Ba-sa-ép biết tin Pu-tin sẽ tham dự lễ tang Xô-bu-chác, bèn thông qua mạng internet tung tin phần tử khủng bố Che-sni-a tại các nơi ở Nga đưa ra “lệnh truy sát” đối với Pu-tin, tuyên bố: “Tội phạm Pu-tin bị xử tử hình. nợ máu của người Che-sni-a phải dùng máu của Pu-tin để hoàn trả”. “lệnh truy sát” còn ghi rõ hòm thư điện tử và số fax dùng để liên lạc sau khi ám sát thành công, còn tuyên bố người ám sát có thể dùng tiếng ả-rập, tiếng Anh và tiếng Nga để liên hệ, nhằm lĩnh nhận tiền thưởng 2,5 triệu đô-la Mỹ sau khi thành công.

Do thời gian cấp bách tại thành phố Xanh pê-téc-bua, cảnh sát, Cục an ninh, Bộ nội vụ Mát-xcơ-va đồng thời hành động, căn cứ vào những manh mối đã nắm được lần ra, một lúc tóm gọn tuyệt đại đa số những kẻ tham gia vào âm mưu. đồng thời các nơi trên cả nước Nga bước vào trạng thái đề phòng cao độ. để ngăn ngừa các sát thủ Che-sni-a thâm nhập vào Mát-xcơ-va và Xanh pê-téc-bua, Nga hạ lệnh đóng cửa khẩn cấp biên giới với Che-sni-a.

Vào ngày Pu-tin đến Xanh pê-téc-bua hôm 24, cảnh vệ an ninh

của sân bay, ga tàu hoả, bến xe buýt ở Xanh pê-téc-bua được tăng cường rất kỳ mạnh, tất cả những công dân không có chứng minh thư đều tạm thời bị gom lại, bố trí thời gian và tuyến đường Pu-tin tham dự tang lễ lại càng trở thành chuyện cơ mật tối cao của Nga. nơi sắp sửa diễn ra tang lễ rải đầy những cảnh sát Bộ nội vụ và bộ đội đặc chủng vũ trang và bán vũ trang, trên nóc, phía sau cửa sổ những toà nhà cao tầng ở những phố xung quanh đó đều có mai phục những tay súng được huấn luyện kỹ càng, ngay cả đường dẫn nước ở chỗ cử hành tang lễ cũng có cảnh sát ngồi. Trong bầu không khí khác thường này, Pu-tin đã tham dự lễ tang của Xô-bu-chác, và trở về Mát-xcơ-va một cách bình yên vô sự.

Quay về đến Mát-xcơ-va, ngày 25 tháng 2 Pu-tin dùng hình thức thư công khai đăng cương lĩnh tranh cử Tổng thống của mình trên các báo lớn của Nga, nhằm đáp lại giu-ga-nốp trước đó khi thế lấn lướt. Pu-tin viết trong bức thư công khai:

“Kính thưa các bạn, xin chào các bạn!

Tôi không trình bày cương lĩnh toàn diện gì, xin cho phép tôi nói đôi chút về một số vấn đề liên quan tới bầu cử. Mục tiêu thống nhất đã liên kết cả dân tộc lại với nhau về tiêu chuẩn đạo đức đặc biệt và thực tế luôn là đặc điểm của người Nga. điều này đã từng khiến cho nhân dân nước ta trụ vững và giành được thắng lợi trong những năm tháng khó khăn nhất - bất luận là trước chiến tranh, sau chiến tranh, hay là trong thời kỳ chiến tranh cũng đều như vậy. Vấn đề không phải là ở chỗ cần tìm kiếm lại tư tưởng dân tộc hiển hách. Tôi cho rằng, tư tưởng này đã tồn tại. nó đã thể hiện tương đối rõ rệt trong xã hội.

Chúng ta cần hiểu rằng, khi các nước cạnh tranh trên vũ đài quốc tế, đối thủ của chúng ta hết sức mạnh. Chúng ta cần đề ra rõ ràng cho mình một đường lối hữu hiệu để phát triển đất nước. Cơ quan quyền lực cần có đóng góp, cần có trách nhiệm, hơn nữa cần đạt tới mục đích một cách ngoan cường. Cơ quan nhà nước nên là bộ máy quan chức giỏi giang, linh hoạt, tuân thủ kỷ luật, không nên công kênh, lười nhác, không hề quan tâm tới nhân dân.

Còn có một vấn đề quan trọng nữa mà chúng ta cần giải quyết, đó chính là luật chơi phức tạp, nhưng lại được công nhận mà mọi người chúng ta - toàn thể công dân và cơ quan nhà nước đều cần tuân theo: Tuân thủ pháp luật và hiến pháp, tức trật tự pháp luật của nhà nước.

Tôi cho rằng, bất luận là về chính trị, hay là về kinh tế, đây đều là một trong những vấn đề lớn nhất, nghiêm trọng nhất mà nước Nga ngày nay gặp phải. Chính đốn cơ cấu pháp luật và tấn công tham nhũng thoái hoá cũng có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, điều này không đơn giản là việc trong lĩnh vực pháp luật.

Nước Nga giàu có không thể cho phép bất cứ người nào lãng nhục nó vì nó nghèo. Tôi cần nhắc lại một lần nữa quan điểm mà tôi đã trình bày trong bức thư công khai gửi cử tri - cần nói thẳng thắn rằng: đất nước chúng ta giàu có, nhưng người dân thì nghèo.

Vì vậy trọng điểm của chúng ta là cần làm cho mọi người được sống cuộc sống tốt đẹp. điều mà những công dân phổ thông quan tâm nhất là gì, mỗi lần tiến hành điều tra xã hội về vấn đề này đều cho thấy, mọi người có quyền, cũng hy vọng được sống cuộc sống tốt đẹp. Tôi cho rằng, để thực hiện mục tiêu này, mỗi một chính quyền đều cần gánh vác trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm chính trị, bất luận nó dựa trên cái gì. Tạo phúc cho nhân dân, mưu cầu lợi ích cho công dân phổ thông, đây mới là mục tiêu cuối cùng của một chính quyền.

Để tất cả các chủ thể của thị trường đều có thể giữ được cự ly như nhau với chính quyền là sự bảo đảm quyền sở hữu, cũng là hòn đá tảng của lĩnh vực kinh tế chính trị. rõ ràng, nếu như nhà nước không thực hiện được những chức năng mà tôi nêu, thì không thể đưa ra luật chơi có sự bảo đảm, lĩnh vực này sẽ bị nền kinh tế ảo chiếm lĩnh. đây là biểu hiện suy yếu của quốc lực.

Một mặt khác của vấn đề là không tiến hành công tác lãnh nghề và cẩn thận tỉ mỉ đối với thị trường cũng sẽ không thể có được sự lớn mạnh của đất nước. nhưng điều tiết không phải là chiếc thòng lọng trên cổ của thị trường, mà là sự ủng hộ đối với thị trường, là tạo điều kiện bình đẳng cho các chủ thể kinh doanh.

Đối với một quốc gia lớn mạnh mà nói, công dân không thể không có sự tôn nghiêm, cả quốc gia không thể không có lòng tự hào dân tộc. những nguyên tắc cơ sở này là nền tảng của chính sách đối nội đối ngoại của chúng ta. Tôi cảm thấy, chúng ta có năng lực huy động tất cả mọi tài nguyên của đất nước, có năng lực huy động tất cả mọi lực lượng của xã hội và lòng nhiệt tình lao động của toàn thể công dân Nga. Tôi cho rằng, suy cho cùng, đây vừa là mục đích căn bản, cũng là mục đích căn bản của tất cả những người có mặt tại đây

hôm nay”.

Cùng với việc công bố “Thư công khai gửi công dân Nga”, Pu-tin bắt đầu phát động thế tiến công của mình. Trong bức thư này ông đã trình bày những mặt ưu tiên chủ yếu của chính sách mà ông sẽ thực hiện. những mặt ưu tiên này có thể khái quát thành: “đánh thắng chiến tranh Che-sni-a”, “Tăng cường vị thế đất nước”, “Tấn công tội phạm”, “Xoá bỏ nghèo nàn”. những mặt ưu tiên này đã được các cử tri đi bỏ phiếu hưởng ứng nhiệt liệt.

Ngày 26 tháng 3 năm 2000, cuộc bầu cử Tổng thống liên bang Nga diễn ra đúng kế hoạch, kết quả bầu cử đúng như mọi người dự đoán: Pu-tin chính thức được bầu làm Tổng thống liên bang Nga, nước Nga từ đây bước vào “Thời đại Pu-tin”.

Chương IV

CHIẾN TRANH CHE-SNI-A

Ân oán trăm năm

Nước cộng hoà Che-sni-a nằm ở phía tây nam liên bang Nga, mặt bắc dãy núi Cáp-ca-dơ, phía nam gần kề với Gru-di-a, phía bắc tiếp liền với vùng biên giới Sta-vrô-pôn của Nga, phía tây bắc là nước cộng hoà tự trị Bắc Ô-sê-ti-a, diện tích gần 20 ngàn km². Thủ phủ grô-dnui được phát triển lên từ nền tảng thành grô-dnui mà quân Nga xây dựng năm 1818.

Cư dân Che-sni-a chủ yếu là Mu-slim, theo đạo I-xlam, điều này so với nước Nga theo đông Chính giáo có khác biệt rất lớn về chủng tộc và văn hoá.

Dân số nước cộng hoà Che-sni-a năm 1994 là 1,235 triệu người. Trong đó người Che-sni-a chiếm 53%, người in-gút chiếm 12%, còn lại là các dân tộc Đa-gét-xtan, Nga. Do chiến loạn liên miên, tội phạm hoành hành và điều kiện sống xấu đi, đến cuối năm 1996 đã tụt xuống còn hơn 600 ngàn người; hiện nay, ở đây nhiều nhất chỉ còn lại hơn 300 ngàn người. Trong đó cư dân chủ yếu là người Che-sni-a, ngoài ra còn có không ít người Nga, người U-crai-na, người Bắc Ô-sê-ti-a và người Đa-gét-xtan, thành phần dân tộc hết sức phức tạp.

Xét về vị trí địa lý, Che-sni-a có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng, nó không chỉ nối liền đường ống dẫn dầu và đường sắt giữa Nga và ba nước cộng hoà phía nam Cáp-ca-dơ, mà còn có mối liên hệ trăm tơ ngàn mối với mấy nước cộng hoà có tỷ lệ dân số theo Mu-slim rất lớn xung quanh.

Đồng thời nước Cộng hoà Che-sni-a sản xuất nhiều dầu mỏ và khí đốt. Công nghiệp có các ngành như khai thác dầu mỏ, chế biến dầu mỏ, hoá học, chế tạo máy móc, vật liệu xây dựng, thực phẩm, chế biến gỗ... nông nghiệp lấy trồng các loại cây như tiểu mạch, lúa nước, ngô làm chính. Dầu mỏ mà khu vực này khai thác về cơ bản đều được gia

công thành thành phẩm tại grô-dnuri, và chảy qua đường ống dẫn dầu quan trọng được lắp đặt dưới lòng đất: grô-dnuri - Tu-áp-xê dẫn tới Nga và các nước thuộc cộng đồng các quốc gia độc lập. ngoài ra, tuyến đường sắt duy nhất từ Nga tới ngoại Cáp-ca-dơ cũng nằm trong lãnh thổ Che-sni-a.

Lịch sử của dân tộc Che-sni-a tương đối lâu đời. ghi chép sớm nhất liên quan đến người Che-sni-a là trước thế kỷ thứ 7. Tên gọi “người Che-sni-a” này bắt nguồn sớm nhất từ tên gọi của một ngôi làng “Che-sni-a lớn” ở ven sông A-gon của khu vực Cáp-ca-dơ, về sau dần dần trở thành tên gọi của dân tộc Che-sni-a. người Che-sni-a tự xưng là “người trăm họ bình dân”. ngôn ngữ của người Che-sni-a tự đứng riêng, thuộc về tiếng nác - Đa-gét-xtan của Bắc Cáp-ca-dơ, không phải là hệ Xla-vơ như tiếng Nga, cũng không phải là hệ tiếng Tót-ki mà một số dân tộc Mu-slim nói xung quanh, nhưng chữ viết của nó thì lại lấy tiếng Nga làm cơ sở. Từ cổ người Che-sni-a đã to lớn mạnh mẽ, kiên dũng thiện chiến.

Người Che-sni-a tuy cổ xưa và độc lập, nhưng lại chưa bao giờ hình thành một thực thể chính trị tương đối lớn. Bi kịch của Che-sni-a trong một chừng mực rất lớn liên quan đến việc đoàn thể chính trị của họ chỉ dừng lại ở tính nguyên thủy chính trị của gia tộc và bộ lạc. điều này khiến cho các nước khác không thể đối đãi như các dân tộc khác, dựa vào sự quy thuận của thượng tầng dân tộc để mà thực thi sự quản lý gián tiếp, mà chỉ có thể đưa người Che-sni-a vào phạm vi nghiêm cấm quân sự trực tiếp, do đó ngay từ đầu đã ở vào sự đối lập gay gắt với người dân thường Che-sni-a.

Trong lịch sử, Che-sni-a luôn là một dân tộc gặp nhiều kiếp nạn, đế quốc A-su, đế quốc Ba Tư, vua Ma-ki-đôn A-lếch-xan-đra, đế quốc la Mã, đế quốc ả-rập đều từng nhòm ngó Che-sni-a, hòng đưa nó vào trong bản đồ của đế quốc, nhưng đều gặp sự chống cự mạnh mẽ. người Che-sni-a thế kỷ Xiii bị người Mông Cổ xâm lược. Cuối thế kỷ Xiv lại bị quân đội đế quốc Trung á Thiết Mộc nhi giày xéo. Mãi đến thế kỷ XV ~ Xvi nước Khâm Sát hãn tan rã, người Che-sni-a mới từ miền núi di dời xuống đồng bằng. Thế kỷ Xvi, đạo I-xlam bắt đầu truyền vào Che-sni-a. giữa thế kỷ Xvii và Xviii, Che-sni-a bắt đầu trở thành đối tượng tranh giành của hai đế quốc lớn Ba Tư và ốt-xman. Chính vì qua xung đột và đấu tranh đẫm máu kéo dài nhiều năm, dân tộc Che-sni-a đã hình thành đặc trưng dân tộc rất giàu tinh thần phản kháng và nghệ thuật đấu tranh.

Đầu thế kỷ XVIII, nước Nga sau biến pháp của pi-tơ đại đế trở nên ngày một cường thịnh, cũng ngày càng tự cho mình là người kế thừa của đế quốc la Mã phía đông, tự cho mình là trụ cột để bảo vệ tín đồ cơ đốc, chống lại sự xâm lấn về phía tây của Mu-slim. “nghĩa vụ quốc tế này” có hai mặt trận: Một là ở Ban-căng giúp đỡ các dân tộc Xla-vơ như Xéc-bi-a, Bun-ga-ri thoát khỏi sự thống trị của đế quốc ốt-xman; hai là bảo vệ các tín đồ cơ đốc ở Gru-di-a và A-mê-ni-a ở vùng ngoại Cáp-ca-dơ, chống lại sự xâm lược của Ba Tư. năm 1795, người Ba Tư tấn công thủ phủ của Gru-di-a là Tbi-li-si. Khi ấy nước Nga còn chưa có hải quân lớn mạnh, khó có thể viện trợ Gru-di-a từ hắc hải, quân cứu viện phải vượt dãy núi Cáp-ca-dơ, men theo cái gọi là “yếu đạo quân sự” tiến vào Gru-di-a ở phía nam dãy núi. Con đường quan trọng này phải đi qua khu cư ngụ của người Che-sni-a. nước Nga đã nuốt chửng Gru-di-a năm 1801, từ đó bắt đầu mối ân oán hàng trăm năm với người Che-sni-a.

Thời kỳ đầu, để đối phó với người Che-sni-a, Tổng đốc Cáp-ca-dơ En-mô-rốp (nhiệm kỳ 1816-1827) đã áp dụng chính sách “ba trắng” tàn khốc, khi ấy ngay cả Sa hoàng A-lếch-xan-đra đệ nhất (giữ ngôi từ 1801 đến 1825) cũng chỉ trích thủ đoạn của ông ta là quá ư tàn nhẫn. Trong tiểu thuyết “Anh hùng thời đại”, vị lính già đã kể câu chuyện về nhân vật chính cướp cô gái Mu-slim, đã từng phục dịch dưới quyền của En-mô-rốp. Tác giả ray-môn-tốp mượn người lính già đã từng ở Che-sni-a hơn mười năm này, thán phục sự dũng mãnh của người Che-sni-a: “Chà, ông em này, lũ phỉ đó quả thực khiến chúng ta thảm hại. Bây giờ, lạy trời lạy đất, họ đã thuận phục nhiều rồi. nhưng vào năm đó, chỉ cần cậu bước ra khỏi bức tường bao xung quanh một trăm bước, thì sẽ có một ác quỷ dữ tợn núp ở một nơi nào đó chờ cậu: Chỉ cần cậu hơi lơ đãng, thì sẽ gặp tai họa ngay - không bị dây thừng xiết chặt cổ, thì bị đạn bắn trúng vào gáy. đây đều là những chuyện thường xảy ra. đó quả là một đám người võ nghệ cao cường!”

Sự phản kháng của người Che-sni-a đã “thuần phục nhiều rồi” lại một lần nữa bùng nổ vào giữa thế kỷ XiX. lãnh tụ tôn giáo Che-sni-a khi ấy là I-mam Xa-min (I-mam là người dẫn đầu cầu khẩn trong tiếng ả-rập, có nghĩa là lãnh tụ tôn giáo) lãnh đạo nhân dân Che-sni-a và các dân tộc khác tiến hành một cuộc chiến tranh du kích kéo dài một phần tư thế kỷ với người Nga từ năm 1834 đến 1859. Xa-min là phần tử tôn giáo cuồng nhiệt, vì lợi ích tôn giáo mà cướp đoạt không thương tiếc quyền lực của các trưởng lão bộ lạc, vì vậy tuy dũng mãnh, nhưng lại không thể nào hình thành được mặt trận thống nhất

chống Nga rộng khắp. họ quấy nhiễu ở phía sau, góp sức cho thắng lợi của đế quốc ốt-xman khi ấy đang đánh nhau với Nga trong cuộc chiến tranh Cri-mi-a (1853-1856). nhưng Mu-slim Thổ nhĩ Kỳ thắng lợi rồi lại không phái quân đến đền đáp Xa-min, khi ấy bộ lạc mất đi niềm tin đối với ông ta. Quân Nga nhân cơ hội tấn công, bắt sống Xa-min. những người theo ông ta đều chạy sang Thổ nhĩ Kỳ, một bộ phận trốn sang tận Trung đông, định cư tại gioóc-đa-ni. người Che-sni-a ẩn mình ở Cáp-ca-dơ hàng ngàn năm, lúc này bắt đầu xông xáo khắp thế giới.

Sau đó, những năm 70 của thế kỷ XiX, Nga và đế quốc ốt-xman lại một lần nữa mở cuộc chiến tranh giành Ban-căng. người Che-sni-a lại một lần nữa khởi nghĩa phối hợp với người anh em Mu-slim, cũng một lần nữa bị trấn áp.

Đến thế kỷ XX, nước Nga đại loạn. Sau Cách mạng Tháng Mười, đầu tiên là quân đội Bê-la-rút của đen-ni-kin đánh nhau với hồng quân ở lưu vực sông Vôn-ga và khu vực Cáp-ca-dơ, người Che-sni-a làm cho quân Bê-la-rút phải thảm bại khi xông vào quê hương họ, được Mát-xcơ-va phong làm nước cộng hoà tự trị miền núi Xô-viết. Xta-lin đích thân tham gia vào đại hội thành lập nước năm 1921 của nó. Không lâu, Che-sni-a bị sáp nhập vào nước cộng hoà tự trị gô-xbắc. Tháng 11 năm 1922 lại tách ra thành lập bang tự trị Che-sni-a.

Từ thập kỷ 20 đến thập kỷ 30 của thế kỷ XX, liên Xô bắt đầu thực hiện phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. người nông dân nghèo khổ Nga không nuôi nổi ngựa, thế là đội công tác do các công nhân Nga cấu thành bèn coi những người Che-sni-a có ngựa nhất loạt là “phú nông”, không những ngựa bị tịch thu, mà chính sách của đảng cộng sản Nga đối với phú nông là tiêu diệt. đối với dân du mục của bộ lạc Che-sni-a mà nói, ngựa và súng là một bộ phận không thể tách rời của đời sống người đàn ông, muốn cướp ngựa của anh ta, anh ta sẵn sàng cầm súng tử chiến. Thế là khu vực Che-sni-a bắc Cáp-ca-dơ bắt đầu xuất hiện hoạt động phản đối chính quyền Xô-viết.

Năm 1922, lãnh tụ tôn giáo Che-sni-a và Đa-gét-xtan nát-mu-tơ-kin gơ-xin-xki dẫn đầu người Che-sni-a và người in-gút đứng lên phản kháng. Từ năm 1922~1924, hành động vây ráp mà quân khu Bắc Cáp-ca-dơ và bộ đội tổng cục bảo an ninh chính trị quốc gia liên Xô áp dụng đã không thành công. Tháng 8, 9 năm 1925, dưới sự chỉ huy của Tư lệnh quân khu Bắc Cáp-ca-dơ, quân liên Xô đã phát động

hành động trấn áp với quy mô lớn hơn. Sau đó vào tháng 12 năm 1929, tháng 3~4 năm 1930 và tháng 3~4 năm 1932, quân liên Xô lại không chỉ một lần áp dụng hành động vây ráp ở Che-sni-a. năm 1936 tình hình Che-sni-a mới lắng xuống, nhưng Che-sni-a - In-gút luôn có một nhóm phi nhỏ cá biệt đang hoạt động, mãi tới khi nước Đức xâm lược.

Trong thời gian đại chiến Thế giới thứ hai, một phần khu vực Che-sni-a bị quân Đức chiếm đóng. Trong thời gian chiếm đóng quân Đức đã lợi dụng đầy đủ tâm trạng dân tộc của Che-sni-a, hứa hẹn cho nó quyền lợi tự trị đầy đủ, từ đó giành được sự ủng hộ của một số bộ lạc Che-sni-a, khu vực này còn thành lập một “đảng đặc biệt anh em Cáp-ca-dơ”. hành động này đã dẫn đến sự bất mãn nghiêm trọng của lãnh đạo liên Xô trong đó có Xta-lin. Tháng 2 năm 1944 Bộ trưởng nội vụ liên Xô Bê-li-a lấy lý do “bảo vệ an ninh quốc gia”, dùng 100 ngàn quân bao vây các thôn trang của khu vực Che-sni-a, trong vòng hai ngày 23, 24 tháng 2, đã dồn 387 ngàn người Che-sni-a và hơn 91 ngàn người in-gút lên tàu hoả ngột ngạt, áp giải đến Ca-dắc-xtan. Binh lính áp giải nhận được mệnh lệnh: người Che-sni-a chạy ra ngoài đường sắt 5 mét thì có thể giết chết. Trong quá trình di chuyển, có khoảng một phần ba số người bị chết, dân số Che-sni-a vì thế giảm mạnh. Việc thực hiện chính sách dân tộc kiểu kỳ thị đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn và tâm trạng chống đối giữa Nga với các dân tộc Cáp-ca-dơ.

Xôn-ren-ni-kin đã miêu tả cuộc sống của người Che-sni-a bị lưu đày những năm 50 của thế kỷ XX trong tờ “Quần đảo gu-rắc”: “người Che-sni-a quả thực không được những người xung quanh chào đón, họ thô lỗ, hung mãnh, công khai bày tỏ sự chán ghét người Nga”. “Từ ngày mọi người đuổi họ khỏi quê hương một cách bội tín bội nghĩa, thì họ không còn tin điều gì nữa cả. họ xây lên một số ngôi nhà mái bằng gọi là Sắc-li-a, thấp lè tè, tối tăm, dột nát, tưởng chừng chỉ cần đá một cái là có thể đổ sập xuống. đồ đạc trong nhà của họ cũng vậy, chỉ nghĩ tới ngày hôm đó, tháng đó, năm đó, không tích lũy gì cả, không dự trữ, không có bất kỳ tính toán lâu dài nào. họ chỉ biết có ăn uống. những người trẻ tuổi chú ý hơn một chút tới ăn mặc. Từng năm trôi qua, họ vẫn không có gì cả giống như khi vừa mới dời đến”. “họ khinh bỉ pháp luật giáo dục phổ cập và kiến thức được dạy trong các ngôi trường của nhà nước, càng không cho con cái đi học, sợ chúng sẽ bị hư hỏng ở đó. Con trai cũng không phải là tất cả đều đi học. họ không cho phụ nữ đến nông trang tập thể làm việc, bản thân

mình cũng không muốn bán sức trên đồng ruộng nông trang. đại đa số người tìm cách trở thành lái xe ô tô, bảo dưỡng máy móc để không bị mất mặt, vả lại tính cách và sở thích kiểu ky sĩ cao cấp đó của họ cũng có thể được thoả mãn một phần nào đó trong khi lái xe chạy như bay. làm tài xế còn có thể thoả mãn được ước vọng ăn cắp của họ. Thế nhưng, họ cũng có hành động trực tiếp để thoả mãn nguyện vọng cuối cùng này của mình. người Che-sni-a đã đem những khái niệm bị ăn trộm, bị ăn trộm sạch tới cho Ca-dắc-xtan hoà bình, thật thà, ngủ vùi. họ biết xua gia súc hàng bày, ăn trộm sạch sành sanh đồ đạc trong nhà, đôi khi còn cướp”.

Tiếp đến Xô-ren-ni-kin còn kể một câu chuyện huyết thống trả thù. Khi Xô-ren-ni-kin dạy ở trường trung học, có một cậu con trai người Che-sni-a tên là Hu-đa-ép học lớp 9, anh trai của cậu ta sau khi uống rượu say đã giết chết một bà già. lúc đó đầu óc của anh ta đang say mụ mẫm bỗng nhiên nghĩ: Theo quy định của người Che-sni-a anh ta sẽ như thế nào. Thế là anh ta lập tức chạy tới chỗ cơ quan cảnh sát nhân dân tự thú, trốn vào trong nhà giam. nhưng anh ta còn có mẹ, em trai và một người bề trên cùng họ (những người khác trong họ đều đã chết trên đường đi đày), xét về thứ bậc là chú ruột của Hu-đa-ép. Việc giết người rất nhanh đã lan ra khắp khu cư dân người Che-sni-a. lúc đó ba người còn lại của dòng họ của Hu-đa-ép lập tức tụ họp lại trong nhà Hu-đa-ép, chuẩn bị một số thức ăn và nước, đóng chặt đinh cửa sổ lại, núp vào bên trong giống như là núp trong lô cốt vậy. Theo tập tục, những người Che-sni-a của dòng họ người phụ nữ bị hại kia phải giết một người trong dòng họ Hu-đa-ép để trả thù: người trong dòng họ của Hu-đa-ép không đổ máu, thì họ hàng của người bị hại sẽ không có đủ tư cách làm người trên đời này. Ba người họ bị vây chặt xung quanh, những kẻ làm quan chức không có ai dám bước tới gần nhà họ. “đảng ủy khu, Ban chấp hành Xô-viết khu, cùng với Bộ tư lệnh cảnh bị và cơ quan cảnh sát nhân dân cùng trốn vào trong bức tường đất, còn có cơ quan biệt phái của Bộ nội vụ nữa, cũng đều lùi bước trước lửa giận của những kẻ báo thù”. người Che-sni-a có thể đi lại nghênh ngang trên đất của Ca-dắc-xtan, họ coi thường tất cả, bất luận là “người chủ của đất nước” hay không phải là người chủ, đều phải nhường đường cho họ một cách cung kính. ánh sáng phát ra từ cuộc trả thù bằng máu đã hình thành một “nơi” khủng bố”, họ đã dùng thứ sức mạnh này để bảo vệ và tăng cường cho dân tộc miền núi nhỏ bé này.

Năm 1953 Xta-lin chết, chính sách sai lầm của ông ta rất nhanh đã

được uốn nắn. ngày 25 tháng 2 năm 1956, Khor-rút- xốp đã nói trong bản báo cáo bí mật tại đại hội lần thứ XX đảng Cộng sản liên Xô, bất cứ người có lý trí nào cũng đều không thể hiểu nổi, làm sao có thể để cho cả một dân tộc - bao gồm người già, phụ nữ, trẻ con, đảng viên cộng sản và đoàn viên đoàn thanh niên - chịu trách nhiệm vì hành vi của một số người hoặc một nhóm cá biệt nào đó, để cho cả dân tộc chịu khổ và gặp nạn vì họ.

Ngày 9 tháng 1 năm 1957, Xô-viết tối cao liên Xô đã “bình phản” cho dân tộc Che-sni-a, khôi phục lại chế độ xây dựng nước Cộng hoà tự trị Che-sni-a - in-gút (thuộc sự quản lý của liên bang Nga), và cho phép người Che-sni-a quay về quê hương, những người Che-sni-a và người in-gút rời xa quê hương đã bắt đầu quay trở về. lúc này, nhà cửa của họ trước đây đã có không ít người Nga, người U-crai-na, người Bắc Ô-sê-ti-a và người Đa-gét-xtan sống. lâu nay, do quan hệ dân tộc không được xử lý tốt, sự nghi kỵ và tâm trạng đối lập giữa các dân tộc của quân đội Nga ngày càng căng lên. điều này đã châm ngòi cho việc Che-sni-a tuyên bố độc lập sau khi liên Xô giải thể và hai lần chiến tranh Che-sni-a.

Sai lầm của En-xin

Người Che-sni-a chịu đựng đến năm 1991, nước Nga lại một lần nữa đại loạn, liên Xô giải thể, hạt giống thù hận chôn sâu trong lòng họ cuối cùng đã nảy mầm.

Tháng 6 năm 1991, tại đại hội đại biểu lần thứ hai đại hội toàn quốc người Che-sni-a, nguyên Thiếu tướng không quân Nga Đu-đa-ép được bầu làm Chủ tịch Ban chấp hành. đầu tháng 9, phần tử vũ trang Che-sni-a đã chiếm lĩnh một bộ phận toà nhà làm việc của chính phủ. được nhà lãnh đạo nghị viện Nga đồng ý, ủy ban tối cao lâm thời do một số đại biểu Xô-viết tối cao Che-sni-a - in-gút và đại hội toàn quốc người Che-sni-a cấu thành đã được thành lập. Xô-viết tối cao Nga thừa nhận ủy ban này là cơ quan quyền lực tối cao hợp pháp của Che-sni-a.

Ba tuần sau, Ban chấp hành đại hội toàn quốc người Che-sni-a tự động thông qua quyết định về giải tán ủy ban tối cao lâm thời, đồng thời thu quyền lực của nó về cho mình. ngày 27 tháng 10, đã tiến

hành bầu cử Tổng thống nước Cộng hoà Che-sni-a và nghị viện dưới sự giám sát nghiêm ngặt của các phần tử vũ trang, nhưng tổng cộng chỉ có 10%~12% số cử tri tham gia bỏ phiếu. Đu-đa-ép được bầu làm Tổng thống Che-sni-a.

Ngày 1 tháng 11 năm 1991, Đu-đa-ép được bầu làm Tổng thống bất chấp quy định của hiến pháp Nga, thành lập nước Cộng hoà Che-sni-a, quốc gia có chủ quyền. Đu-đa-ép tuyên bố: nếu như Nga muốn xây dựng mối quan hệ đặc biệt với Che-sni-a, thì cần phải thừa nhận nền độc lập của Che-sni-a trước, bồi thường đối với những tội ác bức hại dân tộc Che-sni-a, và xét xử những người phạm những tội ác đó. đồng thời, lực lượng vũ trang Che-sni-a còn dùng vũ lực cướp một số toà nhà làm việc của Xô-viết tối cao nước cộng hoà và cơ quan bảo vệ pháp luật, khiến cho một số quan chức bị giết. họ còn tấn công chiếm kho đạn dược, giành lấy nhiều trang bị vũ khí. Đu-đa-ép đã tổ chức xây dựng được đội quốc dân vệ có trang bị tốt trong một thời gian ngắn nhất.

Tổng thống được bầu Đu-đa-ép sinh năm 1944, khi đó chính là vào lúc người Che-sni-a bị đưa đi đày. Sau khi ông ta sinh ra được vài tuần, thì cả thôn bị đày đến Ca-dắc-xtan, vì vậy từ nhỏ ông ta đã tận mắt chứng kiến cuộc sống bi thảm của người Che-sni-a. Sau khi trở về Che-sni-a, Đu-đa-ép đi học rồi gia nhập quân đội, mãi cho tới khi lên được chức sư đoàn trưởng sư đoàn máy bay ném bom. Khi đóng tại Êt-stô-ni-a năm 1989, sự đồng cảm của ông ta đối với phong trào độc lập của địa phương đã khiến ông giảm bớt một số hành động quân sự, vì thế ông ta luôn được người Êt-stô-ni-a kính trọng. Đu-đa-ép tuy lên làm Tổng thống, nhưng do ông ta xuất thân từ quân nhân, không phải là nhà chính trị, hơn nữa dân tộc Che-sni-a cũng không có truyền thống chính trị hiện đại, kết cấu xã hội của họ rất khó dung nạp sự quản lý vượt trên lợi ích gia tộc. Do đó Che-sni-a rất nhanh chóng rơi vào trong hỗn loạn mất trật tự, trở thành nơi ẩn náu của những phần tử khủng bố Nga. Bản thân người Che-sni-a cũng tích cực tham gia vào các hoạt động buôn bán vũ khí quốc tế, buôn lậu ma tuý và các hoạt động tài chính phi pháp.

Mối nguy hại của việc Che-sni-a độc lập khi đó đối với Nga chủ yếu ở chỗ: nếu như nó trở thành một nước Mu-slim có ý thù địch với nước Nga, thì sẽ có ảnh hưởng cực kỳ lớn đối với các dân tộc ở Cáp-ca-dơ và các nước vùng Trung á. Thả nổi, thậm chí từ bỏ Che-sni-a, ngay lập tức sẽ kéo theo Đa-gét-xtan ở sát nách.

Ngày 2 tháng 11, Xô-viết tối cao liên bang Nga tuyên bố cuộc bầu cử Che-sni-a - in-gút là bất hợp pháp. nhưng lúc này chính quyền En-xin đang bận rộn với đấu tranh chính trị, không còn đủ rảnh rỗi, do vậy chỉ ngoài miệng không thừa nhận sự độc lập của Che-sni-a, từ chối tiến hành bất kỳ cuộc đàm phán nào liên quan tới Che-sni-a độc lập nào với Đu-đa-ép, trên thực tế lại mặc nhiên thừa nhận sự thống trị của ông ta đối với Che-sni-a, điều này trong một chừng mực rất lớn đã thổi bùng thêm ngọn lửa của thế lực ly khai Che-sni-a.

Cùng với khuynh hướng ly khai của Che-sni-a gia tăng, nhà đương cục Nga bắt đầu áp dụng một loạt các sách lược trừng phạt phi quân sự đối với Che-sni-a: Về tài chính đã đóng băng sự trợ cấp ngân sách đối với Che-sni-a. nhưng Đu-đa-ép không hề lùi bước, đối đầu gay gắt với nhà đương cục Nga trong một loạt vấn đề. Ông ta từ chối không thừa nhận hiến pháp liên bang Nga, không ký điều ước liên bang, không tổ chức bầu cử liên bang, cũng không tham gia nghị viện liên bang, điều này khiến cho nhà đương cục Nga hết sức đau đầu về Đu-đa-ép.

Thấy chiêu “mềm” không thành, nhà đương cục Nga quyết định huy động lực lượng vũ trang gây sức ép đối với Che-sni-a vào tháng 10 năm 1992, đồng thời tuyên bố toàn bộ lãnh thổ Che-sni-a thực hiện tình trạng khẩn cấp, nhưng Đu-đa-ép bất chấp tất cả, không coi vào đâu, vẫn một mực làm theo ý mình. Về sau, Tổng thống Nga En-xin bắt đầu áp dụng biện pháp “tương kế tựu kế” đối với Che-sni-a, bề ngoài cao giọng, chỉ là kêu gọi Che-sni-a ký kết điều ước gia nhập liên bang; ngầm ngầm tài trợ cho phe chống đối Đu-đa-ép, cung cấp tiền bạc và vũ khí cho họ.

Năm 1994, sau khi nã pháo vào nhà Trắng tiêu diệt được phe chống đối rồi, cuối cùng En-xin nắm được đại quyền trong tay, để thuận theo tiếng kêu gọi trong nước “gây dựng lại hùng phong nước lớn của Nga”, và tích lũy vốn cho cuộc bầu cử Tổng thống năm 1996, En-xin bắt đầu đưa việc giải quyết vấn đề Che-sni-a vào chương trình nghị sự. ngày 26 tháng 11 năm 1994, phe chống đối Che-sni-a đột kích thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri. Quân Nga ngầm ngầm tham gia vào hành động lần này, hy vọng bằng một đòn này giết chết Đu-đa-ép. nhưng nhà đương cục Nga rõ ràng đã đánh giá thấp sức hiệu triệu của Đu-đa-ép. đội bảo vệ Tổng thống của Đu-đa-ép đã giữ được trung tâm thành phố, những người ủng hộ từ các nơi kéo tới đã xua đuổi được phe chống đối, còn bắt sống hơn 70 binh sĩ Nga. Việc này cuối

cùng thúc đẩy nhà đương cục Nga quyết định trực tiếp sử dụng vũ lực ép buộc chính quyền Đu-đa-ép phải khuất phục. ngày 11 tháng 12, En-xin ký lệnh “giải giáp vũ trang bất hợp pháp và khôi phục lại chế độ pháp luật hiến pháp tại lãnh thổ Che-sni-a”. đến 7 giờ sáng cùng ngày, khoảng hơn 30 ngàn quân thuộc lực lượng vũ trang liên bang Nga và bộ đội Bộ nội vụ tiến vào Grô-dnuri từ ba hướng tây, tây bắc và đông. ngày 16 tháng 12, quân Nga tiến vào Che-sni-a. ngày 31 tháng 12 năm 1994, cuộc chiến đấu bắt đầu.

Thế nhưng lúc này vây cánh của thế lực ly khai Che-sni-a đã phát triển đầy đủ, đã có sự chuẩn bị đầy đủ đối với chiến tranh, và tiến hành chống chọi ngoan cường đối với sự tấn công của quân Nga bằng chiến tranh miền núi, chiến tranh du kích và chiến tranh ngõ hẻm thành phố sở trường của mình. Còn quân Nga lúc đó vẫn còn đắm chìm trong ảo tưởng của một nước lớn siêu cường, tràn đầy tự tin mù quáng đối với tốc chiến tốc thắng. Bộ trưởng quốc phòng thậm chí còn khoác lác với đám đông: quân Nga rằng có thể lấy được thủ phủ Che-sni-a grô- dnuri trong vài ngày. nhưng sự thực lại trái ngược hẳn....

Ngày 1 tháng 1 năm 1995, quân Nga chia làm ba ngả tiến vào Grô-dnuri, cuộc chiến đấu diễn ra tương đối ác liệt. ngày 27 tháng 1, quân Nga đã hình thành được hai vòng vây ở bên ngoài Grô-dnuri. nhưng do phiến quân Che-sni-a chiến đấu tương đối ngoan cường, hơn nữa chiến thuật hiểm ác, vì thế gây thương vong cực lớn cho quân Nga. ngày 28 tháng 1 Bộ trưởng quốc phòng Nga không thể không tuyên bố số quân tiến đánh grô- dnuri của quân Nga tăng lên tới 38 ngàn người, xe tăng 230 chiếc, xe chiến đấu bộ binh 454 chiếc, hoả pháo và pháo bắn gần 388 khẩu.

Đầu tháng 3 năm 1995, cuộc chiến tranh bước vào giai đoạn thứ hai: quân Nga chính thức đánh thành Grô-dnuri. Trải qua sáu ngày khổ chiến, ngày 6 tháng 3 năm 1995, bộ đội Bộ nội vụ Nga đã đánh chiếm được cứ điểm cuối cùng của lực lượng vũ trang Che-sni-a tại Grô-dnuri; trung tuần tháng 3, quân Nga rút khỏi Grô-dnuri, do bộ đội Bộ nội vụ kiểm soát tình hình trong thành; ngày 16 tháng 3, sư đoàn số 100 quân đội Bộ nội vụ tiến đánh khu vực Sa-ma-si-kin, Ba-mút, A-xi-nô-xkai-a (biên giới Che-sni-a và in-gút) bị tập đoàn phía tây phần tử vũ trang Che-sni-a chiếm giữ; ngày 20, quân Nga tiến về hướng A-gon, Gô-che-xmai, Xa-li; ngày 24 quân Nga chiếm lĩnh A-gon; ngày 30 tháng 3, quân Nga công chiếm Gô-che-xmai; ngày hôm

sau, quân Nga công chiếm Xa-li; từ ngày 7 ~ 9 quân Nga công chiếm Sa-ma-si-kin; ngày 24, Che-sni-a thành lập liên minh phản đối Đu-đa-ép, Gan-đa-mi-rốp được bầu làm Chủ tịch; ngày 2, En-xin ký sắc lệnh “Về biện pháp bổ sung làm bình thường hoá tình hình Che-sni-a”, tuyên bố từ 0 giờ ngày 28 tháng 4 đến 0 giờ ngày 12 tháng 5 tạm dừng hành động tác chiến tại Che-sni-a, khi xuất hiện khiêu chiến vũ trang, quân Nga đóng tại Che-sni-a sẽ tùy tình hình để có hành động.

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 6 năm 1995, đối với phiến quân Che-sni-a tiến vào rừng núi, quân Nga tiến hành hành động truy quét vùng núi, nhưng trong hành động, quân Nga lại bị phiến quân đánh cho xoay như chong chóng, mặc dù cuối cùng giành được thắng lợi, nhưng lại phải trả một cái giá cực kỳ nặng nề.

Trong thời gian chiến tranh, quân Nga chưa bao giờ từ bỏ việc lùng giết Tổng thống Che-sni-a Đu-đa-ép, lần lượt 5 lần tiến hành bắn tên lửa đạn đạo đối với Đu-đa-ép. những vụ tấn công bằng tên lửa đạn đạo này được tiến hành khi Đu-đa-ép sử dụng điện thoại vệ tinh liên lạc với các sĩ quan chỉ huy quân đội dưới quyền ông ta. Kiểu tên lửa đạn đạo tự dẫn đường “không đối đất” này có thể căn cứ vào sóng vô tuyến điện tìm kiếm mục tiêu, sau khi nhân viên trinh sát báo cáo Đu-đa-ép bắt đầu gọi điện thoại, phân đội không quân liền cất cánh từ căn cứ không quân ở gần đó, bắn tên lửa đạn đạo xuống nơi phát ra sóng vô tuyến điện, bốn lần trước, trước khi tên lửa đạn đạo tới được mục tiêu, cuộc nói chuyện đã kết thúc, tên lửa rơi xuống nơi khác.

Nhưng ngày 21 tháng 4 năm 1996, vệ tinh quân sự của quân Nga đã bắt được một số điện tín vô tuyến, hơn nữa tín hiệu này được phát đi liên tục, vì vậy, vệ tinh quân sự có đủ thời gian để định vị nó, sau đó truyền thông tin về trung tâm điều khiển mặt đất. Trung tâm mặt đất lập tức chuyển thông tin liên quan đến mục tiêu cho một máy bay chiến đấu đang chờ lệnh trên không, máy bay chiến đấu căn cứ vào thông tin lập tức bắn một quả tên lửa không đối đất. Một quả tên lửa đạn đạo phá huỷ mục tiêu. Sau đó xác nhận, mục tiêu chính là Đu-đa-ép. Từ phát hiện đến lùng giết, trước sau không quá vài phút! Quân Nga đã đánh một trận đánh thông tin tuyệt đẹp.

Ngày 27 tháng 5 năm 1996, nhà đương cục Nga và thủ lĩnh lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a i-a-đan-pi-ép đạt được thoả thuận tại điện Crem-li ở Mát-xcơ-va ngừng tất cả mọi hành động

quân sự. ngày hôm sau, Tổng thống En-xin lại lặn lội đường xa đến Che-sni-a, tuyên bố chiến tranh kết thúc, quân Nga giành được thắng lợi.

Nhưng chiến sự Che-sni-a không tắt rụi vì thoả thuận đình chiến được ký kết. Vì trong thoả thuận không đề cập đến vấn đề địa vị của Che-sni-a trong liên bang Nga, mà vấn đề này vừa là tiêu điểm của sự bất đồng ý kiến giữa chính phủ liên bang Nga với lực lượng vũ trang chống đối Che-sni-a, là mấu chốt của vấn đề Che-sni-a. phe chống đối Che-sni-a luôn yêu cầu Che-sni-a hoàn toàn độc lập, còn Nga tuyệt đối không nhượng bộ trong vấn đề nguyên tắc toàn vẹn lãnh thổ này, tiền đề cho Che-sni-a tự trị cao độ là Che-sni-a phải nằm trên bản đồ của liên bang Nga. Vì vậy, trước khi phe chống đối Che-sni-a chưa từ bỏ lập trường độc lập, khủng hoảng Che-sni-a không thể coi là đã được giải quyết. Đồng thời, việc ký thoả thuận còn dẫn đến sự phân hoá trong nội bộ lực lượng vũ trang Che-sni-a, thủ lĩnh phần tử vũ trang Che-sni-a Ba-sa-ép tuyên bố: “Không ai có quyền cho i-a-đan-pi-ép đàm phán với Nga”, chính quyền Che-sni-a bày tỏ bất mãn mạnh mẽ đối với việc phía Nga gạt chính quyền hợp pháp nước cộng hoà ra và đàm phán với lực lượng vũ trang bất hợp pháp. người đứng đầu nước cộng hoà Za-ga-ép cho rằng, hiệp nghị nên được ký giữa Nga và chính quyền hợp pháp Che-sni-a, bọn thổ phỉ cần phải bị đưa ra toà, tất nhiên không có quyền ký kết thoả thuận.

Ngày 14 tháng 6 năm 1995, Ba-sa-ép dẫn khoảng hơn 100 thổ phỉ xông vào Bu-che-nô-xơ ở vùng biên giới Xta-vrô-pôn bắt giữ khoảng hơn 1000 con tin, và ép đòi quân Nga lập tức ngừng mọi hành động quân sự và rút ra khỏi Che-sni-a, nếu không sẽ giết chết toàn bộ con tin. Qua đàm phán một thời gian dài, chính phủ Nga đưa ra nhượng bộ lớn, về cơ bản đã thoả mãn yêu cầu của Ba-sa-ép. ngày 19 tháng 6 Ba-sa-ép dẫn thổ phỉ rút ra khỏi Che-sni-a, hơn 800 con tin được phóng thích.

Sau đó quân Nga cũng tuyên bố kế hoạch rút quân: Cuối tháng 8 hoàn thành việc rút quân, nhưng để lại hai lữ đoàn thường trú tại Che-sni-a.

6 giờ ngày 6 tháng 8, khoảng hai, ba trăm phần tử vũ trang bất hợp pháp được trang bị hiện đại theo mệnh lệnh của thủ lĩnh của họ là i-a-đan-pi-ép, tấn công kho vận chuyển hàng của nhà ga Grô-dnui và 6 toà nhà làm việc của chính quyền quận. Sau đó, đã nổ súng với

quân đội liên bang tại chợ trung tâm và toà nhà làm việc của chính quyền nước cộng hoà, xung quanh Bộ nội vụ và Cục an ninh, mục tiêu pháo kích của họ là toà nhà chính quyền Che-sni-a nằm ở trung tâm thành phố, toà nhà này gần như hoàn toàn bị thiêu huỷ. Cùng ngày, phần tử ly khai Che-sni-a còn tấn công A-gon và Gô-che-xmai ở phía đông Grô-dnuri, đồng thời chiếm được Gô-che-xmai. ngày mùng 7, ngoài toà nhà chính quyền, Cục an ninh và Bộ nội vụ còn nằm trong tay quân Nga ra, trung tâm thành phố Grô-dnuri đã bị lực lượng vũ trang chống chính quyền kiểm soát. ngày 12, kịch chiến ở Grô-dnuri vẫn đang tiếp diễn, quân đội liên bang đã có hơn 200 người chết trận, hơn 800 người bị thương, việc này khiến cho tình hình Che-sni-a lại một lần nữa xấu đi.

Sau khi xảy ra cuộc tập kích, Thủ tướng Nga Chéc-nô-mư- din lập tức nói chuyện điện thoại với trưởng đoàn đại biểu liên bang Mi-khai-nốp đang chuẩn bị tiến hành đàm phán với phía Grô-dnuri, đồng thời trao đổi ý kiến với En-xin về tình hình Che-sni-a, còn tiến hành bàn bạc với Thư ký ủy ban an ninh phụ trách vấn đề an ninh lê-bét. ngày 9, En-xin phát biểu tuyên bố về việc tình hình Che-sni-a xấu đi, chỉ trích hành động của lực lượng vũ trang bất bợp pháp Che-sni-a ở Grô-dnuri, và bày tỏ sau này vẫn sẽ áp dụng biện pháp đàm phán hoà bình để giải quyết vấn đề Che-sni-a. ngày hôm sau, En-xin bổ nhiệm Thư ký ủy ban an ninh liên bang Nga, trợ lý an ninh quốc gia của Tổng thống lê-bét làm đại diện của Tổng thống đóng tại Che-sni-a. Từ ngày 11 đến ngày 12, lê-bét đến Grô-dnuri tiến hành hoạt động chớp nhoáng và dự thảo một bản kế hoạch, bao gồm 3 nội dung: ủy ban an ninh đánh giá đối với tình hình Che-snia- a, các cơ quan chủ quản của liên bang cung cấp bảo đảm vật chất kỹ thuật, Bộ Tổng tham mưu quân Nga chịu trách nhiệm kiểm soát quân đội liên bang. ngày 11, Thủ tướng Nga chéc- nô-mư-din đưa ra chuẩn bị thực hiện tình trạng khẩn cấp trong vòng hai, ba ngày.

Ngày 30 tháng 8, lê-bét và Mát-xkha-đốp ký kết “Thoả thuận Kha-sa-vi-ót” tại nước Cộng hoà Đa-gét-xtan, hai bên đồng ý ngừng vô điều kiện việc sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực; đồng thời kế hoạch sẽ giải quyết vấn đề địa vị của Che-sni-a trước năm 2001. ngày 19 tháng 10 năm 1996, rê-bu-kin thay lê-bét giải quyết vấn đề Che-sni-a. ngày 29 tháng 12, rê-bu-kin tuyên bố rút toàn bộ lữ đoàn 101 và 205 vốn thường trú tại Che-sni-a khỏi Che-sni-a. Cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ nhất kết thúc.

Theo thống kê của Bộ quốc phòng Nga, tính đến ngày 30 tháng 8 năm 1996, quân Nga có 2.837 người bị thiệt mạng trong cuộc chiến tranh Che-sni-a, bị thương 13.270 người, mất tích 337 người, bị bắt làm tù binh 432 người; tổn thất 5 chiếc máy bay, 8 chiếc trực thăng tác chiến, hơn 500 chiếc xe tăng, xe bọc thép, xe chiến đấu bộ binh và xe trinh sát bọc thép; tổn thất kinh tế trực tiếp khoảng 5 tỷ đô-la Mỹ; phần tử vũ trang Che-sni-a có 15 ngàn người bị tiêu diệt. Thông qua lần tác chiến đối với Che-sni-a này, đã bộc lộ ra nhiều vấn đề của quân Nga:

1. Xuất quân sơ suất, ứng chiến vội vã. Quân Nga lần lượt đã huy động 40~60 ngàn quân, bộ đội tham chiến liên quan đến 4 binh chủng lớn, 5 quân khu và 3 hạm đội, có thể nói là “giết gà dùng dao mổ trâu”. Nhưng huy động binh lực quy mô lớn như vậy, trước đó lại không có dự án tác chiến và kế hoạch hành động đầy đủ, sự hiệp đồng và liên lạc giữa các cánh quân cũng có vấn đề lớn. Bộ đội tham chiến chuẩn bị trước chưa đầy ba ngày, 60% bộ đội tham chiến được biên chế tạm thời trên đường tiến quân, không ít tân binh thậm chí ngay cả súng cũng không biết sử dụng. Sau khi chiến tranh nổ ra, quân đội không xông vào chiến đấu như chống kẻ thù chung, mà là mỗi người một ý kiến trong các vấn đề quan trọng như có xuất quân tới Che-sni-a hay không, và sử dụng loại vũ khí nào để đối phó với lực lượng vũ trang bất hợp pháp. Ba Thứ trưởng Bộ Quốc phòng từ chức vì phản đối chiến tranh; 11 tướng liên danh gửi thư cho Đu-ma quốc gia, yêu cầu thảo luận về tính hợp pháp của cuộc xuất quân tới Che-sni-a; 5 viên sĩ quan chỉ huy cao cấp ở tiền tuyến bị cách chức do bỏ lỡ mất thời cơ chiến tranh. ý kiến của tầng lớp quyết sách không thống nhất, gây sự hỗn loạn cực lớn cho bộ đội tham chiến làm lòng quân dao động, với tâm trạng chán ghét chiến tranh nghiêm trọng. Các phe phái chính trị trong nội bộ chính phủ mọc lên như nấm, tranh giành nhau hết sức quyết liệt, tổn thất bên trong nghiêm trọng. Xuất phát từ các nhu cầu chính trị khác nhau, thế lực các bên của Nga tự bới móc lẫn nhau, dẫn đến lập trường trong giải quyết vấn đề Che-sni-a của nhà đương cục Nga chao đảo không yên, sáng ba chiều bảy, thậm chí xuất hiện hiện tượng kỳ quái, nhà đương cục Nga lại “nhún mình cầu hoà” về vấn đề Che-sni-a khi quân Nga “ép vào chân tường” các phần tử ly khai Che-sni-a bằng một cái giá thương vong cực lớn. Vấn đề Che-sni-a đã bị gác lại, trong lòng đôi bên đều hiểu rõ, chỉ cần sống bình yên vô sự thì tốt. Chiến tranh Che-sni-a không những bộc lộ sự đánh giá thiếu đầy đủ về tính khó khăn của việc nhà đương cục Nga giải quyết vấn đề Che-sni-a, đồng thời cũng cho thấy hoàn cảnh thực

lực giảm sút mạnh sau khi liên Xô giải thể.

2. Nuôi ong tay áo, hậu hoạ vô cùng. Năm 1991, khi lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a vừa mới xuất hiện, nhà đương cục cần lập tức quét sạch ngay, không để lại hậu hoạ, nhưng lại bỏ mặc, khiến cho nó ngày càng lớn mạnh. Lâu ngày, Che-sni-a trên thực tế đã xây dựng lên một vương quốc độc lập ngay trước mặt liên bang Nga, đồng thời công nhiên tiến hành đối kháng chia tách với nhà đương cục liên bang Nga, đến lúc này có hành động thì cũng đã muộn. Tại Che-sni-a, đến đâu cũng có quân phiệt cát cứ, các loại thế lực thường dùng dao súng để tranh giành địa bàn, sản xuất ma tuý buôn bán ma tuý đã thành phong trào, tiền đô-la giả tràn ngập thành phố, trang bị vũ khí buôn lậu từ nước ngoài công nhiên bày bán trên thị trường, phần tử phạm tội và băng nhóm phạm tội của nước khác thường len tới Che-sni-a lánh nạn, Che-sni-a một lần nữa trở thành “thiên đường của những kẻ phạm tội”. nhà đương cục Nga nhắm mắt làm ngơ, chính sách mềm yếu, nuôi ong tay áo, khiến cho phần tử ly khai vũ trang Che-sni-a càng ngang ngược vô độ.

3. Việc quân Nga tấn công sở dĩ khó khăn như vậy, chủ yếu là từ sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ hai, trải qua một thời gian dài nhàn rỗi, sức chiến đấu của quân Nga đã giảm sút mạnh. Quân đội của Liên Xô ở Áp-gha-ni-xtan đã thảm bại quay về, còn lần này, mấy ngày đầu bùng nổ chiến tranh quân Nga mỗi ngày chết trận trên 100 người, đến ngày 9 tháng 2 tổng cộng lên tới 1100 người chết trận, ngoài ra còn có hàng trăm người mất tích. Trang bị hạng nặng của quân Nga hoàn toàn không phát huy được tác dụng ở các thôn làng nhỏ bé của Che-sni-a, sau xe tăng, quân đội nối nhau tiến vào làng, xe đi đầu và xe đi cuối lập tức bị phá huỷ, đoàn xe bị kẹt ở giữa tiến lui không được, trở thành chú cừu chờ bị giết, đại bộ phận binh sĩ trở thành vong hồn dưới họng súng.

4. Không nên cho nước Cộng hoà Che-sni-a đặc quyền ngoại giao và quyền xây dựng hiến pháp vượt quá tự trị dân tộc, đây là cơ sở pháp luật quan trọng của việc dẫn đến độc lập về cơ bản, cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến quốc tế hoá vấn đề Che-sni-a. ngày 8 tháng 12 năm 1995, nhà đương cục liên bang Nga cùng Che-sni-a ký kết hiệp định địa vị đặc biệt, quy định nước Cộng hoà Che-sni-a có quyền tham gia vào giao lưu quốc tế và quan hệ kinh tế đối ngoại, đồng thời có thể lập ra hiến pháp và pháp luật của mình, khiến cho Che-sni-a tách ra khỏi sự quản lý của Chính phủ liên bang Nga, trở

thành “nước trong nước” của Nga, và được hưởng đặc quyền đặc biệt.

5. Cuộc đấu tranh đối với phần tử khủng bố quyết không nên mềm tay, hoặc là không đánh, đã đánh thì phải thắng. Kết quả ra sao? Một cường quốc quân sự thế giới trước kia, có các loại vũ khí tiên tiến trong đó bao gồm cả vũ khí hạt nhân và quân đội hơn hai triệu người, trong cuộc đấu tranh truy quét lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a bé nhỏ lại kéo dài giằng co với nhau hai năm trời, cuối cùng vẫn không giành được thắng lợi. Cuộc chiến tranh như vậy không những không đánh đòn phủ đầu đối với phần tử độc lập, ngược lại khiến cho lực lượng vũ trang bất hợp pháp càng ngang ngược vô độ, cho rằng lực lượng của mình đủ để đối kháng với quân đội của liên bang Nga, vì vậy dám công khai dứt khoát với liên bang Nga, tuyên bố độc lập. Trong toàn bộ thời gian chiến tranh, quân Nga chỉ có một lần, cũng là một trận thắng đẹp duy nhất, là truy sát Đu-đa-ép.

Việc ký kết “Thoả thuận Kha-sa-vi-ót” khiến cho Che-sni-a trở thành một chính quyền độc lập trên thực tế. ngày 27 tháng 1 năm 1997, Che-sni-a bầu ra Mát-xkha-đốp kế nhiệm Đu-đa-ép làm Tổng thống. Mát-xkha-đốp cũng giống như Đu-đa-ép vậy, sinh ra vào những năm bị lưu đày. Sự thô bạo của nhà đương cục đã để lại dấu ấn sâu sắc cả đời khó quên đối với Mát-xkha-đốp. Tuổi nhỏ, ông đã nếm đủ cảnh tan đàn xẻ nghé và sự đời thê lương. Sau khi lớn lên, Mát-xkha-đốp trở thành một sĩ quan pháo binh, từng phục dịch quân đội ở các nơi như Viễn đông, hung-ga-ri và vùng biển Ban-tích, từ tiểu đội trưởng lên tới trung đoàn trưởng, và nhận được quân hàm thượng tá. Sau khi liên Xô giải thể Mát-xkha-đốp xuất ngũ về quê. Tháng 10 năm 1991, Đu-đa-ép tuyên bố Che-sni-a độc lập. Mát-xkha-đốp không cam tâm cởi áo về quê, đã tham gia lực lượng vũ trang chống chính phủ của Che-sni-a do Mát-xkha-đốp lãnh đạo, được bổ nhiệm làm Tổng tham mưu trưởng quân đội. Do ông ta giỏi bày binh bố trận, lập được công lớn trong việc đánh bại quân Nga, rất mau chóng được Đu-đa-ép quý mến.

Nhưng thái độ của Mát-xkha-đốp đối với Nga lại tương đối ôn hoà. Vì vậy, nhà đương cục Nga cảm thấy rất dễ chịu đối với việc Mát-xkha-đốp được bầu làm Tổng thống Che-sni-a, ngay hôm đó En-xin đã gửi thư chúc mừng Mát-xkha-đốp trúng cử, tiếp đến lại phái Thư ký ủy ban An ninh quốc gia Nga rê-bu-kin làm đại diện cá nhân của Tổng thống tham dự lễ nhậm chức của ông ta.

Sau khi Mát-xkha-đốp lên, ông ta vẫn klên trì

Che-sni-a là một quốc gia độc lập, quan hệ với Nga cần được xây dựng trên cơ sở chuẩn mực quốc tế. Còn phía Nga thì cho rằng, hai bên đã “gác lại” vấn đề địa vị của Che-sni-a trong bản Thoả thuận hoà bình, thì trước hết cần giải quyết tốt vấn đề kinh tế xã hội của Che-sni-a dưới tiền đề thống nhất. Vì vậy hai bên Nga và Che-sni-a đã ký một loạt thoả thuận hợp tác kinh tế, trong đó bao gồm cả việc khôi phục cơ sở hạ tầng bảo đảm sinh hoạt ở các khu vực dân cư Che-sni-a, phát tiền lương hưu và tiền lương, khôi phục các dự án kinh tế quốc dân... Chính phủ Nga còn cho Che-sni-a địa vị đặc khu khai thác phát triển kinh tế, thực hiện chính sách ưu đãi đặc biệt; mở lại đường bay, đường sắt và đường bộ, đồng thời để việc cung ứng dầu mỏ của khu vực Che-sni-a lại do nhà đương cục Che-sni-a quản lý, nhất là về mặt xuất tiền ra cứu vãn vấn đề kinh tế Che-sni-a bị tổn thương nặng nề, Nga trước sau đã bỏ ra 142 triệu đô-la Mỹ.

Nhưng đối với “ý tốt” của Nga, Che-sni-a lại không hiểu. năm 1997, En-xin và Mát-xkha-đốp từng hai lần gặp gỡ, nhưng đàm phán giữa Nga và Che-sni-a về vấn đề thống nhất không hề tiến triển một chút nào. En-xin định một lần nữa thăm Che-sni-a, nhưng Mát-xkha-đốp lại tuyên bố, chuyến thăm của En-xin “cần tuân thủ nghiêm thông lệ trong quan hệ giữa các nước” và chuẩn mực ngoại giao được công nhận, chứ không phải là chuyến thăm “có tính thị sát”. Cùng năm, Mát-xkha-đốp còn tuyên bố, tiếng Che-sni-a dần dần thay thế vị trí của tiếng Nga; lấy người Nga làm đối tượng, tiến hành cuộc “thanh lý” lớn đối với các cơ quan hữu quan, “tiến hành cải cách căn bản đối với chính phủ”; vừa mới bước vào năm mới 1998, Che-sni-a áp dụng chứng minh thư mới, thực hiện tiền tệ mới và thay đổi bằng lái xe mới.

Năm 1998, Che-sni-a bầu ra nghị viện mới phục vụ cho tập đoàn thống trị tối cao, ngoài ra còn căn cứ vào mệnh lệnh của Mát-xkha-đốp thành lập toà án pháp điển đạo I-xlam tối cao. Toà án này ngay từ ngày đầu ra đời đã có được quyền lực lập pháp tối cao Che-sni-a, điều này cũng khiến cho nó không ngừng xung đột với nghị viện. ngày 3 tháng 2, Mát-xkha-đốp phát biểu trên truyền hình, tuyên bố Che-sni-a thực hiện toàn diện chế độ pháp điển đạo I-xlam.

Đồng thời, Che-sni-a còn nỗ lực tăng cường mối quan hệ kinh tế với các nước vùng ngoại Cáp-ca-dơ. Mục đích của nó có hai: Một là cố gắng ký kết những thoả thuận kinh tế hiện thực khả thi với các nước vùng ngoại Cáp-ca-dơ, nhằm giảm bớt sự ỷ lại đối với Nga; hai là tiến hành đàm phán về những dự án mà Che-sni-a không thể nào thực hiện được, cố gắng gây áp lực với Nga về mặt tâm lý. Cuối năm 1997, phó Thủ tướng Che-sni-a Za-ga-ép thăm Gru-di-a, hai bên đã thảo luận vấn đề phát huy vai trò của đường bộ từ Tbi-li-si đến Grô-dnui. Con đường này có thể khiến cho xe cộ đi vòng qua Nga liên hệ với bên ngoài, từ đó phá vỡ sự phong toả của Nga, có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Che-sni-a còn ra sức mở rộng mối liên hệ với A-déc-bai-dan, hai bên từng thảo luận tới vấn đề chế biến dầu mỏ. Che-sni-a còn cố gắng nhờ phương Tây và các nước I-xlam giúp đỡ. Khi bầu cử Tổng thống Che-sni-a, Mát-xkha-đốp đã nhận được khoản viện trợ vốn trị giá 350 ngàn đô-la Mỹ của ủy ban An ninh châu Âu. năm 1997, Mát-xkha-đốp đã lần lượt thăm các nước như Thổ Nhĩ Kỳ, Gru-di-a, Ba lan, Mỹ, một mặt ông ta tích cực thuyết phục thương gia các nước đến Che-sni-a đầu tư, một mặt tìm kiếm sự ủng hộ chính trị của những nước này đối với Che-sni-a, tuyên bố: “nếu Nga không đi đầu thừa nhận Che-sni-a, thì những nước khác có thể sẽ thừa nhận trước”.

Về mặt quân sự, Mát-xkha-đốp giải tán đội cận vệ Tổng thống trước đây do Đu-đa-ép xây dựng, tổ chức thành đội cận vệ quốc dân Che-sni-a, đội cận vệ Tổng thống và đội cận vệ I-xlam và quân chính quy. Theo thống kê của các chuyên gia, đội quân chính quy này ước chừng khoảng 20 ngàn người. Trong đó bao gồm cả tiểu đoàn cường kích dù “A-bu-hát” do Ba-sa-ép chỉ huy; tiểu đoàn Mu-slim của Ba-ra-ép; binh đoàn đặc chủng của Gờ-la-ép; trung đoàn xe tăng, binh đoàn pháo cao xạ, trung đoàn chống tăng, binh đoàn bộ binh mô tô hoá số 1 và số 2, binh đoàn bộ binh số 3 của i-sa-ép; binh đoàn bộ binh vùng rừng núi, hai tiểu đoàn công binh và hai tiểu đoàn thông tin của An-sa-nu-ca-ép. Tất cả những cái đó đều dự báo cuộc chiến tranh Che-sni-a một lần nữa nổ ra sẽ là điều không thể tránh khỏi.

Chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai

Năm 1999, Ba-sa-ép, người có biệt hiệu “Sói Cáp-ca-dơ” trong cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ nhất, không thoả mãn với hiện

trạng độc lập trên thực tế của Che-sni-a, yêu cầu thực hiện tự do lớn hơn tại khu vực Bắc Cáp-ca-dơ. Vì vậy ông ta công khai hô hào xây dựng đội cảm tử, đòi “giải phóng đa-gét-xtan”, “giải phóng toàn bộ Cáp-ca-dơ”, và ngày 4 tháng 7 cùng năm, ông ta soái lĩnh hơn 200 phần tử vũ trang “Che-sni-a độc lập” xâm nhập vào Đa-gét-xtan tiến hành hoạt động khủng bố, đánh lén trạm gác của bộ đội Bộ nội vụ Nga, từ đó châm ngòi cho cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai. ngày 7 tháng 8, ông ta lại chỉ huy hơn 5000 phần tử vũ trang tập hợp tại biên giới Đa-gét-xtan và Che-sni-a, chia thành hai ngả tấn công vào Đa-gét-xtan, tiến công mạnh quân Nga, hòng sau khi Che-sni-a đuổi được quân Nga rồi lại đánh bại quân Nga ở Đa-gét-xtan, nhằm thực hiện mục đích Che-sni-a và Đa-gét-xtan tách ra khỏi Nga và thành lập nước theo chủ nghĩa I-xlam độc lập.

Ba-sa-ép 34 tuổi chỉ huy lần hành động này là cựu Thủ tướng của Che-sni-a, là người lãnh đạo của phần tử phiến loạn Che-sni-a. Ông ta dũng mãnh thiện chiến, nổi danh nhờ bắt giữ con tin năm 1995 trong thời gian chiến tranh Che-sni-a ở Bu-che- nô-xơ, sau khi giữ chức Thủ tướng vài tháng thì gia nhập vào hàng ngũ phe chống đối của Tổng thống.

Đứng trước sự tiến công của Ba-sa-ép, ngày 10 tháng 8, Pu-tin vừa mới trở thành Thủ tướng đã cùng với Tổng thống En-xin và lãnh đạo các cơ quan hữu quan thảo luận về tình hình Che-sni-a. Pu-tin bày tỏ: “Che-sni-a là một vùng bị bọn phỉ và phần tử tôn giáo cực đoan chiếm giữ, là mặt trận tiền tiêu để tấn công từ bên ngoài và lật đổ từ bên trong (Nga)”, đối với bọn phỉ Che-sni-a “nếu như hôm nay không ra tay, ngày mai tổn thất sẽ lớn hơn”. “Bất kể là bọn phỉ Che-sni-a ẩn nấp ở đâu, quân Nga đều sẽ tiêu diệt chúng”. Pu-tin xin En-xin cho ông toàn quyền chỉ huy hành động và điều hành các cơ quan có sức mạnh. Sau khi được chấp thuận, Pu-tin liền bắt tay ngay vào xoay chuyển cục diện công tác của các cơ quan quyền lực. hàng ngày ông đều triệu tập các nhà lãnh đạo của các cơ quan này đến văn phòng của mình, nhiều lần yêu cầu họ tập trung tất cả các nguồn tài nguyên lại thành một nguồn sức mạnh. Ông còn triệu tập hội nghị mở rộng ủy ban an ninh, ông phát biểu tại hội nghị rằng, việc chà đạp lên luật pháp và hành động khủng bố diễn ra ở vùng Cáp-ca-dơ là không thể chấp nhận được, cần phải có biện pháp chính đốn lại trật tự và kỷ cương ở đó. Ông nói, nhà lãnh đạo Nga đã truyền đạt nhiệm vụ tới các cơ quan quyền lực ở liên bang và địa phương, trừ tận gốc mầm họa quấy nhiễu ở đó. Pu-tin tuyên bố với giới báo chí, trong phần tử

vũ trang hoạt động ở Đa-gét-xtan có phần tử vũ trang Che-sni-a, chính phủ Nga đã đề ra cả một phương án để chinh đốn lại trật tự ở Đa-gét-xtan, và đã được Tổng thống En-xin phê chuẩn, đồng thời tuyên bố thành lập Bộ tư lệnh Quân sự khôi phục trật tự bình thường của Đa-gét-xtan.

Sau đó, máy bay trực thăng vũ trang của không quân Nga đã triển khai tấn công mạnh các phần tử vũ trang bất hợp pháp đóng tại vài làng ở nước cộng hoà Đa-gét-xtan. Không quân Nga áp dụng kiểu nATO đánh liên bang nam Tư, tức sử dụng ưu thế không quân và vũ khí kỹ thuật cao để tiến hành tấn công quân sự từ xa, độ chính xác cao, không tiếp xúc với người dưới mặt đất, cố gắng tối đa tránh thương vong về người đối với các mục tiêu tấn công. Tiến hành ném bom ngày đêm đối với các căn cứ hoạt động và cơ sở thông tin, giao thông, kinh tế của “các phần tử Che-sni-a độc lập”, làm cho nó tê liệt, lại điều rất nhiều quân đến triển khai tấn công mạnh đối với lực lượng vũ trang “Che-sni-a độc lập” ở vùng biên giới Che-sni-a và Đa-gét-xtan.

Trong lần hành động này của quân Nga, tổng cộng có 6 người chết, nhiều người bị thương. ngoài ra, hai chiếc máy bay trực thăng vũ trang của quân Nga bị phần tử vũ trang bắn rơi, trong các nhân viên của tổ lái gặp nạn có trung đoàn phó trung đoàn trực thăng 487, Anh hùng Nga nau-mốp. Không lâu, quân Nga lại một lần nữa triển khai hành động quân sự quy mô lớn đối với phần tử vũ trang. Thứ trưởng Bộ nội vụ Nga Cờ-lê-ni-kốp nói: “hai lần tấn công, quân Nga tổng cộng có 10 người chết trận, 27 người bị thương. hàng chục phần tử vũ trang bị bắn chết, vài trăm người bị thương. Quân Nga đã giành lại được một phần các thôn làng bị phần tử vũ trang chiếm giữ”. đến ngày 14 tháng 9, không quân Nga huy động tới 1700 lượt chiếc máy bay chiến đấu, tiêu diệt hơn 2000 tên phi, hơn 250 điểm hoạt động và 150 cơ sở huấn luyện.

Sau khi bị tấn công nặng nề lần đó, Ba-sa-ép lại phái hàng loạt phần tử khủng bố thâm nhập vào trong đất Nga, giấu vài trăm tấn thuốc nổ vào trong đường trắng vận chuyển tới Mát-xcơ-va, tiến hành đưa cuộc chiến tranh theo hướng “chiến tranh moi ruột” khủng bố trong nội bộ của Nga. ngày 31 tháng 8 và các ngày 4, 9, 13, 16 tháng 9 năm 1999, các phần tử khủng bố Che-sni-a liên tục gây ra các vụ nổ khủng bố nghiêm trọng tại các thành phố như Mát-xcơ-va, Bu-i-nác-xcơ và Vôn-gô-đôn-xcơ. Trong đó vụ nổ ngày 4 tháng 9 tại một

doanh trại quân đội ở Bu-i-nác-xơ làm vài chục người chết, đa số là phụ nữ và trẻ em. Tại Mát-xơ-va liên tục xảy ra ba vụ nổ, vụ lớn nhất trong số đó là vào lúc 5 giờ sáng ngày 13 tháng 9, một toà nhà chung cư 8 tầng nằm ở số 6 đại lộ Ca-sin trung tâm Mát-xơ-va đã bị san thành bình địa, hàng trăm người đang ngủ say trong toà nhà bị chết và bị thương nặng. ngày 16 tháng 9, một toà nhà chung cư 9 tầng ở thành phố Vôn-gô-đôn-xơ, thành phố phía nam của Nga nổ tung, hơn 100 người bị tử thương. những vụ nổ khủng bố này tổng cộng làm cho hơn 300 người chết, rất nhiều người bị thương, khiến cho cả nước Nga rơi vào khủng hoảng. Do lan truyền rộng rãi tin có vài tấn thuốc nổ đang được giấu ở toà nhà nào đó trong thành phố Mát-xơ-va có thể phát nổ bất cứ lúc nào, càng khiến cho người dân Mát-xơ-va lo sợ. Chỉ riêng ngày 16 tháng 9 đã có hơn 1000 cú điện thoại báo cảnh sát phát hiện thấy vật khả nghi là chất nổ. Còn các phần tử “Che-sni-a độc lập” lại ra sức gọi những cú điện thoại dọa dẫm ở Mát-xơ-va mấy ngày liền, khiến cho mọi người càng lo sợ.

Hành động khủng bố của Ba-sa-ép cuối cùng đã khiến cho dân chúng Mát-xơ-va nổi giận. Pu-tin nhân cơ hội đó bắt đầu tìm kiếm sự ủng hộ của nghị viện, đưa ra kế hoạch đối phó với các phần tử khủng bố Che-sni-a bị tố cáo là đã sắp đặt các vụ tấn công bằng thuốc nổ.

Tại hội nghị Đu-ma họp ngày 14 tháng 9 năm 1999, Pu-tin lần đầu tiên đưa ra kế hoạch điều chỉnh cục diện của Che-sni-a:

Thứ nhất, áp dụng biện pháp cách ly tạm thời nghiêm ngặt tại tất cả các khu vực có chung đường biên giới với Che-sni-a. nhưng Che-sni-a vẫn là bộ phận cấu thành của liên bang Nga, bất cứ hành vi gây tổn hại nào tới toàn vẹn lãnh thổ của Nga đều bị cho là hành vi bất hợp pháp; Thứ hai, cần phải tiến hành phân tích lại một cách công bằng đối với tình hình thực hiện “Thoả thuận Kha-sa-vi-ót”. Các phần tử ly khai đơn phương lợi dụng bản thoả thuận đạt được vào năm 1996 này hòng giải quyết vấn đề địa vị của Che-sni-a, thực hiện chia cắt đất nước; Thứ ba, tiêu diệt hoàn toàn bọn phỉ có vũ trang trong lãnh thổ Đa-gét-xtan, nhà lãnh đạo Che-sni-a cần giao nộp cho phía Nga bọn phỉ trong lãnh thổ Che-sni-a, nếu không, Nga sẽ buộc phải vượt sang biên giới Che-sni-a tiêu diệt những lực lượng vũ trang này; Thứ tư, kiến nghị những người Che-sni-a có uy tín bị buộc phải sống bên ngoài Che-sni-a thành lập một cơ quan đại diện hợp pháp tại Nga của nước cộng hoà Che-sni-a. Cuối cùng, Pu-tin bày tỏ chỉ có sau khi

thực hiện một loạt biện pháp này, mới có thể bàn tới vấn đề địa vị chính trị kinh tế của Che-sni-a. Thông qua lần hội nghị này, Pu-tin thể hiện với thế giới lập trường cứng rắn của ông trong vấn đề Che-sni-a.

Vì Pu-tin hiểu rất rõ rằng, nếu như hoảng hốt bó tay, yếu đuối co rụt trước cuộc chiến khủng bố “Che-sni-a độc lập” hòng gây nhiễu và chia tách khỏi Nga này, thiếu sự phản kích, thậm chí lại một lần nữa khuất phục thoả hiện, hậu quả chắc chắn sẽ là:

1. Che-sni-a-in-gút-đa-gét-xtan chắc chắn sẽ chính thức tách ra khỏi nước Nga, thành lập một nước riêng. Từ đó cũng sẽ dẫn đến làn sóng toàn bộ khu vực Bắc Cáp-ca-dơ, các dân tộc khác và các tỉnh biên giới của nga sẽ ào ào bắt chước “Ch-sni-a độc lập”, tách ra khỏi Nga đứng độc lập và gần như độc lập, chính quyền Trung ương Nga rất có thể sẽ không kiểm soát được cục diện và làm cho liên bang Nga tan rã. Còn những nước tách ra này rất có thể sẽ đối đầu với Nga dưới sự kích động ủng hộ của Mỹ - phương Tây và chủ nghĩa khủng bố quốc tế, chủ nghĩa đạo I-xlam. Trào lưu tư tưởng đầu hàng bán nước trong nước Nga sẽ càng lan tràn, kinh tế quân sự sẽ càng suy thoái nhanh chóng, hoạt động khủng bố và phạm tội sẽ càng hoành hành, trật tự xã hội cũng sẽ càng hỗn loạn. Đồng thời mâu thuẫn giai cấp càng gay gắt nổi cộm, thực lực tổng hợp quốc gia của nga cũng chắc chắn sẽ giảm mạnh.

2. Ba nước vùng biển Ban-tích vốn từ lâu mong muốn hướng tới phương Tây, gia nhập NATO, và ba nước vùng Cáp-ca-dơ là U-crai-na, Gru-di-a thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập cùng với 5 nước Trung á trong đó có Ca-dắc-xtan, thậm chí Bê-la-rút, có quan hệ gần gũi nhất với nga thấy nga mềm yếu bất tài, yếu ớt như vậy, ngay cả lãnh thổ quốc gia của mình cũng không bảo vệ nổi, với sự xúi giục cả cứng lẫn mềm và cám dỗ lợi ích của Mỹ và phương Tây, cũng sẽ đối đầu với Nga.

3. Khu vực Cáp-ca-dơ và khu vực Trung Á vòng quanh biển Ca-xpiên, nhất là 4 nước A-déc-bai-dan, Ca-dắc-xtan, Tuốc- mê-ni-xtan và U-dơ-bê-xtan, qua thăm dò phát hiện trữ lượng dầu mỏ, có từ 50 tỷ cho tới 200 tỷ thùng, trữ lượng khí đốt thiên nhiên chỉ ít có tới 9000 tỷ mét khối, tính theo giá cả năm 1998, trị giá ước chừng khoảng 3000 tỷ đô-la Mỹ, hơn nữa có rất nhiều đường ống dẫn dầu cần xây dựng. Tài nguyên năng lượng khổng lồ và công trình xây dựng khổng lồ như vậy đều nằm trong phạm vi thế lực của Nga, là

nguồn của cái quan trọng của Nga. Nhưng một khi những nước này tách ra, nghiêng về phương Tây, gia nhập NATO, thì món “vàng đen” khổng lồ này tất sẽ chảy sang phía Mỹ và phương Tây. Mà một trong những mưu đồ các nước phương Tây, trong đó có Mỹ, áp dụng chính sách đối với vấn đề Che-sni-a chính là “làm suy yếu địa vị của Nga, đuổi nga ra khỏi khu vực biển Ca-xpiên, Cáp-ca-dơ và Trung Á” như Bộ trưởng Quốc phòng nga Xéc-gây-ép từng nói. Cũng như một số học giả cho rằng, như dùng con dao Cáp-ca-dơ cắt miếng pho-mát Nga này ra, chiếm về cho mình nguồn khoáng sản của khu vực này. Thế nên nước Nga vốn có nhiều khả năng có được nguồn của cải này lại chỉ có thể nhìn thấy vàng mà than thở, không biết làm thế nào, mặc cho người ta chia cắt, chia chác và cướp đoạt.

Vì vậy Pu-tin tuyệt đối không bỏ mặc cho Che-sni-a tự do, nhưng để có được sự ủng hộ của quốc tế, ngoại trưởng Nga I-va-nốp đã nói tại cuộc họp trụ bị hội nghị ngoại trưởng 8 nước tại ốt-ta-oa tối ngày 18 tháng 9 rằng: “Vấn đề chủ nghĩa khủng bố quốc tế là một sự thách thức nguy hiểm đối với cộng đồng quốc tế, cần phải cùng áp dụng biện pháp khẩn cấp, ngăn chặn chủ nghĩa khủng bố lan rộng”. hoạt động diễn thuyết mà i-va- nốp triển khai sau đó cũng đạt được sự tiến triển nhất định, ông ta phát biểu với giới báo chí rằng, trong đàm phán “Chúng tôi đã bàn bạc nhất trí, kiến nghị tổ chức một cuộc gặp bộ trưởng ngoại giao “8 nước lớn” trong một thời gian gần đây, thảo luận về thách thức có tính toàn cầu này và tìm kiếm sách lược đối phó với thách thức đó”.

Đối với kế hoạch của Nga, Che-sni-a kêu gọi cộng đồng quốc tế ngăn chặn “hành động xâm lược” mà Nga áp dụng đối với người dân của mình. Che-sni-a cảnh cáo, họ sẽ áp dụng mọi biện pháp phòng vệ.

Ngày 19 tháng 9, không quân Nga tiếp tục ném bom xuống những mục tiêu khả nghi trong lãnh thổ Che-sni-a, đồng thời triển khai đợt tấn công mạnh nhất kể từ lần ném bom tháng 8. phần tử vũ trang đóng tại khu vực biên giới Đa-gét-xtan ngay sát Che-sni-a đồng thời cũng bị tổn thương nặng nề, 4 toà nhà doanh trại, 5 cứ điểm và 21 chiếc ô tô bị không quân Nga phá huỷ. Số phi bị chết ước chừng khoảng 140 người.

Đồng thời, có khoảng 2000 phần tử vũ trang tập kết tại vùng biên giới của Sta-vrô-pôn gần Che-sni-a. họ xây công sự, đào chiến hào, xây dựng bệ bắn kiên cố, chờ cùng quân Nga một trận sống chết.

Với tình hình đó, cơ quan hành chính khu vực biên giới Sta- vrô-pôn đã áp dụng một loạt biện pháp an ninh tương ứng. hoả pháo và vũ khí của cảnh sát và bộ đội bảo vệ nội bộ đóng tại khu vực biên giới giữa Sta-vrô-pôn và Che-sni-a được tăng cường thêm. đội tuần tra biên giới cũng được hoàn thiện hơn. điện đài sử dụng trước đó rất dễ bị các phần tử vũ trang Che-sni-a bắt được sóng, thế hệ điện đài mới đã ngăn ngừa được khả năng đó. đồng thời với quân đội tấn công vũ trang, toàn bộ cảnh sát của Nga cũng đã triển khai hành động “con lốc” tấn công mạnh hoạt động khủng bố. Trong vòng ba ngày từ 16 đến 18 tháng 9, số tội phạm bỏ trốn bị bắt lên tới hơn 2200 người, tội phạm tình nghi hơn 9000 người, tịch thu hơn 2000 vũ khí, phát hiện hơn 10 ngàn hang ổ tội phạm có tàng trữ trái phép vũ khí, tìm được 300 ki-lô-gam thuốc nổ, 774 thiết bị gây nổ. Tính đến ngày 2 tháng 10, trong hành động “con lốc”, cảnh sát Nga đã trình sát phá được 17 ngàn vụ liên quan tới khủng bố, phát hiện 515 tấn thuốc nổ, 4000 thiết bị gây nổ, thu nộp 7000 khẩu súng, có không ít thuốc nổ do kịp thời phát hiện loại bỏ nên không nổ được, nếu không sẽ gây càng nhiều thương vong cho dân thường.

Sau khi Nga triển khai hành động quân sự không lâu, khi Pu-tin trả lời phỏng vấn trên đài Truyền hình Nga, ông đã trình bày rõ hơn về chính sách Che-sni-a của mình. Ông đánh giá tình hình Che-sni-a và hoạt động khủng bố trên lãnh thổ của Nga, phân tích bối cảnh của nó, đưa ra những nhiệm vụ chính của chính phủ và xã hội.

Pu-tin chỉ ra: “Chúng ta hãy nhớ lại một số sự kiện xảy ra khi liên Xô giải thể và sau đó. Sau khi liên Xô giải thể, tâm trạng muốn tách ra lên cao, đặc biệt là các loại thế lực ở nước Cộng hoà Che-sni-a có thể tấn công cực kỳ mạnh. Nga và Che-sni-a đã tiến hành đàm phán rất lâu về quan hệ song phương, nhưng không đạt được kết quả tích cực nào. Quân đội Nga một độ đã vào Che-sni-a, các bên phản ứng rất mạnh về điều này. ở Che-sni-a, chủ yếu nhất là nhiều vùng của Nga, mọi người đều coi điều đó là sự phát tác của dã tâm đế quốc của nhà lãnh đạo Nga”. “điều này đúng hay sai, tạm chưa đánh giá, chúng ta hiện nay cũng không thảo luận động cơ của quyết định này là gì. Tôi cho rằng, tất cả mọi biện pháp hoà bình khi ấy chưa phải là đã dùng hết. Tôi xin nói lại một lần nữa, ai đúng ai sai chúng ta tạm thời chưa đưa ra kết luận. Tôi chỉ muốn nhắc nhở mọi người chú ý, tất cả những cái đó đều xảy ra trong tình trạng bất lợi về mặt quân sự, thiếu kế hoạch hành động quân sự chu toàn, và gây thương vong lớn về người.

Sau cuộc phỏng vấn đó không lâu, Pu-tin hạ lệnh tiến hành không kích toàn diện thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri. ngày 23, không quân Nga đã ném bom sân bay quốc tế Grô-dnuri và một nhà máy lọc dầu phía tây nam, dẫn đến 6 người thiệt mạng. ngoài ra có hai người bị quân Nga giết chết ở nơi khác.

Ngày 24, bốn chiếc máy bay tiến công mặt đất SU-25 phóng hơn 10 quả tên lửa đạn đạo vào đài truyền hình nguyên là cơ sở quân sự cũ ở Ca-mu-ca-ra, cơ sở quân sự này đã bị lực lượng vũ trang Che-sni-a đổi thành trụ sở cảnh sát. Cuộc không kích gây cho 3 người thiệt mạng, 20 người bị thương, hơn 10 ngôi nhà bị phá huỷ. ngoài ra, hoả tiễn của quân Nga còn tấn công vào một xe ô tô ở làng Sa-ma-si-ki cách Grô-dnuri 50 dặm về phía tây. 8 giờ 30 phút ngày 25, 12 chiếc máy bay chiến đấu phản lực Nga lại một lần nữa tiến hành đột kích kéo dài 30 phút đối với grô- dnuri và khu vực gần đó, phá huỷ tháp chuyển phát truyền hình và trung tâm kiểm soát điện thoại di động, khiến cho trung tâm thông tin và các cơ sở khác trong lãnh thổ nước cộng hoà chủ trương độc lập này gần như tê liệt, cuộc đột kích còn làm cho 10 người chết.

Tổng Tư lệnh Không quân Nga Côn-nu-cốp nói với phóng viên, chỉ cần phần tử vũ trang không bị tiêu diệt, thì không quân Nga sẽ tiếp tục tấn công các mục tiêu trong lãnh thổ của Che-sni-a. Vị Tổng Tư lệnh này cho rằng, để hoàn thành nhiệm vụ này, không cần phải sử dụng đến không quân chiến lược ở Che-sni-a, chỉ cần sử dụng một số vũ khí có độ chính xác cao, bao gồm tên lửa đạn đạo dẫn đường bằng la-de và bom có thể kiểm soát được là có thể tiếp cận được mục tiêu. Ông ta nói, đến nay không quân Nga chưa bị tổn thất chiếc máy bay nào.

Ngày 26, cùng với tiếng bom nổ của máy bay chiến đấu Nga, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Xéc-gây-ép lần đầu tiên cảnh cáo: “Chúng ta đã sắp xếp ổn thoả kế hoạch hành động mặt đất với nhiều bài bản, sẽ tùy tình hình để hành động, mục tiêu chủ yếu của chúng tôi là tiêu diệt bọn phi”. đứng trước sự tấn công mạnh của Pu-tin, ngày 26 tháng 9, phía Che-sni-a tuyên bố, để tránh cuộc chiến tranh quy mô lớn, Tổng thống Che-sni-a Mát-xkha-đốp bày tỏ muốn cùng tiến hành đối thoại chính trị có tính xây dựng với các nhà lãnh đạo Nga. Mát-xkha-đốp bày tỏ, còn có hy vọng thông qua biện pháp ngoại giao giải quyết hoà bình vấn đề quan hệ Nga và Che-sni-a. Ông ta nói: “nhân dân Che-sni-a và nhân dân Nga không hy vọng lại xảy ra một cuộc

chiến tranh”. Đối với sự kêu gọi của Mát-xkha-đốp, ngày 27, Pu-tin nói với phóng viên sau khi gặp En-xin tại điện Crem-li, phía chính phủ Che-sni-a tin chắc rằng “gần đây nhất Nga sẽ bắt đầu áp dụng hành động mặt đất”. Ông ta nói: “Xét tới sự phát triển này của tình hình, Che-sni-a đang gấp rút chuẩn bị chiến tranh, nhằm chống lại sự xâm lược”. Xem ra, phía Che-sni-a đã ý thức được rằng, cuộc chiến tranh này đã không thể tránh khỏi. Còn đối với chính phủ Nga mà nói, trong vòng 3 năm cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ nhất kết thúc không vẻ vang, họ cũng luôn tính đến làm thế nào đối phó với nước cộng hoà phiến loạn này. Bất kể là điện Crem-li hay là Bộ Quốc phòng đều không từ bỏ cố gắng. ngày 30 tháng 9, quân Nga tiến vào Che-sni-a từ ba hướng, cuộc chiến tranh Che-sni-a chống lại “Che-sni-a độc lập” lần thứ hai chính thức bắt đầu.

Ngày 2 tháng 10, vài ngàn quân nhân Nga và hơn 1000 xe thiết giáp đồng loạt tiến vào Che-sni-a, Trưởng khu hành chính vùng nao-xki là ni-cô-la-ép nói: “Một cánh quân dài 80 km, tối ngày thứ 5 tiến vào Mao-xki và Xan-cốp-xki ở phía bắc Che-sni-a”. Tối hôm đó, quân đội Nga đã tiến sâu vào đất Che-sni-a khoảng 5 km, và chiếm được một phần khu vực phía bắc sông Tê-rếch của Che-sni-a.

Cùng ngày, một cánh quân khác của Nga cũng tiến vào phía tây của Che-sni-a, tiến về khu vực Ba-mút cách thủ phủ Che-sni-a Grô-dnui khoảng 30 km.

Ngày 4 tháng 10, quân Nga đã đánh vào sâu Che-sni-a 10 km, và thiết lập “an toàn khu” ba tầng: phòng tuyến thứ nhất do bộ đội bảo vệ nội bộ Bộ nội vụ và cảnh sát trấn giữ, phòng tuyến thứ hai và thứ ba do bộ đội vũ trang Nga trấn giữ. nhiệm vụ của quân đội là đối phó với phiến quân Che-sni-a đột phá phòng tuyến thứ nhất, cắt đứt mối liên hệ giữa phiến quân với bên ngoài. đồng thời, bộ đội bảo vệ nội bộ Nga đã chiếm được một làng có tên là Bô-rốt-ki-nốp-xka của Che-sni-a. làng này nằm cách biên giới Che-sni-a 13 km.

Nhưng cho tới lúc đó, quân Nga vẫn không thừa nhận họ có kế hoạch triển khai thế tiến công toàn diện. người phát ngôn quân Nga nói, quân đội Nga phát động tấn công không nhằm vào các làng của Che-sni-a, thế nhưng, những cơ sở mà họ chiếm giữ ở ngay cạnh các làng, họ cũng từng tiến hành chiến đấu quy mô nhỏ với phiến quân.

Ngày 5 tháng 10, Tổng thống Che-sni-a ký lệnh thực hiện tình

trạng thời chiến tại nước cộng hoà, đối với Che-sni-a mà nói, điều này chỉ có thể có nghĩa là: chiến tranh đã bắt đầu. rõ ràng, đây là câu trả lời đối với liên bang Nga. lúc này quân Nga đã kiểm soát được hai khu vực đồng bằng của Che-sni-a là Nao-xki và Xan-cốp-xki, đã chiếm lĩnh trận địa xung quanh các làng như Can-ga-rin-xka. phần tử vũ trang và đại đa số nam cư dân của những vùng này đều đã rời khỏi nơi sinh sống, rút vào nội địa Che-sni-a, đồng thời họ tổ chức tổ vũ trang từ 5 đến 10 người nhằm bảo đảm cho lực lượng chủ chốt của Che-sni-a rút lui. những tổ này còn xây dựng chiến hào ở cửa ngõ ra vào làng, thị trấn, chôn mìn ở những nơi mà quân đội liên bang Nga có thể đi qua.

Ngày 6 tháng 10, bộ đội cơ động của Bộ nội vụ và Bộ Quốc phòng Nga đã hoàn thành triệt để nhiệm vụ xây dựng an toàn khu tại biên giới Che-sni-a, an toàn khu tách khu vực do bọn phỉ có vũ trang chiếm cứ với khu vực lân cận bắc Cáp-ca-dơ. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Nga Xéc-gây-ép đã xác nhận kế hoạch quân đội liên bang Nga xây dựng an toàn khu ở Che-sni-a: “Kế hoạch này đã được thực hiện, quân đội liên bang Nga ở một số nơi đã vượt qua sông Tê-rếch, một số nơi còn chưa vượt qua được”. Pu-tin cũng bày tỏ, xây dựng một khu bảo vệ là nhiệm vụ hàng đầu để quân Nga tiến vào Che-sni-a, nhưng mục tiêu cuối cùng của nó là loại bỏ tận gốc hoạt động khủng bố.

Cùng ngày, đại diện toàn quyền của Tổng thống Nga tại pháp viện hiến pháp Mi-kha-in Mít-cốp nói với phóng viên rằng, thực hiện tình trạng thời chiến ở nước Cộng hoà Che-sni-a theo mệnh lệnh của Tổng thống Che-sni-a Mát-xka-đốp là bất hợp pháp. Ông ta nói, theo hiến pháp liên bang Nga, chỉ có Tổng thống liên bang Nga mới có thể tuyên bố thực hiện tình trạng thời chiến.

Ngày 7 tháng 10, quân Nga đã chiếm lĩnh được một phần ba lãnh thổ của Che-sni-a. Khi chiến tuyến được đẩy tới vượt qua sông Tê-rếch ở khu vực phía bắc của Che-sni-a, thì đã bùng nổ một cuộc chiến đấu quy mô lớn.

Đêm 8 tháng 10, phần tử vũ trang Che-sni-a qua sông Tê-rếch, xông vào làng i-si-san-xkai-a đánh lén quân Nga. hai bên kịch chiến với nhau 4 tiếng đồng hồ, trong chiến đấu quân Nga có tới hơn 200 sĩ quan và binh lính chết trận, hơn 30 chiếc xe thiết giáp bị phá huỷ, hơn 40 binh sĩ Nga bị bắt làm tù binh, còn có một chiếc máy bay

chiến đấu của quân Nga bị bắn rơi.

Đồng thời với tiến công quân sự, nghị viện nhân dân nước Cộng hoà Che-sni-a Nga đã tiến hành họp tại Mát-xcơ-va, bắt đầu thành lập cơ quan hành chính tối cao nước cộng hoà - ủy ban quốc vụ, và bổ nhiệm Sa-tu-ráp làm Chủ tịch ủy ban.

Căn cứ vào quyết định hữu quan mà nghị viện nhân dân Che-sni-a thông qua, thành viên của ủy ban quốc vụ sẽ do Chủ tịch ủy ban đề cử, sau đó qua nghị viện phê chuẩn. nghị viện nhân dân đồng thời đề nghị Tổng thống Nga En-xin bổ nhiệm Chủ tịch ủy ban quốc vụ làm đại diện toàn quyền của mình trú tại Che-sni-a, và “ủng hộ, làm cho tình hình của nước Cộng hoà Che-sni-a trở nên bình thường”.

Sa-tu-ráp phát biểu với phóng viên Nga, chỉ ra rằng, cuộc sống muốn gì được nấy của phần tử khủng bố ở Che-sni-a không còn dài nữa. nhiệm vụ chủ yếu của ủy ban quốc vụ Che-sni-a là loại bỏ những kẻ bại hoại nhuốm bẩn nhân dân Che-sni-a và gây trở ngại tới cuộc sống bình thường của người dân. Ông ta nói, ông ta đã tiến hành bàn bạc với Thủ tướng chính phủ Nga Pu-tin, lãnh đạo Văn phòng Tổng thống Nga và các cơ quan khác của chính phủ, và định đến Che-sni-a trong một thời gian gần đây.

Nghị viện nhân dân Che-sni-a được bầu ra vào ngày 16 tháng 6 năm 1996. Tháng 10 cùng năm chính quyền Che-sni-a chuyển vào tay phe chống đối do Mát-xkha-đốp cầm đầu, nghị viện nhân dân bị buộc phải dừng công việc. ngày 1 tháng 10 năm 1999, nghị viện này khôi phục lại công tác tại thủ đô Mát-xcơ-va của Nga, được chính quyền Trung ương liên bang Nga và các lực lượng chính trị coi là cơ quan quyền lực hợp pháp duy nhất của Che-sni-a.

Sau đó, để thống nhất kênh tuyên truyền đối ngoại thống nhất, Pu-tin tuyên bố thành lập Trung tâm Báo chí Nga phụ trách đưa tin liên quan tới bắc Cáp-ca-dơ, và bày tỏ tại lễ thành lập, phong toả Che-sni-a chỉ là giai đoạn hành động thứ nhất của quân đội liên bang Nga, mục tiêu cuối cùng của quân Nga là tiêu diệt toàn bộ phần tử khủng bố trong lãnh thổ Che-sni-a. Ông nói: “hành động quân sự tuy có thể gây ra tổn thất, nhưng nếu hôm nay không ra tay, thì ngày mai có thể sẽ gây ra tổn thất lớn hơn”.

Cùng với sự bất lợi của chiến cục, đêm 10 tháng 10, Tổng thống

Che-sni-a Mát-xkha-đốp đưa ra lời kêu gọi đình chiến: “hôm nay chúng tôi vừa gửi cho Mát-xcơ-va kế hoạch hoà bình ngừng chiến tranh, nếu có thể ngừng chiến tranh được, cho dù là sau một ngày, sau một giờ, cũng nên tiến hành gặp gỡ. nếu ngày mai gặp En-xin, tôi sẽ nhắc nhở ông ta rằng trước đây chúng ta có một thoả thuận...”

Còn câu trả lời của Pu-tin về điều này lại là, không những cần tiêu diệt lực lượng vũ trang, càng cần “loại bỏ điều kiện để chúng (bọn phỉ Che-sni-a) có khả năng trỗi dậy trở lại ở đâu đó”. Vì vậy sẽ sử dụng tất cả các biện pháp có thể sử dụng được- về quân sự và về chính trị. đồng thời ông bày tỏ: “Che-sni-a là lãnh thổ của liên bang Nga... lực lượng vũ trang của chúng ta có thể muốn điều quân thế nào cũng được trong điều kiện được nhà lãnh đạo đất nước và chính phủ liên bang Nga đồng ý trên lãnh thổ của mình”.

Pu-tin nói: “Chúng ta sẽ cố gắng làm cho mỗi một thương vong của Che-sni-a đối với chúng ta mà nói là một sự kiện đáng kể”. “hiện nay chiến sự đang diễn ra, hơn nữa đã là chiến tranh thì sẽ có thương vong. Tất nhiên, điều vô cùng đáng tiếc là, sau này sẽ vẫn còn có thương vong. nhưng tôi nhắc lại, bất kể chúng ta áp dụng hành động gì, chúng ta đều sẽ cố gắng giảm thương vong xuống tới mức thấp nhất”.

Cuối cùng Pu-tin nhấn mạnh: “Bất luận thế nào chúng ta sẽ không làm cho nền kinh tế của chúng ta biến thành nền kinh tế quân sự hay kinh tế quân sự hoá, nhưng quốc phòng luôn luôn là mặt ưu tiên phát triển của chúng ta. nó luôn luôn đứng vị trí hàng đầu trong ngân sách. đã bỏ ra rất nhiều tiền để xây dựng quốc phòng. Vì vậy có thể tiến hành phân phối lại đối với tiền đã đầu tư”. Cuối cùng Pu-tin chỉ ra, lực lượng ngăn chặn hạt nhân sẽ không bị bất kỳ tổn thất nào. Đồng thời Bộ trưởng Quốc phòng Nga, nguyên soái Xéc- gây-ép cũng bày tỏ: “người Che-sni-a chân chính yêu cầu giúp đỡ họ giải phóng ra khỏi bàn tay của bọn phỉ ở Grô-dnui. Chúng ta sẽ giúp đỡ họ. Che-sni-a vừa có thổ phỉ, cũng có những người Che-sni-a chân chính”.

Khi nói tới khu vực Che-sni-a đã giải phóng, Xéc-gây-ép chỉ ra: “Tại những nơi này cần phải sắp xếp cho tốt đời sống của nhân dân. Bộ đội sẽ trực tiếp tham gia vào công tác này, vì trong thời kỳ quá độ, trên thực tế những khu vực này không có cơ quan quyền lực. những nơi này sẽ xây dựng cơ quan quyền lực trên cơ sở hệ thống văn phòng đại diện quân đội, hệ thống nói trên sẽ giải quyết các vấn đề trên lĩnh

vực văn hoá và xã hội. Cư dân của những khu vực này chủ yếu là phụ nữ, trẻ em, người già và đàn ông trung niên. yêu cầu chủ yếu của họ là cung cấp quần áo và bánh kẹo cho những trẻ em này, trẻ em đã bốn năm nay chưa nhìn thấy bánh kẹo rồi”.

Xéc-gây-ép còn nói, một tuần nay, khu vực được giải phóng không nghe thấy tiếng súng nổ nào. “Tại đây trên thực tế không cần tiến hành bất kỳ sự thanh lý nào”. Mọi người muốn sống cuộc sống hoà bình yên ổn.

Ngày 11 tháng 10, quân đội Nga lần đầu tiên kiểm soát được một phần khu vực phía nam sông Tê-rếch. Kể từ sau khi quân đội liên bang Nga tiến vào miền bắc Che-sni-a, sông Tê-rếch luôn là đường phân giới tự nhiên giữa lực lượng vũ trang Che-sni-a với quân đội liên bang Nga. Trước đó quân đội liên bang Nga đã không vượt qua sông Tê-rếch, mà tiến vào miền nam Che-sni-a từ nước cộng hoà Ô-sê-ti-a.

Ngày 12 tháng 10, Pu-tin tuyên bố, Nga sẽ mở rộng hơn nữa an toàn khu tại nước Cộng hoà Che-sni-a, hơn nữa không loại trừ khả năng phái quân tiến vào đóng tại thủ phủ Grô-dnui, nhằm khiến cho Che-sni-a có thể được giải phóng ra từ trong tay của phần tử vũ trang. Pu-tin lại nói, mục tiêu cuối cùng của nhà đương cục Nga là tiêu diệt toàn bộ các băng nhóm phi trong lãnh thổ Che-sni-a, khiến cho chúng không thể nào tồn tại được. để đạt tới mục tiêu đó, chính phủ Nga sẽ sử dụng tất cả các biện pháp.

Pu-tin cho rằng, kế hoạch đình chiến mà Mát-xkha-đốp đưa ra là dấu hiệu của sự tuyệt vọng. Chẳng hạn, ông ta đưa ra ngay lập tức ngừng hành động chiến đấu, ngừng pháo kích và ném bom, rút quân đội Nga ra khỏi Che-sni-a, vân vân. Vì vậy ông từ chối gay gắt kế hoạch hoà bình của Mát-xkha-đốp, ông nói: “phải giao những kẻ gây ra các vụ nổ tấn công các nơi như Đa- gét-xtan và Mát-xcơ-va trước, sau đó mới có thể tiến hành đàm phán toàn diện”. Pu-tin cho rằng, Mát-xkha-đốp không muốn từ bỏ mối liên hệ với bọn thổ phi, bao gồm cả mối liên hệ với Ba-sa-ép, bản thân ông ta đã đi vào ngõ cụt. Pu-tin một lần nữa ám chỉ, Mát-xcơ-va sẽ thảo luận vấn đề địa vị của Che-sni-a bên bàn đàm phán với những “người được cho là có lợi cho Nga” lúc đó. Pu-tin nói, trong cuộc đấu tranh với ung nhọt chủ nghĩa khủng bố, sẽ mở rộng khu vực phòng dịch.

Hưởng ứng lời phát biểu của Pu-tin, quân đội liên bang Nga đã dùng máy bay và đại pháo tiến hành oanh tạc đối với các điểm tập kết và thiết bị của phần tử vũ trang ở khu Va-chê-nô, khu nô-za-vi-ót, Gô-chen-mát. Trạm chỉ huy, căn cứ và kho của phần tử vũ trang và dàn khoan dầu cách Grô-dnui 30 ki-lô-mét bị phá huỷ.

Bộ trưởng Quốc phòng Nga Xéc-gây-ép cũng nói với phóng viên: “Tình hình Che-sni-a đã được kiểm soát, nhiệm vụ của giai đoạn thứ nhất đã hoàn thành”. đồng thời, ông cho rằng, “Quân đội liên bang còn đứng trước nhiều vấn đề phức tạp”.

Xéc-gây-ép nhấn mạnh, quân đội liên bang sẽ không chỉ dừng lại ở khu vực dọc bờ sông Tê-rếch. họ sẽ không dừng lại, sẽ tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt bọn phi vũ trang và phần tử khủng bố trong đất Che-sni-a. Ông ta nói: “Quân đội sẽ kiểm soát toàn bộ tình hình ở đó, như thế mới có thể cải thiện được hoàn cảnh của bản thân mình”.

Xéc-gây-ép chứng thực, một nhóm phần tử vũ trang Che-sni-a do Ba-sa-ép cầm đầu đã bị phong tỏa tại khu vực Cô-ra-côn của Che-sni-a. “ở đó đang diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt”. Ông ta nói, phần tử vũ trang tổn thất “cực kỳ nghiêm trọng”. Xéc-gây-ép chỉ ra, một tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá hành động chống khủng bố của Che-sni-a giành được thắng lợi là “giảm tổn thất của bản thân quân đội liên bang xuống mức nhỏ nhất”. ngày 16 tháng 10, bộ đội tiên phong của quân Nga đã tiến vào nơi chỉ cách Grô-dnui 20 ki-lô-mét. Cùng với việc quân đội liên bang Nga tiến vào, dấu hiệu chiến tranh đã thấy khắp mọi nơi ở Grô-dnui. những đường phố cách đó không lâu còn rất náo nhiệt giờ đây đã lạnh tanh - mọi người sợ bị trúng thương, không dám ra phố. Grô-dnui buổi tối một màu tối đen, hoàn toàn không thấy một bóng người. Cung cấp gas hoàn toàn bị cắt, ban ngày chỉ cung cấp vài giờ điện. Grô-dnui không một ai hi vọng đánh nhau. nhưng nhiều người đàn ông không thể không tham gia chiến đấu.

Để phối hợp với thắng lợi của quân đội liên bang Nga trên chiến trường, Pu-tin lại bắt đầu làm tan rã đối thủ về mặt tâm lý, một mặt ông chỉ thị cho viên tư lệnh của Nga tại Che-sni-a tuyên bố với bên ngoài, không loại trừ khả năng tiến hành đàm phán hoà bình với Tổng thống Che-sni-a Mát-xkha-đốp. đồng thời nhấn mạnh lập trường của Nga đối với phần tử khủng bố không thay đổi, tức chúng cần phải bị tiêu diệt.

Một mặt khác, Pu-tin lại tung tin rằng, chính phủ có thể sẽ không còn thực hiện đại xá đối với những phần tử vũ trang Che-sni-a chống đối lại quân đội liên bang nữa. Theo suy đoán của chính phủ Nga, lính đánh thuê và đội viên chiến đấu không hy vọng gì được đại xá, chống đối với quân Nga chỉ có từ 50 đến 70 ngàn người, bởi vì, “nhiều người Che-sni-a trẻ tuổi tham gia vào băng nhóm thổ phỉ đã bắt đầu cảm thấy hứng thú đối với vấn đề đại xá.” đồng thời, Pu-tin lại thừa nhận, ngay từ đầu năm, Trung ương liên bang đã cung cấp cho Che-sni-a hơn 200 triệu rúp. những khoản tiền này cần được dùng vào việc phát tiền lương hưu, tiền lương và trợ cấp cho những nhân viên công tác của những ngành hưởng lương từ ngân sách và những người có thu nhập thấp. Thế nhưng, người Che-sni-a bình thường hoàn toàn không nhận được, tiền đã bị bọn thổ phỉ cướp mất. Một năm trước, số tiền tương đương cũng biến mất vào “thùng không đáy” Che-sni-a.

Sau đó, Pu-tin lại tuyên bố nhiệm vụ chủ yếu của chính phủ Nga tại Che-sni-a là khôi phục cuộc sống hoà bình bình thường ở đó. ngày 17 tháng 10, khi trả lời phỏng vấn của chương trình “gương sáng” của đài Truyền hình Nga, Pu-tin nói: “Chúng ta sẽ làm cho các trường học khôi phục lại giảng dạy, bệnh viện khôi phục lại công tác, bắt đầu phát tiền lương, tiền lương hưu và trợ cấp ở Che-sni-a”. “đây chính là công việc mà đại diện của chính phủ liên bang Nga tại nước Cộng hoà

Che-sni-a ni-cô-lai Cốp-xman cần phải làm”. Cốp-xman sẽ phụ trách vấn đề kinh tế và xã hội của an toàn khu và của cả nước Cộng hoà Che-sni-a. Pu-tin nói, “Tất cả tiền vốn của liên bang đều được cung cấp cho Che-sni-a thông qua ông ta. Chúng ta tin tưởng rằng ông ta sẽ làm cho những khoản tiền này cuối cùng được gửi tới tay những người đáng được nhận”.

Pu-tin nói, trong ba năm rưỡi cho tới bốn năm qua, hàng tháng chính phủ Nga đều cấp tiền vốn cho chính phủ nước Cộng hoà Che-sni-a, dùng vào phát tiền lương hưu và tiền lương. “Thế nhưng, người dân Che-sni-a ngay cả một xu cũng không nhận được”. nay đại diện của chính phủ liên bang trú tại Che-sni-a sẽ phụ trách phân phối tiền, như thế có thể thay đổi được cục diện này.

Đồng thời với triển khai một loạt thế tiến công chính trị, quân Nga vẫn không ngừng tiến công về phía trước. ngày 18 tháng 10, quân đội liên bang Nga đã củng cố được trận địa cách Grô-dnui khoảng 18

~20 km, hoàn toàn chiếm lĩnh được vùng đất chiến lược và kiểm soát tất cả các con đường thông tới thủ phủ Grô-dnuri, cá biệt bộ đội trinh sát đã chỉ cách Grô-dnuri 5 ~6 km. Tính đến trung tuần tháng 10, quân đội liên bang Nga tổng cộng có 178 quân nhân bị chết trận, 400 người bị thương ở Che-sni-a, còn tổn thất của phần tử vũ trang vượt quá 2.500 người. ngày 26 tháng 10, 100 ngàn quân Nga dồn về Grô-dnuri từ ba hướng tây, bắc, đông, bao vây chặt thành phố này. Cùng ngày, tại Che-sni-a nổ ra cuộc chiến đấu ác liệt nhất kể từ khi xung đột mới xảy ra. Kịch chiến xảy ra ở nơi cách ngoại ô phía bắc của Grô-dnuri 4 km, bộ binh và xe tăng của Nga triển khai cuộc chiến tiến công phòng thủ lớn với bộ đội Che-sni-a, đại pháo của quân Nga cũng oanh tạc dữ dội thủ phủ Che-sni-a. Một số đội trinh sát của Nga còn ngấm ngầm tiến vào ngoại ô của Grô-dnuri, và treo giải thưởng một triệu đô-la Mỹ cho việc bắt giết lãnh tụ phiến quân Ba-sa-ép.

Đồng thời, quân đội liên bang còn kiểm soát các điểm dân cư như Xtê-pô-nốp, A-za-mát-vi-út, Ca-chi-vi-út..., và đã tiến gần ngoại ô Gô-chen-mát, thành phố lớn thứ hai của Che-sni-a. ngày 27 tháng 10, Bộ Quốc phòng Nga tuyên bố, những khu vực Che-sni-a bị phần tử vũ trang chiếm giữ đã bị chia thành ba phần. Ba-sa-ép lãnh đạo bộ phận gần Đa-gét-xtan, gla-ép chiếm lĩnh phần phía tây bắc, còn Kha-táp thì kiểm soát phần gần In-gút.

Mặc dù lực lượng vũ trang bất hợp pháp bị tổn thất rõ rệt, nhưng chúng còn đang gấp rút chống lại sự tiến công vào sâu Che-sni-a của quân đội liên bang. Chúng đã xây dựng trận địa phòng ngự vòng tròn tại Grô-dnuri. đường phố và nhà cửa bị cải tạo thành cứ điểm vũ trang, nhân lực và vật tư đang tập kết tại thủ đô Grô-dnuri. Ba-sa-ép còn lệnh cho lực lượng vũ trang Che-sni-a bắn máy bay và máy bay trực thăng của quân đội liên bang tại các khu dân cư ở Gô-chen-mát và gần đó.

Ngày 12 tháng 11, quân Nga đã chiếm lĩnh được gô-chen- mát. ngày 13 tháng 11, bộ đội thiết giáp của Nga ngày đêm từ phía tây tiến vào Grô-dnuri, chiếm lĩnh được điểm giao nhau của một con đường chính nối với bên ngoài của nó.

Ngày 20 tháng 11, cư dân ở quận A-ki-roi - Man-tan giao nộp cho bộ đội liên bang vũ khí và đạn dược của mình. Chính quyền của quận này và bậc trưởng lão bày tỏ, cư dân vẫn muốn gia nhập bộ đội dân binh do Gan-đa-mi-rốp lãnh đạo, tác chiến với bọn phỉ Che-sni-a.

Đồng thời, trung tâm báo chí của bộ đội liên bang Nga cho biết, mặc dù Grô-dnui cực lực muốn xoay chuyển tình hình, nhưng tâm trạng bất mãn trong đội ngũ lực lượng vũ trang bất hợp pháp ngày một gia tăng. lực lượng chủ yếu và trang thiết bị của phần tử vũ trang Che-sni-a bị tổn thương nặng nề, đạn dược, lương thực, nước uống và thuốc men đều thiếu.

Ngày 21 tháng 11, bộ đội liên bang Nga tăng cường hơn nữa thế tiến công gọng kìm, tiến sát Grô-dnui.

Ngày 23 tháng 11, quân Nga đã tiến sát đến cách ngoại ô thủ phủ Che-sni-a Grô-dnui hai ki-lô-mét, một viên sĩ quan Che-sni-a bày tỏ, tầng lớp lãnh đạo Chesni-a vẫn sẵn sàng tiến hành “cuộc đối thoại có tính xây dựng” với nhà đương cục Mát-xcơ-va.

Nhưng Pu-tin tuyên bố, trước khi quân Nga đánh tan phần tử phiến loạn Che-sni-a, nhà đương cục Nga sẽ không tiến hành bất cứ sự hiệp thương nào với Che-sni-a. Ông nói khi trả lời phỏng vấn của đài Truyền hình orT sau khi gặp gỡ với En-xin: “Chúng ta quyết không nói lỏng thế tiến công. Chúng ta sẽ tiến công liên tục”. “Chúng ta thực hiện hành động quân sự truy quét phần tử khủng bố ở Che-sni-a, kẻ địch của chúng ta là chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Chúng ta liệu có thể tưởng tượng được tình hình và kết quả của việc tiến hành giao thiệp chính trị với phần tử khủng bố quốc tế hay không?”.

Ngày 24 tháng 11, lãnh tụ lực lượng vũ trang đã có sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng trong đánh giá tình hình và đề ra kế hoạch hành động. Ba-sa-ép và Kha-táp kiên quyết yêu cầu áp dụng chiến thuật hoạt động phá hoại khủng bố, Mát-xkha-đốp và U-đu-cáp thì chủ trương dựa vào sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng quốc tế, dùng biện pháp chính trị để giành thắng lợi. ngày 27 tháng 11, phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất lực lượng vũ trang Nga Thượng tướng Ma-ni-rốp nói, không có kế hoạch tiến hành cuộc tấn công mạnh chính diện một lần như mọi người dự đoán đối với Grô-dnui, nhưng hành động giải phóng Grô-dnui đang tiến hành, và sẽ giành được thắng lợi trong kỳ hạn quy định. Cùng ngày, máy bay và hoả pháo của quân đội liên bang Nga tiến hành tấn công bọn phi tại 35 điểm cư dân, trong đó bao gồm cả Grô-dnui.

Ngày 28 tháng 11, dưới sự chi viện của máy bay chiến đấu, xe tăng bộ binh của Nga đã cùng với phần tử vũ trang chiến đấu nhiều giờ

đồng hồ nhằm cắt đứt tuyến cung ứng quan trọng cuối cùng giữa Grô-dnuri và các khu vực khác của Che-sni-a, cuối cùng đã giành được quyền kiểm soát con đường giữa Grô-dnuri và U-rút– Man-tan.

Ngày 1 tháng 12, thành phố A-gon cách Grô-dnuri khoảng 10 dặm về phía đông đã bị bao vây, Bộ trưởng Quốc phòng Nga tuyên bố, quân đội Nga sẽ kiểm soát được thành phố này trong vòng hai ba ngày. Xéc-gây-ép còn nói với phóng viên, hành động áp dụng đối với Che-sni-a sẽ kết thúc trong vòng từ 1 đến 3 tháng tới đây.

Đến ngày 4 tháng 12, Tư lệnh liên hợp quân đội Bắc Cáp- ca-dơ, Thượng tướng Ca-dan-chép tuyên bố: “Tính đến hôm nay, quân đội liên bang đã hoàn toàn thực hiện được việc bao vây đối với Grô-dnuri. giải phóng Grô-dnuri sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian”.

Ngày 6 tháng 12, máy bay chiến đấu của không quân Nga lại một lần nữa bay tới gần thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri, nhưng ném xuống lần này không phải là bom mà là truyền đơn. những truyền đơn này không phải là sản phẩm tuyên truyền của tiến hành chiến tranh tâm lý, mà là “thông điệp làm trong sạch thành phố” do Bộ chỉ huy quân sự Nga phát ra.

Truyền đơn nhắc nhở rằng, cư dân thành phố nếu như không rời khỏi Grô-dnuri qua hành lang an toàn “làng Mông 1 tháng 5” trước ngày 11, sẽ bị coi là “phần tử khủng bố” và bị tiêu diệt. đây là thông điệp cuối cùng được phát ra lần đầu tiên kể từ khi quân Nga đưa quân tới Che-sni-a ngày 1 tháng 10 đến nay. nhiều cư dân của Grô-dnuri sau khi thấy được truyền đơn cảnh cáo từ trên máy bay ném xuống, bắt đầu rời khỏi thủ phủ grô- dnuri theo con đường phía tây Che-sni-a. Một số dân thường chạy khỏi Grô-dnuri thì yêu cầu người Nga kéo dài thêm kỳ hạn của thông điệp cuối cùng này, bởi vì nhiều truyền đơn ném từ máy bay xuống đã bị gió thổi bay đi mất do thời tiết xấu, nhiều người trong thành phố Grô-dnuri chưa được đọc nội dung cảnh cáo của truyền đơn.

Ngày 7 tháng 12, Pu-tin lại một lần nữa tuyên bố, trừ phi Che-sni-a đưa ra lãnh tụ hiếu chiến đã từng cầm đầu dân chúng xâm phạm lãnh thổ của Nga, nếu không Nga sẽ không có ý định cùng với Che-sni-a tìm kiếm con đường giải quyết chính trị. Ông bày tỏ “Chuẩn bị gấp rút cùng với tất cả những lực lượng lành mạnh của Che-sni-a tiến hành tiếp xúc chính trị, nhưng có một điều kiện, nếu không thì nói gì

cũng đều không có ý nghĩa gì cả”.

Ngày 8 tháng 12, pháo binh và không quân của Nga đã tiến hành bắn phá một lần nữa đối với các mục tiêu trinh sát, điểm tập kết của các phần tử vũ trang, căn cứ của phần tử vũ trang, kho chứa của 15 khu vực gần các điểm cư dân như Grô-dnuri, Sa-li, áp-tu-la, làng thanh niên cộng sản, U-rút - Man-tan và trạm thông tin vệ tinh ở khu vực Ki-xca.

Trong 119 điểm cư dân 7 khu vực của Che-sni-a, quân đội liên hợp đã giải phóng được 98 điểm cư dân khỏi bàn tay của lực lượng vũ trang phỉ.

Ngày 13 tháng 12, quân đội Nga đã đánh chiếm được ngoại ô phía tây bắc của Grô-dnuri, đang tìm cách đột phá phòng tuyến của Che-sni-a, áp sát vào trung tâm, còn bộ đội đặc chủng thì đã bắt đầu hoạt động trong thành phố Grô-dnuri vào ngày 14 tháng 12.

Làng Sa-li cách Grô-dnuri 40 ki-lô-mét về phía nam đã hoàn toàn bị bao vây. Tư lệnh bộ đội liên hợp tuyến phía đông, Trung tướng Tê-rô-xép nói, việc truy quét bọn phỉ còn sống sót tại làng Sa-li sẽ bắt đầu vào ngày hôm đó, nhưng không ai có ý định áp dụng biện pháp cứng rắn. Thế nhưng “đối với bọn phỉ còn dám to gan xuất đầu lộ diện thì nghiêm trị không tha”.

Ngày 15 tháng 12, phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất lực lượng vũ trang Nga, Thượng tướng Ma-ni-rốp nói với các tùy viên quân sự các nước tại Mát-xcơ-va rằng, quân đội liên bang có kế hoạch kết thúc hành động chống khủng bố tại Che-sni-a cuối tháng 2 năm 2000. Ma-ni-rốp chỉ ra, lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a, bao gồm cả 1500 quân thuê của nước ngoài, tổng cộng có từ 12 ngàn đến 15 ngàn người. “Bọn phỉ không đầu hàng và hạ vũ khí” thì sẽ bị tiêu diệt. Ông ta nhấn mạnh, chỉ cần Grô-dnuri còn có một người dân thường, thì quân đội liên bang sẽ không tiến hành ném bom dày đặc và tấn công mạnh đối với thành phố này. ngày 19 tháng 12, bộ đội Nga đã chiếm cứ được sân bay dân dụng của Grô-dnuri, đồng thời, binh sĩ quân Nga còn kịch chiến với phiến quân ở ngoại ô Grô-dnuri.

Ngày 22 tháng 12, sau khi hội đàm với En-xin tại nhà Trắng xong, Pu-tin bày tỏ, hành động quân sự của quân Nga tại Che-sni-a đã đi đến hồi kết thúc. Thế nhưng Pu-tin nói, Nga vẫn chưa xác định kỳ hạn

cuối cùng kết thúc hành động quân sự, “hành động của chúng tôi ở Bắc Cáp-ca-dơ sẽ không bị ảnh hưởng bởi năm mới và các ngày lễ tết nào, chúng tôi sẽ xem xét việc áp dụng hành động từ góc độ chính trị quân sự”.

Cùng ngày, không quân và pháo binh liên bang Nga đã tiến hành oanh tạc đối với các trang thiết bị của phần tử vũ trang và điểm tập kết và căn cứ của phần tử vũ trang ở gần 30 thôn trấn của vùng núi Che-sni-a. Grô-dnuri cũng bị tấn công bằng hoả pháo mạnh.

Ngày 24 tháng 12, tư lệnh quân Nga đóng tại Che-sni-a cam kết, họ sẽ hoàn toàn kiểm soát được Che-sni-a trong vòng ba tuần lễ. Viên tư lệnh này nói, phần quân Che-sni-a đang nhận được sự cung ứng từ phía Gru-di-a gần kề.

Một mặt khác, một viên cảnh sát trưởng nói, bộ đội nội vụ đã thành lập một nhóm đặc biệt, tiến hành hành động truy quét ở thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri bị bao vây. Một người phát ngôn của tổ chức dân binh Che-sni-a thân Mát-xcơ-va nói, hành động truy quét dự kiến sẽ triển khai trong vòng một tuần.

Cùng ngày, máy bay chiến đấu và hoả pháo của Nga đã oanh tạc ngoại ô Grô-dnuri và hai căn cứ ở miền nam của Che-sni-a.

Ngày 25 tháng 12, quân Nga bắt đầu tấn công Grô-dnuri. Bắt đầu từ 0 giờ ngày hôm đó, máy bay chiến đấu của quân Nga đã ném xuống hơn 10 trái bom, pháo binh Nga cũng bắn hàng trăm quả pháo xuống trận địa của lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a. Dưới hoả pháo mạnh của quân Nga, lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a đành phải co đầu rút cổ lại. Còn bộ đội mặc áo giáp của Nga và dân binh Che-sni-a thì bắt đầu áp sát trung tâm thành phố Grô-dnuri trên mặt đất. Trong chiến đấu, 1500 dân binh Che-sni-a do nguyên Thị trưởng thành phố Grô-dnuri Can-ta-mi-rốp lãnh đạo đã phát huy vai trò máu chốt. Do thông thuộc địa hình Grô-dnuri, họ luôn phát hiện ra nơi ẩn nấp của lực lượng vũ trang bất hợp pháp sớm nhất, và kịp thời báo cáo với bộ chỉ huy tiến đánh thành phố của quân Nga, cùng với việc không quân Nga huy động máy bay trực thăng vũ trang tiến hành tấn công. Kiểu chiến thuật này không những tiêu diệt kẻ địch một cách có hiệu quả, còn khiến cho thương vong của bản thân quân Nga và dân binh rất nhỏ. Đến đêm khuya ngày 31 tháng 12, bên phía lực lượng vũ trang bất hợp pháp có tổng cộng 7 viên sĩ quan chỉ

huy chiến đấu bị quân Nga bắn chết, trong đó có cả Sư đoàn phó sư đoàn đặc chủng Ba-ra-ép. đồng thời, bộ đội dù của Nga tiến vào vùng núi phía nam của Che-sni-a, cắt đứt mối liên hệ giữa lực lượng vũ trang bất hợp pháp ở đó với đồng bọn của chúng ở Grô-dnuri.

Nhưng do trong thành phố Grô-dnuri vẫn còn có hơn 2000 phiến quân đang ngoan cố kháng cự, vì vậy việc tiến quân của quân Nga hết sức thận trọng, một khi gặp phải đạn pháo do phiến quân bắn tới thì lập tức rút lui. hành động truy quét đã tiến hành một cách chắc chắn như vậy theo kế hoạch, cùng với việc thế kỷ mới đang đến gần, cuộc chiến tranh Che-sni-a đã trở thành cuộc chiến thế kỷ theo đúng nghĩa của nó.

Ngày đầu tiên của năm 2000, một tin tức gây xúc động lòng người đã lan tới tiền phương của Grô-dnuri - sáng ngày hôm đó, Pu-tin và phu nhân cùng bay tới tuyến đầu Che-sni-a để khao thưởng cho tướng sĩ tham gia chiến đấu.

Tuy phần tử khủng bố Che-sni-a rêu rao sẽ thực hiện những vụ khủng bố đối với Pu-tin, nhưng Pu-tin và phu nhân đã không sợ hãi điều đó. Pu-tin đã đích thân ban thưởng và phát huân chương cho những sĩ quan binh lính có biểu hiện xuất sắc trong hành động chống khủng bố. Ông nói với các sĩ quan và binh lính rằng, nhiệm vụ chủ yếu của binh sĩ là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của liên bang Nga. Ông một lần nữa khẳng định, sẽ không quy định cho Che-sni-a một kỳ hạn cuối cùng kết thúc chiến tranh, cũng sẽ không đem ngày giờ tiến hành tuyển cử Tổng thống của họ liên hệ lại với nhau.

Pu-tin lúc này trên người mặc bộ đồ thể thao trượt tuyết cổ lật có mũ, thần thái sung mãn. Ông tặng cho sĩ quan, binh lính con dao săn có khắc chữ “Thủ tướng Nga kính tặng”. để cổ vũ sĩ khí của quân Nga, Pu-tin còn lên một chiếc máy bay cường kích loại SU-25, và lái chiếc máy bay. đoàn ca múa nhạc cùng đi đã biểu diễn động viên sĩ quan và binh lính.

Tại một thị trấn nhỏ gần thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri, Pu-tin đã phát biểu với các sĩ quan và binh lính, vợ ông đứng ở bên cạnh ông. Pu-tin nói: “Tôi muốn các bạn biết rằng, nước Nga bày tỏ sự khen ngợi cao độ đối với tất cả những gì các bạn đã làm”. “đây không chỉ là vấn đề khôi phục danh dự và sự tôn nghiêm của nước Nga. điều càng quan trọng hơn là, nó liên quan đến việc bóp chết, kết thúc mưu đồ

chia cắt liên bang Nga, đây mới là nhiệm vụ chính. nước Nga cảm ơn các bạn”. “Tôi chúc các bạn năm mới vui vẻ, chúc các bạn hạnh phúc, mạnh khỏe, gia đình tốt đẹp”.

Sự thị sát và động viên tại chiến trường Che-sni-a của Pu-tin đã cổ vũ rất lớn đối với sĩ khí của quân đội liên bang Nga. Ngày 2 tháng 1, quân Nga một mạch chiếm lĩnh được cao điểm gần Vê-che-nô, cửa ngõ quan trọng chiến lược ở miền nam Che-sni- a, và lắp đặt pháo lớn ở đó. Vê-che-nô là tuyến cung ứng vũ khí quan trọng và con đường rút chạy ra nước ngoài của lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a.

Ngày 7 tháng 1, phó Tư lệnh quân đội liên bang Nga đóng tại Bắc Cáp-ca-dơ Tê-rô-sép tuyên bố, bắt đầu từ ngày hôm đó quân Nga tạm thời ngừng không kích và pháo kích đối với thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri, và chuẩn bị tấn công trận cuối cùng đối với thành phố này.

Ngay vào lúc quân Nga chuẩn bị tập trung toàn lực phát động tấn công, thì lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a cũng tăng cường phản kích, ngày 9 tháng 1 đã quét sạch hậu phương của quân Nga, công chiếm lại ba thành phố trong đó có A-gon, Sa-li đã bị quân Nga giải phóng. 43 chiếc xe quân dụng trong đó có xe tăng, xe bọc thép bị bắn hỏng, 26 người chết trận, hơn 30 người bị thương, những người hợp tác với Nga cũng bị các phần tử vũ trang giết hại dã man.

Ngày 10 tháng 1, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Xéc-gây-ép lên tiếng, hành động đánh lén ngày hôm trước của lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a được phát động tại A-gon và Sa-li đã bị ngăn chặn, những khu vực nói trên hiện nay đã khôi phục lại dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt của quân đội liên bang.

Cùng ngày, Tư lệnh quân đội liên bang Nga đóng tại Bắc Cáp-ca-dơ Ca-dan-chép cũng chỉ ra tại Moóc-zđoóc, mục đích đánh lén mà lực lượng vũ trang bất hợp pháp phát động là ở chỗ kiểm chế binh lực của bộ đội liên bang bao vây Grô-dnuri.

Ngày 11 tháng 1, Ca-dan-chép bày tỏ, sau khi bộ đội trực thuộc Bộ Quốc phòng hoàn thành nhiệm vụ, hành động chống khủng bố tại lãnh thổ Che-sni-a sẽ do bộ đội bảo vệ nội bộ Bộ nội vụ, Cục An ninh và Bộ Tư pháp tiếp tục tiến hành.

Ngày 13 tháng 1, Tổng Tham mưu trưởng lực lượng vũ trang Nga Ca-oa-si-nin tuyên bố, trên một nửa của toàn bộ khu vực Sa-rôi và i-tum của vùng núi phía nam về cơ bản đã bị bộ đội liên bang Nga kiểm soát, khu vực Vê-che-nô đã bị bao vây, quốc kỳ của Nga đã được cắm tại trung tâm khu nô-zai-vi-ót.

Cùng ngày, không quân Nga đã huy động hơn 80 lần chiếc máy bay tiến hành oanh tạc căn cứ của phần tử vũ trang bất hợp pháp ở khu vực vùng núi phía nam Che-sni-a.

5 giờ 30 phút ngày 17 tháng 1, đợt máy bay chiến đấu binh lực trên không của quân Nga đã cất cánh. họ lợi dụng sự yểm trợ của bóng đêm né tránh khỏi tên lửa đất đối không và hoả lực súng máy cao xạ của lực lượng vũ trang bất hợp pháp, đã oanh tạc trung tâm thành phố Grô-dnuri do phần tử vũ trang chiếm đóng. Quân Nga đồng thời dùng hoả pháo bắn mạnh, vòng vây của bộ đội dưới mặt đất ngày một thu hẹp. phần tử vũ trang nhiều lần hòng đột phá vòng vây đều không thành. Cùng ngày, lực lượng vũ trang bất hợp pháp tụ tập ở thung lũng A-gon hòng chạy sang phía đông lẫn trốn đến Đa-gét-xtan, bị quân chính phủ chặn đánh, có hơn 80 phần tử vũ trang bất hợp pháp bị bắn chết. giai đoạn có tính quyết định của hành động quân sự đặc biệt giải phóng thủ phủ Che-sni-a Grô-dnuri đã bắt đầu.

Rạng sáng ngày 18, quân đội liên bang Nga với sự phối hợp của dân binh Che-sni-a và bộ đội cảnh sát đã đánh vào quảng trường trung tâm thành phố Grô-dnuri từ ba hướng khác nhau, xe tăng của Nga chỉ còn cách phủ Tổng thống Che-sni-a trong gang tấc, có thể bắn Ngang vào nó. Thế nhưng, phần tử vũ trang dựa vào bãi mìn và những vật che chắn kiên cố trên mặt đất, ngầm dưới đất, địa hình đường hầm ngầm thông giữa các toà nhà tiến hành cuộc chiến trong ngõ hẻm vô cùng ác liệt với quân Nga. Quân Nga để phần tử vũ trang chiếm ưu thế trong tình trạng không có bộ đội chi viện, đành phải rút khỏi quảng trường trung tâm. Cùng ngày, phó Tư lệnh tập đoàn quân phía bắc của Nga Ma-rô-phi-ép chết trận, ông là tướng lĩnh có cấp bậc cao nhất của quân Nga bị hy sinh trong chiến tranh Che-sni-a lần này.

Chiến tranh kéo dài đến ngày 19, với sự hỗ trợ của không quân, pháo binh, quân Nga lại một lần nữa đánh vào trung tâm thành phố, cuộc chiến đấu diễn ra hết sức ác liệt, đôi khi thậm chí còn đánh bằng máu thịt với phần tử vũ trang. nhất là cuộc chiến đấu ở tiểu khu số 15 là ác liệt nhất. Quân Nga phải đánh hạ một nhà máy thực phẩm đóng

hộp thành phố được phần tử vũ trang cải tạo lại thành thành lũy và một cây cầu đường bộ nối liền đông tây thành phố. Toà nhà lớn của nhà máy đồ hộp bị bắn phá nham nhở, không còn nóc nhà và cửa sổ nữa. nhưng phần tử vũ trang dùng gạch xây bịt cửa sổ lại, bắn vào các chiến sĩ quân Nga qua các lỗ bắn nhỏ, đồng thời trèo lên nhảy xuống chống đối ngoan cường trên đường cầu thang đã bị cắt đứt. Qua khổ chiến, quân Nga cuối cùng đánh hạ được nhà máy đồ hộp và cầu đường bộ, mối liên hệ giữa phần tử vũ trang ở hai bờ đông tây của sông bị cắt đứt.

Ngày 20, khi quân Nga lần thứ ba tấn công quảng trường trung tâm ở ngay sát trung tâm thành phố Grô-dnui, do chuẩn bị chưa đầy đủ, nên binh sĩ Nga mặc bộ đồ màu xanh đã trở thành mục tiêu tuyệt đẹp của phần tử vũ trang Che-sni-a trên mặt tuyết trắng, dẫn đến thương vong lớn. ngày 21, quân Nga điều động bộ đội đặc chủng đến Grô-dnui tác chiến. ngày 22, quân Nga đã kiểm soát được 5 quận và một phần các khu vực khác của Grô-dnui; ngày 26, quân Nga đã bao vây các phần tử vũ trang ở miền nam và miền tây Che-sni-a, về cơ bản đã cắt đứt con đường thâm nhập ra bên ngoài của bọn phi; ngày 29, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Trục thăng 325 của Nga, Thượng tá ni-cô-la Mai-đa-nốp chết trận. Trong cuộc chiến đấu từ ngày 1 đến ngày 2 tháng 2, quân Nga đã bắn chết bốn tên “tư lệnh chiến trường” của lực lượng vũ trang bất hợp pháp, trong đó có cháu của nguyên Tổng thống Che-sni-a Đu-đa-ép, thủ lĩnh lực lượng vũ trang bất hợp pháp Ba-sa-ép đụng phải mìn, chân phải bị cắt đứt, hai tay và đầu bị thương. Quân Nga thì tiến triển thuận lợi, kiểm soát được quảng trường trung tâm thành phố Grô-dnui. ngày 4 tháng 2, quân Nga đã cắm quốc kỳ lên toà nhà chính quyền Che-sni-a tại trung tâm thành phố Grô-dnui. ngày 6 tháng 2, quyền Tổng thống Nga Pu-tin tuyên bố, sau khi hành động quân sự Che-sni-a kết thúc, quân Nga sẽ có kế hoạch rút khỏi Che-sni-a, nhưng cần đóng lâu dài tại Che-sni-a một sư đoàn.

Đồng thời phần tử “Che-sni-a độc lập”, ngoài mấy trăm người đầu hàng ra, hàng ngàn người còn lại nườm nượp rút vào rừng núi đánh du kích với quân Nga. Chiến sự Che-sni-a bước vào giai đoạn truy quét phi. ngày 8 tháng 2, phó Tổng thống “lực lượng Che-sni-a độc lập” An-sa-nốp bị bắn chết, thủ lĩnh “Che-sni-a độc lập” Ba-sa-ép bị thua tức đở cả mắt, qua mạng internet thông báo treo thưởng 2,5 triệu đô-la Mỹ cho ai truy sát được Pu-tin. đến ngày 28 tháng 2, quân Nga đã thu hồi được 99% đất đai Che-sni-a. ngày 10 tháng 3, 2500

người của Ba-sa-ép và Kha-táp bị quân Nga bao vây, tiêu diệt một nửa, một cánh vũ trang gò-la-ép bị vây hãm. nhưng quân Nga cũng bị tổn thất nặng nề trong khi giao chiến, chỉ trong vòng tuần đầu tiên của đầu tháng 3, đã có 156 sĩ quan quân Nga bị chết trận, trong đó bao gồm cả 84 lính dù tinh nhuệ hy sinh do bị quân Che-sni-a mai phục. đến ngày 12 tháng 3, Tư lệnh chiến trường “Che-sni-a độc lập” Ra-đu-ép bị bắt sống, nhưng Ba-sa-ép và Kha-táp cùng vài trăm phần tử vũ trang còn lại đã trốn chạy. Mùa xuân đến gần, núi rừng trở trọi giờ biến thành rừng cây rậm rạp, do đó phần tử vũ trang Che-sni-a đã được yểm hộ rất tốt, hành động truy quét của quân Nga trở nên càng khó khăn hơn.

Ngày 20 tháng 3, Pu-tin đích thân lái chiếc máy bay tiêm kích SU-25 đến thủ phủ Che-sni-a. Ông nhấn mạnh, phần tử vũ trang Che-sni-a chỉ có bước ra khỏi rừng núi hạ vũ khí xuống mới có thể đàm phán với chính phủ Nga được. ngày 8 tháng 6 năm 2000, với việc Tổng thống Pu-tin ký phê chuẩn, Chính phủ lâm thời Che-sni-a được thành lập, quân Nga chỉ để lại một phần quân đội lại trấn giữ, số còn lại bắt đầu rút khỏi Che-sni-a.

Trong cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai, theo phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất quân Nga Ma-ni-rốp, thì: đến ngày 15 tháng 6 năm 2000, quân Nga và bộ đội nội vụ có 2.091 người chết, 5.962 người bị thương, với cái giá tương đương với 1/3 của lần trước, đã giành được thắng lợi toàn diện. Cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai, quân Nga đã rút đầy đủ bài học của cuộc chiến tranh lần trước, chuẩn bị đầy đủ, chiến thuật, chỉ huy linh hoạt, đã từ bỏ cách đưa hàng loạt binh lực ra tấn công trước đây, thay vào đó là vận dụng nhiều bộ đội đặc chủng và bộ đội bảo vệ nội bộ giỏi, dùng phương thức truy sát để đối phó với lực lượng vũ trang Che-sni-a. đồng thời, quân Nga đã rút ra bài học kinh nghiệm tác chiến của Mỹ ở vùng Vịnh và Cô-xô-vô, sử dụng nhiều vũ khí kỹ thuật cao, độ chính xác cao, tiêu huỷ nhiều mục tiêu quân sự, dân dụng của Che-sni-a, giết hại nhiều người của chúng, sau đó mới để cho bộ binh tiến hành hành động tác chiến bước tiếp theo, giảm bớt một cách hữu hiệu thương vong của bộ đội. đồng thời quân Nga còn tăng cường thu thập thông tin, tình báo, buộc lực lượng vũ trang Che-sni-a ngay cả điện đài cũng không dám sử dụng, làm suy yếu nhiều sức chiến đấu của chúng.

Ngày 22 tháng 1 năm 2001, Tổng thống Nga Pu-tin tuyên bố Nga rút quân toàn diện khỏi Che-sni-a, việc tác chiến của quân Nga sẽ từ

tiêu diệt hàng loạt lực lượng vũ trang bất hợp pháp chuyển sang hành động chống khủng bố. Sư đoàn 42 do 15 ngàn người tổ chức thành và lữ đoàn do 6, 7 ngàn người tổ chức thành của Bộ nội vụ sẽ đóng lâu dài tại Che-sni-a.

Đấu tranh bên ngoài chiến trường

Kể từ ngày đầu tiên phát động hành động quân sự ở Che-sni- a, Nga đã phải chịu áp lực lớn từ phía phương Tây. Các nước phương Tây dường như không mấy hứng thú đối với việc lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a quấy nhiễu dân chúng, tấn công quân đội cảnh sát của Nga, gây ra các vụ nổ và bắt cóc, họ bất chấp tình hình thực tế của Che-sni-a, luôn chỉ trích quân đội Nga tàn sát vô cớ, chà đạp lên nhân quyền ở Che-sni- a. Các phương tiện thông tin đại chúng phương Tây khi đưa tin về Che-sni-a, rất ít khi sử dụng các từ ngữ mà Nga thường dùng “phỉ”, “phản tử khủng bố”, mà thường dùng các khái niệm như “đội viên chiến đấu”, “người khởi nghĩa” để che mắt dư luận.

Thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai, đối với hành động quân sự của quân Nga tại Che-sni-a, xã hội phương Tây coi như là đã mặc nhận. nhưng cùng với những chiến thắng liên tục của quân Nga trên chiến trường Che-sni-a, một số phương tiện thông tin đại chúng phương Tây đã bôi nhọ, nói oanh tạc làm nhiều dân thường bị chết, bị thương và gây ra “làn sóng dân tị nạn”, trong lãnh thổ Che-sni-a xuất hiện “thảm họa nhân đạo”. Các phần tử chia rẽ Che-sni-a cũng ra sức gây dư luận, hòng quốc tế hoá vấn đề Bắc Cápc-a-dơ. Các nhà lãnh đạo các nước phương Tây cũng bắt đầu ngồi không yên, liên tiếp phát biểu, yêu cầu Nga dừng cuộc chiến tranh Che-sni-a và “thanh trừng chủng tộc”, kêu gọi nhà đương cục Nga và Che-sni-a khôi phục đàm phán chính trị.

Mỹ là người đầu tiên đứng ra phê phán hành động của Nga đã đi ngược lại hiệp ước cắt giảm vũ khí thông thường châu Âu năm 1990. người phát ngôn chính phủ Mỹ, ru-bin, nói: “Vũ khí mà Nga bố trí đã vượt xa số lượng được hạn chế bởi phạm trù xe thiết giáp và vũ khí chiến đấu”. ngụ ý là Nga không nên phái quân trấn áp “lực lượng Che-sni-a độc lập”. Ông ta còn chỉ trích hành động của Nga tại Che-sni-a là đã vi phạm công ước quốc tế giơ-ne-vơ, yêu cầu Nga ngừng chiến

tranh, đối thoại với phần tử “Che-sni-a độc lập”.

Sau đó, các nước phương Tây ra sức thay đổi chủ đề hội nghị tại các hội nghị thượng đỉnh “nga - liên minh châu Âu”, hội nghị ngoại trưởng NATO và hội nghị nhóm G-8 và bắt đầu lên tiếng đối với Nga, họ đồng thanh yêu cầu chính quyền Pu-tin lập tức ngừng hành động quân sự tại Che-sni-a, thậm chí yêu cầu thảo luận vấn đề Bắc Cápcadơ trong phạm vi tổ chức an ninh và hợp tác châu Âu, hòng can thiệp trực tiếp vào công việc nội bộ của Nga. Liên minh châu Âu cảnh cáo Nga không nên vì tăng thêm số lượng vũ khí thông thường do cuộc chiến tranh Che-sni-a mà phá hoại sự cân bằng lực lượng quân sự ở châu Âu. Một số chính trị gia phương Tây thì nói việc Nga tấn công “lực lượng Che-sni-a độc lập” thành “xâm lược”. Các phương tiện thông tin đại chúng phương Tây lại càng dùng nhiều bài công kích và bôi nhọ chính phủ Nga gây ra cái gọi là “thảm họa nhân đạo” vi phạm nhân quyền ở Che-sni-a. Tiếp đến, ngoại trưởng Đức và Phó Quốc vụ khanh Mỹ chính thức đưa ra tín hiệu với Nga: “Bày tỏ lo lắng đối với tình hình Che-sni-a xấu đi và hành động quân sự của Nga”, yêu cầu Nga “dừng hành động quân sự, giảm bớt thương vong của cư dân hoà bình”. Tổng thống Mỹ Clin-ton, Quốc vụ khanh Ôn-brai lần lượt phát biểu, hy vọng Nga dừng hành động quân sự, thông qua đàm phán chính trị giải quyết vấn đề Che-sni-a. Clin-ton thậm chí còn dùng khẩu khí tương đối gay gắt yêu cầu Pu-tin dừng ngay lập tức hành vi “bạo lực” trong lãnh thổ Che-sni-a, hơn nữa ông ta còn gọi cuộc chiến tranh Che-sni-a là cuộc “chiến tranh chủng tộc”, tạo danh nghĩa cho sự can thiệp của cộng đồng quốc tế. đồng thời, do phần tử chia rẽ “Che-sni-a độc lập” là một bộ phận của nguyên giáo nghĩa I-xlam và tổ chức khủng bố quốc tế, để chi viện cho cuộc chiến tranh chống khủng bố Nga của Che-sni-a, hàng trăm phần tử quá khích chủ nghĩa nguyên giáo nghĩa từ các nước Ả-rập Xê-út, Y-ê-men, Cô-oét, pa-kít-xtan, áp-gha-ni-xtan và Gru-di-a, A-déc-bai-dan và Ác-mê-ni-a, thậm chí còn có cả phần tử “Tân Cương độc lập” tiến hành thực hiện “nhà nước đông đột” ở Tân Cương của Trung Quốc cũng qua biên giới Gru-di-a và A-déc-bai-dan tràn vào Che-sni-a, gia nhập vào hàng ngũ của Ba-sa-ép. Một số tổ chức quốc tế I-xlam cũng thông qua các chi nhánh ở châu Âu cung cấp thực phẩm, thuốc men và thiết bị y tế cho “Che-sni-a độc lập”. Ta-li-ban của áp-gha-ni-xtan lại càng tích cực, không những cử 60 phần tử vũ trang vào trong đất Nga tiến hành hoạt động khủng bố, còn cung cấp cho “Che-sni-a độc lập” tên lửa do Mỹ chế tạo chuyên dùng để bắn máy bay tầm thấp, và bắn hạ được hai chiếc máy bay của Nga. Ngày 17 tháng 10, Ta-li-ban lại bán cho

“Che-sni-a độc lập” 20 quả tên lửa loại này và lén vận chuyển vào trong lãnh thổ Che-sni-a. “Che-sni-a độc lập” còn mua từ i-ran một loạt vũ khí tương tự. điều này khiến cho lực lượng vũ trang “Che-sni-a độc lập” như hổ chắp thêm cánh, thực lực tăng mạnh, lại càng thu được hiệu quả trong một loạt vụ khủng bố được tiến hành tại hậu phương của Nga. Các sự kiện như nổ bom, bắt cóc con tin, phá hoại cơ sở thiết bị, sản xuất tiền giả gây rối loạn trật tự tài chính tiền tệ của Nga xảy ra liên miên.

Đến hội nghị thượng đỉnh Tổ chức an ninh châu Âu vào trung tuần tháng 11 năm 1999, mâu thuẫn giữa Nga và phương Tây trong vấn đề Che-sni-a càng gay gắt hơn. Các nước như Mỹ, Anh, pháp, đức phê phán hành động quân sự của Nga tại Che-sni-a, nói “chiến tranh không giúp gì cho hoạt động chống khủng bố, nó chỉ có thể làm cho hoạt động khủng bố càng hoành hành hơn”.

Để đáp trả mạnh mẽ sự chỉ trích của các nước phương Tây, Tổng thống En-xin và chính phủ của Pu-tin một mặt tấn công và tiêu diệt không nương tay lực lượng vũ trang “Che-sni-a độc lập” và phần tử khủng bố, một mặt độ sức không hề khoan nhượng với Mỹ và phương Tây. đối với những lời phát biểu ủng hộ “Che-sni-a độc lập” và công kích Nga của nguyên thủ các nước Mỹ, pháp, đức, En-xin hoặc là lắc đầu phủ nhận hoặc là đập bàn bày tỏ kháng nghị. đối với việc các thế lực phương Tây lấy danh nghĩa cơ quan trung gian tham gia vào giải quyết xung đột Che-sni-a từ đó can thiệp vào công việc nội bộ của Nga, En-xin đập bàn đứng dậy, gay gắt chỉ ra rằng: “phương Tây không có quyền phê phán Nga trong vấn đề Che-sni-a”. Ông ta nghiêm mặt chỉ ra, ở Mát-xcơ-va và các khu vực khác của Nga, những sự kiện đẫm máu mà phần tử khủng bố Che-sni-a gây ra đã khiến cho 1580 dân thường thiệt mạng, vài ngàn gia đình gặp nạn. “Các anh không có quyền phê phán Nga vì vấn đề Che-sni-a... Chúng tôi phải ngăn chặn ung nhọt của chủ nghĩa khủng bố thâm nhập vào Nga”. Nga quyết không đàm phán với bọn phỉ và những hung thủ, cần loại bỏ triệt để phần tử vũ trang phỉ, tiêu diệt phần tử khủng bố, hoặc đưa chúng vào vòng pháp luật. Ông ta đề nghị những người tham dự hội nghị hãy nghĩ tới “sự xâm lược của nATo do Mỹ cầm đầu đối với nam Tư”. Khi gặp gỡ với nhà lãnh đạo hai nước pháp, đức chỉ được ba phút ông ta đã phủ tay áo bỏ đi, sau đó phẫn nộ rời khỏi hội nghị trước, thái độ cứng rắn vượt quá sự dự đoán của các nguyên thủ các nước tham dự hội nghị. Bộ trưởng Quốc phòng Xéc-gây-ép cũng tức giận chỉ ra: Duy trì xung đột quân sự ở khu vực Bắc Cá-p-ca-dơ là nhu

cầu lợi ích quốc gia của Mỹ. Các nước trong đó có Mỹ nhúng tay vào Che-sni-a chính là thách thức đối với Nga. Với sự kiên trì của Nga, trong tuyên ngôn của hội nghị thượng đỉnh Tổ chức An ninh châu Âu chỉ đề cập một cách “mờ nhạt” đến vấn đề Che-sni-a. Dư luận Nga cho rằng, trong cuộc đọ sức ở cự ly ngắn với phương Tây, Nga đã “thắng trước một nước I-xtan-bun”.

Phương Tây “kế này không thành lại dùng kế khác”, dọa sẽ ngừng cho Nga vay nợ, hòng dùng biện pháp kinh tế để bắt Nga phải tuân theo. ngày 27 tháng 11, Tổng giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế cảnh cáo, “nếu như các nước trên thế giới bất mãn với chiến sự Che-sni-a và phản đối Nga, thì Tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế không thể tiếp tục cung cấp viện trợ kinh tế cho Nga được”. Chuyên gia chính sách ngoại giao phương Tây uy hiếp đòi loại Nga ra khỏi hội nghị G-7, còn đưa ra ý kiến đòi hạ thấp tối đa giá dầu buộc thu nhập ngoại tệ của Nga bị giảm đi. Về điều này, I-va-nốp đáp lại, “nhà lãnh đạo Nga hy vọng giải quyết vấn đề Che-sni-a hơn bất cứ ai, về điểm này không cần phải người khác dạy bảo”, “Nga thực hiện triệt để nghĩa vụ đối với Tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế, hiện nay chưa đến lượt nó phát ngôn”.

Ngày 6 tháng 12, chính vào lúc quân Nga gửi cho thị dân Grô-dnui bản thông điệp cuối cùng, Tổng thống Mỹ Clin-ton lại một lần nữa đưa ra sự phê phán mạnh mẽ nhất của mình đối với sách lược Che-sni-a của Nga. Clin-ton bày tỏ khi diễn thuyết về nhân quyền tại nhà Trắng, thông điệp cuối cùng của Nga đã đe dọa đến tính mạng của trăm họ bình dân vô tội Che-sni-a. Ông ta nói, Nga sẽ phải trả cái giá đau lòng vì hành động của mình, hành vi này chỉ có thể làm mạnh thêm chủ nghĩa cực đoan, hạ thấp địa vị quốc tế của Mát-xcơ-va.

Ngoại trưởng liên minh châu Âu cũng khiển trách Nga trong một bản tuyên bố, và bày tỏ đang xem xét đến việc từ chối ký một số thỏa thuận hợp tác với Nga. Tổng Thư ký Tổ chức hợp tác an ninh châu Âu đã được phía Nga đồng ý sắp sửa đến thăm Che-sni-a cũng đốc thúc Mát-xcơ-va không nên thực hiện thông điệp cuối cùng của mình.

Ngoại trưởng Anh Ru-bin Cúc nói: “nếu như Nga không tôn trọng chuẩn mực nhân đạo cơ bản của mình, phương Tây sẽ không tiếp tục viện trợ Nga nữa.” Ông ta nói, trừ phi Nga giải toả sự uy hiếp, nếu không ông ta hy vọng nguyên thủ chính phủ các nước liên minh châu Âu sẽ “cân nhắc” tới triển vọng viện trợ kinh tế cho xã hội Nga tại hội nghị thượng đỉnh Hen-xin-ki từ ngày 10 đến 11 tháng 12. Trước đó,

Cúc đã triệu đại sứ Nga Y-u-ri phu-kin đến Bộ ngoại giao, gây áp lực ngoại giao đối với Mát-xcơ-va.

Tổng thống pháp Si-rắc khi hội đàm với Tổng thống U-crai-na Ku-che-ma đã gọi thông điệp cuối cùng của Nga là “khiến người ta không thể nào chấp nhận được”, và nói, biện pháp duy nhất giải quyết cuộc khủng hoảng Che-sni-a là thông qua con đường chính trị. Ông ta kêu gọi “bắt đầu đối thoại càng nhanh càng tốt”.

Tổng thống I-ta-li-a cũng phê phán gay gắt cuộc chiến tranh của Nga đối với Che-sni-a, nói cuộc chiến tranh “khiến người ta lo sợ và không thể nào chấp nhận được” này cần phải ngừng lại.

Tại Cai-rô, lãnh tụ Mu-slim của Ai Cập Va-sai-lơ viết bài kêu gọi các nước i-slam tẩy chay Nga, nhằm báo thù hành động của Nga tại Che-sni-a.

Khi đoàn đại biểu tổ chức hội nghị I-xlam với i-ran đứng đầu rời khỏi Mát-xcơ-va đến khu vực Bắc Cáp-ca-dơ thị sát, ngoại trưởng I-ran Kha-ra-ki cảnh cáo nói, cách làm bạo lực của Che-sni-a ở Che-sni-a gây ra sự “bất an” trong các nước I-xlam.

Tổng thư ký NATO Rô-bớt-xơn nói, đe dọa giết những người dân thường Grô-dnui “khiến người ta không thể nào chấp nhận được”, ông ta đốc thúc Nga lắng nghe tiếng nói của cộng đồng quốc tế, yêu cầu Nga kiềm chế.

Về điểm này, Chủ tịch Đu-ma quốc gia Nga ngày 8 tháng 12 đã công khai bày tỏ “hoàn toàn ủng hộ áp dụng hành động chống khủng bố tại Che-sni-a”. Ông ta nói: “Cần kết thúc hành động tìm diệt phần tử vũ trang và phần tử khủng bố, khiến cho những người bị buộc phải rời bỏ gia đình được trở về nhà. Cần phải sắp xếp cuộc sống hoà bình, nếu như thổ phỉ và phần tử khủng bố không đầu hàng, thì cứ tiêu diệt chúng”. Khi nói tới các nhà chính trị phương Tây phê phán Nga và yêu cầu ngừng hành động chống khủng bố ở Che-sni-a, Nga “sẽ không dừng lại, tất cả những tuyên bố của phương Tây đều là những lời hiệu triệu không ai hưởng ứng”. Ông ta nói, “Tự họ đã làm hỏng danh tiếng của mình, vì họ đã huỷ diệt nam Tư”, nay họ lại hòng phân tán sự chú ý của mọi người đối với tất cả những gì họ làm ở nam Tư.

Ông ta cho rằng: “phương Tây không giải quyết xung đột dân tộc

của nam Tư, ngược lại đã đi vào ngõ cụt. Các chính trị gia phương Tây không biết làm thế nào ở Cô-xô-vô, bèn chuyển sự chú ý sang vấn đề của Nga. nếu như thế tiến công tuyên truyền của chúng ta khiến cho họ thường bị chỉ trích bởi vấn đề Cô-xô-vô và vấn đề nam Tư, thì họ sẽ khách khí với chúng ta một chút”.

Ông ta cho rằng, nếu như Tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế không cung cấp khoản vay nữa, “nga cũng sẽ không sụp đổ.” “Chúng ta sẽ tìm kiếm những người cho vay khác không liên quan gì tới Tổ chức Quỹ tiền tệ quốc tế”.

Chủ tịch ủy ban liên bang Nga Xtê-rô-ép cho rằng, Nga không nên sợ sự đe dọa của phương Tây trong vấn đề chính sách Che-sni-a. Ông ta bày tỏ với phóng viên rằng: “Nga sẽ kết thúc hành động quân sự tại Che-sni-a, chúng ta cần xây dựng hoà bình, hơn nữa không chỉ là ở Che-sni-a, ở in-gút, đa-gét-xtan, Cờ-ra-xnô-đan và khu vực biên giới Sta-vrô-pôn cũng cần tiến hành xây dựng hoà bình”.

Nói tới lập trường đối với sự đe dọa, Xtê-rô-ép cho rằng, “Chúng ta không phải là một nước có thể bị đe dọa và bị đối xử giống như nam Tư”. Xtê-rô-ép thừa nhận, Nga đang đứng trước sức ép, và chỉ ra “chính sự mềm yếu và nhượng bộ của chúng ta, đã từng bước dẫn tới tình trạng này”. Ông ta không đồng ý với quan điểm cho rằng điều này sẽ khiến cho Nga bị cô lập trên trường quốc tế. Ông ta giải thích: “Không ai có thể làm cho chúng ta bị rơi vào cô lập, vì Nga không phải là một nước muốn cô lập thì có thể cô lập, trừng phạt kinh tế đối với chúng ta mà nói không đáng sợ như là miêu tả”.

Xtê-rô-ép nhắc nhở rằng: “Trung Quốc, in-đô-nê-xi-a, ấn độ đều muốn kết thành bang giao với chúng ta, nhật Bản bất chấp lời cảnh cáo đưa ra từ bờ bên kia đại Tây Dương, cung cấp khoản vay cho chúng ta, hàn Quốc cũng đang cung cấp khoản vay cho chúng ta”. Ông ta nhấn mạnh: “Thế giới đa cực là nền tảng của việc nhân dân các dân tộc hợp tác giúp đỡ lẫn nhau hơn nữa”.

Cùng ngày, Bộ trưởng ngoại giao liên bang Nga I-va-nốp cho rằng, một số thế lực phương Tây đang cố ý tạo bầu không khí căng thẳng trong tình hình Bắc Cáp-ca-dơ, bóp méo sự thực và chân tướng. Khi nói chuyện điện thoại với Tổng Thư ký liên hợp quốc, ngoại trưởng Mỹ, Bộ trưởng ngoại giao Anh và phần lan, ông ta chỉ ra, họ thậm chí dùng cả những từ ngữ của thời kỳ “chiến tranh lạnh”

nữa.

I-va-nốp nhấn mạnh, nói: Nga không thể chấp nhận đường lối như vậy, Nga trước sau khát khao tư duy lành mạnh và đối thoại tích cực.

Cùng ngày hôm đó, đối với lập trường cứng rắn của Nga, Tổng thống Mỹ Clin-تون cũng bày tỏ, trong khi không biết làm thế nào, rằng ngừng viện trợ cho Nga vì hành động quân sự của Nga đối với Che-sni-a là không phù hợp với lợi ích của Mỹ.

lúc này thái độ của Pu-tin lại càng không hề nhượng bộ một chút nào. Ông nói: “Che-sni-a là lãnh thổ không thể chia cắt của liên bang Nga”. Thoả thuận mà ba năm trước liên bang Nga ký với Che-sni-a là sai lầm, điều này khiến cho phần tử vũ trang Che-sni-a có được cơ hội nghỉ ngơi, và biến Che-sni-a thành căn cứ huấn luyện phần tử khủng bố quốc tế. Vì vậy bất kể giá nào cần phải ra tay đánh mạnh bọn phi Che-sni-a, không hề nương tay, đánh đến cùng. Ông phản đối tiến hành thoả hiệp lùi bước trước áp lực của phương Tây và hoạt động khủng bố chia rẽ của “Che-sni-a độc lập”, nghiêm giọng cất vấn: “Chúng ta muốn cái gì? là khoản vay của phương Tây nhỏ tới mức không đáng nhắc tới, hay là giữ cho được lãnh thổ rộng lớn?”. Ông bày tỏ, quân Nga quyết không dao động quyết tâm vây hãm tiêu diệt phần tử khủng bố Che-sni-a, “ở đâu có phi, thì chúng ta đánh tới đó. nếu như tìm được phi ở trong nhà xí, thì nhấn thẳng hẳn xuống hố phân”.

Tối 13 tháng 1 năm 2000, một số quan chức phụ trách công tác nhân quyền, dân tị nạn và chính sách đối với Nga trong chính phủ Mỹ đã gặp “ngoại trưởng” của chính phủ bất hợp pháp Che-sni-a. ngày 14 tháng 1, ngoại trưởng Nga I-va-nốp đã đưa ra phản ứng trước việc quan chức chính phủ Mỹ gặp cái gọi là “ngoại trưởng” Che-sni-a, bày tỏ “đáng tiếc và lo ngại nghiêm trọng” đối với hành động này của phía Mỹ.

Sau khi gặp gỡ với ngoại trưởng Ai-len, Chủ tịch luân phiên hội đồng Thường trực Bộ trưởng của ủy ban châu Âu An-đéc- lốt, I-va-nốp đã nhấn mạnh tại cuộc họp báo, phía Nga từng nhiều lần lên tiếng, kiêu hành động này của Mỹ trên thực tế là ủng hộ đối với chủ nghĩa khủng bố quốc tế và chủ nghĩa ly khai. I-va-nốp cho rằng, những người có những hành động như vậy đang khiến cho vấn đề Bắc

Cáp-ca-dơ phức tạp hoá, hơn nữa làm tăng thêm nỗi khổ mà người dân hoà bình Che-sni-a đang chịu đựng. phía Nga hy vọng phía Mỹ không nên từ bỏ lập trường đã tuyên bố từ sớm ủng hộ vô điều kiện Nga tấn công chủ nghĩa khủng bố.

Ngày 22 tháng 3 năm 2001, chính phủ Mỹ lại dùng quy cách phó quốc vụ khanh một lần nữa tiếp đón cái gọi là “Bộ trưởng ngoại giao” của Che-sni-a, và bày tỏ rõ ràng sự ủng hộ lực lượng vũ trang bất hợp pháp và phần tử khủng bố Che-sni-a, đồng ý cung cấp viện trợ kinh tế.

Ngày 18 tháng 6 năm 2001, với việc Pu-tin khiển trách đối với bọn phi “Che-sni-a độc lập” và tăng cường hành động chống khủng bố, truy quét phi, các nước phương Tây như Mỹ lập tức phê phán Nga “sử dụng vũ lực quá nhiều” đối với Che-sni-a, nói Nga chưa xử lý tốt vấn đề dân tị nạn, điều tra chưa đúng mức đối với các vụ dân chúng bị mất tích liên tục, vân vân. người Mỹ và các nước phương Tây còn ca ngợi những phần tử khủng bố “Che-sni-a độc lập” cho nổ tung các toà nhà làm việc ở Mát-xcơ-va và tiến hành mạnh các vụ khủng bố ở các nơi trong nội địa của Nga và ở Che-sni-a là những chiến sĩ đấu tranh vì tự do. Tại hội nghị nhân quyền liên hợp quốc năm 2001, Mỹ và các nước phương Tây còn đưa ra đề án khiển trách chính phủ Nga đã vi phạm nhân quyền trong vấn đề Che-sni-a, và đề án chống Nga này lại được thông qua.

Đối với hành động chống Nga, lấy cơ bảo vệ nhân quyền và chủ nghĩa nhân đạo để tấn công Nga, ủng hộ “Che-sni-a độc lập” và hoạt động khủng bố của các nước phương Tây trong đó có Mỹ, Tổng thống Pu-tin cực kỳ phẫn nộ, khi trả lời phỏng vấn của phóng viên thông tấn xã liên bang Mỹ ngày 18 tháng 6, ông thề quyết không để cho Che-sni-a độc lập ra khỏi Nga, cũng sẽ không để cho Che-sni-a trở thành đại bản doanh để những phần tử phản loạn tấn công vào các nơi khác của Nga. Ông phẫn nộ nói: “đúng, bây giờ tôi đã mệt mỏi vì cứ phải giải thích hết lần này đến lần khác với dư luận phương Tây về chính sách Che-sni-a của chúng tôi”. “đây rõ ràng là điều sỉ nhục của đất nước chúng tôi. Cái mà chúng tôi gặp phải là tấn công vũ trang của một số ít phần tử phản loạn của Nga, nhưng hoàn cảnh của chúng tôi giống như tình hình lúc đầu của Mỹ sau khi chiến tranh Việt nam kết thúc. điều này thật khiến người ta chấn động”. đối với việc Mỹ và các nước phương Tây yêu cầu Nga rút quân khỏi Che-sni-a và đàm phán với các phần tử “Che-sni-a độc lập”, Pu-tin bày tỏ, Nga sẽ không rút toàn

bộ quân, mà sẽ bố trí quân đội đóng lâu dài ở Che-sni-a, nhằm bảo vệ lãnh thổ quốc gia Che-sni-a, đồng thời còn bày tỏ quan điểm chính phủ Nga hoàn toàn không thể tiến hành bất kỳ cuộc đàm phán nào với phe quân Che-sni-a.

Ngày 7 tháng 9 năm 2001, Pu-tin bày tỏ, chỉ cần phần tử ly khai Che-sni-a thừa nhận và tuân thủ hiến pháp Nga, tất cả những phần tử vũ trang giao nộp vũ khí vô điều kiện, và giao nộp tất cả những tên phi cầm đầu có nợ máu, chính phủ Nga có thể tiếp xúc và đàm phán với họ, nhưng thời gian dài nhất không được quá ba tháng, vì kéo dài thời gian đã không còn ý nghĩa gì nữa.

Và chỉ bốn ngày sau khi Pu-tin nói những lời này, đã xảy ra sự kiện 11 tháng 9. Từ đó trên phạm vi toàn thế giới dấy lên một làn sóng chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế lôi kéo cả Mỹ vào, và Mỹ đứng đầu.

Đối với sự thay đổi này của tình hình thế giới, ngày 21 tháng 9, Pu-tin nói khi trả lời phỏng vấn của phóng viên đức: “Không nên đưa ra một kết luận thế này, tức người cho nổ tung những toà nhà ở Mát-xcơ-va là những chiến sĩ đấu tranh giành tự do, còn những người tiến hành loại hoạt động này ở những nước khác thì lại là phần tử khủng bố. Kỳ thực chúng đều là những phần tử phạm tội”. năm ngày sau, cũng chính vào khi Mỹ quyết định thực hiện tấn công quân sự chống khủng bố đối với chủ nghĩa khủng bố Al Queda Ta-li-ban áp-gha-ni-xtan và Bin la-đen, Pu-tin đã chuyển cho bọn phi Che-sni-a thông điệp cuối cùng phải hạ vũ khí trong vòng 72 tiếng đồng hồ. Tiếp đến, tại cuộc họp báo ngày 3 tháng 10, Pu-tin lại một lần nữa bày tỏ: Bọn phi Che-sni-a có mối liên hệ rất rõ ràng với chủ nghĩa khủng bố quốc tế, “đặc trưng của chúng hoàn toàn giống nhau.” Ông nhắc nhở mọi người chú ý tới những điểm tương tự giữa hành động khủng bố của phần tử khủng bố cho nổ toà nhà ở Mát-xcơ-va và vụ 11 tháng 9 cách đó không lâu. Và người phát ngôn về công việc Che-sni-a của chính phủ Nga A-xtơ-bu-ren-xki cũng chứng thực nói: “Trong số các phần tử khủng bố tấn công tự sát ngày 11 tháng 9 đối với Mỹ chỉ ít có 4 người đã từng tới Che-sni-a”. “những kẻ điều khiển những kẻ tiến công tự sát tại niu oóc và oa-sinh-ton đã từng tiến hành diễn tập tấn công khủng bố ở Che-sni-a”.

Đồng thời Nga còn tích cực ủng hộ hành động chống khủng bố của Mỹ tại áp-gha-ni-xtan. Pu-tin đặc biệt nhắc đến: để triển khai hành động mặt đất tại áp-gha-ni-xtan, Mỹ và các nước đồng minh

nATO mới đưa ra một, hai ngàn quân, còn quân nhân và dân thường của Nga bị phần tử khủng bố sát hại mấy năm gần đây đã vượt quá 3000 người. Theo thông tin mà Nga nắm được, kể từ khi quân Nga tấn công phần tử khủng bố Che-sni-a đến nay, tổng cộng có hơn 500 lính đánh thuê nước ngoài bị bắn chết, trước mắt còn có từ 500 đến 700 tên phi đến từ các nước khác nhau tiếp tục giết hại dân thường ở khu vực Che-sni-a.

Sau khi bước vào năm 2002, cùng với nhu cầu thúc đẩy hơn nữa cuộc chiến chống khủng bố và lật đổ “Sát-đam hút-sen”, Mỹ không thể không tuyên bố lực lượng vũ trang “Che-sni-a độc lập” là phần tử khủng bố. Sau khi sự kiện con tin Mát-xcơ-va xảy ra ngày 23 tháng 10, nguyên thủ các nước lớn phương Tây như Mỹ, Anh, pháp, đức tới tấp gửi điện bày tỏ sự chỉ trích đối với bọn khủng bố. ngày 30 tháng 10, dưới áp lực lớn của Nga, chính phủ Đan Mạch đã bắt Za-ca-ép đang dự “đại hội Che-sni-a thế giới” tổ chức tại Cô-pen-ha-gen, trong chừng mực nào đó, việc làm này đã chứng tỏ thái độ chống khủng bố ở Che-sni-a. Nga đã từ “xem thái độ của phương Tây” trước kia từng bước chuyển sang “tự chủ hành động”. Sau vụ bị bắt cóc con tin tại Mát-xcơ-va, Nga đã coi việc chống khủng bố là việc lớn hàng đầu liên quan đến an ninh quốc gia, Pu-tin lại một lần nữa giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh với phương Tây trong vấn đề này.

“Cuộc Chiến Chống khủng bố” Của Pu-tin

Cuộc chiến tranh chính diện với Che-sni-a lần thứ hai tuy đã tạm kết thúc vào năm 2000, nhưng lực lượng vũ trang bất hợp pháp của Che-sni-a chưa bị loại bỏ hoàn toàn, do còn có hàng ngàn phần tử phiến loạn vũ trang, trong đó có hơn 500 phần tử cực đoan nước ngoài trốn vào rừng núi để chống lại lâu dài quân Nga, vì vậy quân Nga đóng lại tại Che-sni-a đã bước vào giai đoạn tác chiến truy quét bọn phi còn rơi rớt.

Những phần tử vũ trang “Che-sni-a độc lập” vào rừng đánh du kích này không phải là những kẻ ngồi chơi xơi nước, chúng có sức khỏe, cao to lực lưỡng, thông thuộc địa hình, được huấn luyện kỹ càng, trang bị tốt, hung hãn tàn nhẫn, trong đó đặc biệt có hơn một ngàn người do Ba-sa-ép và Kha-táp chỉ huy giỏi chiến đấu ở vùng

rừng núi là có sức chiến đấu mạnh nhất. nhiệm vụ của chúng, ngoài đánh du kích với quân Nga vào rừng truy quét ra, chủ yếu là tổ chức thành từng toán nhỏ, thâm nhập vào các vùng Grô-dnuri và các nơi khác của Che-sni-a và nội địa Nga để tiến hành các hoạt động khủng bố, như nổ bom phá hoại, ám sát và bắt cóc con tin, liên tục quấy rối và đánh lén quân Nga. Vì vậy mặc dù số người không nhiều, nhưng khả năng sát thương phá hoại của chúng lại cực kỳ lớn. Sau khi chiến sự Che-sni-a kết thúc, hoạt động tấn công khủng bố của chúng chưa dừng lại lấy một ngày, hơn nữa thường tập trung lực lượng để đối phó với cư dân địa phương ủng hộ quân Nga, đặc biệt là quan chức, lãnh tụ tôn giáo và dân thường làm việc cho chính phủ liên bang Nga. Chỉ riêng tháng 6 năm 2000, khi chính phủ lâm thời Che-sni-a thành lập, đã xảy ra một loạt vụ tấn công khủng bố, chẳng hạn như cô em họ của Ba-sa-ép và một nữ thổ phỉ khác lái chiếc xe tải chất đầy thuốc nổ TnT lao vào doanh trại cảnh sát đặc chủng Nga, tiến hành vụ nổ tự sát, gây thương vong cho nhiều người; một toán phần tử khủng bố khác lái chiếc xe tải có chứa 500 ki-lô-gam thuốc nổ lao vào toà nhà chung cư của cảnh sát đặc chủng thành phố A-gon ở Che-sni-a phá huỷ hoàn toàn toà nhà, giết chết tại chỗ 27 cảnh sát đặc chủng, làm bị thương hơn 30 người, sau vụ nổ những phần tử vũ trang đã mai phục trước ở gần đó đã điên cuồng bắn vào doanh trại quân đội; ngày 20 tháng 6, một lãnh tụ tôn giáo bị giết, hai cảnh sát Che-sni-a bị đánh chết và bị cắt đầu để uy hiếp, một trẻ em Mu-slim do báo cáo với quân Nga về tình hình bọn phỉ đã bị báo thù. ngày 28 tháng 6, hai chị em gái làm việc tại chính quyền quận cũng bị giết, Ca-đơ-rốp được Pu-tin bổ nhiệm làm Trưởng hành chính Che-sni-a cũng nhiều lần bị tấn công ám sát.

Bước vào tháng 7, hoạt động tấn công khủng bố kiểu này lại càng tăng lên, trong thành phố Grô-dnuri trung bình mỗi ngày có 10 quả mìn các loại điều khiển bằng tay hoặc điều khiển từ xa nổ, khiến cho hơn 100 sĩ quan binh lính và cảnh sát Bộ nội vụ của Nga bị thương vong. ngày 6 tháng 7 Tổng thống Pu-tin đã triệu tập lãnh đạo các bộ quyền lực như Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu, Bộ nội vụ, Bộ Tổng thanh tra, Bộ An ninh quốc gia và người đứng đầu chính phủ Che-sni-a họp về vấn đề này, thảo luận hoạt động khủng bố hoành hành ở Che-sni-a và vấn đề đấu tranh chống khủng bố của Nga, quyết định sẽ áp dụng biện pháp nghiêm khắc hữu hiệu hơn để tiến hành đấu tranh truy quét bọn phỉ, chống khủng bố.

Lúc này, theo trình sát của cơ quan tình báo, vẫn còn có hơn

2000 phần tử khủng bố ở vùng rừng núi và cài cắm lại ở Che-sni-a, trong đó có hơn 500 tên là những phần tử tôn giáo cực đoan đến từ các nước ả-rập và áp-gha-ni-xtan. nhưng do chính phủ Nga và quân đội cảnh sát tăng cường truy quét và trấn áp, nên sau khi vào mùa thu, hoạt động khủng bố đã có phần giảm bớt. đến ngày 24 tháng 11, ngoài vài trăm lính đánh thuê nước ngoài còn kiên trì kháng cự ngoan cố ra, số còn lại chỉ có hơn 500 người. Vì vậy Bộ trưởng Quốc phòng Nga Xéc-gây-ép nói một cách lạc quan rằng hành động truy quét chống khủng bố tại Che-sni-a đã gần kết thúc, mùa đông năm 2000 có thể tiêu diệt toàn bộ bọn phi còn sót lại. Mọi người biết được tin này đều vô cùng hưng phấn, vì hành động truy quét phi cuối cùng đã sắp sửa giành được thắng lợi, hoạt động khủng bố đáng sợ cũng sắp sửa bị ngăn chặn, cuộc sống thiếu sự bảo đảm an ninh coi như đã kết thúc.

Thế nhưng, Xéc-gây-ép đã quá lạc quan, người Nga và người Che-sni-a đã mừng quá sớm. Vừa mới bước vào tháng 1 của năm 2001, trừ những người bị sát hại ra, số con tin bị các phần tử khủng bố “Che-sni-a độc lập” bắt lại tương đối lớn, chỉ tính riêng số con tin được phía Nga giải cứu đã có tới hơn 500 người, trong đó có 56 người nước ngoài, có 3 người Anh và 1 người niu Di-lân bị hại.

Đến tháng 2, các vụ nổ bom, mìn các loại liên tiếp xảy ra, gây thương vong về người càng nhiều. Các phần tử khủng bố còn tán phát truyền đơn ở Grô-dnui, A-gon và các vùng khác của Che-sni-a, nói sẽ nghiêm trừng tất cả những “người Che-sni-a thông đồng với địch” trong đó có cả Ca-tơ-rốp, nhà lãnh đạo chính phủ lâm thời Che-sni-a. ngày 15 tháng 3, một chiếc máy bay chở khách TU-154 chở 170 khách và 12 nhân viên tổ lái đã bị bắt cóc tại Thổ Nhĩ Kỳ. ngày 24 tháng 3, tại ba thành phố ở Bắc Cáp-ca-dơ gần biên giới Che-sni-a đồng thời xảy ra các vụ nổ ô tô tấn công, số người thương vong là 10 người. Trung tuần tháng 4, vào vài ngày trước khi Pu-tin chuẩn bị tới Che-sni-a thị sát, người đứng thứ hai, phó trưởng hành chính của chính phủ lâm thời Che-sni-a Chê-ni-ép và phó kiểm sát trưởng Vla-đi-mia lần lượt bị sát hại. phần tử khủng bố Che-sni-a lấy đó để thị uy và cảnh cáo đối với chính phủ Nga, Tổng thống Pu-tin và những người Che-sni-a ủng hộ Nga. Tờ “Thời báo niu oóc” ngày 28 tháng 4 của Mỹ đưa tin: “phần tử phiến loạn Che-sni-a độc lập ở Grô-dnui đang gấp rút tiến hành chiến tranh du kích tại vùng địch hậu, chúng dùng thủ pháo, mìn phục kích quân Nga, hơn nữa còn điên cuồng tung tin nói lực lượng phiến quân trong rừng sẽ tiến công Grô-dnui. đồng thời chúng ngày

một biến hoạt động khủng bố thành hành động huỷ diệt chuyên nhằm vào dân thường, các vụ giết người xảy ra liên tiếp. Tuần trước có một người không rõ thân phận đã lia súng trước đám đông ở quảng trường trung tâm, làm chết một loạt người. Quyền kiểm sát trưởng thành phố rô-chur cũng bị ba người đàn ông bịt mặt bắn 20 phát súng, chết tại một quán cà phê. phần tử khủng bố đặc biệt thù hận những người Nga, chỉ riêng trong một tuần đã có nhiều phụ nữ Nga bị giết hại trên đường phố, và số người Nga bị giết trong tháng 3 ít nhất là 12 người.

Để ngăn chặn xảy ra tấn công khủng bố, trong thành phố Grô-dnuri chỗ nào cũng có binh sĩ Nga kiểm tra súng đạn, ban ngày họ tiếp tục tiến hành “truy quét” kiểu tấn công, kiểm tra bắt giữ những kẻ khả nghi ở từng nhà một, nhưng vì sợ bị bọn phi tấn công, đến tối họ núp hết cả vào sau các Ba-ri-e và điểm hoả lực đã được gia cố chắc chắn, và các căn cứ quân sự ở bên ngoài thành phố mà không dám ra ngoài. ngay cả nhà của nhân viên phụ trách công tác an ninh của chính phủ Che-sni-a cũng bị một toán phần tử vũ trang bao vây, vào một buổi tối, ông ta và các bảo vệ đã bắn nhau với bọn phi, quân cảnh Nga cũng không dám tới chi viện. Thế nên hàng ngày, khi màn đêm buông xuống, Grô-dnuri liền biến thành thế giới của những phần tử khủng bố các loại, chúng nghênh ngang tiến hành các hoạt động như phá hoại, ám sát, cướp bóc, thậm chí tiến công cả các ba-ri-e và trại lính của quân Nga, các loại tiếng súng và tiếng bom nổ rền trên bầu trời thành phố. điều này đã khiến cho mọi người càng hoảng sợ hơn và hoang mang hơn, Grô-dnuri trở thành thành phố khủng bố mà mỗi nguy hiểm rình rập khắp nơi, chết chóc liên tục.

Ngày 7 tháng 5 năm 2001, Pu-tin lên làm Tổng thống được tròn một năm, đúng vào ngày hôm đó, quân Nga đã tiến hành một cuộc chiến đấu kịch liệt nhất với phần tử vũ trang “Che-sni-a độc lập” kể từ cuối năm 2000 đến thời điểm đó. Theo thống kê của chính quyền Nga, trong 862 ngày, kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1999, cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai bắt đầu cho đến ngày 16 tháng 5 năm 2001, đã có 3096 sĩ quan, binh lính của quân Nga hy sinh trong cuộc chiến tranh chống “Che-sni-a độc lập” chống khủng bố, truy quét phi, số người bị thương là 9187 người. nếu như cộng thêm con số thương vong của hai tháng trước khi chiến tranh xảy ra, thì số người chết trận là 3323 người, số người bị thương là 9979 người, nhưng nghe nói con số này chỉ bằng 1/3 con số thương vong thực tế.

Đến cuối năm 2001, do sự kiện 11 tháng 9 xảy ra, sự tấn công khủng bố của lực lượng vũ trang Che-sni-a có phần giảm bớt. Vì vậy sau khi bước vào năm 2002, Tổng thống Nga Pu-tin, Bộ trưởng Quốc phòng I-va-nốp và Tổng tham mưu trưởng Cờ-va-si-nin nhiều lần bày tỏ trong các trường hợp khác nhau: Xét tình hình Che-sni-a đã tương đối yên tĩnh, quân Nga đóng tại Che-sni-a sẽ chia thành từng đợt rút khỏi đó, nhiệm vụ duy trì trật tự trị an khu vực Che-sni-a do bộ đội Bộ nội vụ Nga, bộ đội đặc chủng Cục An ninh liên bang và cảnh sát địa phương Che-sni-a phụ trách. Thế nhưng, không biết là bọn phi có ngụ ý hay là trùng hợp ngẫu nhiên, mỗi lần sau khi tầng lớp lãnh đạo của Nga bày tỏ thái độ rút quân, thì ở Che-sni-a lại xảy ra sự kiện khủng bố nghiêm trọng, dẫn đến kế hoạch rút quân của Nga cứ bị lần nữa mãi.

Ngày 27 tháng 1 năm 2002, một chiếc máy bay trực thăng của bộ đội nội vụ Nga bị rơi tại Che-sni-a, 14 người trên máy bay đều gặp nạn, trong đó bao gồm cả Thứ trưởng Bộ nội vụ Nga, Trung tướng ru-sin-kho, đây cũng là tướng cao cấp nhất của quân Nga gặp nạn ở Che-Sni-a.

Ngày 28 tháng 2 năm 2002, quân đội liên bang Nga nhận được tin, một nhóm lực lượng vũ trang Che-sni-a hơn 2000 người, sau khi đột phá vòng vây từ trọng trấn phía nam của Che-sni-a, lại tập kết ở khu vực U-rút-xken-to, chuẩn bị đột phá vòng vây từ nơi này, tiến vào Đa-gét-xtan tác chiến. Thủ lĩnh của toán phi này chính là phần tử khủng bố nổi tiếng Che-sni-a Kha-táp. Sở chỉ huy quân Nga, qua phân tích kỹ càng, nhận định thung lũng rộng 200 mét ở gần ngôi làng này là tuyến đường duy nhất mà nhóm lực lượng vũ trang này đột phá vòng vây, do đó điều tới vùng này một tiểu đoàn tăng cường lính dù, tổng cộng 90 người, trấn thủ khu vực này. Bộ chỉ huy truyền đạt lệnh tử thủ cho tiểu đoàn này, nhất định phải kiên thủ trận địa, không cho phép tha bất kỳ một tên địch nào.

Sáng ngày 29 tháng 2, lính dù đã chiếm lĩnh được hai đầu núi ở gần ngôi làng, phong tỏa đường rút của bọn phi. ngày hôm đó, lực lượng vũ trang Che-sni-a liên tập trung binh lực gồm hơn 1500 người phát động tấn công vào hai ngọn núi này. Các chiến sĩ lính dù đứng trước quân địch đông gấp mấy chục lần vẫn không hề run sợ, dựa vào địa hình có lợi, tập trung hỏa lực quyết đấu với lực lượng vũ trang Che-sni-a. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, hai bên đều có khá nhiều người thương vong. ngày hôm 29, quân Nga đã có 31 người bị

bắn chết. ngày hôm sau, lực lượng vũ trang Che-sni-a lại một lần nữa tổ chức xông lên, nhưng lại bị quân Nga đánh lùi, quân Nga cũng có 26 người bị chết. ngày 2 tháng 3, lực lượng vũ trang Che-sni-a lại một lần nữa phát động cuộc tiến công mạnh hơn. lúc đó, trên trận địa của quân Nga chỉ còn lại 33 người, trong đó còn có khá nhiều người đã bị trọng thương. lực lượng vũ trang Che-sni-a kêu gọi đầu hàng, nhưng tướng sĩ Nga từ chối thẳng thừng. Khi cuộc chiến đấu ác liệt kết thúc, quân Nga lại có 16 người hy sinh. Một tiểu đoàn cuối cùng chỉ còn có 6 người còn sống sót, toàn bộ 13 sĩ quan của tiểu đoàn này gặp nạn, trong đó có cả sĩ quan chỉ huy.

Sĩ quan, binh lính Nga tỏ ra hết sức dũng cảm trong chiến đấu. Một sĩ quan chỉ huy tên là rô-man-nốp bị mìn cắt đứt hai đùi, anh đã nghiến răng chịu đau, dùng vải buộc chặt phía trên đùi rồi tiếp tục chiến đấu, mãi cho tới hơi thở cuối cùng. Sau khi trận địa quân Nga bị công phá, một tay súng máy tên là Vla-đi-kin bị rơi vào tay địch, bị đánh đập dã man, bọn địch cho rằng anh đã chết, bèn vớt bên sườn núi. Sau khi Vla-đi-kin tỉnh lại, mò tìm được súng máy của mình, đuổi kịp bọn địch từ phía sau, xả súng bắn một chập, vài tên phỉ gục xuống, hai chiến hữu của anh bị bắt làm tù binh được cứu thoát. Vla-đi-kin may mắn sống sót, do đó nhận được danh hiệu “Anh hùng Nga”.

Trong cuộc chiến đấu này, tiểu đoàn lính dù tổng cộng đã tiêu diệt được hơn 400 tên phỉ Che-sni-a, giành được thời gian quý báu cho quân đội liên bang Nga hoàn thành việc bao vây đối với toán phỉ này. phía quân Nga hoàn toàn hiểu rằng, nếu như toán phỉ này đột phá vòng vây thành công, quân Nga rất có thể sẽ mất đi sự kiểm soát đối với chúng, tình hình Che-sni-a có thể vì thế mà phức tạp hơn. nhưng trong cuộc chiến đấu này cũng có 85 lính dù bị thiệt mạng.

Đúng vào ngày cuộc chiến đấu sắp sửa kết thúc, một cánh bộ đội cảnh sát đặc chủng đến từ khu vực Mát-xcơ-va rơi vào vòng vây do lực lượng vũ trang Che-sni-a sắp sẵn ở Grô-dnui, gây ra thảm kịch 20 người thiệt mạng, 29 người bị thương.

Ngày 19 tháng 8 năm 2002, một chiếc máy bay trực thăng M-26 của quân Nga bị phần tử vũ trang Che-sni-a bắn rơi ở ngoại ô Grô-dnui, khiến 118 quân nhân thiệt mạng. đây là lần thương vong nặng nề nhất của quân đội liên bang kể từ khi Nga thực hiện hành động chống khủng bố ở Che-sni-a.

Ngày 23 tháng 10, sự kiện bắt cóc con tin ở Mát-xcơ-va lại khiến cho 128 dân thường thiệt mạng.

Sau khi cuộc khủng hoảng con tin ở Mát-xcơ-va xảy ra, i-va- nốp một mặt yêu cầu quân đội đóng ở Che-sni-a làm tốt công tác chuẩn bị truy quét bọn phỉ Che-sni-a, một mặt khác vẫn kiên quyết tuyên bố không thay đổi kế hoạch giảm bớt số lượng quân đội đóng ở Che-sni-a đã định trước.

Ngày 3 tháng 11, Bộ trưởng Quốc phòng Nga I-va-nốp ra lệnh cho quân Nga đóng tại Che-sni-a: Tạm dừng thực hiện kế hoạch chia thành giai đoạn rút quân khỏi Che-sni-a, quân Nga tới đây sẽ triển khai hành động quân sự chống khủng bố “gay gắt nhưng có tính mục tiêu”. đây là thái độ cứng rắn nhất mà phía Nga đưa ra nhằm tiến hành truy quét quy mô lớn đối với phần tử khủng bố Che-sni-a sau sự kiện con tin ở Mát-xcơ-va, khiến cho người ta có cảm giác dường như “cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ ba” sắp sửa nổ ra.

Đồng thời phần tử khủng bố đã nhiều lần bắn tên lửa vào máy bay trực thăng vũ trang của quân Nga. Theo thống kê của quân Nga, địa điểm máy bay của quân Nga bị tấn công đa số là đại bản doanh quân Nga ở Che-sni-a – gần căn cứ quân sự Can-ca- ra, mục tiêu bọn phỉ lựa chọn là những máy bay trực thăng vũ trang ra vào căn cứ, vũ khí sử dụng và thủ pháp tiến công cũng giống hệt nhau: khi máy bay trực thăng, chẳng hạn như M-8 cất cánh hạ cánh từ sân bay căn cứ, bọn phỉ núp trong các ngôi nhà bỏ hoang gần căn cứ sẽ bắn tên lửa đất đối không loại xách tay vào chiếc máy bay. Do tốc độ bay của máy bay trực thăng rất chậm, độ cao bay ở khu vực này về cơ bản không quá 700 mét, một khi bị phần tử khủng bố nhằm vào, thì rất khó thoát được.

Chỉ cách vài giờ trước khi I-va-nốp truyền đạt mệnh lệnh truy quét phỉ, ngày 3 tháng 11, lại có một chiếc máy bay trực thăng bị phần tử khủng bố Che-sni-a bắn hạ, toàn bộ 9 người trên máy bay đều gặp nạn, trong đó có cả phó quân đoàn trưởng quân đoàn 58 của quân Nga Man-dô-ép. Đây là chiếc máy bay trực thăng thứ chín của quân Nga bị tổn thất tại Che-sni-a, cũng là chiếc máy bay trực thăng thứ 40 của quân Nga tổn thất tại Che-sni-a kể từ khi cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai bùng nổ tới lúc đó.

Ngày 4 tháng 11, bộ đội đặc chủng Nga đã tiến hành một đợt hành

động đặc biệt chống khủng bố trong phạm vi ba khu vực hành chính trong đó có Grô-dnuri. Dưới sự ủng hộ của nhà đương cục và nhân dân địa phương, bộ đội đặc chủng đã tiêu diệt tại chỗ 6 tên phi, bắt làm tù binh mười mấy tên, phát hiện được 87 điểm bí mật cất giấu súng, đạn dược, thu giữ được nhiều vũ khí và các công cụ để tiến hành hoạt động khủng bố khác.

Hiện lực lượng vũ trang Nga đóng tại Che-sni-a tổng cộng có khoảng 80 ngàn người. Còn số lực lượng vũ trang bất hợp pháp ở Che-sni-a thì vào khoảng hai ngàn người. Tuy so sánh về số lượng thì lực lượng vũ trang Nga chiếm ưu thế tuyệt đối, nhưng do cuộc chiến mà bọn phi tiến hành với chính phủ là cuộc chiến du kích, trong biển người mênh mông, quân chính phủ rất khó nhận rõ ai là phi ai là dân lành. Bọn phi thông thuộc địa hình của Che-sni-a, hơn nữa núp ở chỗ tối, quân chính phủ thì là “dân nơi khác”, không thông thuộc lắm tình hình nơi đó, nơi đóng quân và điều động quân sự của họ đều lộ ra trước mắt bọn phi. Truy quét ở Che-sni-a nhiều năm, binh sĩ Nga đều tích lũy được kinh nghiệm phong phú là: Bất kể là thực hiện nhiệm vụ tại thủ phủ Grô-dnuri, hay đi sâu vào những thôn làng xa xôi hẻo lánh, mỗi bước đi đều cần đặc biệt cẩn thận, nhiệm vụ hàng đầu là bảo đảm an toàn lực lượng.

Vấn đề Che-sni-a đã trở thành một thứ tâm bệnh khó có thể chữa trị nổi của Nga. nhà đương cục Nga đã đưa ra thông điệp cuối cùng với nhân viên vũ trang chống chính phủ vào đầu năm 2002, chỉ cần bọn phi hạ vũ khí, nhà đương cục chính phủ sẽ bảo đảm an toàn tính mạng của họ, nhưng bọn phi vũ trang lại không có ý rửa tay gác kiếm, số người hưởng ứng chỉ lèo tèo vài người. Tình hình phát triển cho tới nay, trong nước Nga có người nghi ngờ tính khả thi của việc dùng biện pháp quân sự để giải quyết vấn đề Che-sni-a, cũng có một số người đưa ra kiến nghị đàm phán hoà bình với Che-sni-a. Thế nhưng, ngay cả khi chính quyền liên bang Nga đồng ý ngồi lại đàm phán hoà bình, vấn đề là đàm phán với ai? Mát-xkha-đốp là là can phạm bỏ trốn bị cơ quan kiểm sát Nga truy nã, Ba-sa-ép hai tay nhuộm đầy máu của người Nga, chính quyền Nga chắc chắn sẽ không ngồi xuống cùng một bàn đàm phán với họ. Và lại điều kiện hàng đầu mà lực lượng vũ trang Che-sni-a đưa ra là đòi Nga rút quân khỏi Che-sni-a, mà một khi rút quân khỏi Che-sni-a, thì cục diện quân phiệt tràn lan như mấy năm trước sẽ lập tức xuất hiện trở lại. Không bao lâu, Che-sni-a sẽ biến thành đại bản doanh của phần tử khủng bố quốc tế. Từ đó có thể thấy, trong giải quyết vấn đề Che-sni-a, Nga không phải là

đứng trước sự lựa chọn, mà là không có sự lựa chọn nào khác.

Chương V

CHỦ NGHĨA CƯỜNG QUỐC

Là nước độc lập xuất hiện trên vũ đài thế giới, Nga là kết quả của liên Xô giải thể. Có thể nói các loại vấn đề quấy nhiễu mối quan hệ giữa trung ương và địa phương của thời kỳ liên Xô, Nga về cơ bản cũng đều kế thừa được. Liên Xô trước khi giải thể, tất nhiên cũng bao gồm cả Nga trong đó, có hình thức quốc gia chế độ liên bang, thực chất lại là một quốc gia chế độ đơn nhất tập trung cao độ, hay nói một cách nghiêm trọng hơn, là một quốc gia chế độ đế quốc chủ nghĩa. Thời kỳ En-xin, do chính phủ và quốc hội đấu tranh chính trị mãi vẫn không dứt nên đã làm suy yếu quyền lực của Trung ương, thế lực địa phương ngày một tăng cường. Khi ấy, để tìm kiếm sự ủng hộ của chính quyền địa phương trong cuộc đấu tranh với Đu-ma quốc gia, En-xin đã một mình đi đến thoả thuận với Tổng thống của các nước cộng hoà tự trị và các trưởng hành chính các bang, Tổng thống cho phép địa phương làm những gì họ thích, để đổi lại, khi Tổng thống cần, các địa phương dốc hết sức giúp đỡ. Kết quả là, liên bang lập hiến đã biến thành liên bang kế ước, hay là giống như một nhà lãnh đạo từng nói, “đây không phải là chế độ liên bang, mà là chế độ phong kiến”.

Đến giữa thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nhà lãnh đạo địa phương là do toàn dân bầu ra, Tổng thống mất đi quyền bổ nhiệm bãi nhiệm đối với nhà lãnh đạo địa phương. Quyền lực của nhà lãnh đạo địa phương được dân bầu ra mở rộng nhanh chóng, thống đốc bang, tổng thống nước cộng hoà đã trở thành ông hoàng địa phương của vùng đó, năng lực kiểm soát của Trung ương đối với địa phương ngày một yếu đi. Việc quyền lực của nhà lãnh đạo địa phương mở rộng đã nảy sinh một loạt hậu quả tiêu cực, trong công tác thực tế đã xuất hiện một loạt hiện tượng kỳ quái: Thứ nhất, một số nơi ở Nga được hưởng sự tự do lập pháp vô hạn, pháp quy mà địa phương thông qua, bao gồm cả những pháp lệnh liên quan đến quyền sở hữu tài sản, thuế quan, có tới một phần ba là mâu thuẫn với luật pháp và hiến pháp liên bang, giữa các khu vực biên giới và giữa các bang của Nga đã xây dựng hàng rào mậu dịch, hoặc tồi tệ hơn, dựng hẳn cột mốc biên giới. Tình trạng này bất kể là ở nước nào cũng không thể hiểu

nổi. Thứ hai, chế độ mà nhiều chủ thể địa phương xây dựng bất luận thể nào cũng không thể gọi đó là chế độ dân chủ. Quyền lực chính trị, cũng giống như kinh tế thị trường vậy, không “mọc rễ nảy mầm” ở những nơi đó, mà chỉ là thuộc về một số ít người thân cận quan chức địa phương. Thứ ba, nhiều cơ quan chi nhánh của các cơ quan quyền lực liên bang rải rác ở các nơi (cảnh sát, toà án, thuế vụ và các ban ngành xã hội khác, cho đến cả quân đội) thay vì nói là công cụ của cơ quan quyền lực Trung ương, chỉ bằng nói là cơ quan bảo vệ của nhân vật tinh anh địa phương, chúng đã bị đồng hoá, cơ quan quyền lực từ trên xuống dưới đã bị biến mất. Thứ tư, một bộ phận các bang có thể tự tuyên bố tình trạng khẩn cấp, thậm chí phát hành chứng khoán có chức năng tiền tệ của khu vực mình, Trung ương không có quyền can thiệp; còn có một số thống đốc bang làm điều xằng bậy ở khu vực mình, gây nên sự bất mãn mạnh mẽ của công chúng, điện Crem-li cử nhân viên quan trọng cầm lệnh của Tổng thống xuống địa phương can thiệp, lại bị nhà đương cục địa phương từ chối ngay ngoài cửa; trong bầu cử ở địa phương, một số tập đoàn tội phạm công nhiên lợi dụng chiêu bài dân chủ đường hoàng bước vào chính phủ và quốc hội địa phương, kiểm soát chính quyền địa phương, Trung ương không làm gì nổi đối với việc này. Thứ năm, quy định trưởng hành chính địa phương và nhà lãnh đạo quốc hội địa phương cấu thành nên ủy ban liên bang (Thượng viện nga) được thực hiện từ năm 1995, khiến cho nhà lãnh đạo của cơ quan quyền lực chấp pháp địa phương đồng thời trở thành một bộ phận của cơ quan quyền lực lập pháp liên bang. Điều này trên thực tế không chỉ đi ngược lại nguyên tắc tách rời quyền lực mà hiến pháp quy định, hơn nữa khiến cho nghị viện liên bang biến thành cơ quan đôi khi không vận hành theo nguyên tắc chuyên môn. rõ ràng, tình trạng này vô cùng có lợi đối với nhà lãnh đạo địa phương, nhưng không phù hợp với lợi ích của cơ quan quyền lực Trung ương liên bang. Đồng thời địa phương đã lấy đi nhiều chủ quyền mà lợi ích quốc gia cho phép, khiến cho chính quyền Trung ương mất đi sự kiểm soát đối với chủ thể các địa phương của liên bang, gây nên mầm mống chia rẽ đất nước. Trong số những nhà lãnh đạo địa phương ngênh ngang này, trưởng hành chính khu vực biên giới ven biển Viễn đông Nát-zđơ-rắc là một người nổi cộm nhất. Ông ta xây dựng vật tiêu chí tượng trưng cho quyền lực của mình ở khu vực mình quản lý, ban phát huân chương địa phương. Đó là còn chưa kể, để tăng cường sự kiểm soát ở khu vực mình quản lý, ông ta thậm chí còn phái người ám sát những nhà chính trị đối đầu với mình. Đối với tất cả những vết nhơ của Nát-zđơ-rắc, người dân địa phương căm giận mà không dám nói, vì không có pháp luật tương quan ràng buộc,

không ai có thể làm gì nổi.

Do năm 1998 Pu-tin đã từng giữ chức phó chánh văn phòng thứ nhất của Tổng thống Nga phụ trách vấn đề quan hệ giữa Trung ương và chính quyền địa phương, nên biết rõ nếu như không xử lý tốt mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương, đừng nói đến chuyện phục hưng của Nga, vì đó là chuyện không tưởng ngay cả có giữ được thống nhất toàn vẹn nước Nga hay không cũng còn khó khăn.

Vì vậy sau khi lên giữ chức, Pu-tin có hai lựa chọn: Một là sửa đổi hiến pháp. nhưng biện pháp này trả giá cao, hơn nữa cũng không thể bảo đảm thành công, vì ủy ban liên bang hiện nay là cơ quan quyền lực lập pháp địa phương chưa chắc đã đồng ý phê chuẩn bản sửa đổi không có lợi cho chủ quyền địa phương. hai là có thể giống như Mỹ vậy, phế bỏ những pháp quy mâu thuẫn với hiến pháp mà chủ thể Trung ương thông qua, mượn sự phán quyết của cơ quan tư pháp về hình thức thuộc sự quản lý của liên bang để tăng cường địa vị của Trung ương liên bang. Thế nhưng, điều này cũng cần nhiều thời gian, vì trước đó cần phải làm cho các toà án địa phương, trên thực tế chịu sự kiểm soát của nhà đương cục địa phương giữ được tính độc lập của mình.

Sau khi suy nghĩ kỹ càng, sau khi gặp gỡ với 26 nhà lãnh đạo địa phương có sức ảnh hưởng nhất, Pu-tin đã lựa chọn một sách lược khác cấp tiến nhất nhưng cũng có hiệu quả nhanh nhất.

Đầu tiên, ngày 13 tháng 5 năm 2000, Pu-tin phân chia theo khu vực các nước cộng hoà, khu vực biên giới và các bang thành 7 khu liên bang: Khu trung tâm lấy Mát-xcơ-va làm trung tâm, khu tây bắc lấy Xanh pê-téc-bua làm trung tâm, khu Bắc Cáp-ca-dơ lấy Rốt-xtốp-na-đon làm trung tâm, khu bờ sông Von-ga lấy Nít-dnui nô-vgô-rốt làm trung tâm, khu U-ran lấy Chê-ca-tê-rin-bóc làm trung tâm, khu Xi-bê-ri-a lấy thành phố mới Xi-bê-ri-a làm trung tâm và khu Viễn đông lấy Kha-ba- rốp-xcơ làm trung tâm.

Sau đó, để tăng cường sự kiểm soát của Trung ương đối với địa phương, tại mỗi một khu liên bang, Pu-tin bổ nhiệm một đại diện toàn quyền của Tổng thống. Vài ngày sau Pu-tin công bố danh sách đại diện toàn quyền của Tổng thống ở 7 khu liên bang này, trong đó có 5 người là tướng đến từ quân đội hoặc Cục An ninh quốc gia. nguyên phó cục trưởng Cục Thuế vụ Xanh pê-téc-bua Bôn-táp-xin-

khơ được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền khu Trung ương, ông ta quen biết với Pu-tin từ trước, Pu-tin hết sức tin nhiệm đối với ông ta. người được cử đến khu tây bắc làm đại diện toàn quyền là phó cục trưởng Tổng Cục An ninh quốc gia, Tướng Chen-khơ-sốp, ông ta cũng là một trong những người được Pu-tin tin nhiệm nhất, quê hương pê-téc-bua của Pu-tin chính là ở khu vực này. Thứ trưởng Bộ nội vụ, Tướng ra-tơ-sáp được phái đến khu U-ran sản xuất nhiều dầu mỏ, khí đốt, Pu-tin hy vọng ông ta quản lý tốt tài nguyên thiên nhiên của U-ran. Khu Bắc Cáp-ca-dơ do Tư lệnh quân khu này là Ca-dan-chép giữ chức đại diện toàn quyền. người này hai lần tham gia chiến tranh Che-sni-a. Khu bờ sông Von-ga do nguyên Thủ tướng chính phủ Ki-ri-en-cô giữ chức đại diện toàn quyền, nơi đây là quê hương của Ki-ri-en-cô, Pu-tin cho ông ta cơ hội để thực hiện cương lĩnh kinh tế của mình. nguyên Bộ trưởng sự vụ Cộng đồng các quốc gia độc lập Đờ-la-che-xki giữ chức đại diện toàn quyền khu Xi-bê-ri-a, còn tướng đã giải ngũ pri-cốp-xki giữ chức đại diện toàn quyền khu Viễn đông.

Mỗi một đại diện toàn quyền của khu liên bang đều phải làm cho nguyên thủ quốc gia thực hiện chức năng hiến pháp trong phạm vi khu liên bang tương ứng, trực thuộc Tổng thống và báo cáo công tác với Tổng thống. Đại diện toàn quyền được nguyên thủ quốc gia bổ nhiệm, kỳ hạn giữ chức do nguyên thủ quốc gia quyết định, nhưng không vượt quá kỳ hạn nhậm chức của Tổng thống. Căn cứ vào quy định, đại diện toàn quyền có bốn nhiệm vụ chính và 13 chức năng. Bốn nhiệm vụ chính là: Thứ nhất, tổ chức chấp hành phương châm cơ bản của chính sách đối nội đối ngoại nhà nước do Tổng thống quyết định trong khu liên bang; thứ hai, giám sát tình hình thực hiện hiến pháp liên bang Nga và nghị quyết của cơ quan quyền lực tối cao liên bang; thứ ba, đảm bảo Tổng thống thực thi chính sách cán bộ ở khu liên bang; thứ tư, định kỳ báo cáo với Tổng thống về vấn đề an ninh quốc gia, kinh tế xã hội và tình hình chính trị. Chức năng quan trọng nhất của đại diện toàn quyền là điều hành cơ quan địa phương của cơ quan quyền lực liên bang chấp hành pháp luật liên bang, mệnh lệnh của Tổng thống và nghị quyết của chính phủ; điều hành công tác của cơ quan bảo vệ pháp luật, đánh giá tình hình làm việc của chúng, và đưa ra kiến nghị tương ứng với Tổng thống; giám sát việc tuân thủ hiến pháp liên bang Nga và luật pháp liên bang liên quan đến tự do và nhân quyền; tham gia vào công tác của cơ quan quyền lực nhà nước chủ thể liên bang, trong đó bao gồm, trong trường hợp cần thiết có phát biểu tại Đu-ma và chính quyền bang về các vấn đề liên quan đến lợi ích của địa phương và Trung ương; bàn bạc việc bổ nhiệm cán bộ

chủ chốt đại diện cho cơ quan quyền lực liên bang đóng tại địa phương; tham gia vào soạn thảo cương lĩnh phát triển của khu vực. Đại diện toàn quyền không có quyền can thiệp vào chức năng quyền hạn của người đứng đầu khu vực. Chỉ có pháp luật và quyền hạn ban cho họ mới là căn cứ công tác của đại diện toàn quyền.

Pu-tin bày tỏ, đem chia nước Nga rộng lớn ra thành 7 khu hành chính lớn và ủy nhiệm người chuyên phụ trách từng khu hành chính một là để tăng cường tốt hơn mối liên hệ giữa chính quyền Trung ương và địa phương, điều này đặc biệt cần thiết đối với một liên bang Nga nằm vắt ngang lục địa Âu á, có tới 11 múi giờ, do 89 khu vực cấu thành. Hơn nữa, 7 địa điểm làm việc của đặc sứ này đặt trong ủy ban An ninh liên bang Nga, chứ không phải là đưa xuống chính quyền cơ sở, nhằm tránh gây ra cục diện bất lợi lệnh đưa ra không thống nhất. “như thế, chính quyền địa phương phản ánh vấn đề với tầng cao nhất có thể có thêm một kênh nữa”.

Pu-tin còn đưa ra lệnh của Tổng thống buộc Tổng thống oóc- hóp của nước Cộng hoà in-gút bị tình nghi bí mật ủng hộ lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a, phải giải ngũ, và tước quân hàm trung tướng cùng quyền lớn của ông ta. Đồng thời Pu-tin còn tạm dừng thực hiện một loạt văn kiện pháp luật do Tổng thống và chính quyền in-gút và người đứng đầu chính phủ A-mu-en ban hành, bởi vì những văn kiện pháp luật mà Tổng thống và chính phủ in-gút ban hành có những chỗ trái với hiến pháp điển hình. Theo những văn kiện này, chức năng quyền hạn của một số cơ quan quyền lực chấp pháp liên bang sẽ bị cơ quan địa phương xâm phạm, điều này trái với hiến pháp liên bang Nga, khiến cho quyền lực của chính phủ địa phương lớn hơn gấp mấy lần so với pháp luật liên bang quy định. Còn pháp luật mà người đứng đầu chính quyền bang A-mu-en đã quyết định về vấn đề công dân ra vào biên giới quốc gia Nga cũng vượt quá quyền hạn của chính quyền địa phương. Pu-tin cũng tiến hành phế bỏ đối với những bộ luật mà Tổng thống Ba-xơ-tốt-xtan Xi-mốp tự tiện chế định ra. Ông chỉ ra trong bức thư gửi cho hội nghị quốc vụ nước Cộng hoà Ba-xơ-tốt-xtan, rằng một số điều khoản trong hiến pháp nước cộng hoà này “đã đưa ra tư tưởng xây dựng một nước Cộng hoà Ba-xơ-tốt-xtan có chủ quyền luật quốc tế hoàn toàn”. Pu-tin còn chỉ ra, luật pháp nước cộng hoà này mâu thuẫn với luật pháp của liên bang trong vấn đề Tổng thống nước cộng hoà Ba-xơ-tốt-xtan có quyền thực hiện tình trạng khẩn cấp trong khu vực quản lý của nước cộng hoà này.

Tiếp đến, ngày 17 tháng 5, Pu-tin lại đưa ra “Thư gửi công dân nga”, đưa ra một loạt dự thảo luật.

Thứ nhất, kiến nghị sửa đổi nguyên tắc cấu thành của hội đồng liên bang (Thượng nghị viện). hiến pháp Nga quy định, Đu-ma được bầu ra, còn hội đồng liên bang thì do đại diện cơ quan quyền lực, cơ quan quyền lực chấp pháp và cơ quan quyền lực lập pháp cấu thành. những đại diện này nói chung đều do người đứng đầu các khu vực, các trưởng hành chính, Tổng thống nước cộng hoà hoặc nhà lãnh đạo nghị viện khu vực đảm nhiệm. Đối với tình hình này, Pu-tin cho rằng, như thế sẽ dẫn đến trưởng hành chính các khu vực và nhà lãnh đạo các nước cộng hoà vừa là đại diện của cơ quan quyền lực chấp pháp, đồng thời lại là thành viên của hội đồng liên bang, những nghị sĩ đó trở thành người khởi thảo của những bộ luật mà mình cần chấp hành. Điều này đi ngược lại nguyên tắc quyền lực tách rời. nhà lãnh đạo các khu vực nên do đại diện của mình phụ trách, nhưng cần tiến hành trên cơ sở thường nhiệm và chuyên nghiệp. Thế nên ông đưa ra nghị sĩ hội đồng liên bang do địa phương cử, là chức vụ chuyên trách lâu dài, trưởng hành chính của chủ thể liên bang không còn kiêm nhiệm chức này nữa.

Thứ hai, thực hiện quy định xoá bỏ chức vụ nhà lãnh đạo khu vực và giải tán cơ quan lập pháp vi phạm luật pháp liên bang. nếu nhà lãnh đạo chủ thể liên bang và nghị viện địa phương không tuân thủ luật pháp liên bang, Tổng thống có quyền xoá bỏ chức vụ của nhà lãnh đạo và giải tán nghị viện địa phương.

Thứ ba, nếu như Tổng thống có thể xoá bỏ chức vụ của nhà lãnh đạo địa phương trong điều kiện nhất định, thì nhà lãnh đạo địa phương cũng cần được hưởng quyền lực xoá bỏ cơ quan quyền lực cấp dưới của mình tức nhà lãnh đạo của khu vực, và thành phố thị trấn. những biện pháp này sẽ làm cho phương thức quản lý của Nga có sự thay đổi sâu sắc. Pu-tin nói, đây là giai đoạn thứ nhất thực hiện hiện đại hoá đất nước.

Những hành động nói trên của Pu-tin tất nhiên đã dẫn đến sự bất mãn của hội đồng liên bang và các quan chức địa phương. Trong những cải cách này, chỉ có một điểm được họ thích, đó chính là có thể xoá bỏ chức vụ lãnh đạo của cấp dưới, trong đó bao gồm cả chức vụ của các thị trưởng bưng bình của thủ phủ chủ thể liên bang. Các quan chức hành chính địa phương có thể chịu để Tổng thống huỷ bỏ

một số pháp quy nào đó mà họ đã ban hành, thậm chí cả “các tướng” của 7 khu liên bang có vị trí cao hơn họ. Thế nhưng, bất luận thế nào họ cũng không có lý do gì để ủng hộ việc Tổng thống tước bỏ tư cách thành viên hội đồng liên bang của mình, vì điều này trên thực tế đã khiến cho họ mất đi cơ hội trở thành một nhà chính trị cấp toàn quốc, và khiến cho họ mất đi quyền miễn trừ của nghị sĩ, hơn nữa bất cứ lúc nào cũng có mối nguy hiểm bị Tổng thống xoá bỏ chức vụ.

Thống đốc bang Cuốc-xơ-rút-xcôi nói một cách lo lắng: “nếu như nhà lãnh đạo của các khu vực đều không còn là đại biểu của nghị viện nữa, họ sẽ trở thành quản gia bình thường, bất cứ cảnh sát nào cũng đều có thể tiến hành điều tra đối với họ”. Sa-i-mi-ép giữ chức Tổng thống nước Cộng hoà Ta-ta-xtan trong một thời gian dài lại càng bày tỏ công khai: “Tôi không thấy ý tưởng thay đổi nguyên tắc cấu thành hội đồng liên bang có điểm nào hay ho cả. Có lẽ, mục đích đằng sau ý tưởng này không những muốn làm suy yếu đi Đu-ma quốc gia, còn muốn làm suy yếu đi hội đồng liên bang, làm cho nó trở nên bất lực hơn, dẫn đến cơ quan quyền lực hiến pháp này chỉ có thể đóng vai trò phụ trợ. Tôi còn chưa từng nghe nói nhà lãnh đạo của chủ thể liên bang nào không thể đồng thời gánh vác nghĩa vụ lãnh đạo và nghĩa vụ của thành viên hội đồng liên bang. nếu như ai đó thực hiện những nghĩa vụ này có khó khăn, có một cách đơn giản: Trưởng hành chính không muốn làm việc trong hội đồng liên bang, thì để ông ta cử đại diện của mình tham gia”.

Nhưng những biện pháp này của Pu-tin đã nhận được sự ủng hộ của phong trào “đoàn kết” và Đu-ma quốc gia với đảng cộng sản Nga là chính. ngày 31 tháng 5, Đu-ma quốc gia thông qua một mạch luật trình tự cấu thành hội đồng liên bang. ngày 23 tháng 6, Đu-ma quốc gia đã thông qua dự thảo luật tước bỏ ghế của trưởng hành chính khu vực tại hội đồng liên bang với đa số áp đảo là 308 phiếu tán thành, 86 phiếu phản đối. Dự thảo luật này quy định, các đại biểu của hội đồng liên bang kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2001 trở đi sẽ do hai đại biểu khu vực thay thế, một người trong số đó do nhà lãnh đạo khu vực ủy nhiệm, một người khác thì do nghị viện địa phương bầu ra. Đây là lần cải cách cơ bản thứ tư mà nghị viện Nga tiến hành kể từ gần mười năm nay. lần cải cách nghị viện thứ nhất là bắt đầu từ bầu đại biểu nhân dân, kết thúc bằng sự kiện nhà Trắng tháng 10 năm 1993. Cuối năm đó, cấu thành nghị viện liên bang mới, trong đó Thượng viện tức hội đồng liên bang là do cư dân các nơi trực tiếp bầu ra, kỳ hạn của nó là hai năm. Về sau căn cứ vào kiến nghị của Tổng thống En-xin, bất

chấp sự phản đối mạnh mẽ của đa số nghị sĩ, đã tiến hành lần cải cách nghị viện thứ ba. Tháng 12 năm 1995, Đu-ma quốc gia đã thông qua luật trình tự cấu thành mới của hội đồng liên bang, tức do nhà lãnh đạo của cơ quan quyền lực chấp pháp và cơ quan quyền lực lập pháp của chủ thể liên bang cấu thành.

Ngày 28 tháng 6 năm 2000, hội đồng liên bang tiến hành biểu quyết đối với dự thảo luật này. Các ủy viên hội đồng liên bang trong lòng bất mãn nhân cơ hội đó phản kích, chỉ thấy chủ tịch nghị viện bang Tô-mu-xcơ Man-chép một tay đấm một cái xuống bàn, một tay huơ huơ cuốn hiến pháp liên bang Nga, hô to: “đây là vị trí của tôi, tôi chiếm vị trí này theo quyền lợi mà hiến pháp ban cho”. Kết quả, hội đồng liên bang đã phủ quyết dự thảo luật này với 129 phiếu phản đối, 13 phiếu tán thành. Kế hoạch giảm bớt quyền lực của quan chức địa phương và thiết lập “cơ quan quyền lực ngành dọc” của Pu-tin đã gặp trắc trở nghiêm trọng. nếu như không để hội đồng liên bang thực hiện quyền phủ quyết, thì phải có hai phần ba nghị sĩ Đu-ma bỏ phiếu tán thành. nhưng do một nửa đại biểu Đu-ma là do địa phương bầu ra, quan chức địa phương có đủ sức gây ảnh hưởng đối với họ, vì vậy cuộc đấu tranh trở nên vô ích.

Ngày 30 tháng 6, Đu-ma quốc gia thông qua một bức thư kêu gọi với 408 phiếu, bày tỏ muốn hợp tác cùng với Thượng viện. họ kêu gọi thành lập một ủy ban điều hành, đưa ra ba điểm sửa đổi đối với dự thảo luật này: Thứ nhất, từng bước thay đổi thành viên của hội đồng liên bang; thứ hai, do nhà lãnh đạo chủ thể liên bang đích thân bổ nhiệm đại diện của cơ quan chấp pháp địa phương tại Thượng viện; thứ ba, cơ quan đại diện có thể triệu hồi đại biểu của mình tại hội đồng liên bang. nếu như hội đồng liên bang không chấp nhận kiến nghị về thành lập ủy ban điều hành, thì Đu-ma sẽ lật đổ sự phủ quyết của Thượng viện. ngày 19 tháng 7, Đu-ma quốc gia đã thông qua dự thảo luật phương thức cấu thành hội đồng liên bang sau khi đã sửa đổi, đồng thời lật đổ sự phủ quyết của hội đồng liên bang đối với dự thảo luật Tổng thống có quyền cách chức nhà lãnh đạo địa phương.

Tháng 8 năm 2000, dự thảo luật trên lần lượt được ký và có hiệu lực. Sau đó xuất phát từ suy nghĩ vớ vẩn, ngày 1 tháng 9, Pu-tin lại tuyên bố thành lập một hội đồng quốc vụ liên bang do người đứng đầu và chủ tịch nghị viện của các chủ thể liên bang đưa ra, đồng thời đã phê chuẩn điều lệ hội đồng quốc vụ liên bang. Điều lệ quy định, hội đồng quốc vụ là cơ quan tư vấn nghị sự, chức năng của nó là hỗ

trợ nguyên thủ quốc gia thực hiện chức trách quyền hạn, bảo đảm sự vận hành điều hoà và hợp tác lẫn nhau của cơ quan quyền lực nhà nước. nhiệm vụ chính của nó là thảo luận các vấn đề liên quan đến mối quan hệ lẫn nhau giữa liên bang và chủ thể liên bang, các vấn đề xây dựng đất nước và củng cố nền tảng chế độ liên bang, và tình hình thực hiện của các cơ quan hữu quan đối với hiến pháp, pháp luật liên bang, mệnh lệnh Tổng thống liên bang Nga và quyết định của chính phủ Nga, và đưa ra kiến nghị tương ứng với Tổng thống Nga. hội đồng quốc vụ còn hỗ trợ Tổng thống giải quyết bất đồng giữa cơ quan quyền lực liên bang và cơ quan quyền lực địa phương, và căn cứ vào kiến nghị của Tổng thống thảo luận dự thảo luật liên bang và lệnh Tổng thống, tình hình thực hiện dự toán ngân sách liên bang, chính sách cán bộ và các vấn đề trọng đại khác.

Trải qua một loạt sự vận hành thành công, “Có thể nói, thời kỳ đất nước chia năm xẻ bảy đã qua rồi”.

“Chỉnh đàng”

Vào thời En-xin, do ông ta không có đảng đoàn chính trị của mình trong Đu-ma, còn chính đảng cánh tả với đảng cộng sản Nga làm tiêu biểu liên hợp với các lực lượng cánh tả khác trong xã hội đã hình thành phe đối lập lớn mạnh trong Đu-ma, khiến cho các dự thảo luật mà En-xin đưa ra đều bị tẩy chay mạnh mẽ trong khoá I, khoá II.

Trong bầu cử Đu-ma khoá 3 năm 1999, phong trào “đoàn kết” của chính phủ mới tuy giành được thắng lợi (chiếm được vị trí đảng lớn thứ hai), nhưng đảng cộng sản Nga vẫn là đảng lớn nhất trong Đu-ma, hơn nữa khi bầu chủ tịch Đu-ma và chủ tịch các ủy ban tại hội nghị lần thứ nhất Đu-ma quốc gia khoá 3 Xê-lê-dnhép được bầu làm Chủ tịch Đu-ma quốc gia, đồng thời trong số 27 ủy viên Đu-ma quốc gia thì đảng Cộng sản giành được 10 ghế.

Xét sự lớn mạnh của thế lực của đảng cộng sản Nga và ảnh hưởng của nó trong dân chúng, thời kỳ đầu cầm quyền, Pu-tin có thái độ mềm dẻo và lung lục đối với đảng cộng sản Nga, tìm cách cải thiện quan hệ với đảng cộng sản Nga. Trong một lần phát biểu sau bầu cử Tổng thống, Pu-tin nói, mặc dù mọi người có thể có các cách nhìn khác nhau về đảng cộng sản Nga, nhưng ông cho rằng đảng cộng sản

Nga là đảng hình thành hệ thống duy nhất hiện nay ở Nga. Đảng cộng sản Nga khi ấy cũng có thái độ hợp tác với Pu-tin, trong Đu-ma đã ủng hộ một số dự thảo luật mà Pu-tin đưa ra.

Nhưng xét về nội tâm, Pu-tin lại không muốn duy trì sự cân bằng “nguy hiểm” này. Ngày 27 tháng 5 năm 2000, với ý kiến của ông, phong trào “đoàn kết” triệu tập đại hội đại biểu lần thứ hai tại điện Crem-li, tuyên bố đổi thành đảng “đoàn kết”. Trước đó, “ngôi nhà của chúng ta - nước nga”, phong trào “Toàn nga”, “nước Nga thống nhất và đảng hài hoà”... Đã tuyên bố giải tán hoặc ngừng hoạt động, và kêu gọi các thành viên của nó tham gia đảng “đoàn kết” với danh nghĩa cá nhân. Nguyên nhà lãnh đạo của đảng này Chéc-nô-mư-đin cũng tham gia đại hội thành lập. Pu-tin cũng đến tận hội trường chúc mừng và phát biểu, hy vọng đảng “đoàn kết” sẽ phát triển lớn mạnh hơn nữa. lãnh đạo của đảng “đoàn kết” nhấn mạnh, nhiệm vụ mà đảng này đối mặt là phát triển thành đảng cầm quyền.

Sau đó, để tiến hành một đợt tấn công có tính huỷ diệt đối với các tổ chức chính trị chiếm cứ lâu dài diễn đàn chính trị Nga, thế cô lực mỏng, đem gần 180 tổ chức chính trị hiện nay biến thành vài chính đảng có nền tảng quần chúng cố định, tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với chính đảng, cuối cùng xây dựng nên hệ thống chính trị chế độ đa đảng, lấy hai đảng hoặc ba đảng làm nền tảng, ngày 26 tháng 12 năm 2000, Pu-tin đã gặp lãnh đạo các đảng đoàn nghị viện và nhà lãnh đạo nhóm nghị sĩ Đu-ma quốc gia tại điện Crem-li, cùng họ thảo luận vấn đề luật chính đảng. Sau cuộc gặp, giu-ga-nốp và nhà lãnh đạo đảng đoàn nghị viện đảng đoàn kết bày tỏ sự ủng hộ dự thảo luật chính đảng mà Tổng thống Pu-tin đưa ra, và quyết định tiến hành xem xét tại hội nghị Đu-ma quốc gia vào tháng 1 năm 2001.

Ngày 21 tháng 6 năm 2001, qua nhiều lần thảo luận và sửa đổi, Đu-ma quốc gia Nga qua ba lần tuyên đọc đã thông qua “luật chính đảng liên bang nga”, hội đồng liên bang ngày 29 tháng 6 cũng đã phê chuẩn dự thảo luật này. Tiếp đến, ngày 12 tháng 7, Tổng thống Pu-tin đã ký “luật chính đảng” và cho ban bố chính thức. “luật chính đảng” đã đưa ra quy định chi tiết về các vấn đề như thành lập, đăng ký và xoá bỏ, số lượng đảng viên và số lượng tổ chức khu vực của chính đảng, tôn chỉ và hình thức hoạt động của chính đảng, quyền lợi và nghĩa vụ của chính đảng... Trong đó có một số nội dung tương đối quan trọng như: chính đảng cần phải có trên 10 ngàn thành viên, và xây dựng tổ chức khu vực với số thành viên không dưới 100 người ở

trên một nửa chủ thể liên bang, thành viên của tổ chức khu vực ở các chủ thể liên bang khác không dưới 50 người; chính đảng cần phải giới thiệu ứng cử viên tham gia bầu cử tại các cơ quan lập pháp, cơ quan quyền lực của toàn quốc và cơ quan đại biểu tự trị các cấp; không cho phép xây dựng chính đảng theo thuộc tính nghề nghiệp, chủng tộc hay tôn giáo; thành lập chính đảng cần trước tiên tổ chức ủy ban khởi xướng, tổ chức đại hội thành lập, sau đó triệu tập đại hội đại biểu, thông qua cương lĩnh và điều lệ của đảng, và nộp những văn kiện này cho cơ quan phụ trách đăng ký chính đảng xem xét; tất cả các đảng đoàn nghị viện được cấu thành có số phiếu trên 30% trong bầu cử Đu-ma, hoặc chính đảng có 12 nghị sĩ trong nghị viện thông qua bầu cử ghế đơn lẻ đều có thể nhận được tài trợ tài chính của nhà nước.

Theo những quy định này của “luật chính đảng”, các chính đảng của Nga đều ra sức phát triển đảng viên mới và xây dựng tổ chức khu vực mới, xuất hiện cao trào tiến hành cải tổ, liên hợp đối với chính đảng hoặc xây dựng đảng mới, chuẩn bị cho tham gia bầu cử Đu-ma quốc gia được tiến hành vào ngày 21 tháng 12 năm 2003 và bầu cử Tổng thống được tiến hành vào ngày 7 tháng 3 năm 2004. Đồng thời, một số đảng nhỏ không đạt tới yêu cầu của “luật chính đảng” và lại không định liên hợp với đảng khác sẽ không còn tiến hành hoạt động như một chính đảng nữa. Một số có khả năng giải tán, một số có khả năng cải tổ thành các đoàn thể đại loại như “câu lạc bộ”, sẽ không có quyền đưa ra ứng cử viên tham gia vào cuộc bầu cử cơ quan quyền lực và lập pháp các cấp. Nhưng không loại trừ một số chính đảng và tổ chức có thể chuyển sang hoạt động bí mật. “luật chính đảng” mà Pu-tin ban bố khiến cho các chính đảng trung dung thực hiện liên hợp, trở thành đảng lớn nhất trong Đu-ma, tổ chức thành phe đa số ủng hộ chính phủ. Ngày 17 tháng 4 năm 2001, 4 đoàn nghị sĩ trung dung trong Đu-ma quốc gia gồm “đảng đoàn kết”, “Tổ quốc - Toàn nga”, “người đại biểu nhân dân”, “Toàn nga” qua hiệp thương, quyết định thành lập ủy ban điều hoà xuyên đảng đoàn, từ đó tăng cường nhiều thế lực trung dung. Ngày 12 tháng 7, “đảng đoàn kết” và phong trào “Tổ quốc” tổ chức thành “liên minh đoàn kết - Tổ quốc”, và bắt tay vào xây dựng một chính đảng thống nhất. Ngày 1 tháng 12, đại hội thành lập đảng “đoàn kết và Tổ quốc” trên toàn nước Nga đã được tổ chức tại hội trường điện Crem-li. Nhà lãnh đạo liên minh, Bộ trưởng Tình trạng khẩn cấp Shôi-gu chỉ ra tại đại hội, đảng “đoàn kết và Tổ quốc” được thành lập trên cơ sở đảng đoàn kết, đảng Tổ quốc và phong trào “Toàn nga” sẽ làm cho toàn xã hội đoàn kết xung quanh

Tổng thống, làm việc vì sự phồn vinh của nước Nga. Ông ta nói, đảng thống nhất trung dung được thành lập ngày hôm nay cần trở thành đảng chính quyền. Một nhà lãnh đạo khác của liên minh, Thị trưởng thành phố Mát-xcơ-va lu-chcốp chỉ ra, đảng “đoàn kết và Tổ quốc” sẽ đoàn kết các lực lượng có tính xây dựng trong toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của đại đa số người Nga.

Trong bài phát biểu tại đại hội thành lập, Pu-tin chỉ ra, thời kỳ cấp tiến chính trị cả Nga đã qua đi, tương lai thuộc về những lực lượng chính trị nào biết khắc phục lòng ích kỷ và từ bỏ lợi ích chính đảng hẹp hòi. Ông hy vọng đảng “đoàn kết và Tổ quốc” sẽ tận dụng một cách hữu hiệu tài nguyên sẵn có, cố gắng trở thành lực lượng chính trị lớn mạnh, hiện đại hoá, trở thành đảng đa số. Đồng thời ông cũng nhấn mạnh, đừng nên gọi một đảng mới thành lập là đảng chính quyền. Đại hội lần này còn bầu ra hội đồng tối cao do 18 người cấu thành nên, ba người là Shôi-gu, lu-chcốp, Sa-i-mi-ép cũng giữ chức chủ tịch đảng. Tháng 4 năm 2002, đảng “đoàn kết và Tổ quốc” tổ chức đại hội đại biểu toàn Nga lần thứ nhất, đổi tên gọi thành đảng “nước Nga thống nhất”, và hoàn thành thủ tục đăng ký tại Bộ Tư pháp. Đảng “nước Nga thống nhất” có số nghị sĩ trong Đu-ma quốc gia vượt trên đảng cộng sản Nga, trở thành đảng lớn nhất trong nghị viện, từ đó khiến cho Pu-tin có được chỗ dựa tương đối ổn định trong nghị viện.

Theo tư liệu công bố trên trang web “Đu-ma nga”, số người và tỷ lệ của các đảng đoàn chủ yếu trong Đu-ma quốc gia Nga khoá này như sau: đảng đoàn “đảng đoàn kết” 83 người (18,44%), đảng đoàn “đảng cộng sản Nga” 85 người (18,89%), đảng đoàn “đảng Tự do dân chủ nga” 12 người (2,67%), đảng đoàn “Tổ quốc - Toàn nga” 49 người (10,89%), đảng đoàn “liên minh lực lượng cánh hữu” 32 người (7,11%), đảng đoàn “A-pô-lô” 17 người (3,78%).

Những con số thống kê nói trên cho thấy, đảng “nước Nga thống nhất” do “đảng đoàn kết” và “Tổ quốc - Toàn Nga” cấu thành có 132 ghế trong Đu-ma. Nếu như lại cộng thêm đoàn nghị sĩ “người đại biểu nhân dân” và đoàn nghị sĩ “Khu vực nga”, thì tổng số nghị sĩ trung dung trong Đu-ma sẽ lên tới 235 người; tổng số nghị sĩ cánh tả (bao gồm “đảng cộng sản Nga” và “đoàn nghị sĩ nông công”) là 128 người; tổng số nghị sĩ cánh hữu (bao gồm “liên minh lực lượng cánh hữu”, “A-pô-lô” và đảng Tự do dân chủ) là 61 người.

Ngày 3 tháng 4 năm 2002, bốn tổ chức trong đó có “đảng đoàn kết” trong Đu-ma đột nhiên “gây khó dễ” với đảng cộng sản Nga, họ liên hợp đưa ra một bản nghị án, yêu cầu phân phối lại chức vụ lãnh đạo của ủy ban Đu-ma. Bản nghị án này đã được thông qua, đảng cộng sản Nga mất đi chức vụ lãnh đạo của 8 ủy ban trong 10 ủy ban vốn có trước đây, chỉ có được quyền lãnh đạo của hai ủy ban không quan trọng là văn hoá du lịch và sự vụ tôn giáo. Đại biểu Đu-ma của “Tổ quốc - Toàn nga” phê-đư-rốp thậm chí đưa ra một bản nghị án, yêu cầu “xoá bỏ đảng ký của đảng cộng sản Nga tại Bộ Tư pháp, cấm hoàn toàn mọi hoạt động của đảng cộng sản Nga, và truy cứu trách nhiệm hình sự người đứng đầu đảng giu-ga-nốp. Tuy bản nghị án này bị đại đa số người, trong đó có cả “Tổ quốc - Toàn nga” và Bộ Tư pháp phản đối, nhưng đảng cộng sản Nga đã mất đi một loạt trận địa quan trọng trong hội nghị. Và lúc này trong nội bộ đảng cộng sản Nga cũng có sự phân hoá. Để bày tỏ chỉ trích và kháng nghị đối với nghị quyết nói trên của Đu-ma, đảng cộng sản Nga lập tức tuyên bố từ bỏ các chức vụ bao gồm cả Chủ tịch Đu-ma và chủ tịch của hai ủy ban kia. Thế nhưng, Xê-lê-dnhép từ chối từ chức, chủ tịch của hai ủy ban cũng không đồng ý từ bỏ chức vụ của mình.

Thế là vào ngày 3 và 10 tháng 4 đảng cộng sản Nga lần lượt triệu tập hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ 6, 7 và thông qua quyết định, yêu cầu những người trong đó có Xê-lê-dnhép từ chức, và tuyên bố nếu họ từ chối phục tùng quyết định của Trung ương, thì sẽ xử lý về mặt tổ chức. Nhưng sau khi gặp gỡ với Pu-tin, Xê-lê-dnhép đã từ chối quyết định của Trung ương Đảng cộng sản Nga yêu cầu ông ta từ chức.

Trong hoàn cảnh đó, ngày 25 tháng 5, đảng cộng sản Nga triệu tập hội nghị toàn thể Trung ương bất thường lần thứ 8, thông qua nghị quyết khai trừ Xê-lê-dnhép ra khỏi đảng, đồng thời bị khai trừ ra khỏi đảng còn có hai vị chủ tịch của hai ủy ban kia. Tiếp đến ba người họ lại bị khai trừ ra khỏi đảng đoàn nghị viện đảng cộng sản Nga. Ngày 27 tháng 5, Tổng thống Pu-tin công khai phê phán nghị quyết của Trung ương Đảng cộng sản Nga về khai trừ những người trong đó có Xê-lê-dnhép, bày tỏ tiếp tục ủng hộ ông ta ở lại cương vị Chủ tịch Đu-ma. Các chính đảng khác cũng ủng hộ Xê-lê-dnhép tiếp tục đảm nhiệm chức Chủ tịch Đu-ma, mãi cho đến năm 2003 bầu cử Đu-ma khoá mới.

Thông qua đợt tấn công này của “đảng đoàn kết” và tranh luận

của đảng cộng sản Nga xung quanh vấn đề Xê-lê-dnhép, hình tượng của đảng cộng sản Nga trong quần chúng bị tổn hại nặng nề, hơn nữa điều này cũng đánh dấu sự phân liệt của đảng cộng sản Nga. Thế lực của đảng cộng sản Nga do đó cũng bị ảnh hưởng lớn. Theo điều tra dân ý mà Trung tâm nghiên cứu dư luận xã hội toàn Nga tiến hành vào tháng 6 năm 2002, tỷ lệ ủng hộ trong dân chúng của đảng cộng sản Nga là 29%, tuy vẫn đứng đầu trong các đảng, nhưng đã giảm đi 6% so với 35% của tháng 4, ở mức thấp nhất kể từ năm 2000 đến nay.

Thông qua một loạt hoạt động “chỉnh đảng” này, Pu-tin làm cho việc cấu thành của Đu-ma quốc gia đã có lợi rất nhiều cho yêu cầu của mình, các đảng đoàn đối lập như đảng cộng sản Nga rất khó ngăn cản nổi các dự thảo luật do điện Crem-li đưa ra được thông qua tại Đu-ma. Nếu như nói Pu-tin trước đây thường cùng gặp gỡ và trưng cầu ý kiến của lãnh đạo các đảng phái trong đó có cả đảng cộng sản Nga, thì nay Pu-tin sẽ chỉ gặp nhà lãnh đạo chính đảng trung dung, về cơ bản không còn lắng nghe ý kiến của các đảng khác, đặc biệt là quan điểm của nhà lãnh đạo đảng cộng sản Nga. Chính trong tình hình đó, Đu-ma bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của cánh tả, lần lượt thông qua các dự thảo luật quan trọng như “luật Thuế thu nhập”, “luật lao động”, “luật đất đai”, Đu-ma cuối cùng đã trở thành công cụ mà Pu-tin có thể khống chế.

Cải cách Chính phủ

Thể chế hành chính hiện hành của Nga được hình thành từ thời En-xin. hiến pháp liên bang mới mà Nga thông qua ngày 12 tháng 12 năm 1993 đã quy định Nga là quốc gia pháp chế liên bang dân chủ chế độ cộng hoà, thực hiện tam quyền phân lập lập pháp, hành chính, tư pháp. Nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan, thể chế hành chính của Nga lại không thể thích ứng được với nhu cầu phát triển của nó. Trước tiên, chức năng hệ thống hành chính nhà nước chuyển biến chậm, không theo kịp thay đổi của nhu cầu kinh tế thị trường. Nền kinh tế Nga chuyển đổi bước đầu đã có hiệu quả, nhưng sự chuyển đổi mô hình về chính trị lại còn lâu mới kết thúc, chuyển đổi mô hình hành chính với ý nghĩa thực sự mới vừa bắt đầu. Tiếp đến, hệ thống hành chính nhà nước tổ chức không hợp lý, phân chia chức năng quyền hạn giữa các tổ chức chính quyền các cấp không khoa học, cơ

cấu không cân bằng, sự bố trí hợp lý của nó còn cần phải bàn thêm. Do coi thường cải cách mở cửa của bản thân cơ quan hành chính, những cố tật hành chính của thời kỳ liên Xô lại chưa được uốn nắn, bởi việc thể chế tập quyền cao độ bị thể chế kinh tế thị trường thay thế. Thời kỳ En-xin tuy nhiều lần tinh giản cơ quan quản lý, hợp nhất và chia tách cơ quan chủ quản, nhưng vừa không thể làm cho chính phủ và cơ quan chính phủ tinh giản gọn nhẹ hơn, cũng không thể làm cho có hiệu quả hơn được. Nhân viên công tác của cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan quản lý năm 1993 là 882 ngàn người, bắt đầu từ năm 1997 trở đi nhân viên cơ quan tăng mạnh, đến năm 2002 nhân viên cơ quan nhà nước đã lên tới 1,14 triệu người. Khoản chi cho nhân viên cơ quan chiếm tỷ trọng tăng dần hàng năm trong chi ngân sách, năm 1995 chiếm 1,6%, năm 2000 chiếm 2,3%, năm 2001 chiếm 3,2%. Đồng thời, do tiền lương của nhân viên cơ quan nhà nước rất thấp, gây ra chảy máu chất xám, những chuyên gia có kinh nghiệm ào ào từ chức.

Đồng thời, chính phủ Nga cũng không xây dựng và thực hiện chế độ công vụ viên chuyên nghiệp hoàn thiện, hiện tượng tham ô tham nhũng nghiêm trọng, thậm chí đe dọa đến cả lợi ích quốc gia của Nga. Sau khi liên Xô giải thể, Nga chậm trễ trong việc đưa ra quy định mới về chế độ công vụ viên, cơ quan hành chính nhà nước gần như áp dụng trực tiếp một số thể chế lỗi thời của thời kỳ liên Xô, thiếu sự giám sát đối với quan chức, tham ô tham nhũng hết sức phổ biến. Cảnh sát và kẻ cướp ở Nga thường là từ đồng nghĩa, một số dân di cư và thương nhân Trung Quốc trở thành đối tượng cướp đoạt của họ. Điều khiến người ta giật mình là, khi ký túc xá sinh viên ở Mát-xcơ-va xảy ra hoả hoạn, nhân viên cứu hoả đồng thời với cứu hoả cũng tiến hành cướp sạch đối với ký túc xá sinh viên. Tỷ lệ phạm tội của Nga những năm gần đây tăng lên hàng năm, hoạt động xã hội đen cực kỳ hoành hành, thậm chí xuất hiện hiện tượng bỏ tiền ra mua chức ứng cử viên nghị sĩ, có người đánh giá, các nghị sĩ Đu-ma các cấp hiện nay của Nga, có khoảng từ 5% đến 10% là thành viên của băng nhóm xã hội đen.

Vì vậy, điều này tách rời nghiêm trọng với phương châm sách lược cầm quyền của Pu-tin. Pu-tin ý thức được, vấn đề phát triển của Nga đã ngày một nổi cộm. Chuẩn mực của cộng đồng quốc tế và thế giới ngày nay là cạnh tranh khốc liệt. Bất luận là xét về quy mô kinh tế, hay là xét về cơ cấu kinh tế và hiệu quả kinh tế, Nga đều không thể nào sánh được với các nước lớn chủ chốt, các nước lớn khác đã bỏ

Nga lại phía sau một đoạn dài, Nga hiện nay cần phát triển nhanh. Từ đó, phương châm sách lược quản lý đất nước của Pu-tin từng bước từ “chiến lược ổn định” chuyển sang “chiến lược tăng tốc phát triển”. Vì vậy cải cách mở cửa hành chính đã trở thành một khâu quan trọng trong chiến lược phát triển tổng thể mà Pu-tin thiết kế cho Nga, là khâu trung gian không thể thiếu được liên kết giữa cải cách mở cửa chính trị và cải cách mở cửa kinh tế.

Pu-tin còn nhận thức được rằng, quốc gia mạnh mà Nga muốn xây dựng “cần phải là một quốc gia có chế độ liên bang dân chủ, pháp chế, hiệu quả cao, cần phải đề cao vai trò của hệ thống tư pháp, hoàn thiện quan hệ liên bang, tăng cường tấn công tội phạm”. Cơ quan quyền lực chấp pháp vốn dĩ cần làm việc theo pháp luật, nhưng công tác của cơ quan nhà nước hiện nay đã giúp sức cho tham ô tham nhũng. Pu-tin cảm thấy, vấn đề không chỉ ở cơ quan lập pháp, cũng ở bản thân chế độ công tác của cơ quan chấp pháp. Chế độ hiện hành đã cản trở cải cách, trong nhiều trường hợp rõ ràng là ngăn cản cải cách. Cái mà kiểu chế độ này bảo vệ là quyền lực có được cái gọi là tiền thuê “địa vị”, cái mà nó bảo vệ là nhận hối lộ và vi phạm quy định. Ngoài ra, do sự mềm yếu và thiếu tự tin của người lãnh đạo, dẫn đến chính quyền bị một số công ty và gia tộc phân chia nhau.

Tuy nền hành chính của Nga tồn tại nhiều vấn đề như vậy, nhưng thời kỳ đầu lên nắm quyền Pu-tin lại không tuyên bố tiến hành cải cách hành chính quy mô lớn, vì ông dự kiến được trở lực có thể gặp phải, nên quyết định âm thầm chia thành từng bước tiến hành.

Ngày 13 tháng 5 năm 2000, chính vào ngày Pu-tin đưa ra kiến nghị cải cách hội đồng liên bang, Đu-ma quốc gia đã thông qua thuận lợi đề cử Thủ tướng của Tổng thống Pu-tin đối với Ca-si-a-nốp. Sau đó việc thành lập nội các chính phủ Nga rất mau đã hoàn thành, đại bộ phận thành viên nội các trước đây về cơ bản đều được giữ lại. Pu-tin bố trí Ca-si-a-nốp vào vị trí quan trọng trong nội các, chủ yếu là do sắc thái chính trị của Ca-si-a-nốp mờ nhạt, là quan chức thực dụng điển hình, thích hợp nhất cho việc thực hiện quyết sách của mình.

Chính phủ mới của Ca-si-a-nốp tạm thời chỉ có 4 phó Thủ tướng, là Ku-đrin, Mát-vi-en-cô, Clê-ba-nốp và hê-ri-chen-cô. Theo tin đưa, nguyên phó Thủ tướng Shôi-gu chủ động đưa ra không đảm nhận chức phó thủ tướng nữa. Tuy Ca-si-a-nốp nói chính phủ mới không có phó thủ tướng thứ nhất, nhưng xét về quản lý nghiệp vụ mà Ku-

đrin phụ trách, con người Xanh pê- téc-bua kiêm cả Bộ trưởng Tài chính này trên thực tế chính là phó thủ tướng thứ nhất.

Chính phủ Ca-si-a-nốp rõ ràng khác với chính phủ Pu-tin.

Nếu nói Pu-tin là một vị thủ tướng kiểu chính trị, thì Ca-si-a- nốp là thủ tướng kiểu kỹ trị. Pu-tin vừa mới lên giữ chức đã được En-xin đánh giá là người kế nhiệm, nhiệm vụ chính của ông là kết thúc cục diện hỗn loạn của đất nước, mở ra thời đại mới của Nga. Thời kỳ En-xin nắm quyền, do người mang bệnh nặng, địa vị của thủ tướng trong đời sống chính trị đất nước hết sức nổi bật. Còn Ca-si-a-nốp khác với người tiền nhiệm của mình, nhiệm vụ chính của ông là cần từng bước biến bức lam đồ quản lý đất nước của Pu-tin thành hiện thực. Điều này cũng có nghĩa là phương châm chính sách lớn trong xây dựng đất nước của Nga sau này sẽ do Tổng thống và văn phòng Tổng thống đề ra, chính phủ chỉ cần nắm chắc thực hiện.

Đồng thời, Ca-si-a-nốp 43 tuổi, Ku-đrin 39 tuổi cũng hết sức phù hợp với yêu cầu trẻ hoá chủ lực ban lãnh đạo của Pu-tin. Tờ tuần san “luận cứ và sự thực” của Nga gọi những người này là “người trong nghề tràn đầy sức sống”. lại cộng thêm thế hệ này không ra đời vào những năm 30 đầy lo lắng hay những năm 40 đầy vất vả, thời thanh niên của họ sống trong liên Xô thăm dò vũ trụ, điện ảnh phồn vinh, giành được thành tích huy hoàng trên đấu trường thể thao thế giới, tivi dần dần phổ cập và trong những tối văn nghệ tự biên tự diễn của sinh viên đại học, họ trưởng thành lên trong bầu không khí “tự hào vì tổ quốc Xô-viết của chúng ta”, vì vậy mục tiêu của họ rõ ràng, tràn ngập hùng tâm, tràn đầy hăng hái, không có bao nhiêu giáo điều và khuôn sáo, cũng khá ít chủ nghĩa hình thức và tập tục hủ lậu, bảo vệ lợi ích quốc gia và coi trọng hiệu quả thực tế là đặc điểm chủ yếu của họ. Đồng thời, do tuổi trẻ tràn đầy khí thế, họ cũng có thể làm những việc mạo hiểm. Cùng với sự ổn định của chính phủ, bước đi cải cách của Pu-tin cũng ngày một tăng nhanh.

Ngày 30 tháng 11 năm 2000, glê-ép bày tỏ tại diễn đàn kinh tế Nga-đức, đầu năm 2001 các ban ngành chính phủ sẽ tiến hành một cuộc cải cách hành chính quy mô lớn. Ngày 2 tháng 3 năm 2001, cựu Thủ tướng, hiện là giám đốc Cục thống kê liên bang Nga Stê-pa-sin tiết lộ thông qua cơ quan thông tin đại chúng hữu quan, rằng Pu-tin đang đề ra kế hoạch cải cách hành chính. Trong bài viết về tình hình đất nước năm 2001, Pu-tin cũng bày tỏ: “Các quan chức không thông

thạo thể chế quản lý, vì vậy, cần phải thực hiện cải cách hành chính cho phù hợp với yêu cầu và mục tiêu thời đại. Cơ quan nhà nước cần trở thành công cụ thực hiện khéo léo chính sách quốc gia”.

Ngày 28 tháng 3 năm 2001, Pu-tin bắt đầu điều chỉnh nhân sự quy mô lớn cơ quan quyền lực nhà nước lần thứ nhất kể từ khi ông lên cầm quyền. Đối với một số cơ quan quyền lực quan trọng nhất, đã thay đổi quan chức quan trọng của 4 cơ quan quyền lực như Thư ký hội đồng An ninh liên bang, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng nội vụ, Cục Cảnh sát thuế và các cơ quan như Bộ năng lượng nguyên tử.

Trong một loạt biến động nhân sự này, mấu chốt nhất và khiến người ta chú ý nhất là Thư ký hội đồng An ninh liên bang i-va-nốp được đổi sang giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng nội vụ Rô-sai-rô đổi sang giữ chức Thư ký hội đồng An ninh liên bang, nhà lãnh đạo đảng đoàn nghị viện “đảng đoàn kết” Grê-du-rốp ra giữ chức Bộ trưởng nội vụ, còn Bộ trưởng Quốc phòng 63 tuổi Xéc-gây-ép làm cố vấn Tổng thống, sẽ làm công tác điều hoà và nghiên cứu vấn đề ổn định chiến lược.

Xét về lịch sử, đồng thời tiến hành điều chỉnh đối với người phụ trách của bốn cơ quan quyền lực, chỉ có khi xảy ra đảo chính không thành thì mới có thể xảy ra. Còn Pu-tin sở dĩ đưa ra quyết định như vậy, mục đích chủ yếu là ở chỗ thúc đẩy cải cách quân sự, và sớm thực hiện bình thường hoá cục diện Che-sni-a.

Cải cách quân sự của Nga đã được ấp ủ từ lâu, tuy đã đề ra kế hoạch dưới sự chủ trì của Tổng thống Pu-tin, nhưng do có bất đồng ý kiến, vẫn không thể quán triệt chấp hành tốt được. Nhân vật đại biểu bất đồng không phải là người khác, mà là Bộ trưởng Quốc phòng Xéc-gây-ép và Tổng Tham mưu trưởng Cờ-va-si-nin. Xéc-gây-ép kiên trì nói, sức mạnh hạt nhân chiến lược của Nga không những không thể giảm bớt, còn nên tăng mạnh; ý kiến của Cờ-va-si-nin hoàn toàn trái ngược, cho rằng cần tăng cường sức mạnh vũ khí thông thường. Chắc chắn rằng, cuộc tranh luận giữa Xéc-gây-ép và Cờ-va-si-nin khiến cho quan hệ giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu bị phủ lên một bóng đen. Trong tình hình đó, rất khó hy vọng hai người có thể hợp tác hết sức mình được, thúc đẩy kế hoạch cải cách quân sự thực hiện thuận lợi. i-va-nốp gần đây đảm nhiệm chức Thư ký hội đồng An ninh liên bang và đã lãnh đạo tiểu ban công tác cải cách quân sự, ông ta tuy học ngành xã hội, nhưng hiểu rõ như lòng

bàn tay đối với tình hình quân đội. Để ông ta ra giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng là xét đến giữa ông ta và quân đội không có dây mơ rễ má trực tiếp, tiện cho giải quyết nhiều vấn đề mà Bộ Quốc phòng gặp phải và tương đối dễ điều hoà quan hệ giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng tham mưu.

Trong lần biến động nhân sự này không những i-va-nốp trở thành quan văn đầu tiên giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng trong lịch sử của Nga, nữ quan văn Ku-đê-li-na được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Quốc phòng phụ trách vấn đề chi phí quân sự cũng là điều chưa từng có. Vì vậy, những cử chỉ nói trên được coi là một cải cách quan trọng trong lĩnh vực quân sự của Nga. i-va-nốp vào làm chủ Bộ Quốc phòng sẽ nâng cao địa vị và vai trò của Bộ Quốc phòng trong các cơ quan quyền lực nhà nước.

Bộ trưởng nội vụ rô-sa-rô lấp đi chỗ khuyết của chức Thư ký hội đồng An ninh liên bang cũng là xu thế tất yếu. Tổng thống Pu-tin ca ngợi ông ta đã xây dựng được “một tập thể biết chiến đấu xuất sắc” tại Bộ nội vụ, và tin tưởng ông ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn trong cương vị mới. Pu-tin chỉ ra, bổ nhiệm rô-sa-rô giữ chức vụ này có liên quan mật thiết tới tình hình Che-sni-a. rõ ràng, với Pu-tin, rô-sa-rô là ứng cử viên thích hợp cho việc điều hoà sự hợp tác giữa các cơ quan quyền lực, nhanh chóng bình thường hoá tình hình Che-sni-a.

Clê-du-rốp giữ chức Bộ trưởng nội vụ lại hơi có chút ngoài sự dự đoán của mọi người. Ông ta là nhà lãnh đạo của đảng đoàn nghị viện “đảng đoàn kết”, chính đảng “thân Tổng thống”, đây là nền tảng chính trị để Clê-du-rốp được ủy thác trọng trách. Nhân sĩ trong giới chính trị đều cho rằng, Pu-tin lựa chọn Clê-du-rốp đảm đương chức vụ này có “sắc thái chính trị” rõ rệt. Cũng tương tự, Clê-du-rốp cũng vì vậy trở thành một nhân vật quan văn đầu tiên giữ chức Bộ trưởng nội vụ.

Quyết định biến động nhân sự mà Tổng thống Pu-tin đưa ra đã được các đảng phái chủ yếu trong nước tán đồng và ủng hộ. Pu-tin chỉ ra, lần biến động nhân sự này sẽ thúc đẩy cải cách hiện đại hoá cơ quan quân sự, do quan văn đảm nhiệm chức vụ máu chốt của cơ quan quyền lực là “một bước quan trọng để đời sống xã hội của Nga bước tới phi quân sự hoá”.

Tháng 8 năm 2001, Pu-tin ra lệnh thành lập ủy ban vấn đề cải

cách công vụ viên do Thủ tướng Ca-si-a-nốp dẫn đầu và tiểu ban công tác trừ bị phương án cải cách giữa các ban ngành do phó chánh văn phòng thứ nhất của Tổng thống chủ trì, đã ký “ý tưởng cải cách chế độ công vụ viên nhà nước nga”, yêu cầu ủy ban này thảo luận các chế độ pháp luật pháp quy như dự thảo luật quy hoạch sắp xếp lại cơ quan nhà nước, và từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2002 tiến hành đại hội lần thứ nhất của ủy ban. Thông qua lần cải cách này, cơ quan quản lý nhà nước sẽ được chia thành bốn loại: loại thứ nhất là ban ngành, phụ trách đề ra chính sách nhà nước, điều hoà hoạt động giữa các cục, cơ quan công vụ và cơ quan giám sát; thứ hai là cơ quan công vụ, bao gồm cơ quan tư pháp, thuế vụ, ngành hải quan, phụ trách cung cấp dịch vụ liên quan tới thực hiện chức năng của cơ quan quyền lực, nguồn vốn của nó chỉ dựa vào ngân sách, hoặc tiền do các chủ thể kinh tế và cư dân chi trả theo trách nhiệm mà luật pháp quy định; thứ ba là cục, phụ trách cung cấp dịch vụ nhà nước, nguồn kinh tế của nó vừa có ngân sách cấp vốn lại có doanh lợi thương nghiệp (như Cục hàng không vũ trụ, Cục Thống kê); thứ tư là cơ quan giám sát, phụ trách tiến hành giám sát đối với chủ thể kinh tế và cư dân.

Ngày 21 tháng 9 năm 2001, các phương tiện thông tin đại chúng hữu quan của Nga đưa tin về tình hình công tác của ủy ban do Ca-chắc lãnh đạo với tiêu đề “Cải cách hành chính đang tiến hành thâm lắng”. ủy ban quyết định ủy quyền cho Cục pháp chế quốc gia Văn phòng Tổng thống đưa ra sửa đổi 42 hiệp nghị phân quyền của Trung ương liên bang và địa phương hiện có vào trước ngày 1 tháng 11 năm 2001, kiến nghị chính phủ đưa ra sửa đổi chính quyền địa phương và liên bang, và quyền lực pháp luật của nó vào trước ngày 1 tháng 1 năm 2002.

Tháng 2 năm 2002, căn cứ vào đề nghị của Thủ tướng Ca-si-a-nốp, Pu-tin đã xoá bỏ chức vụ phó Thủ tướng của Clê-ba-nốp, Bộ giao thông, Bộ năng lượng nguyên tử, Bộ Thông tin mà ông ta chủ quản trước đó do Thủ tướng trực tiếp phụ trách. Dự luận cho rằng, Clê-ba-nốp bị tước bỏ chức vụ là kết quả của việc chính phủ Nga nâng cao hiệu quả thông qua cải tổ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2002, Pu-tin ký lệnh Tổng thống, bắt đầu thực hiện “Chuẩn mực hành vi công vụ của công vụ viên nhà nước” có tính chất quá độ. Đồng thời, cuối năm 2002, chính phủ Nga chuẩn bị trình Đu-ma quốc gia văn bản pháp luật cả gói liên quan đến cải cách hành chính, trong thời gian đó thể chế quản lý nhà nước hiện hành sẽ

có sự thay đổi to lớn. Trong đó bao gồm sửa đổi một số bộ luật có tính bộ khung, có tính nguyên tắc, và xem xét phế bỏ “luật cơ bản công vụ viên nhà nước liên bang nga” được thông qua năm 1995, thay vào đó là hệ thống công vụ viên nhà nước liên bang Nga.

Đấu tranh với các “ông trùm”

Ngày 13 tháng 6 năm 2000, Viện Kiểm sát Nga đã bắt Gu-xin-xki, bậc đàn anh trong giới truyền thông, một trong “bảy cự phách” tài chính tiền tệ Nga với tội lừa gạt và ăn cắp. Chứng cứ là, cuối năm 1996, tập đoàn “Bridge” của Gu-xin-xki chỉ bỏ ra có 250 ngàn rúp cũ khi mua lại 70% cổ phần “Kênh 11 Xanh pê-téc-bua” của Công ty Truyền hình nhà nước, mà giá trị thực tế của kênh này lên tới 10 triệu đô-la Mỹ. 12 ngày sau khi ký hợp đồng, tại tài khoản cá nhân của người phụ trách của kênh này ở phần lan đã xuất hiện một triệu tiền hoa hồng, món tiền này bị lộ ra khiến cơ quan kiểm sát Nga nhận định Gu-xin-xki có hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản nhà nước tương tự ở những nơi khác. Gu-xin-xki sau khi bị bắt đã lập tức bị giải đến nhà tù Bu-đen-ca có điều kiện tồi tệ nhất ở Mát-xcơ-va. Việc này lập tức gây nên sóng gió lớn trên sân khấu chính trị Nga. Tiếp ngay sau đó, nhiều ông trùm tài chính tiền tệ liên tiếp nhận được tin đồn rằng, một cuộc đấu tranh sống còn giữa Pu-tin và các ông trùm tài chính tiền tệ Nga bắt đầu từ đây.

Mọi người đều biết, kể từ khi chuyển đổi nền kinh tế, trong đời sống kinh tế của Nga, đã xuất hiện các tập đoàn tài chính tiền tệ mà tiền vốn tài chính tiền tệ và tiền vốn công nghiệp rò rỉ sang nhau, không ngừng hoà lẫn với nhau, một số bậc “tinh anh” trong số họ đã không thoả mãn với việc được làm ông lớn, họ bắt đầu âm mưu khống chế chính quyền nhà nước, những người này được gọi là “ông trùm”.

Đầu năm 1996, nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng thống En-xin sắp sửa kết thúc, đấu tranh trong nước ngày một quyết liệt. Các ông trùm như Gu-xin-xki rất lo nhà lãnh đạo đảng cộng sản Nga giu-ga-nốp giành được thắng lợi. Tháng 3 cùng năm, các cự phách doanh nghiệp đứng đầu là Bê-rê-dốp-xki và Gu-xin-xki đi đến thoả thuận, thành lập một tiểu ban những nhà doanh nghiệp nổi tiếng, bỏ vốn ra đốc sức bảo vệ En-xin tham gia bầu cử Tổng thống một lần nữa.

Xét tới sự tài trợ của các “ông trùm” đối với En-xin, trong thời gian En-xin nắm quyền, cuộc sống của các ông trùm hết sức êm đềm. Nhân vật tiêu biểu Bê-rê-dốp-xki chính là một ví dụ, người này mặt dài, đầu hói, hơi nói lắp, ông ta không những giàu sụ, còn lợi dụng mối quan hệ đặc biệt với En-xin để tác động tới chính sách của Nga.

Đối với các ông trùm mà nói, không có việc gì là không làm được. Vẫn lấy Bê-rê-dốp-xki làm ví dụ, từ một người không có kinh nghiệm nắm quyền như ông ta, lại một bước ngồi vào ghế phó Thư ký hội đồng An ninh quốc gia. Sau đó, En-xin thuyết phục nguyên thủ 12 nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, trong nháy mắt ông ta đã trở thành thư ký chấp hành của cộng đồng các quốc gia độc lập, bay đi bay lại trong cộng đồng các quốc gia độc lập, thảo luận về tương lai của cộng đồng các quốc gia độc lập với các vị Tổng thống nhỏ.

Ba lần thay đổi chính phủ Nga từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 5 năm 1999 đều liên quan đến sự thao túng phía sau của các ông trùm tài chính tiền tệ. Sau khi Pu-tin được bầu làm Tổng thống, Bê-rê-dốp-xki đã tuyên bố với bên ngoài một cách tự hào rằng, mình “đã phát huy vai trò cực kỳ quan trọng trong các vấn đề như tuyên bố Pu-tin là người kế nhiệm En-xin và ứng cử viên Thủ tướng”. Và khoe khoang: “gần như tất cả các nhà chính trị đều có giá của mình, họ hầu như đều bị tôi mua hết”.

Đồng thời, số cơ quan kinh tế mà các ông trùm này kiểm soát cũng ngày càng nhiều. Theo thống kê của Bê-rê-dốp-xki, các tập đoàn tài chính tiền tệ công nghiệp bao gồm cả “7 cự phách” của Nga đã khống chế gần 50% nền kinh tế Nga.

“Thời báo hoàn cầu” từng đưa tin, sự xa hoa lãng phí của các ông trùm quý tộc mới của Nga đã hình thành một sự tương phản lớn với sự nghèo khổ của người dân thường. Chẳng hạn, ông trùm bị lệnh truy nã Gu-xin-xki thường mặc những bộ đồ sang trọng ra vào khách sạn 5 sao ở pa-ri, mỗi bữa ăn ném hàng đồng tiền. Ông ta hưởng ngày nghỉ cuối tuần tại biệt thự riêng ở châu Âu, ở những nơi xa hoa như Tây Ban nha và luân đôn đều có thể trông thấy bóng dáng của ông ta. Gu-xin-xki ra ngoài đều phải có cận vệ đi kèm. Khi ông ta chơi ten-nít vào cuối tuần, cảnh vệ vũ trang đi tuần xung quanh sân ten-nít lên tới 15 người. Gu-xin-xki công khai tuyên bố, nhân viên bảo an mà ông ta thuê lên tới vài ngàn người.

Còn một mặt khác, gần 20% cư dân Nga sống trong trạng thái nghèo trắng tay. Tại các đường hầm ngầm qua đường của các thành phố lớn ở Nga thường có thể trông thấy những bà già gầy gò xương, chìa đôi tay run rẩy ra, nước mắt lưng tròng cầu xin những người qua đường bố thí. Mỗi ngày, khi chập tối, trên đường phố lại xuất hiện những người già, trong tay cầm vài con cá khô, vài cái lạp xưởng hoặc vài gói lát khoai tây chiên, họ không bao giờ rao bán, chỉ lặng lẽ đứng đó, ngược mắt nhìn chăm chăm vào những người qua đường, lặng lẽ chờ người khác hỏi. Cảnh tượng thê thảm hơn là một số quả phụ già, trong tay còn cầm tấm huân chương lao động đã nhận được thời trẻ, hoặc quần áo của người chồng đã hy sinh trong chiến tranh vệ quốc, chờ có thể đổi lấy chút thực phẩm. Những sự tương phản rõ rệt này khiến cho những người Nga có lương tâm đều cảm thấy vô cùng đau lòng.

Đứng trước tình hình đó, Pu-tin thề rằng sẽ “làm cho nhân dân có cuộc sống tốt đẹp hơn”. Ông nhấn mạnh: “hướng ưu tiên của chúng ta là bảo hộ thị trường, khiến cho nó tránh khỏi bị những phần tử phạm tội thành đạt phú quý xâm nhập bất hợp pháp”, “Tất cả những chủ thể kinh doanh đều cần bình đẳng như nhau”, quan hệ với những ông trùm cần “giống như với những chủ lò bánh mì và chủ tiệm giày dép nhỏ vậy”, “làm việc thành thực cần có được lợi ích cao hơn so với ăn cắp”. Pu-tin còn bày tỏ hành động kiên định của chính phủ nghiêm trị những ông trùm tài chính tiền tệ “để sau này không còn quay đầu trở lại nữa”!

Các ông trùm vốn cho rằng “Pu-tin sở dĩ nói muốn rũ bỏ các ông trùm, là vì ông ta cần phải nói với cử tri như vậy... Nhưng muốn rũ bỏ các ông trùm là điều không thể được”. Quả thực, Nguyên Thủ tướng Nga Pri-ma-cốp cũng từng cố gắng tấn công các ông trùm tài chính tiền tệ, hậu quả lại bị En-xin và các ông trùm hạ bệ. Pu-tin bị cho là “người trung thành với En-xin”, vả lại các ông trùm tài chính tiền tệ còn vùng tiền nhiều để ủng hộ ông tranh cử.

Nhưng lần này các ông trùm đã tính toán sai, cho dù vốn trung thành với En-xin, nhưng sau khi Pu-tin thấy được tai ương gây ra đối với Nga khi cải cách thất bại, ông cũng chưa chắc đã muốn làm trái với lương tâm của mình, tiếp tục thúc đẩy thực hiện chính sách mà En-xin đã thất bại. Theo tin tức báo chí đưa, En-xin từng phát biểu và bình luận với báo chí, công khai biện hộ cho các ông trùm tài chính tiền tệ, chỉ trích hành động tấn công trừng trị họ của Pu-tin. Thế

nhưng, theo một cuộc điều tra dư luận, đại đa số dân chúng cho rằng En-xin hơi thái quá, bị đánh giá là một trong những nhà lãnh đạo “kém nhất, lòng dạ đen tối nhất”. Pu-tin rõ ràng không muốn tiếp tục theo sau En-xin, để bảo vệ lợi ích của số ít các ông trùm, mà đi theo vết xe đổ thân bại danh liệt của ông ta.

Vì vậy sau khi lên giữ chức, Pu-tin đã có một thái độ khác hoàn toàn: xác định giới hạn rõ ràng với các ông trùm. Vị khách thường xuyên trước kia của điện Krem-li là Bê-rê-dốp-xki vì thế cảm thấy sự thất thố chưa từng có. Ông ta tuy là đại biểu của Đu-ma quốc gia, nhưng trong nghị viện không có đảng phái của mình, nói cũng không ai nghe, thế nên bèn chủ động từ bỏ tư cách nghị sĩ của mình, trở thành phe đối lập một cách đích thực. Sau khi Pu-tin tăng cường sự lãnh đạo dọc từ trên xuống dưới trong liên bang, ông này vội vàng nhảy ra, nào là phát biểu ý kiến, nào là viết thư công khai cho Pu-tin, nói chính sách của Pu-tin sẽ dẫn nước Nga đến chia rẽ. Nhưng Pu-tin không thèm ngó ngang tới “kiến nghị nhiệt tình” của ông ta, Bê-rê-dốp-xki tự cảm thấy mất hứng.

Trong đợt hành động chống ông trùm lần này, đầu tiên là ra tay với Gu-xin-xki, chủ yếu là Pu-tin muốn cảnh cáo những chính khách lớn nhỏ cứng đầu với chính quyền kia hãy tự biết mình. Gu-xin-xki là một nhân vật cự phách trong giới truyền thông của Nga, là ông chủ “Công ty tập đoàn truyền thông Bridge”. Tập đoàn này khống chế đài Truyền hình độc lập rất có ảnh hưởng của Nga, đài phát thanh “Tiếng nói Mát-xcơ-va”, “Báo ngày nay” và Tuần san “Tổng kết”. Khi bầu cử Đu-ma quốc gia năm 1999 và bầu cử Tổng thống năm 2000, gu-xin-xki luôn tinh ranh hơn người, lại nhìn sai hướng, đem báu vật gửi gắm nơi liên minh tranh cử pri-ma-cốp - lu-chnốp vốn tích oán rất sâu và tràn đầy hùng tâm muốn tiếp quản chính quyền của En-xin. Khi ấy, tập đoàn này lợi dụng nhiều phương tiện thông tin đại chúng khống chế trong tay, chỉ ra những sai lầm trong 10 năm En-xin nắm quyền. Một thời gian, uy tín của En-xin và “Bộ chính trị gia tộc” của ông ta mất hết, rơi vào cục diện hết sức bị động.

Trong thời gian Pu-tin giữ chức quyền Tổng thống, cục diện chính trị trong nước Nga dần dần ổn định, kinh tế tăng trưởng liên tục, tỷ lệ ủng hộ Pu-tin luôn ở mức cao. Thế nhưng gu-xin-xki lúc này vẫn đứng ở vị trí đối lập, lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng mà mình khống chế phát động tấn công mạnh đối với nhà đương cục, chỉ trích chính sách của nhà đương cục cao nhất của Nga trong vấn đề

Che-sni-a, khi đưa tin về Che-sni-a thường nhấn mạnh mặt tiêu cực, moi móc những thiếu sót của nhà đương cục. Năm 1999, các nơi trong đó có Mát-xcơ-va liên tục xảy ra các vụ nổ bom khủng bố, thế là các phương tiện thông tin đại chúng trong tay Gu-xin-xki ra sức bôi nhọ về điều này, khiến cho cách nói này bị phương Tây lợi dụng, dùng để công kích nhà đương cục Nga, khiến cho quân Nga rơi vào cục diện bị động trong vấn đề Che-sni-a, Tổng thống Pu-tin rất lấy làm bực mình về điều này.

Sau khi En-xin chỉ định Pu-tin làm người kế nhiệm, đảm nhiệm chức vụ Thủ tướng và tham gia bầu cử Tổng thống, Gu-xin-xki lại không bỏ lỡ thời cơ lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng khống chế trong tay, điên cuồng vạch ra những mặt tối của hành động chống khủng bố truy quét lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a mà Pu-tin phát động, tìm mọi cách chỉ trích các cơ quan quyền lực bất tài, chà đạp nhân quyền, tàn sát người dân vô tội; thậm chí trong thời gian bầu cử Tổng thống lợi dụng truyền hình bôi nhọ cái gọi là những hành vi vi phạm pháp luật tài chính tiền tệ khi Pu-tin công tác tại chính quyền thành phố Xanh pê-téc-bua, khiến cho Pu-tin xấu mặt mất điểm.

Sau khi Pu-tin trở thành Tổng thống, thị trường Mát-xcơ-va lu-chớp đổi đầu với Pu-tin đã thay đổi sách lược đấu tranh, mũi nhọn chính trị hơi có phần giảm đi, hơn nữa không ngừng cải thiện quan hệ với Pu-tin. Nhưng Gu-xin-xki vẫn ngoan cố không thay đổi, tiếp tục đối đầu với điện Crem-li. Ông ta liên tục lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng trong tay, ra sức công kích đối với những biện pháp cải cách cơ quan quyền lực nhà nước của Pu-tin, chỉ trích ông gấp rút “quay lại chế độ chuyên chế”, “đàn áp tự do ngôn luận”, đồng thời sang các nước phương Tây du thuyết các phương tiện thông tin đại chúng phương Tây gây áp lực đối với các chính sách đối nội đối ngoại của Nga, làm cho Tổng thống Pu-tin khó xử.

Vì vậy, coi Gu-xin-xki là đối tượng tấn công hàng đầu lần này, Pu-tin thông qua hàng loạt chứng cứ nắm được trong tay để cho cơ quan kiểm sát truy cứu hành vi lừa gạt tài chính của “Công ty tập đoàn Truyền thông Bridge”.

Theo người trong Công ty tập đoàn “Bridge” mà Gu-xin-xki nắm giữ tiết lộ, thực ra ngay từ mùa xuân năm 1999, văn phòng Tổng thống đã từng gây áp lực đối với Gu-xin-xki, buộc ông ta phải di cư ra

nước ngoài. Chánh văn phòng Tổng thống Vô-lô- shin đã nửa đùa nửa thật nói với Gu-xin-xki tại văn phòng của thủ Ttướng khi ấy là Xtê-pa-sin, “hãy để chúng tôi trả cho anh khoản nợ của ngân hàng kinh tế đối ngoại và các người cho vay nợ khác, lại cho anh thêm 100 triệu đô-la Mỹ, điều kiện là anh phải di cư ra nước ngoài trước cuộc bầu cử Tổng thống”. Nhưng Gu-xin-xki không thêm để ý tới. Thời gian bầu cử Tổng thống, tầng lớp lãnh đạo của Nga lại gây áp lực với Tập đoàn “Bridge”, yêu cầu họ trả 46 triệu đô-la Mỹ tiền vay. Tháng 3 năm 2000, tại hành lang của cơ quan quyền lực cấp cao Nga đã bắt đầu lan truyền việc muốn tách đài Truyền hình độc lập ra khỏi Tập đoàn “Bridge”. Ngày 11 tháng 5, cơ quan chấp pháp Nga ra lệnh lục soát vài văn phòng của Tập đoàn “Bridge”. Ngày 17 tháng 5, ngân hàng Trung ương Nga đã cài người vào ngân hàng Bridge, bổ nhiệm người phụ trách lâm thời. Sau đó chưa đầy một tháng, thì Gu-xin-xki đã rơi vào cảnh ngục tù. Ngày 16 tháng 6, Gu-xin-xki ngồi nhà lao được ba ngày thì được bảo lãnh chờ xét xử, được thả ra ngoài. Sau đó, cứ dăm ba hôm Gu-xin-xki lại phải đến Viện Kiểm sát chịu thẩm vấn. Đồng thời với việc Gu-xin-xki bị bắt, các “ông trùm” khác cũng chịu sự tấn công của Pu-tin.

Ngày 20 tháng 6, Viện Kiểm sát thành phố Mát-xcơ-va đưa lên Toà án xét xử, yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của vụ năm 1997 Công ty tập đoàn quốc tế Nga thu mua 38% cổ phần của công ty ni-ken nô-rin-xcơ.

Tổng giám đốc Công ty tập đoàn quốc tế Bô-ta-nin (một trong 7 nhà cự phách) năm 1997 đã bỏ ra 170 triệu đô-la Mỹ thu mua công ty nô-rin-xcơ. Đây là công ty sản xuất ni-ken lớn thứ hai trên thế giới. Theo thống kê, công ty này giá trị thực tế là 310 triệu đô-la Mỹ, chênh lệch giá thu mua lên tới 140 triệu đô-la Mỹ.

Mọi người cho rằng, vì năm 1996 Bô-ta-nin có công bỏ ra một món tiền lớn ủng hộ En-xin tranh cử Tổng thống, để đáp lại, Bô-ta-nin được En-xin bổ nhiệm làm phó Thủ tướng thứ nhất của chính phủ. Có người tố giác rằng, khi ấy Bô-ta-nin lợi dụng quyền lực trong tay, giành được vụ làm ăn này. Viện Kiểm sát Nga yêu cầu Bô-ta-nin trả lại 140 triệu đô-la đã nuốt kia. Theo tin đưa, do bị ảnh hưởng của việc tố tụng, cổ phiếu trên thị trường của công ty này tụt mạnh, chỉ riêng khoản đó, công ty đã bị tổn thất 150 triệu đô-la Mỹ.

Ngày 27 tháng 6, Công ty Dầu mỏ Khu-min thuộc Tập đoàn “An-

pha” bị lục soát. Tất cả giấy tờ từ năm 1997 đến năm 2000 của công ty này đã bị cưỡng chế lấy đi. Theo điều tra sơ bộ, công ty này có liên quan tới lừa gạt tài chính.

Ngày 11 tháng 7, Viện Kiểm sát Nga cưỡng chế “đọc” giấy tờ của công ty công nghiệp dầu mỏ khí đốt Nga, nói cần điều tra khoản nợ 187 triệu đô-la Mỹ mà Tập đoàn “Bridge” của Gu-xin-xki nợ Công ty Công nghiệp dầu mỏ khí đốt Nga. Những người biết sự việc tiết lộ, việc này có liên quan tới việc lãnh đạo công ty này là Vi-a-xi-li-ép, sau khi Gu-xin-xki bị bắt, đã cùng với các ông trùm khác liên danh viết thư gửi Tổng thống Nga, công khai minh oan kêu oan cho Gu-xin-xki.

Ngày 12 tháng 7, Cục Cảnh sát thuế Nga tiến hành điều tra vụ trốn thuế của Công ty ô tô Vôn-ga. Sản lượng xe “la-da” năm 1999 của công ty này là 650 ngàn chiếc. Bên cơ quan thuế tố cáo công ty này báo cáo sản lượng xe hàng năm là 200 ngàn chiếc, từ đó trốn thuế rất nhiều. Người phụ trách của công ty này là Ca-đan-ni-cốp lập tức tiến hành họp báo, biện hộ mình trong sạch vô tội. Ông chủ đứng đằng sau của Công ty ô tô Vôn-ga chính là người giàu nhất nước Nga, ông trùm tài chính tiền tệ và công nghiệp hàng đầu Bê-rê-dốp-xki đã từng làm mưa làm gió thời En-xin.

Ngày 19 tháng 7, Viện Kiểm sát liên bang lại tuyên bố kiểm tra niêm phong tài sản của Gu-xin-xki, nhưng sau vì “thiếu chứng cứ” nên gác lại để đấy.

Ngày 12 tháng 8, tàu ngầm hạt nhân “Cuốc-xơ” chìm xuống đáy biển, cả nước Nga quan tâm chú ý. Các ông trùm cảm thấy cơ hội trả thù Pu-tin đã tới. Ngay từ ngày đầu tiên sự kiện chìm tàu xảy ra, các đài truyền hình và báo chí mà họ khống chế đã trong phút chốc trở thành vị thần bảo vệ của các sĩ quan binh lính gặp nạn, giờ nhanh vượt ra gán trách nhiệm của sự cố ngoài ý muốn này lên Pu-tin: Tại sao đến ngày thứ tư sau khi sự việc xảy ra Pu-tin mới xuất hiện phát biểu? Tại sao Pu-tin không kết thúc kỳ nghỉ của mình trở về Mát-xcơ-va hoặc đích thân tới hiện trường? Tại sao không kịp thời cầu cứu nước ngoài? Sau khi nước ngoài chủ động đưa ra viện trợ tại sao còn không tích cực trả lời? Tại sao công tác giải cứu tiến triển chậm chạp? Một số phương tiện thông tin đại chúng vừa bới móc vừa kích động như vậy, đối với Pu-tin mà nói đúng là hoạ vô đơn chí.

Vào thời khắc đặc biệt đó, Pu-tin không thể đưa ra giải thích quá

nhiều. Nhưng mọi người vẫn hiểu được ý của ông qua bài phát biểu không dài của ông. Ông nói, đám người đứng hàng đầu tự xưng là bảo vệ lợi ích của những người gặp nạn, thì có cả những kẻ mấy năm nay gây rối loạn xã hội của chúng ta, phá hoại quân đội của chúng ta. Khi Bê-rê-dốp-xki nhảy ra đòi quyền tiền cho gia quyến những người bị nạn (sự việc sau đó chứng minh, ông ta không quyền tiền), Pu-tin nói: “Chúng tôi tán thành hành động từ thiện này, tốt nhất là bán đi những biệt thự bên bờ biển địa Trung hải. Nhưng vấn đề tiếp theo là họ lấy đâu ra nhiều tiền như vậy?”. Đây là lần đánh trả thứ nhất khi Pu-tin đứng trước sự khiêu khích của các ông trùm.

Tối thứ bảy hàng tuần, đài Truyền hình công cộng có một chương trình tổng hợp bình luận tin tức được rất nhiều người thu xem, người chủ trì của chương trình này là đô-ren-co nổi tiếng. Ngày 9 tháng 9, thứ bảy, vẫn còn chưa tới thời gian chương trình được phát, các khán giả đã qua các kênh khác được biết, chương trình đã được ghi hình sẵn của đô-ren-co đã bị giám đốc đài truyền hình hạ lệnh huỷ bỏ. Nhưng buổi tối hôm đó đô-ren-co cũng không nhàn rỗi, ông ta liên tục nói trước ống kính của gần như tất cả các chương trình truyền hình khác của Nga, rằng chương trình của ông ta bị huỷ bỏ, là do áp lực từ phía điện Crem-li gây ra; nhà đương cục muốn kiểm soát tất cả các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu của Nga, là “thái độ không hợp tác” của ông ta đã chọc tức những người bên trên, rút bỏ chương trình của ông ta chính là sự trừng phạt đối với ông ta. Đài Truyền hình độc lập và đài Truyền hình công cộng tuy đều có ông trùm tham dự vào, nhưng giữa hai đài vừa vì quan hệ cạnh tranh nghiệp vụ, lại do sự bất hoà giữa Gu-xin-xki và Bê-rê-dốp-xki, trước kia rất ít có quan hệ với nhau. Nhưng kể từ sau khi họ chọn Pu-tin làm mục tiêu chung, thì một sự thoả thuận ngầm chưa từng có đã bắt đầu. Chương trình của đài Truyền hình công cộng bị huỷ bỏ, vốn là việc của bản thân đài truyền hình này, nhưng đài Truyền hình độc lập lại ra về “bảo vệ tự do báo chí”, mời đương sự tiết lộ chân tướng, lấy đó để một lần nữa tấn công điện Crem-li. Ngày 11, Bê-rê-dốp-xki chủ động “thừa nhận sai lầm”, nói ông ta trước đây đã phạm phải sai lầm trong thái độ đối với đài Truyền hình độc lập, nay ông ta đã hối hận rồi.

Đối với cuộc tranh đấu giữa phương tiện thông tin đại chúng với Pu-tin hoặc là nói giữa các ông trùm với Pu-tin này, Pu-tin nói rất rõ ràng: “họ hy vọng duy trì hiện trạng, còn với tôi mà nói, hiện trạng này rất nguy hiểm đối với đất nước, có hại đối với nhân dân”. “Bất

luận là việc của Gu-xin-xki hay là Bê-rê-dốp-xki, đều không có liên quan gì tới tự do ngôn luận cả”.

Ngày 26 tháng 10, khi trả lời phỏng vấn của phóng viên phương tiện thông tin đại chúng Nga và pháp, Pu-tin từng tiết lộ một cách hết sức hình tượng sách lược của ông đối với các nhà chính trị ông trùm này. Ông nói: “Trong tay nhà nước cầm một cây gậy cảnh sát bằng cao su. Cây gậy này chỉ có thể sử dụng một lần, nhưng một lần là có thể đánh trúng não. Chúng ta chỉ nắm chắc nó trong tay, khiến cho mọi người không thể coi thường nó. Đợi tới ngày chúng ta thật sự bị chọc tức, chúng ta sẽ sử dụng nó một cách không hề do dự: quyết không cho phép o ép nhà nước!”

Ngày 13 tháng 11, Viện Kiểm sát liên bang có hành động xa hơn, chính thức tố cáo Gu-xin-xki nhận bất hợp pháp khoản vay 300 triệu đô-la Mỹ và khoản vay 5 tỷ rúp, nhưng Gu-xin-xki là bị cáo lại không ra toà theo thời gian chỉ định, luật sư của ông ta cũng từ chối tiết lộ địa chỉ của ông ta, ngày hôm sau Viện Kiểm sát Nga tuyên bố truy nã Gu-xin-xki trên phạm vi toàn quốc. Ngày 12 tháng 12, Gu-xin-xki bị bắt tại Tây Ban nha, nơi được ông ta gọi là “quê hương thứ hai”, sau khi nộp 5,5 triệu đô-la Mỹ tiền bảo đảm đã được thả. Nhưng theo luật pháp Tây Ban nha, Nga có thể đưa ra với Tây Ban nha đề nghị dẫn độ trong vòng 40 ngày sau khi Gu-xin-xki bị bắt. Ngày 5 tháng 1 năm 2001, phó Viện trưởng Viện Kiểm sát liên bang Nga Côn-mô- gơ-rốp bày tỏ, Viện Kiểm sát Nga sẽ tiếp tục tiến hành điều tra hình sự đối với Gu-xin-xki. Ông còn nói, Viện Kiểm sát Nga sẽ kiên trì yêu cầu nhà đương cục hữu quan của Tây Ban nha dẫn độ về Nga tên Gu-xin-xki bị tố cáo lừa gạt. Mặt khác, các cơ quan hữu quan của Nga bắt đầu tính toán số tài sản ở trong và ngoài nước của Công ty tập đoàn khổng lồ chế cổ phần truyền thông “Bridge” của Gu-xin-xki, chuẩn bị lật đổ hoàn toàn phương tiện thông tin đại chúng độc lập chuyên đối nghịch với chính phủ này. Một phòng thuế địa phương đã yêu cầu toà án tiến hành thanh lý tài sản của mấy cơ quan chi nhánh chủ yếu thuộc tập đoàn truyền thông “Bridge”, tuyên bố những cơ quan này không đủ khả năng chi trả nợ được nữa. Nhưng cơ quan phụ thuộc này bao gồm đài Truyền hình nTV truyền hình độc lập có tính toàn quốc duy nhất của Nga. Văn phòng Viện trưởng Viện Kiểm sát Nga tuyên bố sẽ thu hồi tài sản của Gu-xin-xki ở hải ngoại, trong đó bao gồm cả một toà biệt thự sang trọng của ông ta ở bờ biển miền nam Tây Ban nha, ông ta đã bị bắt ở đó.

Mục tiêu thứ hai của lần chống lại các ông trùm này là ông trùm Bê-rê-dốp-xki của giới truyền thông, tài chính tiền tệ, chính trị Nga. Mọi người đều biết, Bê-rê-dốp-xki trước kia là một thành viên quan trọng trong “Bộ Chính trị gia tộc” của En-xin, vừa là công thần bảo vệ En-xin - từng nhiều lần tham gia vào việc vạch kế hoạch biến động nhân sự chính phủ quan trọng, lại là “Bá nhạc” trên con đường lên làm Tổng thống của Pu-tin.

Ngày 2 tháng 11 năm 2000, Bê-rê-dốp-xki lấy lý do an toàn cá nhân không được bảo đảm, từ chối trở về nước tiếp nhận giấy gọi của Viện Kiểm sát Nga, và tiết lộ với phương tiện thông tin đại chúng địa phương một tin giật gân: Ông ta từng dùng tiền đen được Công ty Thụy Sĩ, Công ty hàng không Nga tài trợ cho Pu-tin tranh cử Tổng thống và tổ chức thành lập một đảng đoàn lớn thứ hai ở Đu-ma quốc gia Nga “đảng đoàn kết” được gọi là “đảng Pu-tin”, ngụ ý nói việc Pu-tin được bầu làm Tổng thống và “đảng đoàn kết” giành thắng lợi tại nghị viện không trong sạch chút nào. Ông ta thậm chí quả quyết “nhiệm kỳ của Pu-tin nhiều nhất là một năm, không thể kéo dài được”. Mặc dù Bê-rê-dốp-xki cũng giống như Gu-xin-xki coi thường lệnh triệu tập của Viện Kiểm sát Nga, từ chối không về nước chịu sự điều tra tư pháp, nhưng Viện Kiểm sát Nga không gửi lệnh truy nã ra toàn cầu đối với Bê-rê-dốp-xki.

Tội danh mà Viện Kiểm sát Nga gán cho Bê-rê-dốp-xki là hai công ty đăng ký tại Thụy Sĩ mà ông ta khống chế câu kết trong ngoài, rửa vài trăm triệu tiền vé tại nước ngoài của Công ty hàng không Nga và coi đó là của mình, mà Tổng giám đốc Công ty hàng không Nga chính là con rể của En-xin. Thử nghĩ, nếu như điều tra đến cùng vụ án này, hẳn sẽ dính dáng đến người nhà của En-xin. Tổng thống Pu-tin không phải là không biết pri-ma-cốp năm xưa bị lật đổ chính là trong vấn đề này.

Tuy bối cảnh của vụ này hết sức phức tạp, nhưng quyết tâm đánh Bê-rê-dốp-xki của Pu-tin vẫn không dao động, điều này chủ yếu là vì: Thứ nhất, do Bê-rê-dốp-xki quá ngông cuồng, tự cho mình có công trong “tiến cử người hiền”, đòi hỏi ở Tổng thống nhiều sự đền đáp về thương mại và chính trị hơn, lòng tham vô đáy; đặc biệt là Bê-rê-dốp-xki không coi lợi ích quốc gia vào đâu, có ý đồ lợi dụng mối quan hệ đặc biệt với trùm chủ nghĩa khủng bố Che-sni-a, mặc cả với chính quyền Trung ương trong vấn đề Che-sni-a, gây rối và ngăn cản kế hoạch ngăn chặn chủ nghĩa ly khai, bảo vệ sự toàn vẹn liên bang của

Tổng thống; thứ hai, Tổng thống Pu-tin làm như vậy còn có hai mục đích: thông qua việc truy cứu hai ông trùm này, thể hiện hình tượng một nhà chính trị độc lập của mình (hành động thông qua xác định quốc ca liên Xô cũ là quốc ca Nga cũng có nhân tố của hai mặt này), đoàn kết đại đa số các bậc tinh anh chính trị và nhân dân, củng cố địa vị của mình; cảnh cáo các chư hầu địa phương từng có công lao trong ủng hộ tranh cử, hy vọng nhận được sự đền đáp, đừng nên có những suy nghĩ ngoài bốn phận, cần nghiêm chỉnh tuân theo quyền uy của Trung ương, nhằm thúc đẩy hơn nữa cải cách chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, thực hiện giấc mộng “dân giàu nước mạnh”.

Nhưng do thân phận đặc biệt của Bê-rê-dốp-xki, biện pháp tốt nhất đối phó với ông ta hiện nay là trục xuất ông ta ra nước ngoài, và gây áp lực đe dọa mạnh, làm cho ông ta không dám quay trở lại làm mưa làm gió. Trước đó, cơ quan tư pháp liên bang đã kiểm tra niêm phong biệt thự nhà nước và ô tô mang biển số chính phủ của Bê-rê-dốp-xki, khiến cho ông ta trở thành “người không có nhà để về tại Mát-xcơ-va” (lời của Bê-rê-dốp-xki). Nghe nói, Pu-tin đã nhận được sự đồng ý của En-xin trong việc này. Khi trả lời phỏng vấn của một phóng viên, En-xin bày tỏ rõ ràng: “Bê-rê-dốp-xki hiện nay lợi bất cập hại. Ông ta không phải là đang giúp đỡ, mà là đang làm loạn. lập trường cứng rắn của Pu-tin đối với Bê-rê-dốp-xki và các ông trùm khác hiện nay là đúng đắn, tôi ủng hộ ông ấy”.

Ngoài ra, Pu-tin đánh các ông trùm còn có một mục đích nữa, đó chính là phát động “hành động đòi nợ” đối với “7 nhà cự phách” bằng biện pháp pháp luật, làm suy yếu khả năng làm mưa làm gió của họ trong đời sống chính trị kinh tế.

Để bảo vệ lợi ích kinh tế đã có được, “7 ông trùm lớn” có vai trò quan trọng đối với đời sống chính trị và kinh tế của Nga này đã bắt đầu từ bỏ những hiềm khích cũ, tăng cường rõ rệt hợp tác và tự bảo vệ mình.

Pu-tin bày tỏ với báo chí: “những người này đã được lợi qua việc nhà nước giải thể sau cuộc thay đổi ở thập kỷ 90. Thông qua thao túng cơ quan nhà nước, họ đã tích lũy được vốn, và hy vọng duy trì hiện trạng”. Pu-tin hết sức rõ ràng: “7 ông trùm” này sở dĩ có thể ảnh hưởng tới nền kinh tế của Nga, thao túng dư luận, tác động đến bầu cử nghị viện và Tổng thống, xét về thực chất, chủ yếu còn vì họ có trong tay tài lực tài nguyên to lớn, vì vậy mới có thể làm mưa làm gió

được. Vì vậy, hành động của Tổng thống chống các ông trùm còn có một nguyên nhân quan trọng nữa, chính là cần thông qua biện pháp pháp luật thu hẹp phạm vi thế lực của các tập đoàn ông trùm, ép họ phải nhả ra những của cải mà họ chiếm được, đưa về cho chính phủ nắm nguồn tài nguyên.

Xét trước mắt, Tổng thống Nga Pu-tin đang thực hiện lời hứa trước cử tri khi tranh cử “tiêu diệt giai cấp ông trùm”, ông đang tận dụng quyền lực đầy đủ mà nhân dân Nga giao phó để trừng trị từng ông trùm tài chính tiền tệ một; còn đối với các ông trùm tài chính tiền tệ mà nói, Pu-tin là “qua cầu rút ván”. Các ông trùm đang liên thủ phản kích, họ sẽ không dễ dàng rút ra khỏi vũ đài lịch sử. Như vậy, cuộc đấu tranh của các ông trùm với Pu-tin vẫn còn tiếp diễn lâu dài.

Chương VI

PU-TIN ĐÃ TIẾP NHẬN MỘT ĐỒNG ĐỒ NÁT

Dân số Nga ngày một ít đi

Các nhà thống kê dân số Nga lo lắng sâu sắc về hiện trạng dân số của Nga, vì nước này đang đứng trước cuộc khủng hoảng dân số lớn, dân số Nga mỗi năm đều giảm mạnh, nếu cứ tiếp tục, thì trong vòng 50 năm nữa dân số của nước này sẽ chỉ còn một nửa so với hiện nay.

Mười năm trước, Nga có 149 triệu người, nhưng nước Nga ngày nay chỉ còn có 144 triệu người. Tuổi thọ trung bình của phụ nữ Nga còn tạm được, là 72 tuổi, thế nhưng tuổi thọ trung bình của đàn ông thì lại khiến người ta lo lắng, chỉ có 59 tuổi, chết trẻ đã trở thành một bi kịch lớn của Nga. Các nhà thống kê dân số nói, mấy năm gần đây, mỗi năm Nga đều mất đi một triệu dân, hơn nữa tốc độ giảm đi ngày một nhanh. Trong vòng 20 năm nữa, mỗi một người có thể làm việc được đều phải gánh đỡ một người nhận tiền dưỡng lão, lại cộng thêm trẻ em, gánh nặng của người lao động Nga không cần nói cũng đủ biết được, xét từ một góc độ khác, người Nga ở độ tuổi lao động sẽ ít tới mức đáng thương.

Nguyên nhân nào đã khiến cho dân số Nga giảm mạnh?

Nguyên nhân có từ nhiều phía. Thách thức mà nước Nga gặp phải là tác động mạnh gấp đôi. Trước tiên, giống như tất cả những nước phát triển khác, tỷ lệ sinh thấp hơn nhiều so với mức duy trì cơ số dân số. Tiếp đến, tỷ lệ tử vong của Nga, nhất là tỷ lệ tử vong của những người lao động đang ở độ tuổi tráng niên lại tăng vọt, tỷ lệ tử vong tăng mạnh là các nguyên nhân như sự nghèo nàn của thời kỳ hậu liên Xô, lạm dụng rượu và ma túy, áp lực cuộc sống, bệnh tật và các thiên tai dịch họa khác dẫn đến. Theo các phương tiện thông tin

đại chúng Nga, mỗi năm đều có gần 30 ngàn đàn ông chết liên quan đến rượu. Nhất là vào mùa đông, đàn ông Nga uống rượu chết công ở ngoài phố, số lượng có thể tính đến hàng chục ngàn. Vì vậy, khủng hoảng dân số Nga là điều có thể tưởng tượng thấy được.

Đồng thời, phụ nữ Nga ngày nay càng ngày càng không biết “làm mẹ”, họ càng ngày càng không muốn sinh con. Kể từ thập kỷ 70 của thế kỷ XX đến nay, trung bình mỗi phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ của Nga chỉ sinh 1,1 con, mà muốn duy trì số lượng dân số ổn định, mỗi một phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ cần phải sinh 2,4 con, phụ nữ Nga rõ ràng là cách tiêu chuẩn này quá xa.

Phương pháp giải quyết vấn đề dân số giảm đi của các nước phương Tây có tỷ lệ sinh thấp chính là cho phép tồn tại hình thức di dân tạm thời hoặc vĩnh viễn, dân di cư từ bên ngoài tới cung cấp cho nước đó đầy đủ nhân tài cao cấp và công nhân phổ thông, họ có thể duy trì tăng trưởng kinh tế và gia tăng thu thuế. Thế nhưng Nga lại không muốn áp dụng phương pháp này, họ không muốn dân di cư tràn vào, ngay cả ngày nay khi mà “bức màn sắt” đã bị loại bỏ, Nga cũng từ chối dân di cư từ bên ngoài trở thành phương pháp giải quyết khủng hoảng dân số.

Nga không những không có chiến lược dân di cư, cũng thiếu vấn đề quản lý pháp luật hữu hiệu. Trở ngại chủ yếu nhất trong chế định luật di dân đến từ trở ngại tâm lý của người Nga, trong những người Nga có một cảm giác lo sợ sâu sắc, đó chính là sợ bị những kẻ ngoại lai chế phục. Đây là do nguyên nhân lịch sử tạo thành, vì trong lịch sử, dân tộc Nga luôn bị các dân tộc khác xâm lược, dân của các nước láng giềng tràn vào nhiều, khiến cho người Nga có một cảm giác bị tác động. Theo các nhà thống kê dân số, ở Nga có 200 ngàn người Trung Quốc làm ăn buôn bán và sản xuất nhỏ, người Trung Quốc chịu khổ chịu khó và thông minh linh hoạt khiến cho những người Nga cùng ngành vừa khâm phục lại vừa sợ.

Kinh tế ảo và sự ỷ lại vào năng lượng

Nước Nga chính thức và nước Nga “thực tế” là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. lấy Ca-li-nin-grát - vùng ở gần châu Âu nhất của Nga làm ví dụ, theo con số thống kê của chính quyền, mức sống ở đó thấp

hơn mức trung bình của Nga là 28%. Xét về đầu tư nước ngoài bình quân đầu người, mức của Ca-li-nin-grát thấp hơn các khu vực trung bình 50%, xét về sức hấp dẫn đầu tư, nó chỉ đứng thứ 35. Thế nhưng, cứ ba người dân của bang này thì có một người có ô-tô, cao gấp đôi so với mức trung bình của Nga. Số lượng doanh nghiệp nhỏ của bang này chỉ đứng sau có Mát-xcơ-va, đứng thứ hai ở Nga.

Mâu thuẫn bề ngoài này rất dễ lý giải: có tới 90% trong tổng giá trị sản xuất khu vực của bang Ca-li-nin-grát là đến từ kinh tế ảo. Nhiều thu nhập ở đây đến từ hoạt động bất hợp pháp: Chế tạo và truyền bá chất ma túy, buôn lậu (chủ yếu là hồ phách) và bán dâm. Điều này chủ yếu là do vị trí “đất bay” của nó quyết định. phần chiếm trong hoạt động kinh doanh bất hợp pháp bình thường (chỉ việc không đăng ký) cũng không nhỏ: chiếm 17% trong nhập khẩu, chiếm 15% trong xuất khẩu. Sản phẩm chế tạo bất hợp pháp chiếm từ 10% (trong lĩnh vực giáo dục) đến 30% (lĩnh vực công nghiệp). Các chuyên gia cho rằng nguyên nhân của nền kinh tế ảo ở khu vực này hoành hành là thu thuế cao, khủng hoảng thể chế tài chính tiền tệ, chế độ pháp luật không hoàn thiện và mức sống của cư dân thấp.

Những con số này của Ca-li-nin-grát đều do một chuyên gia của trung tâm chính sách kinh tế Nga - Âu rút ra được. Trung tâm này còn nghiên cứu tỷ lệ kinh tế ảo chiếm trong nền kinh tế Nga và hoạt động ảo trong các doanh nghiệp hợp pháp - hoạt động thương mại “xám”.

Đối tượng điều tra mà Trung tâm này lựa chọn là kế toán doanh nghiệp, nhân viên công tác tại các cơ quan tài chính tiền tệ và cơ quan thuế. Kết quả khiến người ta giật mình: kinh tế ảo vượt xa con số thống kê mà cục thống kê nhà nước đưa ra. Theo tư liệu của cục thống kê nhà nước, kinh tế ảo trong ngành công nghiệp của thành phố Xanh pê-téc-bua chỉ chiếm 23%, còn kết quả mà Trung tâm này có được thì lại không dưới 43%. Nghiệp vụ không đăng ký chiếm từ 25% ~ 30% trong giai đoạn mua nguyên liệu, chiếm 70% ~ 75% trong giai đoạn sản xuất và tiêu thụ, chiếm 70% trong ngành xây dựng. Tỷ lệ trốn thuế của thành phố này, chiếm gần 50% trong ngành công nghiệp, chiếm 47% trong ngành xây dựng, chiếm 41% trong ngành thương nghiệp.

Tư liệu của Cục trưởng Cục Thống kê nhà nước cho thấy, giá trị sản xuất chưa được tính vào chiếm 25% tổng giá trị sản phẩm trong nước. Con số này rõ ràng không đúng với thực tế. hơn nữa bộ phận

chủ yếu của kinh tế ảo ở Nga không phải là buôn lậu chất ma túy và bán dâm, mà là hiện tượng không có ở các nước phương Tây - doanh nghiệp không đăng ký.

Theo dự báo của Bộ phát triển kinh tế, tình hình tăng trưởng của tổng giá trị sản phẩm trong nước của Nga là: năm 2002 tăng trưởng 3,6%, năm 2003 tăng trưởng từ 3,4% ~ 4,4%, năm 2004 tăng trưởng từ 4% ~ 5,4%, năm 2005 tăng trưởng từ 4,4% ~ 5,9%. Thế nhưng chuyên gia độc lập lại không đồng ý với dự báo như vậy. Kinh tế phía nhà nước trong một chừng mực rất lớn được quyết định bởi xuất khẩu năng lượng và giá cả năng lượng trên thị trường thế giới. giá dầu mỏ tăng trước đây, bây giờ vẫn là nhân tố quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của Nga. Vì vậy, một khi giá dầu thế giới tụt xuống, tốc độ phát triển kinh tế của Nga có thể bị ảnh hưởng lớn.

Không ít chuyên gia kinh tế cho rằng, trước mắt chính phủ còn nắm được không ít đòn bẩy kích thích kinh tế phát triển: Do tháng 8 năm 1998 đồng rúp mất giá và giá dầu vẫn cao, kinh tế Nga ít nhất có 3 năm giữ được xu thế phát triển. Thế nhưng thời kỳ này, mức độ ỷ lại vào xuất khẩu năng lượng của nền kinh tế lại không suy giảm. Chính phủ nên làm thế nào đây?

Đây chính là mấu chốt của vấn đề. Viện sĩ Viện Khoa học Nga, giáo sư Trường đại học Kinh tế tài chính tiền tệ quốc lập Xanh pê-téc-buay-ê-li-xép-va cho rằng, bất cứ dấu hiệu đáng mừng nào cũng không xuất hiện, kinh tế ảo đang tiếp tục phát triển. Bà ta còn cho rằng, nền kinh tế Nga không có sự phân biệt sáng tối, nó đều nằm trong cái bóng.

Kết quả là, hai tai ương lớn của nền kinh tế Nga - ỷ lại vào xuất khẩu năng lượng và kinh tế ảo hoành hành - ngược lại đem lại cho người ta lợi nhuận to lớn. Chỉ cần giá dầu không tụt, chỉ cần kinh tế ảo phát triển tiếp, thì cuộc sống sẽ tốt! Cục thống kê nhà nước nói, mức sống của người Nga đã khôi phục lại được mức trước khủng hoảng năm 1998, thậm chí còn vượt trên cả mức này. Chỉ có điều mức sống là do “vàng đen” và thương mại “xám” cấu thành nên. Sự phối hợp màu sắc như vậy không khỏi quá u ám. ông trùm ẩn thân ngầm ngầm thao túng hai năm trước, bạn hỏi bất kỳ người Nga bình thường nào: Ai đang thống trị nước nga? Bạn sẽ nhận được câu trả lời gần như là giống nhau: Bê-rê-dốp-xki và các “ông trùm” đang “thống trị” nước nga! Còn bây giờ nếu như đưa ra một câu hỏi tương

tự, câu trả lời sẽ khác. Người Nga sẽ bảo với bạn rằng, là Tổng thống của họ đang thống trị nước Nga. Thế nhưng, những người thật sự hiểu kinh tế đều biết, nắm giữ mạch máu kinh tế Nga là ba “ông trùm ẩn thân” ở bên cạnh Pu-tin. Tổng giám đốc ngân hàng công nghiệp quốc tế Mát-xcơ-va Xéc-gây pu-ga- chốp, Tổng giám đốc ngân hàng xây dựng công nghiệp Xanh pê-téc-bua Vla-đi-mia Cô-gân và Viện trưởng học viện khoáng sản Xanh pê-téc-bua Vla-đi-mia lít-vi-nen-cô.

Kể từ khi Pu-tin lên nắm quyền, để tăng cường tấn công tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, thậm chí ông tiếc cả việc đưa ông trùm tài chính tiền tệ của “đế quốc” truyền thông khổng lồ Gu- xin-xki lên ghế bị cáo, khiến cho Gu-xin-xki gần mười năm nay gây sóng gió trong giới thương mại và giới chính trị Nga, trở thành tội phạm quan trọng bị truy nã khắp toàn cầu, dẫn tới kết cục phải lưu vong ở nước ngoài. Đài Truyền hình độc lập rất có ảnh hưởng mà Gu-xin-xki sáng lập ở Nga cũng bị người khác tiếp quản do Gu-xin-xki bị tố cáo nợ một khoản khổng lồ và chiếm đoạt tài sản nhà nước. Còn Bê-rê-dốp-xki từng làm mưa làm gió thời kỳ En-xin nay cũng không thể không rời khỏi Nga, định cư ở nước ngoài, và phải chuyển nhượng cổ phần khổng lồ của mình ở đài Truyền hình Nga.

Nhưng không phải Pu-tin giữ khoảng cách với tất cả các ông trùm trong giới công nghiệp. hiện Pu-tin có quan hệ rất thân thiết với Tổng giám đốc ngân hàng công nghiệp quốc tế Nga Xéc-gây Pu-ga-chốp và Tổng giám đốc ngân hàng xây dựng công nghiệp Xanh pê-téc-bua Vla-đi-mia Cô-gân. Tuy hai người hiện không phải là có tiếng tăm lớn ở Nga, nhưng sức ảnh hưởng của họ đối với nền kinh tế Nga lại rất lớn. Mấu chốt là, so với những người khác, họ có thể gặp Tổng thống một cách trực tiếp và tương đối tự do. Còn có một người hiện chưa phải là nhân vật trong giới thương mại, Viện trưởng học viện khoáng sản Xanh pê-téc-bua Vla-đi-mia lít-vi-nen-cô, cũng có quan hệ vô cùng thân thiết với Pu-tin. Nhiều người Nga cho rằng, người này rất có thể sẽ thay thế chức vụ của Tổng giám đốc Công ty khí đốt Nga sắp sửa từ chức, trở thành ông trùm trong giới công thương trong tương lai của Nga.

Tổng giám đốc ngân hàng công nghiệp quốc tế Nga Xéc- gây Pu-ga-chốp khác với các ông trùm khác như Bê-rê-dốp-xki, ông ta gần như không hề có tiếng tăm gì trong công chúng Nga, hoàn toàn có thể gọi là một “ông trùm ẩn thân”.

Pu-ga-chốp tốt nghiệp Trường đại học quốc lập lê-nin-grát. Sự nghiệp của ông ta bắt đầu phát triển sau khi gia nhập vào vòng của Bô-rô-kin vào giữa thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Khi ấy trong tay của Bô-rô-kin có một công ty “Mắc-rô-kin” rất nổi tiếng, nhưng ê-pha-rốp làm giám đốc công ty này khi ấy không thể nào nắm bắt được “tương lai hạnh phúc” của mình, còn Tổng giám đốc ngân hàng công nghiệp quốc tế không mấy tiếng tăm Pu-ga-chốp đã đánh bại ông ta một cách thành công, và đuổi ông ta ra xa Bô-rô-kin. rất nhanh, công ty “Mắc-rô-kin” không tồn tại nữa. Ngược lại, ngân hàng của Pu-ga-chốp lại ngày một đi lên.

Với sự giúp đỡ tận tình của Bô-rô-kin, ngân hàng công nghiệp quốc tế được liệt vào danh sách các cơ quan hợp tác với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế của Nga. Nhiều tập đoàn tài chính lớn và công ty lớn của Nga đều nườm nượp mở tài khoản tại ngân hàng công nghiệp quốc tế, Pu-ga-chốp cũng nhanh chóng trở thành “người đàng mình” của nhiều nhân vật quyền thế trong điện Crem-li khi ấy. Ông ta là một trong những ông trùm trong giới thương mại thường xuyên được thư ký báo chí của En-xin khi ấy tiếp đón, và thường giúp gia đình En-xin xử lý một số nghiệp vụ trong thương mại. Thử tin dụng mà hai cô con gái của En-xin về sau gây ra tiếng xấu cũng do ngân hàng công nghiệp quốc tế phát hành. Một ông trùm trong giới thương mại Nga chỉ ra, Pu-ga-chốp khi ấy đã trở thành ứng cử viên thay thế xử lý công việc thương mại của gia đình En-xin. Trong trường hợp ông trùm trong giới thương mại Nga rất được gia đình En-xin tín nhiệm là A-bu-ra-mô-vích không thể giúp đỡ được, thì Pu-ga-chốp chính là ứng cử viên tốt nhất.

Điều quan trọng hơn là, Pu-ga-chốp có mối quan hệ rất mật thiết với Tổng thống Pu-tin. Có nhiều tin đồn về mối quan hệ giữa Pu-tin và Pu-ga-chốp và được bao phủ lên một màu sắc thần bí. Nhưng có một điểm có thể khẳng định được, mối quan hệ giữa họ bắt đầu mật thiết lên từ khi Pu-tin đảm nhiệm chức phó cục trưởng cục quản lý công việc của Tổng thống. Khi ấy Pu-tin phụ trách công tác tài sản quốc hữu của Nga ở nước ngoài. Công tác về mặt này có liên hệ trực tiếp với nghiệp vụ của ngân hàng công nghiệp quốc tế ở nước ngoài. rất có thể, khi ấy Pu-ga-chốp đã xây dựng được quan hệ hợp tác rất tốt với trợ thủ đắc lực của Pu-tin là i-go Xê-xin.

Bất kể là trước đây Pu-tin và Pu-ga-chốp đã quen biết và quan hệ với nhau như thế nào, hiện nay Pu-ga-chốp đã là một trong những

ông trùm trong giới thương mại Nga có mối quan hệ mật thiết nhất với Pu-tin.

Vla-đi-mia Cô-gân năm nay 38 tuổi, là đại cổ đông của ngân hàng xây dựng công nghiệp thành phố Xanh pê-téc-bua, nhờ cố gắng, ông ta khiến cho ngân hàng này trở thành một trong những ngân hàng lớn nhất ở Xanh pê-téc-bua. Thành công của Cô-gân không chỉ là vì ông ta có tài năng thiên phú trong kinh doanh, điều càng quan trọng hơn là ông ta giỏi quan hệ với những nhân vật trong giới chính trị của thành phố Xanh pê-téc-bua. Bạn bè của ông ta ở Xanh pê-téc-bua và lê-nin-grát có thể liệt kê ra một dãy dài. Trong thời gian Xô-bu-chác giữ chức thị trưởng thành phố Xanh pê-téc-bua, ngân hàng của Cô-gân đã trở thành cơ quan cho vay vốn có quan hệ mật thiết nhất với chính quyền thành phố. Các cơ quan cấp vốn tài chính của thành phố này phần lớn đều mở tài khoản tại ngân hàng của Cô-gân, tự nhiên Cô-gân trở thành người bạn tốt của lãnh đạo chính quyền thành phố Xanh pê-téc-bua. Quan hệ của ông ta với phó thị trưởng thứ nhất thành phố Xanh pê-téc-bua Pu-tin cũng không phải tầm thường. Nghe nói sau khi Pu-tin được điều đến Mát-xcơ-va làm việc, hai người vẫn giữ quan hệ rất tốt. Điều này cũng không lạ, tiền tiết kiệm của gia đình Pu-tin chính là được gửi trong ngân hàng của Cô-gân.

Đối với Cô-gân mà nói, cánh cửa văn phòng của Pu-tin vĩnh viễn rộng mở với ông ta. lại cộng thêm nhiều trợ thủ của Pu-tin đều đến từ Xanh pê-téc-bua, vì vậy rất nhiều việc không cần phải tìm tới Pu-tin, Cô-gân cũng có thể đạt được mục đích của mình. Quan hệ giữa Cô-gân và phó thủ tướng chính phủ kiêm Bộ trưởng Tài chính Ku-đrin, phó thủ tướng chính phủ phụ trách công tác công nghiệp quốc phòng Clê-ba-nốp đều rất tốt.

Khác với hai vị cự phách đã giới thiệu ở trên, Vla-đi-mia lít- vi-nen-cô, 46 tuổi, là Viện trưởng học viện khoáng sản Xanh pê-téc-bua, Pu-tin rất ca ngợi phương châm dạy học và tài năng quản lý trường đại học của ông ta. Pu-tin và lít-vi-nen-cô quen nhau từ những năm đầu thập kỷ 90. Khi ấy Pu-tin là Chủ nhiệm ủy ban quan hệ đối ngoại thành phố Xanh pê-téc-bua, lít-vi-nen-cô vẫn chỉ là phó viện trưởng học viện khoáng sản, phụ trách công tác đối ngoại của học viện. Vì vậy trong công tác họ có nhiều tiếp xúc. Trợ thủ đắc lực của Pu-tin là Xê-xin là khách thường xuyên của gia đình lít-vi-nen-cô, con gái ông ta hiện nay đang học tại trường đại học của lít-vi-nen-cô. Mấy năm gần đây, học viện khoáng sản Xanh pê-téc-bua ngày càng được Pu-tin coi

trọng. Sau khi Pu-tin đến Mát-xcơ-va công tác, còn chọn học viện khoáng sản Xanh pê-téc-bua làm trường làm luận văn phó tiến sĩ của mình. Trong thời gian bầu cử Tổng thống năm 2000, Pu-tin còn đề lít-vi-nen-cô làm người lãnh đạo ban tranh cử Tổng thống của mình tại thành phố Xanh pê- téc-bua. Sau khi Pu-tin giữ chức Tổng thống, quan hệ cá nhân của họ luôn không bị gián đoạn.

Bản thân lít-vi-nen-cô nhiều lần bày tỏ ông ta không muốn rời xa học viện khoáng sản Xanh pê-téc-bua. Ông ta có cách nhìn và quan điểm của mình về nhiều vấn đề phát triển hiện thực, hơn nữa còn thường xuyên viết thư cho Pu-tin, đưa ra cách nhìn của mình. Chẳng hạn như ông ta cho rằng, hiện nay thể chế quản lý nhà nước của Nga rất không có hiệu quả. Ông ta còn cho rằng, quản lý của nhà nước đối với tài nguyên thiên nhiên còn tồn tại nhiều vấn đề.

Thế nhưng, do có quan hệ mật thiết với Tổng thống Pu-tin, đồng thời trong cổ phần của công ty khí đốt Mát-xcơ-va, cổ phần quốc hữu chiếm trên 30%, nhiều nhân vật trong chính giới và giới thương mại Nga đều cho rằng, trong các ứng cử viên hiện nay cạnh tranh chức Tổng giám đốc công ty khí đốt Mát-xcơ-va trong tương lai, lít-vi-nen-cô được cho là ứng cử viên có nhiều khả năng thắng nhất.

Trông đợi vào vốn nước ngoài

Quan chức của ủy ban thống kê Nga năm 2002 bày tỏ, năm 2001, vốn nước ngoài đầu tư vào Nga lên tới 10 tỷ đô-la Mỹ, tăng 23% so với năm trước, nhưng đại bộ phận các nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thái độ quan sát đối với thị trường Nga. Cho tới nay, tài nguyên đất đai, giá cả lao động và các giá thành khác vẫn hết sức rẻ, thế nhưng, điều lạ là những điều kiện ưu thế đó gần như chưa trở thành quả cân quan trọng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nga. Một số tư bản nước ngoài thường chảy sang các nước đông Âu khác chứ không chảy vào Nga.

Trên thực tế, nguyên nhân dẫn tới các nhà đầu tư nước ngoài có thái độ quan sát đối với thị trường Nga không phải là nền kinh tế vĩ mô của Nga tốt hay xấu, mà là các nhân tố như tác phong quan liêu cho tới nay vẫn tồn tại của Nga, chế độ thuế chưa kiện toàn và quản lý doanh nghiệp lạc hậu, chính những nhân tố trên đã gây trở ngại cho

sự tăng trưởng đầu tư nước ngoài ở Nga.

Nhiều nhà đầu tư nước ngoài không dám khinh suất vào thị trường Nga, ngoài nguyên nhân do Nga thiếu thể chế quản lý hiện đại hữu hiệu ra, phần lớn hiểu rằng đầu tư ở Nga sẽ tăng thêm một cách khó hiểu các khoản chi giá thành bên ngoài vốn lúc đầu hoàn toàn không hề tồn tại. Chẳng hạn như tác phong quan liêu vừa khiến cho các nhà đầu tư tăng giá thành, lại lãng phí nhiều thời gian. Tình trạng này đối với các doanh nghiệp lớn có lẽ còn có thể chịu đựng được, nhưng đối với những doanh nghiệp nhỏ, thì tác động đó thường là chí mạng. Để thích hợp với những cái gọi là điều kiện đầu tư đó, các nhà đầu tư nước ngoài không thể không mệt mỏi chạy chọt vì các vấn đề như xin dùng điện, lựa chọn nhà xưởng, hạn ngạch nhập khẩu..., hơn nữa cuối cùng còn có thể phải bù tiền, lại mất thời gian, nhưng vẫn không có được bất cứ kết quả nào.

Các nhà đầu tư nước ngoài cho rằng, trước tiên công chúng Nga còn chưa nhận thức đầy đủ về cái lợi của đầu tư nước ngoài đối với phát triển kinh tế Nga. Các nhà lãnh đạo tìm đủ mọi cách tranh thủ vốn đầu tư nước ngoài, nhưng các quan chức tầng trung và thấp thì lại không tích cực, người dân thậm chí lo “người nước ngoài sẽ moi hết tiền của nga”.

Tiếp đến, cho đến nay Nga vẫn chưa có một trình tự lập pháp đầu tư nước ngoài hoàn chỉnh. Chưa từng xuất bản một bộ pháp quy đầu tư nước ngoài hoàn chỉnh ổn định nào, không có một cuốn sổ tay hướng dẫn đầu tư nước ngoài ổn định và lại rõ ràng thực dụng nào, không có một bộ tổng hợp dự án đầu tư chi tiết nào, cũng không có dịch vụ thông tin tốt, tất cả những cái đó đều gây khó khăn cho việc mở rộng đầu tư nước ngoài.

Còn nữa, sự chuẩn bị cho thu hút đầu tư nước ngoài của Nga còn chưa đủ. Ngoài các doanh nghiệp lớn có bản kế hoạch đầu tư hoàn thiện ra, nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, không có sự chuẩn bị về mặt này, càng không có báo cáo khả thi kinh tế thiết thực đáng dùng, có sức thuyết phục.

Cuối cùng, chính sách ưu đãi các nhà đầu tư nước ngoài của Nga không rõ ràng. Để tranh thủ đầu tư nước ngoài, các nước trên thế giới đều cho ra đời những chính sách ưu đãi làm mỗi nhử tranh thủ đầu tư. Nhưng từ trên xuống dưới ở Nga đều nhận thức chưa đầy đủ về

tình hình này, nhà đương cục hữu quan chưa chế định ra đối sách tương ứng.

Di chứng của “liệu pháp sốc”

Liệu pháp sốc vốn là thuật ngữ trong y học, giữa những năm 80 của thế kỷ XX, được nhà kinh tế học Mỹ Sác-sơ đưa vào lĩnh vực kinh tế. Khi ấy Bô-li-vi-a xảy ra khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, tỷ lệ lạm phát lên tới 24.000%, kinh tế tăng trưởng âm 12%, người dân sống cơ cực, chính phủ chao đảo. Sác-sơ được bổ nhiệm vào lúc nguy nan, hiến cho nước này một diệu kế: Từ bỏ chính sách kinh tế mở rộng, thắt chặt tiền tệ và tài chính, thả lỏng vật giá, thực hiện mật dịch tự do, đẩy nhanh bước đi tư hữu hoá, phát huy đầy đủ vai trò của cơ chế thị trường. Cách làm trên đi ngược lại quy luật thông thường, trong một thời gian ngắn khiến nền kinh tế dao động mạnh, giống như bệnh nhân đi vào trạng thái sốc, nhưng cùng với cung cầu thị trường khôi phục cân bằng, sự vận hành của nền kinh tế cũng trở lại bình thường. hai năm sau, tỷ lệ lạm phát của Bô-li-vi-a giảm xuống còn 15%, tăng trưởng GDP 2,1%, dự trữ ngoại tệ tăng lên hơn 20 lần. Biện pháp chống khủng hoảng của Sác-sơ đã thu được thành công lớn, liệu pháp sốc cũng nổi tiếng khắp thế giới.

Cuối năm 1991, liên Xô giải thể, liên bang Nga độc lập, kế thừa phần lớn vốn liếng của liên Xô cũ. Di sản phong phú khiến cho En-xin mừng tí tít, nhưng nhà nghèo muốn làm gì cũng khó, một đồng doanh nghiệp dở sống dở chết, lại cộng thêm 1000 tỷ rúp nợ trong nước và 120 tỷ đô-la Mỹ nợ nước ngoài, cũng khiến cho vị Tổng thống mới ngày đêm mất ngủ, đứng ngồi không yên. Thuộc phe đối lập của đảng Cộng sản liên Xô cũ, En-xin cho rằng, cải cách từ những năm 50 của thế kỷ XX trở lại đây chỉ lẻ tẻ, chắp vá, đã cướp đi tương lai của liên Xô. Đòn đau nhớ lâu, Nga cần tránh đi theo vết xe đổ, chấn hưng lại hùng phong nước lớn, không thể lại làm một bà già bó chân nữa, cần phải đao to búa lớn, tiến hành cải cách sâu sắc. lúc này, gai-đa tuổi mới 35 năm đúng ý thích của ông ta, với sự chỉ bảo của Sác-sơ, đã tung ra một phương án cải cách kinh tế cấp tiến, En-xin “tinh mắt nhận biết người tài”, phá lệ đề bạt ông ta làm Thủ tướng chính phủ. Đầu năm 1992, một cuộc cải cách lấy liệu pháp sốc làm mô thức được triển khai toàn diện tại liên bang Nga.

Màn chính của liệu pháp sốc, cũng chính là nước cờ đầu tiên là thả lỏng vật giá. Chính phủ Nga quy định, bắt đầu từ ngày 2 tháng 1 năm 1992 trở đi, thả lỏng giá cả 90% hàng tiêu dùng và giá cả 80% tư liệu sản xuất. Đồng thời, xoá bỏ hạn chế đối với tăng trưởng thu nhập, tăng lương của nhân viên công chức lên 90%, tiền trợ cấp nhân viên nghỉ hưu nâng lên mỗi tháng 900 rúp, trợ cấp gia đình, tiền cứu tế thất nghiệp cũng theo đó nâng lên. Ba tháng đầu thả lỏng vật giá, gần như thấy có hiệu quả ngay. Không còn thấy xếp hàng dài mua hàng nữa, hàng hoá bày trên giá la liệt thích mắt, người Nga đã quen với việc dựa vào tem phiếu xếp hàng dài dường như thấy được cái lợi của cải cách đem lại. Thế nhưng không được bao lâu, vật giá giống như chiếc điều đứt dây tăng vọt lên, đến tháng 4, giá cả hàng tiêu dùng tăng 6,5 lần so với tháng 12 năm 1991. Chính phủ vốn muốn thông qua cửa hàng quốc doanh giảm vật giá xuống, không ngờ con buôn chợ đen lại câu kết với nhân viên cửa hàng quốc doanh, bán hàng hoá trao tay, thu lãi lớn, con bài của chính phủ mất linh nghiệm, trật tự thị trường rối như bòng bong. Do giá cả nhiên liệu, nguyên liệu thả lỏng quá sớm, giá thành sản xuất của các doanh nghiệp tăng mạnh, đến tháng 6, giá cả bán buôn sản phẩm công nghiệp tăng lên 14 lần, giá cả cao ngất như vậy khiến cho người mua nhìn mà thấy sợ, thị trường tiêu dùng liên tục ế ẩm, nhu cầu kém ngược lại đã kìm nén cung cấp, các doanh nghiệp nườm nượp thu hẹp sản xuất, cung cầu thị trường bước vào vòng tuần hoàn chết.

Về việc này, chính phủ Nga dường như đã sớm có sự chuẩn bị, nước cờ thứ hai của liệu pháp sốc, chính sách “hai thắt chặt” tài chính, tiền tệ và cải cách vật giá gần như ra đời cùng một lúc. Thắt chặt tài chính chủ yếu là khơi thông luồng lạch, tăng thu tiết kiệm chi. Tất cả những ưu đãi thuế đều bị huỷ bỏ, tất cả các hàng hoá nhất loạt đều nộp 28% thuế giá trị gia tăng, đồng thời tăng thu thuế tiêu dùng hàng hoá nhập khẩu. Đồng bộ với biện pháp tăng thu, chính phủ đã cắt giảm đi các đầu tư công cộng, chi phí quân sự và chi phí làm việc, đưa quỹ ngoài dự toán vào trong ngân sách liên bang, hạn chế việc chính quyền địa phương dùng tiền vay ngân hàng để bù lấp thâm hụt. Chính sách tiền tệ thắt chặt, bao gồm nâng cao lãi suất cho vay của ngân hàng, xây dựng chế độ tiền dự trữ gửi tiết kiệm, thực hiện quản lý hạn ngạch cho vay, lấy đó để kiểm soát lưu lượng tiền tệ, kiềm chế lạm phát ngay từ đầu nguồn. Thế nhưng, lần này chính phủ lại tính toán sai. Do nợ thuế quá lớn, sản xuất doanh nghiệp lại co hẹp thêm, số người thất nghiệp tăng mạnh, chính phủ đành phải gia tăng trợ cấp cứu tế và đầu tư trực tiếp, thâm hụt ngân sách không những

không giảm mà còn tăng. Thất chặt tín dụng đã khiến cho tiền vốn lưu động của doanh nghiệp bị thiếu hụt nghiêm trọng, giữa các doanh nghiệp khất nợ lẫn nhau, nợ tay ba ngày càng nghiêm trọng. Chính phủ bị bắt buộc phải nói lỏng, năm 1992 phát hành thêm 1800 tỷ rúp, gấp 20 lần so với lượng phát hành năm 1991. Trong tiếng vang của máy in tiền, chính sách thắt chặt tài chính tiền tệ đã chết yểu.

Nước cờ thứ ba của liệu pháp sốc là thực hiện tư hữu hoá quy mô lớn. gai-đa cho rằng, cải cách sở dĩ liên tục gặp rủi ro, đầy rẫy nguy cơ, chủ yếu là ở chỗ doanh nghiệp quốc hữu không phải là chủ thể thị trường, cơ chế cạnh tranh không phát huy tác dụng, cải cách giá cả giống như xây nhà trên cát, một khi gặp sóng gió, thì sẽ sụp đổ tan tành. Để đẩy nhanh tiến trình tư hữu hoá, biện pháp chính phủ áp dụng đầu tiên là tặng không. Qua chuyên gia hữu quan đánh giá, tổng giá trị tài sản quốc hữu của Nga là 15000 tỷ rúp, vừa vắn dân số là 150 triệu người, trước đây tài sản là của mọi người, nay phân cho cá nhân, cũng cần phải công bằng với cả người già trẻ em, ai cũng có phần. Thế nên mỗi một người Nga nhận được một tờ chứng khoán tư hữu hoá 10 ngàn rúp, có thể cầm tờ phiếu đó tự do mua cổ phiếu. Tuy nhiên, đến khi tư hữu hoá chính thức khởi động, đã là tháng 10 năm 1992, vật đổi sao dời, 10 ngàn rúp lúc này chỉ có thể mua được một đôi giày cao cấp. Vì vậy biện pháp này khiến cho hàng loạt doanh nghiệp quốc hữu rơi vào tay tầng lớp đặc quyền và nhóm người giàu phát lên, điều mà họ quan tâm không phải là sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp, mà là nhanh chóng bán trao tay kiếm lời, công nhân viên chức vừa không nhận được lợi tức cổ phiếu, vừa không có quyền tham gia vào quyết sách, làm hoà thượng một ngày thì gõ một ngày chuông, sản xuất kinh doanh không ai ngó ngàng tới, hiệu quả doanh nghiệp ngày một đi xuống. Tháng 12 năm 1992, chính phủ gai-đa giải tán.

Thất bại của liệu pháp sốc khiến cho gDp của nước Nga gần như giảm một nửa, tổng lượng gDp chỉ bằng 1/10 của Mỹ. Cơ cấu kinh tế cũng có sự thay đổi quan trọng, nhiên liệu điện lực và công nghiệp luyện kim đã trở thành ngành máu chốt của nền kinh tế dân tộc, tỷ trọng của nó trong gDp ước khoảng 15%, bằng 50% trong kết cấu tổng sản phẩm công nghiệp, hơn 70% trong xuất khẩu. Năng suất lao động trong các ngành kinh tế trên thực tế cực kỳ thấp, năng suất lao động của các ngành nguyên liệu và năng lượng còn gần bằng chỉ tiêu bình quân của thế giới, các ngành khác thì thấp hơn 20% ~ 24% chỉ tiêu cùng loại của Mỹ. Trên 70% thiết bị sản xuất đã có thời hạn sử dụng

quá 10 năm, cao gấp đôi so với các nước kinh tế phát triển. Cục diện này là nguyên nhân trực tiếp của việc đầu tư trong nước, đặc biệt là đầu tư của các ngành kinh tế thực tế giảm mạnh. Đầu tư nước ngoài không muốn vào Nga, tổng kim ngạch đầu tư nước ngoài tổng cộng chỉ có 11,5 tỷ đô-la Mỹ. Chi cho phát triển khoa học kỹ thuật của Nga giảm đi toàn diện, thiếu đầu tư, thiếu sự coi trọng đối với sáng tạo, khiến cho sản phẩm có sức cạnh tranh giá cả và chất lượng của Nga trên thị trường quốc tế ngày một ít đi, đặc biệt là sản phẩm khoa học kỹ thuật dân dụng chịu sự chèn ép của các đối thủ cạnh tranh nước ngoài trên thị trường, sản phẩm của Nga chỉ còn chiếm chưa đầy 1% thị phần.

Mức sống của cư dân lại càng tụt mạnh. Đến cuối năm 2000, tổng lượng thu nhập tiền tệ của người Nga không bằng 10% của người Mỹ, tuổi thọ trung bình và tình trạng sức khỏe cũng đang xấu đi. Có chuyên gia đánh giá, GDP bình quân đầu người của Nga muốn đạt tới mức của Bồ Đào nha hoặc Tây Ban nha, mỗi năm GDP duy trì được tốc độ tăng trưởng 8%, cũng phải mất 15 năm.

Chương VII

CHÍNH SÁCH MỚI CỦA PU-TIN

"Bốn loại vũ khí" của Putin

En-xin đã mở ra cải cách kinh tế thị trường của Nga. Sau khi được bầu làm Tổng thống, Pu-tin đã nhấn mạnh khi gặp giám đốc ngân hàng thế giới Vôn-phơ-son rằng, cải cách kinh tế của Nga đã bước vào con đường đúng đắn, cần phải thúc đẩy toàn diện cải cách.

Pu-tin bày tỏ, nước Nga trong tương lai vừa sẽ không “đi theo con đường cũ chủ nghĩa cộng sản của liên Xô cũ”, cũng sẽ không nhất mực bắt chước thể chế chính trị kinh tế của các nước phương Tây như Mỹ, Anh. Nga sẽ xây dựng một hệ thống điều tiết nhà nước hoàn chỉnh, tăng cường phát triển nền kinh tế dân tộc kết hợp nhiều hình thức hiệu quả cao.

Pu-tin nhấn mạnh, nước Nga cần phải tìm kiếm con đường cải cách của mình. phân tích qua những lời nói của Pu-tin, ông sẽ áp dụng phương pháp tiệm tiến xây dựng nước Nga thành một nước phát triển nhất, phồn vinh và lớn mạnh nhất trên thế giới.

Về kinh tế, vấn đề lớn nhất mà Pu-tin phải đối mặt sau khi lên nắm quyền là thiếu tiền vốn trong quốc khố, trước mắt Nga chỉ có dự trữ ngoại tệ và vàng gần 20 tỷ đô-la Mỹ, và tổng mức các loại nợ đã gần gấp 10 lần con số này. Vì vậy, nếu không được các nước phát triển đầu tư và viện trợ, trong một thời gian ngắn, nền kinh tế Nga hoàn toàn không thể nào thoát khỏi khủng hoảng. Xu thế tốt đẹp xuất hiện trong nền kinh tế Nga hiện nay có mối liên quan rất lớn tới việc một năm qua giá dầu quốc tế liên tục ở mức cao, xuất khẩu dầu thô chiếm hơn 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Nga, điều này đóng vai trò vô cùng quan trọng giúp Nga làm dịu đi khủng hoảng tài chính, nhưng nếu như giá dầu quốc tế giảm mạnh, Nga sẽ không thể không một lần nữa rơi vào khốn khó. Vì vậy trợ thủ đắc lực của Pu-tin,

chuyên gia đàm phán với giới tài chính tiền tệ phương Tây, Thủ tướng nga Ca-si-a-nốp đang nỗ lực tìm kiếm viện trợ của các nước phát triển, và cố gắng để các nước chủ nợ phương Tây kéo dài thời hạn hoặc cắt giảm nợ của Nga. Nhưng các nước phương Tây đòi giá rất cao, điều kiện viện trợ hết sức hà khắc.

Một nhân vật chuyên môn quen thuộc với Pu-tin cho rằng, quá trình Pu-tin làm sĩ quan tình báo ở đông đức sẽ giúp ích cho ông rất nhiều, ở đó, Pu-tin thường tiếp xúc với giới doanh nghiệp và chính phủ phương Tây. Ông là người ủng hộ kiên định nền kinh tế thị trường, nhưng nét tương phản rõ rệt giữa ông với đại bộ phận các nhà chính trị Nga là, ông hiểu mô thức sinh hoạt kinh tế và chính trị của phương Tây, ông không phải là người ngoài cuộc mà là một thành viên trong cuộc. Nước Nga trong tương lai vừa “không đi theo con đường cũ chủ nghĩa cộng sản của liên Xô cũ”, cũng sẽ không một mực bắt chước thể chế chính trị kinh tế của các nước phương Tây như Mỹ, Anh; Nga sẽ đi “con đường thứ ba” phù hợp với mình. Đó chính là:

Thứ nhất, nâng cao tính tích cực đầu tư, kích thích sản xuất tăng trưởng tốc độ cao; ưu tiên phát triển khoa học kỹ thuật cao và kinh tế mô hình hàm lượng kỹ thuật cao; thực hiện chính sách cơ cấu hợp lý; xoá bỏ nền kinh tế ảo, tấn công các hoạt động phạm tội có tổ chức trong lĩnh vực kinh doanh và tín dụng tài chính; thực hiện cải cách kinh tế một cách tuần tự từng bước.

Thứ hai, đối với những sai sót trong chính sách tư hữu hoá, đồng thời để duy trì tính liên tục của chính sách, Nga sẽ không thực hiện quốc hữu hoá lại, nhưng sẽ dừng việc bán hàng loạt doanh nghiệp quốc hữu với giá rẻ, sau này sẽ bán chủ yếu là những doanh nghiệp nhỏ hiệu quả kinh doanh kém, sẽ duy trì chế độ quốc hữu hoặc do nhà nước khống chế cổ phần đối với những doanh nghiệp có tính chiến lược trong nền kinh tế quốc dân.

Thứ ba, thay đổi chính sách tài chính tiền tệ lấy nợ để bù đắp thiếu hụt tài chính; cải cách thể chế phúc lợi xã hội, nhằm đạt tới tăng thu tiết kiệm chi. Chính phủ sẽ chuyển trọng điểm thu thuế từ thuế công thương sang thuế thu nhập cá nhân, nâng cao thuế tiêu dùng của các mặt hàng không cần thiết như rượu, thuốc lá, vàng bạc và ô tô sang trọng, tăng nặng trừng phạt đối với những kẻ trốn thuế lậu thuế; từng bước giảm bớt trợ cấp nhà nước đối với phí thuê nhà, phí sự

nghiệp công cộng, nâng các chi phí này lên mức giá thành, và tăng trợ cấp đối với những người khó khăn; kiểm soát chặt chẽ ngoại tệ chảy ra bên ngoài, nâng tỷ lệ thu nhập ngoại tệ của các doanh nghiệp cưỡng chế bán cho ngân hàng trung ương từ 50% lên 75%, thậm chí cao hơn; sắp xếp lại nợ, giảm bớt nợ trong nước và ngoài nước.

Thứ tư, từ bỏ chính sách kinh tế trọng tài chính tiền tệ, coi nhẹ sản xuất, tăng cường điều tiết vĩ mô của nhà nước đối với nền kinh tế, cố gắng nâng đỡ những người sản xuất của nước mình. Chính phủ sẽ đề ra quy hoạch trung và dài hạn đối với các lĩnh vực như hoá chất, ô tô, công nghiệp nhẹ, chăn nuôi và khoa học kỹ thuật cao, và hạ thấp thuế giá trị gia tăng và thuế suất thuế lợi nhuận, giảm bớt gánh nặng thuế của doanh nghiệp. Sử dụng biện pháp hải quan bảo vệ người tiêu dùng và thị trường của nước mình, thu thuế xuất khẩu đối với nguyên liệu công nghiệp nhẹ và thức ăn chăn nuôi, nhằm xoay chuyển cục diện doanh nghiệp trong nước ngừng sản xuất chờ nguyên liệu, còn hàng nước ngoài thì tràn ngập thị trường.

Các nhà kinh tế học phương Tây cho rằng, Pu-tin đã hiểu rõ, đầy đủ về tình hình kinh tế của Nga. Ông là người ủng hộ mạnh mẽ kinh tế thị trường, nhưng vấn đề là kinh tế thị trường là gì, một loại là kinh tế thị trường tự do hoá kiểu phương Tây, một loại là kinh tế thị trường lấy kinh tế dân tộc làm thực chất. Qua một loạt lời nói của Pu-tin có thể thấy, cái sau sẽ là phương hướng lựa chọn đầu tiên của Pu-tin vào thời kỳ đầu lên nắm quyền, nhấn mạnh điều tiết nhà nước và kinh tế dân tộc là nền tảng trong chính sách của Pu-tin. Sau khi Pu-tin lên làm Tổng thống, chỉ số thị trường cổ phiếu thấp trong một thời gian dài của Nga đã nâng lên được 19%, thị trường giao dịch ngoại tệ cũng xuất hiện sự phục hồi có lợi cho đồng rúp. Điều này dường như cho thấy cái tên Pu-tin này có thể cung cấp cho các nhà đầu tư cái mà họ cần nhất: ổn định. Mọi người phổ biến tin rằng, nước Nga dưới sự lãnh đạo của Pu-tin sẽ là một nơi làm ăn buôn bán tương đối đáng tin cậy.

Chiến lược dân giàu mới

Trong nhiều trường hợp, Pu-tin từng nhiều lần bày tỏ sẽ cố gắng nâng cao mức sống của cư dân: “đây là mục tiêu hàng đầu trong công tác kinh tế xã hội”. Mục tiêu chiến lược của chính sách xã hội của Pu-

tin là: Tạo điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng dịch vụ xã hội cơ bản rộng rãi, như phát triển nền giáo dục phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội và nền kinh tế, tạo điều kiện thực hiện quyền giáo dục của cư dân; phát triển sự nghiệp thể thao đại chúng để cải thiện tình trạng sức khoẻ của cư dân; phát triển tiềm lực văn hoá đất nước, bảo vệ di sản văn hoá và thống nhất văn hoá của đất nước, khiến cho đông đảo nhân dân được hưởng thành quả văn hoá, xây dựng nền tảng pháp luật và tổ chức cho phát triển lĩnh vực văn hoá xã hội; xây dựng thị trường lao động văn minh hiệu quả; tăng cường sự ủng hộ xã hội có mục đích đối với cư dân; căn cứ vào nhu cầu cư dân có khả năng chi trả và tiêu chuẩn xã hội về nhà ở để tạo điều kiện thực hiện quyền có nhà ở của mình.

Pu-tin còn bày tỏ Nga sẽ cải cách chế độ giáo dục, tăng đầu tư cho giáo dục và nâng cao hiệu quả sử dụng của nó. Chính phủ sẽ tiến hành cải tổ đối với các trường giáo dục chuyên nghiệp thông qua liên hợp với các trường đại học và cao đẳng, và xây dựng khu đại học. Cải cách chế độ y tế chữa bệnh, thực hiện chính sách bảo đảm của nhà nước về cứu trợ y tế miễn phí, chế định pháp luật liên bang về bảo hiểm xã hội y tế. Cải cách chế độ bảo đảm xã hội, cắt giảm trợ cấp ngân sách của người sản xuất hàng hoá và dịch vụ, và cho cư dân các loại ưu đãi và trợ cấp, tiếp tục duy trì ưu đãi đối với cựu chiến binh trong chiến tranh, anh hùng liên Xô và anh hùng Nga, nhưng dần dần chuyển thành hình thức tiền tệ hoá. Cải cách chế độ việc làm, nâng cao tính lưu động của sức lao động, thực hiện chế độ hợp đồng lao động, bảo đảm cân bằng lợi ích của người làm thuê, chủ thuê và ổn định đất nước, tiếp tục nâng cao mức tiền thù lao lao động thấp nhất, xây dựng tổ chức công đoàn, ngân sách liên bang có khoản riêng tiến hành trợ cấp đối với người thất nghiệp và xây dựng cơ chế tái tạo việc làm hữu hiệu.

Pu-tin cho rằng mục tiêu của hiện đại hoá nền kinh tế là đạt tới tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh, khiến cho cơ cấu kinh tế phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, chính phủ Nga cần phải đẩy nhanh bước đi cải cách kinh tế:

1. Tăng cường lập pháp, bảo đảm môi trường đầu tư và kinh doanh ưu việt. Tạo điều kiện cạnh tranh bình đẳng đối với tất cả các chủ thể kinh tế trong toàn quốc. Sẽ xoá bỏ tuyệt đại đa số trợ cấp trực tiếp và gián tiếp đối với doanh nghiệp thua lỗ và xoá bỏ sự nâng đỡ của nhà nước có tính kỳ thị.

2. Khẳng định và bảo vệ quyền sở hữu tài sản tư hữu, tạo điều kiện cạnh tranh bình đẳng, và sẽ áp dụng biện pháp công khai hoá xuất khẩu tư bản.

3. Cải cách hệ thống tài chính tiền tệ, đạt tới ổn định tài chính tiền tệ trung hạn. Cải cách chế độ ngân hàng, nâng cao tính ổn định của ngân hàng, thực hiện trình tự phá sản đối với ngân hàng thua lỗ, hoàn thiện chế độ thu thuế của cơ quan tín dụng, tạo điều kiện thực hiện toàn diện tiêu chuẩn quốc tế về trình tự giám sát ngân hàng, thực hiện tiêu chuẩn quốc tế về chế độ hạch toán kế toán và bảng biểu, thu hút vốn nước ngoài. phát triển thị trường chứng khoán, khuyến khích phát triển cơ quan đầu tư, mở rộng công cụ tài chính tiền tệ nhằm mở rộng đối tượng đầu tư và thu hút những nhà đầu tư mới lâu dài, hoàn thiện cơ chế điều tiết của thị trường chứng khoán.

4. Mục tiêu của cải cách chế độ thu thuế và thuế quan là cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thực hiện cân bằng ngân sách nhà nước. Cân bằng gánh nặng thu thuế của lợi nhuận và quỹ thù lao lao động, xoá bỏ phần lớn ưu đãi thu thuế, quy định cơ quan thu thuế xuyên khu vực, xây dựng và hoàn thiện chế độ người nộp thuế thống nhất, phát triển tin học hoá quản lý hành chính thu thuế. Chính sách thuế quan sẽ phù hợp với lập trường đàm phán nga gia nhập WTO, thúc đẩy nền kinh tế nga hoà nhập vào hệ thống kinh tế thế giới và cải tiến cơ quan kinh tế.

5. Tăng cường quản lý tài sản quốc hữu. Nâng cao hiệu suất quản lý tài sản quốc hữu, hoàn thiện chế độ đại diện lợi ích của nhà nước trong cơ quan quản lý công ty cổ phần. Sửa đổi “luật tư hữu hoá tài sản quốc hữu liên bang Nga”, hoàn thiện trình tự doanh nghiệp 100% vốn quốc hữu liên bang chuyển đổi thành công ty cổ phần. Chế định luật nguyên tắc quốc hữu hoá tài sản, loại bỏ khả năng quốc hữu hoá có tính tịch thu. Kiên định bảo vệ thành quả của tư hữu hoá, nhiều loại hình thức chế độ sở hữu và hình thức kinh tế cùng tồn tại, cạnh tranh công bằng, đào thải tự nhiên.

6. Thúc đẩy thay đổi cơ cấu kinh tế. Chính sách cơ cấu của nhà nước chủ yếu là từ ủng hộ các doanh nghiệp không có thành tích chuyển sang phát triển cơ sở hạ tầng, bảo đảm lưu động sức lao động, ủng hộ sự phát triển của những ngành mới nổi lên (trước hết là ngành nghề sáng tạo và tin học), khuyến khích doanh nghiệp và doanh nghiệp lũng đoạn tự nhiên sắp xếp lại và cải cách. Nhà nước

còn khuyến khích mở rộng xuất khẩu, khuyến khích sáng tạo, bảo đảm điều kiện pháp luật, kinh tế và tài chính ưu việt cho các hoạt động sáng tạo. Nhà nước ủng hộ phát triển đầu tư rủi ro và sáng tạo chế độ bảo hiểm rủi ro, bảo vệ quyền sở hữu tài sản tri thức, tạo điều kiện thực hiện ngành nghề khoa học kỹ thuật cao phát triển vượt trội, phát huy đầy đủ tiềm lực khoa học kỹ thuật và tri thức. Phát triển sự nghiệp cơ sở giao thông và thông tin, hình thành hành lang giao thông quốc tế có sức cạnh tranh, nâng cao trình độ tin học hoá của xã hội. Chia tách công ty cổ phần dầu mỏ khí đốt và thống nhất công ty hệ thống năng lượng, đối với vận tải đường sắt thực hiện chia tách giữa đường sắt và vận tải, tự do hoá hơn nữa đối với thị trường bưu chính viễn thông. Phát triển hệ thống công nghiệp năng lượng chất đốt, bảo đảm cơ cấu hợp lý cân bằng năng lượng chất đốt của nhà nước. Phát triển hệ thống công nghiệp quốc phòng, bảo đảm học thuyết quân sự, kế hoạch xây dựng quân sự và kế hoạch nhu cầu vũ khí của lực lượng vũ trang đã được xác định, tăng hàm lượng khoa học kỹ thuật và hiệu quả của nền công nghiệp quốc phòng, xây dựng mô hình tổng hợp công nghiệp quốc phòng nhất thể hoá cỡ lớn, tăng cường đầu tư đối với nghiên cứu và thiết kế khoa học quân sự, tận dụng có hiệu quả thực lực của công nghiệp quốc phòng để phát triển các ngành kinh tế dân dụng. Thực hiện chính sách nông nghiệp hiện đại, cần thực hiện phương châm kết hợp giữa nhà nước ủng hộ, nhà nước điều tiết và thị trường điều tiết đối với nông thôn và chế độ sở hữu đất đai.

Cải cách kinh tế thị trường của Nga là điều không thể đảo ngược, một mặt, Pu-tin nhiều lần nhấn mạnh cần tăng cường vai trò của nhà nước trong nền kinh tế, khôi phục trật tự kinh tế, tăng cường điều tiết vĩ mô của nhà nước đối với kinh tế, kiên trì sách lược cải cách tiệm tiến và cân bằng, cố gắng tìm tòi con đường mới thích hợp với cải cách kinh tế thị trường có đặc điểm của nga; mặt khác, cái mà ban lãnh đạo kinh tế của ông thực hiện là chính sách cải cách kinh tế càng tự do hoá, loại bỏ sự điều tiết vĩ mô của nhà nước đối với nền kinh tế.

Tháng 9 năm 1999, Pu-tin khi ấy giữ chức Thủ tướng Nga, khi tiến hành hội đàm với Chủ tịch nước Trung Quốc Giang Trạch Dân tại niu Di-lân, từng nói, một nước cần giống như Trung Quốc vậy, căn cứ vào tình hình của mình đi theo con đường của mình trong cải cách kinh tế. Có lẽ Pu-tin khi ấy đã có tính toán kỹ càng đối với cải cách kinh tế của Nga sau này, tràn đầy niềm tin đối với chính sách dân giàu nước mạnh của Nga.

Điểm nóng thứ ba trên Trái đất

Nhờ chính sách kinh tế của Pu-tin gần hai năm nay, nền kinh tế Nga cuối cùng đã có được tăng trưởng tương đối nhanh. Mặc dù giới bình luận quốc tế có những cách nhìn khác nhau đối với triển vọng kinh tế của Nga, nhưng năm 2000 và 2001, Nga lần lượt đạt tỷ lệ tăng trưởng cao 8,3% và 5,5%, không thể không gây sự chú ý rộng rãi trên thế giới. Ngoài tăng trưởng GDP ra, mậu dịch đối ngoại, dự trữ ngoại tệ, mức độ ổn định tiền tệ và đánh giá tài chính kinh tế quốc tế cũng đều có sự cải thiện rõ rệt. Năm 2001, tổng giá trị sản lượng nông nghiệp tăng trưởng 5%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 8,1% so với năm trước, đầu tư xây dựng cơ bản tăng 8%, tăng trưởng kim ngạch bán lẻ thương nghiệp vượt quá 10%, dự trữ ngoại tệ tăng 36,79%, đạt tới 38,3 tỷ đô-la Mỹ, đạt mức cao nhất trong lịch sử mấy năm nay. Mức sống của cư dân được nâng cao, ổn định, trong khi giá cả hàng tiêu dùng tăng 15,2%, thu nhập bình quân đầu người tăng 46,2%. Đồng thời, tỷ giá giữa đồng rúp và đồng đô-la Mỹ về cơ bản đã ổn định ở mức 28-30:1. Thị trường cổ phiếu Nga năm 2001 phồn vinh chưa từng có, trở thành thị trường có sức sống nhất trên toàn cầu.

Nền kinh tế Nga đã trở thành điểm nóng thứ ba trong nền kinh tế toàn cầu ngoài Trung Quốc và Ấn độ. Theo cách nói của Pu-tin, năm 2001, Nga đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất về kinh tế, trở thành nước có nền kinh tế phát triển nhanh nhất trên thế giới.

Mát-xcơ-va hiện nay, bất kể là mua hàng hay đổi đô-la Mỹ, đều không có hiện tượng tranh nhau mua xếp hàng dài. Đi trên đường phố Mát-xcơ-va, cảm giác đầu tiên chính là nhiều ô tô mới, tốt. Méc-xê-đéc, Vôn-sva-gen là mấy loại xe nhập khẩu mà người Nga thích nhất, vì vậy chỉ cần có loại xe nào mới ra, thì lập tức sẽ có thể thấy được ở Mát-xcơ-va. Thậm chí có phương tiện thông tin đại chúng Nga nói, lượng tiêu thụ xe Méc-xê-đéc ở Nga còn nhiều hơn toàn bộ châu Âu. Về mặt tiêu dùng, chỉ tính riêng năm 2002, số lượng siêu thị ở Mát-xcơ-va đã tăng 50%. Siêu thị liên hoàn cỡ lớn của Thổ Nhĩ Kỳ cấp độ không thấp là ram-xto (siêu thị chuột túi) mở siêu thị nào là siêu thị ấy làm ăn phát đạt, việc kinh doanh hết sức phát triển, đến cuối tuần ngay cả đậu xe cũng phải mất nửa ngày. Chuỗi nhà hàng McDonal rất được giới trẻ yêu thích lại nở rộ ở khắp nơi, việc kinh doanh rất phát đạt.

Cần phải nói rằng, tăng trưởng kinh tế của Nga hiện nay, đối với một nước lớn thức tỉnh này mà nói, mới chỉ là một sự khởi đầu. Nhưng sự mở đầu này đã cho thấy, chính sách cải cách hệ thống hoá của Pu-tin đã giành được kết quả ban đầu. Dự kiến tương lai nền kinh tế của Nga vẫn sẽ giữ được tỷ lệ tăng trưởng tương đối cao trong một thời gian dài. Xét điều kiện trước mắt, tỷ lệ tăng trưởng tương đối cao này chủ yếu xuất phát từ ba nền tảng: Một là chênh lệch có tính khôi phục của thời kỳ đầu cất bước của nền kinh tế. Tăng trưởng khởi điểm tương đối thấp tương đối dễ đạt tới tỷ lệ tăng trưởng tương đối cao, đây là quy luật phổ biến. Hai là tài nguyên phong phú của Nga đã đem lại ưu thế xúc tiến kinh tế và ưu thế mậu dịch quốc tế rõ rệt cho Nga, ưu thế này sẽ còn được tăng cường hơn nữa. Ba là sự phát triển của Nga trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật cao khiến cho tăng trưởng kinh tế của nước này có cả ưu thế tài nguyên và ưu thế khoa học kỹ thuật. Trước mắt, Nga không những là đầu tàu của kinh tế khu vực đông Âu, mà là nước tăng trưởng ngành thông tin nhanh nhất trong khu vực này.

Xét về lâu dài, phát triển kinh tế của Nga sẽ có tác động nhất định đối với nền kinh tế thế giới. Xét về tổng lượng, tác động này chủ yếu bắt nguồn từ sức cạnh tranh của thương mại quốc tế của nó trên thị trường quốc tế. Nga có cơ sở công nghiệp và kỹ thuật công nghiệp kế thừa từ thời kỳ liên Xô cũ, cộng thêm tài nguyên giá rẻ và mối liên hệ tự nhiên giữa nó với thị trường châu Âu, nó sẽ triển khai cạnh tranh ngày một mạnh hơn với các nước châu Á, Nam Âu và các nước Mỹ La-tinh tại thị trường sản phẩm cấp vừa và cấp thấp, và triển khai cạnh tranh với Âu Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực vũ trụ. Xét về cơ cấu, Nga có ưu thế lũng đoạn hoặc nửa lũng đoạn về mặt tài nguyên thiên nhiên. Những tài nguyên thiên nhiên bao gồm dầu mỏ, khí đốt, gỗ và một số khoáng sản kim loại màu. Sau năm 1993, Nga bán nhiều kim loại màu ra thị trường quốc tế, khiến cho giá cả của nhiều sản phẩm giảm tới trên một nửa, xuất khẩu kim loại màu của Trung Quốc cũng chịu tác động nghiêm trọng. Cuối năm 2001, tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ khi quyết định biện pháp hạn chế sản xuất duy trì giá, cũng không thể không coi thái độ của Nga làm nhân tố suy xét trọng điểm. Trữ lượng dầu mỏ phong phú của Nga không những có ảnh hưởng ngày một lớn đối với thị trường dầu mỏ quốc tế, hơn nữa cũng là một trong những nhân tố suy xét trọng điểm của Mỹ trong quan hệ Mỹ Nga.

Từ đó có thể thấy, nền kinh tế Nga sẽ trở thành một bộ phận cấu

thành hết sức quan trọng trong nền kinh tế thế giới một cách không thể tránh khỏi.

Đường lối kinh tế tương lai của Pu - tin

Tuy nền kinh tế Nga năm 2000 - 2001 có sự tăng trưởng lớn, nhưng các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu nửa đầu năm 2002 mà Nga công bố, tổng giá trị sản phẩm trong nước và sản xuất công nghiệp lần lượt tăng trưởng 3,8% và 3,2% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng 5,4% và 5,5% của hai chỉ tiêu này cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nga đã chậm lại rõ rệt.

Chính phủ Nga đã tổng kết tình hình kinh tế nửa đầu năm tại hội nghị tổ chức ngày 18 tháng 9. Bộ trưởng phát triển kinh tế và mậu dịch Nga đã đề lộ ra khi phát biểu với các phương tiện thông tin đại chúng sau hội nghị: Kinh tế Nga “dễ chịu ảnh hưởng của những thay đổi nhỏ về kinh tế từ bên ngoài”, “kinh tế Nga quá ỷ lại vào xuất khẩu”. Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2002, xuất khẩu của Nga giảm xuống 7%, hình thành sự tương phản so với tăng trưởng xuất khẩu liên tục của mấy năm trước. Nửa đầu năm, đáp ứng yêu cầu hạn chế sản xuất duy trì giá của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ, lượng xuất khẩu dầu mỏ mỗi ngày của Nga đã giảm 150 ngàn thùng; xuất khẩu gang do nhiều nước thực hiện biện pháp chống bán phá giá nên bị hạn chế; đồng thời xuất khẩu kim loại màu cũng do nhu cầu của thị trường quốc tế hạ xuống nên giảm bớt. Tỷ giá đồng rúp tăng thực tế cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới sức cạnh tranh xuất khẩu sản phẩm của Nga giảm xuống. Sản xuất của doanh nghiệp mô hình xuất khẩu nguyên liệu do vậy bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tiếp đến lan tới nhiều ngành tương quan.

Kể từ cuối năm 2001 đến nay, sản xuất công nghiệp của Nga tăng trưởng chậm, nhiều tháng liền chỉ tăng trưởng một chút, chỉ đến tháng 6 tốc độ tăng trưởng mới nhanh hơn. Xét nguyên nhân của nó, trước tiên là chi phí khí đốt, điện, vận tải và tiền lương công nhân tăng, giá thành sản xuất tăng cao, lợi nhuận giảm đi; tiếp đến, song song với xuất khẩu giảm xuống, nhập khẩu tăng 7%, khiến cho những ngành công nghiệp dân tộc vốn đã thiếu sức cạnh tranh lại rơi vào

khó khăn, nhiều ngành đều kêu gọi chính phủ nâng cao thuế quan, hoặc áp dụng các phương thức khác bảo vệ người sản xuất của nước mình; lại còn một thực tế nữa, mặc dù tiền lương tăng nhiều, nhưng năng suất lao động vẫn cứ thấp.

Ngoài ra, đầu tư tài sản cố định của doanh nghiệp nửa đầu năm chỉ tăng 1,8%, thấp hơn nhiều so với dự kiến của chính phủ. Đây chủ yếu là do thay đổi luật thuế dẫn tới. Từ năm 2002 trở đi, Nga đã xoá bỏ ưu đãi thu thuế đối với đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến tính tích cực đầu tư. Các chuyên gia chỉ ra, thị trường tài chính tiền tệ Nga không phát triển, 70% ~ 80% đầu tư tài sản cố định phải dựa vào vốn tự có của doanh nghiệp, lợi nhuận doanh nghiệp từ năm 2002 đến nay giảm phổ biến, đầu tư dùng vào đổi mới thiết bị và mở rộng tái sản xuất tất nhiên cũng giảm đi. Trước mắt mức độ lão hoá của thiết bị doanh nghiệp đã lên tới 70% - 75%, vấn đề này không được giải quyết, thì nền kinh tế Nga không thể nào duy trì được tăng trưởng tốc độ cao. Cơ cấu đầu tư của Nga mấy năm gần đây cũng không hợp lý. Trong tình hình đầu tư chủ yếu nghiêng về công nghiệp nguyên vật liệu, kinh tế không thể nào có tăng trưởng ổn định được.

Cần phải nói rằng, hai năm gần đây chính phủ Nga đã có nhiều việc làm trong việc cải thiện môi trường đầu tư, nhưng cải thiện môi trường đầu tư là một công trình chỉnh thể, không thể thấy hiệu quả trong một thời gian ngắn được. Một số biện pháp cải cách vốn cho rằng có thể kích thích kinh tế phát triển vẫn đem lại vấn đề mới, như một trong những biện pháp quan trọng nhất trong cải cách thu thuế là hạ thuế thu nhập doanh nghiệp từ 35% xuống còn 25%, kết cục là thu ngân sách giảm mạnh, dẫn tới chính phủ không thể không dùng dự trữ ngân sách vốn dành riêng để dùng cho trả nợ năm 2003, điều này tất sẽ gây ảnh hưởng không có lợi cho tình hình ngân sách năm 2003. Việc đơn giản hoá hoặc xoá bỏ một số loại thuế khác cũng tạo thêm khó khăn cho ngân sách địa phương.

Xét những tình hình nói trên, các nhà kinh tế học của Nga đã đưa ra đánh giá bi quan đối với triển vọng kinh tế của nước mình, họ lo lắng một cuộc khủng hoảng kinh tế đang tiềm ẩn.

Những nhà kinh tế học này nói, số liệu kinh tế vĩ mô cơ bản của Nga còn tốt, nhưng một số xu thế mới xuất hiện gần đây lại khiến người ta lo lắng. Nát-xi, người phụ trách ban nghiên cứu của công ty quản lý vốn của cơ quan phục hưng tiền vốn (renaissance Capital)

nói, điều khiến người ta lo lắng nhất là tăng trưởng chậm lại.

Nghiên cứu của cơ quan tình báo kinh tế gần đây nhất phát hiện, giả dụ Nga có thể duy trì mức tăng trưởng 3,5% một năm, còn EU trung bình mỗi năm tăng trưởng với tốc độ 2%, vậy thì Nga cần 100 năm mới có thể đuổi kịp mức thu nhập bình quân đầu người của EU. Các nhà kinh tế học cho rằng, nếu như không cải cách cơ cấu hơn nữa, và tiến hành kiểm tra triệt để đối với hệ thống ngân hàng, thì 3,5% cũng khó có thể duy trì được. Một nhà kinh tế học hàng đầu của cơ quan đối thoại ba bên ngân hàng đầu tư Nga bày tỏ, nếu như cứ tiếp tục phát triển như vậy, thì một cuộc khủng hoảng kinh tế mới là điều khó tránh khỏi. Nhà kinh tế học này cho rằng, Nga đang lặp lại con đường mà hàn Quốc từng thất bại, thể chế công kênh, cơ cấu tổ chức kiểu ngành dọc, lại thiếu hệ thống ngân hàng lành mạnh, cái mà Nga thực hiện là mô hình kinh tế châu á, cái họ tuân thủ lại là hệ thống lấy mệnh lệnh hành chính làm chủ đạo.

Nhà kinh tế học Ma-xin Vít-xnhép-xki theo dõi tình hình phát triển của Nga của cơ quan Mô-gân Xtan-li tại luân đôn cũng cho rằng, tăng trưởng sản xuất công nghiệp chậm lại không phải là diễn ra đột ngột, ông ta cũng đã sớm dự tính đến, sự phồn vinh do các nhân tố trong đó có đồng rúp mất giá năm 1998 tạo thành đã đi đến điểm cuối. Nhưng nay, ngay cả đồng rúp mất giá cũng không giúp ích gì cho tăng trưởng kinh tế, vì năng lực sản xuất đã hết cỡ rồi. Suy cho cùng, là nhu cầu tiêu dùng và đầu tư đã thúc đẩy kinh tế tăng trưởng.

Vì vậy không ít nhân vật chuyên môn cho rằng, Pu-tin muốn tiếp tục duy trì kinh tế Nga phát triển tốt đẹp, cần phải giải quyết tốt mấy vấn đề dưới đây.

Từ đó có thể thấy con đường phục hưng nền kinh tế Nga của Pu-tin vẫn còn rất dài.

Chương VIII

NGOẠI GIAO HAI CÁNH

Hướng ra thế giới, ưu tiên kinh tế thương mại

Trong bản báo cáo tình hình năm 2002, Pu-tin đã nói nhiều, nói đặc biệt đến vấn đề Nga gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Điều này cho thấy, gia nhập Tổ chức thương mại thế giới đã trở thành vấn đề trọng đại mà các nhà quyết sách tối cao của Nga quan tâm chú ý.

Mấy năm gần đây, việc có gia nhập Tổ chức thương mại thế giới hay không đã dẫn đến tranh luận cực kỳ lớn ở Nga. Những người phản đối nói, nền kinh tế Nga không có sức cạnh tranh lớn lắm, sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới rồi, không đủ để ứng phó với thách thức mà WTO đem đến. Một cuộc điều tra dân ý cho thấy, trong các doanh nghiệp của Nga chỉ có khoảng 10% cho rằng mình có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, khoảng 90% doanh nghiệp cho rằng mình thiếu sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Còn có người phân tích, trong các thiết bị sản xuất của Nga hiện nay, có tới 2/3 đã lỗi thời, còn ngành dịch vụ thì đang ở trong giai đoạn mới cất bước, điều nguy hiểm hơn là nông nghiệp ì ạch không tiến được. Các chuyên gia phân tích nói, cho dù doanh nghiệp có thiết bị tiên tiến giống như nước ngoài, thì giá thành của sản phẩm sản xuất ra cũng cao hơn so với nước ngoài, điều này chủ yếu là do điều kiện khí hậu, diện tích rộng lớn của Nga dẫn đến chi phí vận tải gia tăng. Trong giá thành sản phẩm của Nga, phí vận chuyển chiếm tỷ lệ tương đối lớn.

Còn những người tán đồng thì cho rằng, bất kỳ một nước nào trên thế giới hiện nay có thuận theo xu thế toàn cầu hoá kinh tế hay không, có hội nhập không gian kinh tế thế giới hay không đã không còn không gian để lựa chọn nữa. Thị trường của Nga đã là một bộ

phận của thị trường lớn thế giới. phó giám đốc Viện nghiên cứu châu Âu của Viện khoa học Nga i-va-nốp nói, đối với Nga hình thành kinh tế thị trường kiểu mở cửa và gia nhập Tổ chức thương mại thế giới là lựa chọn duy nhất về chiến lược. Nó có thể dọn sạch đường cho hàng hoá của Nga xuất khẩu ra thị trường nước ngoài, đồng thời khiến cho cạnh tranh trong nước trở nên kiện toàn hơn. Nga sẽ mượn pháp quy của Tổ chức thương mại thế giới, đưa một loạt pháp quy hiện đại trình độ thế giới vào pháp quy của Nga.

Thông qua so sánh những ý kiến của hai phe nói trên, Pu-tin cho rằng, Tổ chức thương mại thế giới là một thứ công cụ. giỏi sử dụng nó, ai cũng có thể trở nên lớn mạnh hơn. Ai không biết sử dụng nó hoặc không muốn sử dụng nó, không muốn học, muốn ngồi trong hàng rào hạn ngạch và thuế suất của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, thì người đó chắc chắn sẽ thất bại, chắc chắn sẽ thất bại về mặt chiến lược.

Năm 2001 và nửa đầu năm 2002, qua tin tức từ trong nước Nga truyền ra, số người tán thành Nga gia nhập Tổ chức thương mại thế giới đã dần dần chiếm ưu thế. Nói theo cách nói của Pu-tin, gia nhập Tổ chức thương mại thế giới cần phải suy nghĩ kỹ càng.

Đầu năm 2002, Nga đã triển khai đàm phán với các bên hữu quan về việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Ngày 14 tháng 3, căn cứ vào tiến trình đàm phán, chính phủ Nga xác định rõ hơn lập trường của Nga. Ngày 18 tháng 3, lại tiến hành một vòng đàm phán nữa tại giơ-ne-ơ. Bắt đầu từ tháng 4 khởi thảo nghị định thư điều kiện Nga gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Cảm giác gây cho mọi người là cánh cửa Nga bước vào WTO đã không còn xa nữa.

Từ chính phủ cho tới doanh nghiệp, từ công nhân cho tới nông dân, từ thành thị cho tới nông thôn ở Nga đều đang gấp rút cải cách, nhằm đón nhận thách thức to lớn đem lại cho các ngành các nghề của Nga, khi gia nhập WTO.

Về công nghiệp, hiệp hội công thương Nga thông qua điều tra đưa ra cơ chế khởi động nhà nước kích thích công nghiệp xuất khẩu, chính sách bao gồm cung cấp khoản vay của nhà nước, khuyến khích tiến bộ kỹ thuật, do nhà nước đặt mua sản phẩm mới...

Về mặt thuế suất nhập khẩu, đoàn đại biểu Nga tham gia đàm

phán giơ-ne-vơ đã đưa ra sau khi Nga gia nhập WTO, thuế suất nhập khẩu của Nga sẽ duy trì mức hiện có. hơn nữa, đa số hàng hoá trong thời gian quá độ từ 3 đến 10 năm, thuế suất nhập khẩu hạ xuống không quá 5%. lĩnh vực dịch vụ, các ngành như tài chính tiền tệ, kế toán, vận tải, y tế và bưu chính viễn thông cũng đang khổ luyện nội công, chiếm cứ địa bàn.

Về mặt nông nghiệp, Bộ nông nghiệp Nga căn cứ vào quy tắc của Tổ chức thương mại thế giới, đưa ra con số chi ngân sách tài trợ cho nông nghiệp của nước mình.

Về mặt nhân tài, Pu-tin đưa ra yêu cầu cần bồi dưỡng cán bộ có trình độ tương ứng. Mỗi một nước thành viên Tổ chức thương mại thế giới đều có hàng ngàn người làm công tác điều hành thương mại và giải quyết tranh chấp. Mà nghiên cứu vấn đề này của cơ quan nhà nước của Nga chỉ có vài chục công chức. Pu-tin yêu cầu các cơ quan nhà nước đẩy nhanh việc bồi dưỡng nhân tài nắm bắt được kiến thức WTO.

Xét từ xu thế toàn cầu hoá kinh tế thế giới ngày nay, qua hành động của Nga, việc Nga trở thành một thành viên của WTO đã không còn xa nữa.

Tổng cán sự của Tổ chức thương mại thế giới Mu-en bày tỏ, Nga có thể gia nhập Tổ chức thương mại thế giới vào cuối năm 2003, thế nhưng Nga còn cần phải cố gắng thúc đẩy các cải cách kinh tế chủ yếu, nhằm có được tư cách trở thành hội viên.

Ông ta nói, mức độ mà Tổ chức thương mại thế giới cần Nga cũng như Nga cần Tổ chức thương mại thế giới vậy. Thiếu sự tham gia của Nga, Tổ chức thương mại thế giới sẽ không hoàn chỉnh. Ông ta bày tỏ, sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, thế giới càng cần Nga trở thành hội viên, nếu không Tổ chức thương mại thế giới hoàn toàn không phải là một tổ chức thương mại có tính thế giới thực sự. Nền kinh tế Nga tăng trưởng ổn định lành mạnh, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống và vận hành doanh nghiệp công khai hơn, có lợi cho Nga gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Thế nhưng, Nga còn cần phải cố gắng gấp bội. Ông ta nói, Nga cần phải hoàn toàn tiến hành cải cách kinh tế, nếu như bỏ dở giữa chừng, thì sẽ khiến cho nỗ lực gia nhập Tổ chức thương mại thế giới trở thành công cốc.

Pu-tin bày tỏ sự tán đồng về điểm này, ông nói, tiếp tục hội nhập cộng đồng quốc tế, trong đó bao gồm cả tranh thủ gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, cũng là nhiệm vụ chủ yếu của chính phủ Nga. Đồng thời ông cũng nhấn mạnh, Nga sẽ chỉ gia nhập Tổ chức thương mại thế giới “trong điều kiện có thể chấp nhận được”.

Song song với việc tích cực tìm kiếm gia nhập “WTo”, Pu-tin cũng đang tăng cường mối liên hệ với các nước thuộc tổ chức châu á - Thái Bình Dương. Khi phát biểu tại hội nghị các nhà lãnh đạo công thương Tổ chức hợp tác kinh tế châu á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2001, Pu-tin bày tỏ, Nga sẽ tăng cường hợp tác với các nước thành viên APEC khác.

Pu-tin nói, kinh nghiệm công tác gần 10 năm nay của APEC chứng tỏ nó đã trở thành một mô hình văn minh nhất trong nhất thể hoá kinh tế quốc tế, không bị ảnh hưởng bởi trình độ phát triển của các nước và bất đồng về hình thái ý thức và chính trị. là một khối cộng đồng khu vực lớn mạnh, APEC đã dung hoà lợi ích của các bên, thích hợp với thể chế kinh tế các loại hình và trình độ phát triển khác nhau. Cơ chế vận hành của nó đã trở thành nhân tố ổn định của thể chế kinh tế tài chính thế giới, là bộ phận không thể thiếu được trong hệ thống an ninh kinh tế quốc tế ngày nay.

Pu-tin nói, thế kỷ mới yêu cầu khu vực châu á - Thái Bình Dương có sự điều chỉnh mới trong quá trình phát triển kinh tế, bao gồm điều chỉnh về các mặt như chính sách năng lượng, vận tải và công nghệ thông tin. Ông nói, đến năm 2002, nhu cầu đối với năng lượng của khu vực châu á - Thái Bình Dương sẽ chiếm 45% của thế giới, khoảng cách giữa trữ lượng năng lượng và tiêu dùng của khu vực này sẽ mở rộng hơn. Sản xuất năng lượng của Nga ổn định, tài nguyên dầu khí phong phú ở miền đông không những có thể đáp ứng nhu cầu trong nước, mà còn có thể bảo đảm xuất khẩu với số lượng lớn. Pu-tin hy vọng tất cả các

Nước thành viên APEC có thể trở thành đối tượng xuất khẩu tài nguyên dầu khí của Nga.

EU và phương Tây cũng là trọng điểm hợp tác đối ngoại của Pu-tin, hơn nữa hiệu quả trước mắt rõ rệt. Tại hội nghị thượng đỉnh EU - Nga tháng 4 năm 2002, Chủ tịch ủy ban EU tuyên bố EU chính thức thừa nhận rằng Nga đã phát triển thành một nước kinh tế thị trường

chín mươi, cải cách kinh tế mấy năm gần đây cũng tương đối thành công. Việc đưa ra tuyên bố này khiến cho EU trở thành lực lượng kinh tế đầu tiên thừa nhận cải cách kinh tế của Nga.

Trong bài diễn văn khai mạc, Chủ tịch ủy ban EU nói: “Tôi tuyên bố một cách rất vui mừng rằng, EU sẽ chính thức thừa nhận Nga chuyển đổi mô hình thành một nước kinh tế thị trường. Đồng thời EU cũng sẽ tuân thủ những cam kết trước đây. là đối tác kinh tế thương mại chủ yếu của Nga, tin rằng hành động đi đầu thừa nhận cải cách kinh tế mấy năm gần đây của Nga là cách làm tương đối chính xác và thích đáng. hành động này đối với Nga mà nói, chắc chắn là một mốc tương đối quan trọng để Nga trở thành một nước thành viên của WTO”.

Còn phản ứng của Pu-tin đối với điểm này là, mục đích chủ yếu của việc Nga hợp tác kinh tế với EU là thực hiện “nhất thể hoá kinh tế”, ông bày tỏ sự hoan nghênh đối với việc EU thừa nhận Nga là nước có nền kinh tế thị trường.

Tại cuộc họp báo sau khi kết thúc hội nghị thượng đỉnh Nga - EU, Pu-tin nói, giữa Nga và EU tuy tồn tại một số vấn đề, nhưng sự hợp tác giữa hai bên sẽ không dừng lại, đối thoại năng lượng giữa hai bên đang phát triển nhanh chóng, trong đó bao gồm cả kế hoạch cung ứng dầu mỏ lâu dài của Nga cho EU.

Ngày 6 tháng 6 năm 2002, Tổng thống Mỹ Bu-sơ, khi nói chuyện điện thoại với Pu-tin, cũng thừa nhận Nga là nước kinh tế thị trường.

Bu-sơ nói, Bộ Thương mại Mỹ đã quyết định thừa nhận Nga là nước kinh tế thị trường. Pu-tin bày tỏ sự hoan nghênh về điều này, và chỉ ra điều này sẽ tăng thêm động lực mạnh mẽ cho việc phát triển quan hệ kinh tế Nga - Mỹ.

Phó chủ nhiệm văn phòng chính phủ Nga Vô-rin khi đánh giá quyết định của Mỹ thừa nhận Nga là nước kinh tế thị trường đã chỉ ra, chính phủ Nga hy vọng sau này các nhà doanh nghiệp Nga sẽ không còn gặp phải những biện pháp và hạn chế có tính kỳ thị bất hợp lý tại thị trường Mỹ và EU nữa. Ông ta nhấn mạnh, việc EU và Mỹ đều thừa nhận sự thị trường hoá của nền kinh tế Nga khiến người ta vui mừng.

Bộ trưởng phát triển kinh tế và thương mại Nga bày tỏ, quyết định này của Mỹ đánh dấu trên thực tế Mỹ đã thừa nhận cải cách của Nga, cải cách này đã giành cho các nhà doanh nghiệp Nga quyền làm việc bình đẳng trên thị trường Mỹ. Ông ta còn chỉ ra, Mỹ thừa nhận Nga là nước kinh tế thị trường sẽ tạo cơ hội mới cho Nga thu hút vốn nước ngoài. là nước láng giềng, Trung Quốc lại càng trở thành đối tượng chiến lược hợp tác đối ngoại của Pu-tin.

Kể từ khi liên Xô giải thể, quan hệ kinh tế thương mại Trung- Nga mặc dù có gặp trắc trở, nhưng xét về tổng thể vẫn là tăng trưởng vững chắc. Kim ngạch thương mại hai bên từ 4,63 tỷ đô- la Mỹ năm 1992 tăng lên đến 8,03 tỷ đô-la Mỹ năm 2000, năm 2001 lại đột phá mức 10 tỷ đô-la Mỹ. Tháng 8 năm 2002, kim ngạch thương mại hai bên Trung - Nga đạt tới 7,64 tỷ đô-la Mỹ. Mặc dù trước mắt kim ngạch thương mại Trung - Nga không thể so sánh được với kim ngạch thương mại Trung - Mỹ mỗi năm hơn 100 tỷ đô-la Mỹ được, nhưng chúng ta không thể không thấy được, thực tế này là do chịu sự hạn chế của tình hình ngoại thương chính thể của Nga. Kim ngạch thương mại Nga - Mỹ năm 2000 cũng không quá 8 tỷ đô-la Mỹ, hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga so với nó cũng không hề thua kém.

Mặc dù trước mắt kim ngạch kinh tế thương mại Trung - Nga còn tương đối nhỏ, nhưng hợp tác kinh tế giữa hai nước đã có đủ cơ sở tương đối thiết thực.

Hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga đã có đủ bảo đảm cơ chế vững chắc. Để thúc đẩy hợp tác kinh tế hai nước Trung - Nga, hai nước đã thiết lập cơ chế gặp gỡ định kỳ giữa hai thủ tướng, thành lập ủy ban gặp gỡ định kỳ Thủ tướng Trung - Nga. Bên dưới ủy ban này còn thành lập các cơ quan trực thuộc như phân hội hợp tác kinh tế thương mại, phân hội hợp tác ngân hàng, phân hội hợp tác giao thông vận tải, phân hội hợp tác năng lượng, phân hội hợp tác khoa học kỹ thuật, phân hội hợp tác bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin, thúc đẩy toàn diện hợp tác kinh tế Trung - Nga phát triển. lãnh đạo hai nước Trung - Nga coi trọng cao độ hợp tác kinh tế song phương, xác định hướng ưu tiên cho phát triển quan hệ kinh tế thương mại song phương trong thế kỷ XXI. “hiệp ước hợp tác láng giềng hữu nghị Trung - nga” quy định: “hai bên sẽ triển khai hợp tác về kinh tế thương mại, quân sự, khoa học kỹ thuật, năng lượng, vận tải, năng lượng hạt nhân, tài chính tiền tệ, hàng không vũ trụ, công nghệ thông tin và các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm, thúc đẩy

hợp tác kinh tế thương mại giữa biên giới hai nước và các địa phương phát triển, và căn cứ vào luật pháp nước mình tạo điều kiện tốt đẹp cần thiết cho việc này”. Từ ngày 21 đến 23 tháng 8 năm 2002, Thủ tướng hai nước Trung - Nga đã tiến hành cuộc gặp gỡ định kỳ lần thứ 7. hai bên đã ký một loạt văn kiện quan trọng như “Thông cáo chung gặp gỡ định kỳ lần thứ 7 Thủ tướng hai nước Trung - nga”, “Kỷ yếu hội nghị lần thứ 6 ủy ban gặp gỡ định kỳ Thủ tướng hai nước Trung - nga”, “hiệp định thanh toán ngân hàng giữa ngân hàng nhân dân Trung Quốc và ngân hàng Trung ương liên bang Nga về mậu dịch khu vực biên giới”, “Thoả thuận khung ngân hàng công thương Trung Quốc cung cấp tín dụng bên mua xuất khẩu 200 triệu đô-la Mỹ cho ngân hàng ngoại thương nga”. Thủ tướng hai nước thoả thuận, trọng điểm hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới là: Tối ưu hoá cơ cấu thương mại hàng hoá, nâng cao tỷ trọng thương mại sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm cơ điện và các hàng hoá có giá trị phụ thêm cao; tăng cường hợp tác kinh tế kỹ thuật và đầu tư, hoàn thiện quan hệ dịch vụ thương mại, thông qua phát triển mối liên hệ kinh tế hình thức tiên tiến, làm cho hợp tác kinh tế thương mại hai nước càng phù hợp với quy phạm quốc tế hơn; tăng cường hợp tác năng lượng Trung - Nga, điều hành thực hiện các dự án năng lượng có triển vọng. Trước mắt cần đẩy nhanh việc phê duyệt dự án xây dựng đường ống dẫn dầu từ An-sát-xơ của Nga đến đại Khánh của Trung Quốc, làm cho nó mau chóng đi vào giai đoạn thiết kế bước đầu. hai bên sẽ còn tăng cường hợp tác về dự án “vận chuyển khí từ tây sang đông” và hợp tác sử dụng năng lượng hạt nhân hoà bình; đi sâu hợp tác trong lĩnh vực vận tải, tăng cường phối hợp giữa hai Bộ giao thông hai bên; tích cực triển khai hợp tác khoa học kỹ thuật, thúc đẩy cơ quan nghiên cứu khoa học hai nước tiếp xúc, thúc đẩy phát triển các khu công viên khoa học kỹ thuật liên hợp; đi sâu hợp tác hàng không vũ trụ, song song với thực hiện những dự án hợp tác ưu tiên đã được xác định, bắt đầu nghiên cứu những dự án hợp tác mới trong tương lai; mở rộng hợp tác giữa ngân hàng hai nước, cung cấp dịch vụ tài chính tiền tệ vững chắc cho hợp tác kinh tế thương mại của hai bên trong các lĩnh vực; triển khai hợp tác trong lĩnh vực thông tin, bưu chính viễn thông; đi sâu trong hợp tác hàng không vũ trụ. Điều này cho thấy, tiếp sau cuộc gặp gỡ định kỳ lần thứ 6 Thủ tướng hai nước Trung - Nga khiến cho hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga bước vào “đường cao tốc”, hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga lại bắt đầu sự chuyển biến từ tăng trưởng về lượng sang nâng cao về chất.

Tham gia vào hợp tác kinh tế đa phương sẽ trở thành con đường

quan trọng trong việc đi sâu hợp tác kinh tế Trung - Nga. Trước mắt, Trung - Nga đều là thành viên của APEC, tăng cường hợp tác kinh tế trong khuôn khổ này đã được chính phủ hai nước coi là sự bổ sung quan trọng mở rộng lĩnh vực hợp tác song phương. Cùng với việc Trung Quốc gia nhập WTO và tiến trình Nga gia nhập WTO đang đẩy nhanh, Trung - Nga sẽ tìm kiếm được nhiều cơ hội hợp tác hơn trong thể chế thương mại toàn cầu. hướng tới thế kỷ XXI, cùng với sự tăng trưởng hơn nữa của nền kinh tế Trung Quốc và sự phục hưng kinh tế của Nga, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu sa sút, hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga có thể trở thành biện pháp quan trọng thúc đẩy sự chấn hưng nền kinh tế hai nước, bảo đảm an ninh kinh tế của hai nước.

"Ngoại giao hai cánh" của Pu-tin

Sau khi Pu-tin lên nắm quyền, ông đứng trước thử thách nghiêm ngặt về các mặt chính trị, kinh tế, quân sự trong và ngoài nước. Trong tình hình đó, ông đã đao to búa lớn tiến hành cải cách thể chế chính trị, kinh tế của đất nước, đồng thời đẩy nhanh trấn áp phần tử chia rẽ Che-sni-a, tấn công chủ nghĩa khủng bố, bảo vệ đất nước thống nhất. Tương ứng với những cái đó, về chính sách ngoại giao, ông tiến hành điều chỉnh, phát triển và sáng tạo trên cơ sở nền ngoại giao “chim ưng hai đầu”, đề ra chính sách ngoại giao toàn diện củng cố cộng đồng các quốc gia độc lập, cân bằng đông tây. Trong chính sách ngoại giao này, phương đông phương Tây giống như hai cánh của nền ngoại giao Nga, chỉ có hai cánh cùng bay, thì mới có thể tự do bay lượn trên vũ đài quốc tế được.

“Ngoại giao hai cánh” của Pu-tin là sự kế thừa và phát triển của “ngoại giao chim ưng hai đầu” của En-xin. Thời kỳ đầu độc lập nước Nga, từng một độ thực hiện chính sách đối ngoại “nhất biên đảo”, về ngoại giao hoàn toàn nghiêng về phương Tây, ảo tưởng có thể dùng thoả hiệp và nhượng bộ để đổi lấy sự tiếp nhận của phương Tây. Thế nhưng tâm nguyện của nước Nga đã khiến cho mình phải trả một cái giá nặng nề. Chiến tranh lạnh tuy đã kết thúc, nhưng sự cảnh giác của phương Tây đối với Nga vẫn chưa bị loại bỏ, mưu đồ làm suy yếu nước Nga vẫn không hề thay đổi. Nga hoà nhập vào phương Tây không thành, ngược lại mất đi ảnh hưởng truyền thống ở phương đông, lợi ích của bản thân và hình tượng nước lớn bị tổn hại nghiêm

trọng.

Đòn đầu nhớ lâu, En-xin bị buộc phải điều chỉnh chiến lược ngoại giao, bắt đầu thúc đẩy thực hiện “ngoại giao chim ưng hai đầu” đồng thời hướng về cả phương đông và phương Tây. Thông qua cải thiện và phát triển quan hệ với các nước phương đông như Trung Quốc, Nga từng bước thoát khỏi cảnh khốn đốn ngoại giao, xây dựng một sự cân bằng về ý nghĩa nhất định giữa phương đông và phương Tây. Nhưng do tình hình chính trị trong nước tiếp tục chao đảo, cộng thêm tình hình quốc tế không ngừng xấu đi, tính cân bằng của “ngoại giao chim ưng hai đầu” cực kỳ không ổn định, thiếu rõ rệt tính chủ động, tính có thể dự báo trước và tính liên tục nhất quán.

Sau khi Pu-tin lên nhậm chức Tổng thống, Nga đã phát triển thêm trên cơ sở kế thừa chính sách này, trong chính sách ngoại giao và thực tiễn, đặt cộng đồng các quốc gia độc lập vào vị trí đặc biệt, còn Âu Mỹ và châu á thì được liệt vào hướng ưu tiên phát triển. Thứ tự sắp xếp phương đông phương Tây tuy có trước có sau, nhưng vị trí của chúng trong nền ngoại giao của Nga vẫn gần như quan trọng như nhau. Đúng như Pu-tin đã chỉ ra: “đặc điểm của chính sách ngoại giao của Nga là ở chỗ tính cân bằng, đây là do vị trí địa chính trị là nước lớn Âu á của Nga quyết định.”

Đồng thời, “ngoại giao hai cánh” của Pu-tin cũng là do tính đến nhu cầu hiện thực và lợi ích lâu dài của Nga quyết định. Nước Nga nằm vắt ngang lục địa Âu á, do đó nó cần phải đồng thời xây dựng và duy trì môi trường xung quanh tốt đẹp với cả Âu và á, nhằm có lợi cho sự phục hưng của Nga. Đặc biệt là đứng trước việc nATo tiếp tục mở rộng sang phía đông và Mỹ phát triển NMD, đứng trước sự chèn ép toàn diện, Nga cần phải xuất phát từ tính toán chiến lược sâu xa về an ninh quân sự, tích cực phát triển sự hợp tác với Tây Âu, đồng thời tranh thủ phát triển quan hệ với phương đông, nhằm xây dựng một hậu phương lớn chiến lược ổn định, đồng thời cố gắng thúc đẩy hợp tác kinh tế, khai thác thị trường tiềm lực to lớn, chính là trong bối cảnh đó, ngoại giao của Pu-tin lấy củng cố cộng đồng các quốc gia độc lập làm điểm tựa, thúc đẩy thực hiện “ngoại giao hai cánh” cân bằng phương đông phương Tây.

Sau khi Pu-tin lên nắm quyền, đã lần lượt ký hai văn kiện có tính cương lĩnh về vấn đề ngoại giao: Tháng 4 năm 2000 ký “nguyên tắc chung chính sách ngoại giao liên bang nga”, tháng 7 năm 2000 ký “ý

tướng chính sách ngoại giao liên bang nga”. Trong “ý tưởng”, Pu-tin chỉ rõ: “Chính sách đối ngoại của liên bang Nga cần nhằm thúc đẩy thực hiện phương châm ngoại giao tích cực; củng cố cơ chế quản lý đa phương tiến trình chính trị và kinh tế có tính mâu chốt, trước hết là hội đồng Bảo an liên hợp quốc; tạo điều kiện có lợi cho phát triển kinh tế và xã hội của đất nước, bảo đảm ổn định toàn cầu và khu vực; bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân Nga sinh sống ở nước ngoài; phát triển quan hệ với các nước thành viên cộng đồng các quốc gia độc lập theo chuẩn mực luật quốc tế, phát triển tiến trình nhất thể hoá thích ứng với lợi ích của Nga trong phạm vi cộng đồng các quốc gia độc lập; bảo đảm Nga gia nhập cơ cấu kinh tế, chính trị toàn cầu và khu vực với tư cách một thành viên được hưởng quyền lợi đầy đủ; hỗ trợ giải quyết xung đột, bao gồm tham gia vào các hoạt động gìn giữ hoà bình mà liên hợp quốc, hội đồng Bảo an và cộng đồng các quốc gia độc lập lãnh đạo; tìm kiếm tiến bộ trong lĩnh vực giám sát vũ khí hạt nhân, bảo vệ sự ổn định chiến lược, bảo vệ và tăng cường địa vị của “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo” ký kết năm 1972; thực hiện nghĩa vụ trong lĩnh vực cắt giảm và tiêu huỷ vũ khí giết người hàng loạt và vũ khí thông thường, thi hành biện pháp củng cố sự tin nhiệm và ổn định, bảo đảm thực hiện giám sát quốc tế đối với xuất khẩu hàng hoá và kỹ thuật, cung cấp dịch vụ quân dụng và hai mục đích; sửa đổi hoặc ký kết thoả thuận mới mà pháp luật yêu cầu trong vấn đề hạn chế và cắt giảm quân bị, mở rộng nghĩa vụ chính trị về biện pháp tăng cường tin cậy và an ninh; thúc đẩy xây dựng khu vực không có vũ khí giết người hàng loạt; triển khai hợp tác quốc tế trong mặt trận tấn công tội phạm quốc tế và chủ nghĩa khủng bố”.

Còn về mặt sách lược ngoại giao cụ thể, hai văn kiện này nhấn mạnh nổi bật mấy mặt sau: Thứ nhất, nguyện hợp tác hơn nữa với Mỹ về mặt hạ thấp vai trò của nhân tố vũ lực trong quan hệ quốc tế; Thứ hai, coi liên minh châu Âu là đối tác chính trị kinh tế cực kỳ quan trọng, quan hệ với các nước châu Âu là mặt ưu tiên truyền thống của chính sách ngoại giao của nga; Thứ ba, cho rằng ngoại giao châu á là một trong những phương hướng cực kỳ quan trọng của nó, và cần phát triển nền ngoại giao châu á, tích cực phát triển quan hệ hữu nghị với Trung Quốc là điều cực kỳ quan trọng; Thứ tư, cho rằng mặt ưu tiên của chính sách ngoại giao của nó là bảo đảm hợp tác đa phương và song phương tiến hành với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập phù hợp với lợi ích an ninh quốc gia, trọng điểm ở chỗ phát triển quan hệ láng giềng và quan hệ đối tác chiến lược với tất cả các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập.

Đối xử khách quan với "đối thủ cũ"

Quan hệ Nga - Mỹ là vấn đề phức tạp nhất, gai góc nhất và cũng thu hút sự chú ý của mọi người nhất trong chính sách ngoại giao của Nga. Sau khi Pu-tin lên nhậm chức, đứng trước sự thách thức của quan hệ Nga - Mỹ, thích ứng với tình hình khác nhau, đã xử lý quan hệ song phương với tinh thần linh hoạt, thực tế, tiến thủ, giành được sự phát triển rất lớn. Và trong đó lại lấy sự kiện 11 tháng 9 làm điểm chuyển ngoặt và cơ hội, mở ra cục diện mới của quan hệ ngoại giao Nga - Mỹ.

Khi Pu-tin lên nắm quyền, cũng đúng là lúc ông phải đứng trước điểm thấp nhất của quan hệ Nga - Mỹ kể từ khi thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập. Thời kỳ đầu nước Nga độc lập, quan hệ Nga - Mỹ từng có một đoạn "tuần trăng mật". Nhưng cùng với việc nền kinh tế Nga xấu đi, Mỹ và NATO không ngừng chèn ép Nga, hai nước Nga - Mỹ xuất hiện nhiều bất đồng nghiêm trọng trong nhiều vấn đề lớn như NATO mở rộng sang phía đông, khủng hoảng Bốt-xni-a - héc-xe-gô-vi-na, sự kiện Che-sni-a, khủng hoảng Kô-xô-vô..., hơn nữa do Mỹ đẩy nhanh nghiên cứu chế tạo hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo quốc gia (NMD), khiến cho lợi ích quốc gia của Nga đứng trước thách thức mới nghiêm trọng hơn, quan hệ Nga - Mỹ lập tức có chiều hướng xấu đi. Trong tình hình đó, về việc quan hệ Nga - Mỹ phát triển như thế nào, là tiếp tục hợp tác hay là đi tới đối kháng, nhất thời mỗi người một ý kiến. Nhưng xét hiện nay nước Mỹ vẫn là quốc gia lớn mạnh nhất về thực lực kinh tế, quân sự trên thế giới, lại có ảnh hưởng chính trị rộng rãi, sự thực tàn khốc này đã quyết định chính sách của Nga đối với Mỹ là cần phải xây dựng trên nền tảng hợp tác. "ý tưởng chính sách ngoại giao liên bang nga" được Pu-tin phê chuẩn năm 2000 lại một lần nữa xác định quan hệ Nga - Mỹ cần phát triển trong khuôn khổ hợp tác. Nó chỉ ra: "...Mặc dù tồn tại bất đồng nghiêm trọng, trong nhiều trường hợp tồn tại bất đồng căn bản, quan hệ lẫn nhau của Nga và Mỹ vẫn là điều kiện cần thiết để cải thiện tình hình quốc tế và bảo đảm ổn định chiến lược toàn cầu.... Chỉ có trong trường hợp tích cực đối thoại với Mỹ mới có thể giải quyết được vấn đề hạn chế và cắt giảm vũ khí hạt nhân. Vì lợi ích của đôi bên, cần duy trì tiếp xúc song phương thường xuyên và không ngừng ở tất cả các cấp, chứ không cho phép quan hệ đình trệ".

Sau khi Pu-tin lên, thách thức bên ngoài ở ngay trước mắt,

ngghiêm trọng nhất mà Nga gặp phải chính là việc Mỹ gấp rút nghiên cứu chế tạo NMD. Tháng 7 năm 1999, Tổng thống Mỹ Clinton bất chấp “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo” mà Mỹ và liên Xô ký kết năm 1972, đã ký dự thảo luật về xây dựng NMD hoàn toàn đi ngược lại hiệp ước này. Tháng 10 cùng năm, quân đội Mỹ tiến hành thử nghiệm lần đầu tiên đối với kỹ thuật đánh chặn tên lửa đạn đạo của NMD và giành được thành công. Theo kế hoạch của chính phủ Mỹ, Mỹ xác định lại tiến hành hai lần thử nghiệm tương tự vào tháng 1 và tháng 7 năm 2000, sau đó Clinton căn cứ vào kết quả thử nghiệm, tháng 9 chính thức quyết định có lập tức bắt tay vào bố trí NMD hay không.

Nga cho rằng kế hoạch bố trí NMD, lật đổ “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo” năm 1972 của Mỹ là một bộ phận cấu thành quan trọng của ý đồ xây dựng thế giới đơn cực của Mỹ, điều này tất sẽ phá vỡ sự ổn định chiến lược quốc tế, làm tăng tính nguy hiểm của tình hình quốc tế, khiến cho an ninh quốc gia của Nga bị đe dọa. Trong nước, Nga vẫn còn phổ biến và tồn tại cách nhìn sau: Mỹ xúc tiến kế hoạch nghiên cứu chế tạo hệ thống chống tên lửa đạn đạo, suy cho cùng là muốn hạ thấp năng lực tiềm tàng sức mạnh hạt nhân của Nga. Mà tình hình kinh tế trước mắt của Nga khiến cho Nga không có bất cứ khả năng nào để tăng chi phí quốc phòng quy mô lớn, triển khai chạy đua hạt nhân với Mỹ. Nếu như Nga không có năng lực kiềm chế hạt nhân lớn mạnh, sẽ khiến cho Nga mất đi địa vị nước lớn, và chỉ có thể đóng vai trò loại hai trên vũ đài thế giới. Ban lãnh đạo của Nga còn cho rằng, kế hoạch tăng cường sức mạnh hạt nhân của Mỹ còn có mục đích về quân sự. Bộ trưởng Quốc phòng Nga Xéc-gây-ép chỉ ra trên “Báo độc lập” rằng, Mỹ bố trí NMD, “không loại trừ trường hợp này, tức có người lại muốn khiến cho Nga cuốn vào một cuộc chạy đua quân bị mới, hòng ngăn cản sự phát triển kinh tế của Nga”. Vì vậy, để duy trì nhân tố có lợi ảnh hưởng tới chính sách của Mỹ là cân bằng chiến lược quân sự Nga - Mỹ này, bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia và địa vị nước lớn, Nga bày tỏ kiên quyết không chấp nhận đối với kế hoạch bố trí NMD và sửa đổi “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo” của Mỹ. Vì vậy, Putin đã xác định hết sức rõ ràng việc ngăn chặn Mỹ bố trí NMD là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của chính sách đối ngoại Nga.

Về vấn đề NMD, Putin cũng nhận thức được rằng, bất đồng và đối kháng khó có thể đạt được mục đích ngăn chặn kế hoạch phát triển NMD của Mỹ, vì vậy, ông đã áp dụng biện pháp ứng phó linh hoạt, song song với phản đối Mỹ phát triển hệ thống phòng ngự tên

lửa đạn đạo quốc gia, cũng đưa ra một loạt phương án có tính xây dựng, và cố gắng thông qua các loại biện pháp ngoại giao để giải quyết vấn đề này. Với sự thúc đẩy của Pu-tin, Đu-ma quốc gia Nga đã phê chuẩn “hiệp ước cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược giai đoạn hai Nga - Mỹ” (START II) và “hiệp ước cấm toàn diện thử hạt nhân” đã bị gác lại nhiều năm, thông qua hành động này, Pu-tin đã tăng cường lập trường bảo vệ “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo”. Nhưng đồng thời Nga cũng bày tỏ sẽ gắn “STArT ii” với “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo”, tức nếu như Mỹ phát triển hệ thống chống tên lửa đạn đạo quốc gia, Nga sẽ phế bỏ mọi hiệp ước kiểm soát quân sự trong đó có cả “hiệp ước cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược giai đoạn hai Nga - Mỹ”.

Đồng thời, thông qua biện pháp ngoại giao, Pu-tin tích cực tìm kiếm sự ủng hộ của các nước lớn Tây Âu như Anh, Đức, Pháp và Ca-na-đa. Các nước này lo lắng tiến trình cắt giảm vũ khí hạt nhân xoay ngược lại và xuất hiện chạy đua vũ trang mới, Pu-tin có thái độ phản đối hoặc tiêu cực đối với việc Mỹ bố trí NMD. Năm 2000, Pu-tin đã đi thăm tất cả các nước lớn Tây Âu và Ca-na-đa, tìm kiếm sự ủng hộ của các nước đối với Nga trong vấn đề chống tên lửa đạn đạo. Pu-tin thậm chí kiến nghị cùng với NATO và châu Âu liên hợp xây dựng hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo, và trao đổi ý kiến với nhà lãnh đạo các nước về kiến nghị này. Những cái đó đều thể hiện thành ý Nga muốn cùng các nước tích cực giải quyết cái gọi là vấn đề “uy hiếp tên lửa đạn đạo”. Ngoài ra, Pu-tin còn tích cực tìm kiếm sự hợp tác với các nước trong đó có Trung Quốc trong vấn đề này. Tháng 7 năm 2000, khi Pu-tin thăm Trung Quốc, đã cùng với Trung Quốc ký kết “Tuyên bố chung Trung - Nga về vấn đề chống tên lửa đạn đạo”, thể hiện đầy đủ lập trường kiên định của hai nước phản đối việc Mỹ bố trí NMD. Việc thông qua những nỗ lực này đã khiến cho việc Mỹ kiên trì phát triển và bố trí hệ thống chống tên lửa đạn đạo quốc gia gặp phải sự phản đối phổ biến của Nga, và gần như của tất cả các nước trong liên minh châu Âu, Trung Quốc và cộng đồng quốc tế. Trong tình hình đó, xuất phát từ các sự tính toán, Clin-تون đã tuyên bố hoãn việc quyết định bố trí hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo. Tuy vậy, Mỹ vẫn không từ bỏ phát triển NMD, mâu thuẫn gay gắt trong vấn đề này giữa Nga và Mỹ vẫn chưa kết thúc.

Ngoài ra, việc Pu-tin kiên định bảo vệ lợi ích quốc gia hơn so với En-xin khi ông này nắm quyền, khiến cho mâu thuẫn và bất đồng trong nhiều vấn đề lớn đã tồn tại từ lâu giữa Nga và Mỹ không những

không dụi đi, mà trong một chừng mực khác, còn căng thẳng hơn.

Trước tiên là vấn đề Che-sni-a, Mỹ lấy cớ “nhân quyền”, không ngừng phê phán chính sách Che-sni-a của Nga. Tháng 2 năm 2000, quan chức cao cấp phụ trách công tác nhân quyền và dân tị nạn của chính phủ Mỹ đã tiếp người được gọi là “phó chủ tịch nghị viện nước Cộng hoà Che-sni-a” Ba-sa-ép tại oa- sinh-ton. Bộ ngoại giao Nga đã đưa ra kháng nghị mạnh mẽ đối với điều này, chỉ ra kiểu tiếp xúc này chỉ có thể được cho là Mỹ “công nhiên có những bước đi không hữu nghị với nga”, là “tuyệt đối không thể chấp nhận được”. Pu-tin kiên quyết chủ trương bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, sau khi ông lên nhậm chức Thủ tướng chính phủ Nga không lâu, chính phủ Nga đã một lần nữa đưa quân sang Che-sni-a vào tháng 9 năm 1999, bắt đầu cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai, tấn công chủ nghĩa ly khai và phần tử khủng bố Che-sni-a. Mỹ chỉ trích quân Nga đã xâm phạm nhân quyền, gây nên thảm họa chủ nghĩa nhân đạo, yêu cầu Nga ngừng hành động quân sự, tiến hành đàm phán chính trị với nhà đương cục Che-sni-a nhằm giải quyết vấn đề, và yêu cầu làm người hoà giải. Những chỉ trích và yêu cầu này của Mỹ đã vấp phải sự tẩy chay kiên quyết của Nga. Tháng 2 năm 2000 chính phủ Mỹ đưa ra “Báo cáo nhân quyền của một số nước năm 1999”, chỉ trích hành động quân sự của Nga tại Che-sni-a đã xâm phạm nhân quyền, Bộ ngoại giao Nga bày tỏ mạnh mẽ rằng, chính phủ Mỹ đầy rẫy những thành kiến đối với tình hình nhân quyền của Nga, bản báo cáo này không thể nào chấp nhận được, và ra thông cáo phê phán Mỹ “không có quyền can thiệp vào công việc nội bộ của nga”.

Tiếp đến là về mặt tranh giành các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập. Sau khi liên Xô giải thể, do Nga thiếu sự coi trọng về ngoại giao đối với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, và tình hình nền kinh tế của bản thân Nga xấu đi, dẫn đến “lực ly tâm” của các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập không ngừng gia tăng. Mỹ nắm lấy cơ hội đó, không ngừng thâm nhập vào khu vực này, sức ảnh hưởng dần dần tăng lên. Ngày 20 tháng 4 năm 1999, các nước gru-di-a, A-déc-bai- dan và U-dơ-bê-xtan rút ra khỏi hiệp ước an ninh tập thể cộng đồng các quốc gia độc lập, mở ra một lối đi khác bảo đảm an ninh quốc gia. Và dưới sự ủng hộ của Mỹ, tháng 4 năm 1999, năm nước gru-di-a, U-crai-na, U-dơ-bê-xtan, A-déc-bai-dan và Môn-đô-va đã thành lập liên minh “gAM”, có khuynh hướng chống Nga rõ rệt. Và Mỹ càng thông qua biện pháp kinh tế lôi kéo các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, đặc biệt là U-crai-na. Theo

thống kê, viện trợ và các loại tiền vốn chuyên dụng mà Mỹ mỗi năm cung cấp cho các nước Trung á và Bắc Cáp-ca-dơ lên tới 2,2 tỷ đô-la Mỹ. U-crai-na ngay từ mấy năm trước đã trở thành nước tiếp nhận viện trợ của Mỹ lớn thứ ba sau i-xra-en và Ai Cập. phía Mỹ cũng tuyên bố không hề giấu diếm rằng, viện trợ các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập như Trung á và Cáp-ca-dơ có “vị trí địa lý có ý nghĩa chiến lược và tài nguyên năng lượng hết sức phong phú” là “rất phù hợp với lợi ích quốc gia của Mỹ”.

Đứng trước thế tiến công lấn lướt của Mỹ, sau khi Pu-tin lên nắm quyền, cũng tăng cường ngoại giao đối với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, lần lượt thông qua phương thức đi thăm và mời thăm, thực hiện gặp gỡ với nguyên thủ và người đứng đầu chính phủ của các nước như Bê-la-rút, U-crai-na, U-dơ-bê-xtan, Tuốc-mê-ni-xtan và Ca-dắc-xtan. Pu-tin đã tiến hành thảo luận sâu sắc với những nước này về các lĩnh vực kinh tế và an ninh, ký kết nhiều hiệp định quân sự và kinh tế.

Một loạt những biện pháp mà Pu-tin áp dụng này đã cải thiện rõ rệt quan hệ của Nga với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, khiến cho khuynh hướng xa Nga thân Mỹ từ nhiều năm nay của nhiều nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập đã có sự thay đổi.

Về vấn đề NATO mở rộng sang phía đông, Nga và Mỹ cũng tồn tại bất đồng nghiêm trọng. Năm 1999, sau khi Ba lan, hung-ga-ri và Tiệp Khắc gia nhập NATO, Mỹ và các nước đồng minh NATO của nó bày tỏ NATO sẽ tiếp tục mở rộng sang phía đông, đối tượng của nó tất nhiên là một số nước đông Âu và ba nước vùng biển Ban-tích. Nga cho rằng, ba nước vùng Ban-tích gia nhập NATO sẽ khiến cho tình thế chiến lược quân sự khu vực biên giới tây bắc của Nga đứng trước mối đe dọa thực tế, do đó phản đối kịch liệt kế hoạch tiếp tục mở rộng sang phía đông của NATO. Tháng 6 năm 2000 Pu-tin chỉ rõ, kế hoạch mở rộng hơn nữa sang phía đông của NATO “không phải là một kế hoạch hữu hảo, mâu thuẫn với an ninh châu Âu”. Ông cảnh cáo nói, “NATO vượt qua biên giới của liên Xô cũ sẽ dẫn đến xuất hiện một cục diện hoàn toàn mới đối với cả Nga và châu Âu”, điều này sẽ “có hậu quả cực kỳ nghiêm trọng đối với toàn bộ hệ thống an ninh và lục địa châu Âu”. Sau đó, vào ngày 23 tháng 5 năm 2001, Đu-ma quốc gia Nga đã thông qua nghị quyết về phản đối NATO mở rộng sang phía đông.

Thế nhưng, trước thái độ kiên quyết mở rộng NATO sang phía

đông của Mỹ và các nước liên minh châu Âu, Pu-tin cũng cố gắng thông qua phương thức linh hoạt giải quyết hoặc làm dịu đi. Tháng 2 năm 2000, với kiến nghị của Pu-tin, Bộ ngoại giao Nga mời Tổng thư ký mới của NATO rô-bôt-sơn thăm Nga, khiến cho quan hệ giữa Nga và NATO bị đông kết từ sau khủng hoảng Kô-xô-vô được dịu đi, Nga cũng khôi phục tiếp xúc với NATO. Còn khi Pu-tin gặp rô-bôt-sơn, đã công nhiên đưa ra ý muốn gia nhập NATO, càng khiến cho NATO không kịp trở tay. Tuy đây có thể chỉ là một sách lược ngoại giao của Pu-tin, NATO cũng từ chối đề nghị này, nhưng điều này rõ ràng đã phản ánh được tính linh hoạt trong chính sách ngoại giao của Pu-tin.

Sau khi Pu-tin trúng cử, trong vấn đề quan hệ với các nước i-ran, i-rắc, Nga xuất phát từ tính toán lợi ích kinh tế và lợi ích chiến lược của bản thân, mâu thuẫn với chính sách ngoại giao của Mỹ vẫn tồn tại. Nhiều năm nay, Mỹ luôn gây áp lực lớn đối với Nga, yêu cầu Nga ngừng bán kỹ thuật hạt nhân cho i-ran, tuyên bố i-ran có thể sẽ lợi dụng kỹ thuật hạt nhân mà Nga cung cấp để chế tạo vũ khí hạt nhân, nhưng Pu-tin đã chống đỡ được áp lực của Mỹ. Tháng 3 năm 2000, Tổng thống i-ran Kha-ta-mi thăm Nga, thúc đẩy hơn nữa quan hệ hai nước phát triển về phía trước, hai bên đã ký kết hiệp ước nền tảng quan hệ và nguyên tắc hợp tác hai nước, tuyên bố chung về địa vị pháp luật biển đen, đạt được thoả thuận liên quan tới hợp tác kỹ thuật quân sự và Nga giúp i-ran xây dựng nhà máy điện nguyên tử Bu-si-ơ, kim ngạch giao dịch vũ khí lên tới 30 tỷ đô-la Mỹ. Tháng 10 năm 2000 Nga tuyên bố sẽ tiếp tục cùng với i-ran tiến hành hợp tác về mặt sử dụng năng lượng nguyên tử, vào mục đích hòa bình, bao gồm lại xây dựng cho i-ran ba nhà máy điện hạt nhân nữa. Trong vấn đề i-rắc, Nga nhiều lần tuyên bố lập trường đối với vấn đề I-rắc, yêu cầu cộng đồng quốc tế mau chóng huỷ bỏ trừng phạt đối với i-rắc, và yêu cầu Mỹ, Anh lập tức huỷ bỏ vùng cấm bay thiết lập bất hợp pháp ở i-rắc và ngừng ném bom i-rắc. Về điểm này, Nga đi đầu khôi phục đường bay từ Mát-xcơ-va tới Bát-đa.

Ngoài ra, sau khi Pu-tin lên nắm quyền, để bảo vệ lợi ích quốc gia, Nga còn khôi phục hoặc tăng cường quan hệ với các nước mà Mỹ không thích như Triều Tiên, Cu-ba, li-bi, điều này lại càng gia tăng hơn nữa sự bất mãn của Mỹ.

Tháng 1 năm 2001, Bush con được bầu làm Tổng thống Mỹ. Ông ta thực hiện chính sách cứng rắn trong các công việc quốc tế, mâu thuẫn với Nga trong các vấn đề như NMD, NATO mở rộng sang phía

đông có tăng mà không có giảm, quan hệ hai bên ngừng trệ không tiến lên được. Thế nhưng, sự kiện khủng bố 11 tháng 9 đã làm thay đổi tình hình an ninh và cục diện ngoại giao thế giới, Pu-tin nắm bắt được cơ hội này, tích cực cải thiện quan hệ với Mỹ, khiến cho quan hệ Nga - Mỹ từ lâu bị đình trệ đã xuất hiện chuyển biến lớn và đột phá có tính thực chất.

Sau khi xảy ra sự kiện tấn công khủng bố nước Mỹ ngày 11 tháng 9 năm 2001, Tổng thống Nga Pu-tin lập tức đưa ra phản ứng sớm nhất, Mát-xcơ-va chỉ trích mạnh mẽ hành động tấn công của chủ nghĩa khủng bố. Đồng thời, Tổng thống Pu-tin cũng là nhà lãnh đạo nước ngoài đầu tiên gọi điện thoại cho Tổng thống Mỹ Bush bày tỏ quan tâm, hỏi thăm đối với ông ta. Đối với việc Bush coi sự kiện 11 tháng 9 là chủ nghĩa khủng bố tuyên chiến với Mỹ, và chính sách cơ bản Mỹ thề rằng sẽ thông qua chiến tranh để báo thù này, trong một loạt bài phát biểu có tính chính sách của Pu-tin sau đó cũng có sự ủng hộ tương đối lớn. Sau đó, Nga điều chỉnh lớn ý tưởng an ninh chiến lược, cho rằng hiện nay không tồn tại đe dọa chiến tranh quy mô lớn, mối đe dọa mà Nga gặp phải không phải là đến từ nước Mỹ và NATO, mà là chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Trên cơ sở nhận thức đó, Nga và Mỹ đã xây dựng “quan hệ chiến lược kiểu mới”, cùng NATO xây dựng cơ chế hợp tác mới.

Pu-tin tích cực điều chỉnh bất đồng với Mỹ trong vấn đề chống tên lửa đạn đạo và vấn đề NMD, vừa thu được thành quả tích cực, lại đổi lấy sự cải thiện quan hệ song phương bằng bước đi thích hợp. Tháng 5 năm 2002, Pu-tin cùng Tổng thống Mỹ Bu-sơ đang ở thăm Nga ký “hiệp ước cắt giảm lực lượng chiến lược có tính tiến công Nga - Mỹ”, và đã ra Tuyên ngôn chung Nga - Mỹ, tuyên bố thời đại coi nhau là “kẻ thù và uy hiếp chiến lược” đã kết thúc, hai bên đang xây dựng “quan hệ chiến lược kiểu mới”. Pu-tin và Bu-sơ ra Tuyên bố chung đồng thời ký kết hiệp ước cắt giảm lực lượng chiến lược có tính tiến công tuy không có sức ràng buộc chặt chẽ, nhưng về hình thức đã kết thúc cuộc tranh luận của hai nước trong vấn đề hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo. Ngày 22 tháng 11, Pu-tin thăm Mỹ, hội đàm với Bu-sơ về các vấn đề như i-rắc, chống khủng bố, NATO mở rộng sang phía đông, hợp tác năng lượng, đã tăng cường mối “quan hệ chiến lược kiểu mới” của hai bên.

Đối với các vấn đề Mỹ rút khỏi hiệp ước chống tên lửa đạn đạo và Mỹ bố trí hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo, phía Nga đã có thái độ

thấp giọng và mặc nhận. Ngày 6 tháng 11 năm 2001, khi trả lời phỏng vấn của công ty phát thanh Mỹ, Pu-tin bày tỏ, hai nước Nga, Mỹ muốn đi đến đạt được thoả thuận về vấn đề chống tên lửa đạn đạo còn cần phải đối thoại gian khổ, nhưng “lập trường của Nga là linh hoạt”. Điều này có nghĩa là Nga tiến hành thoả hiệp có tính lịch sử đối với hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo của Mỹ. Vì vậy, ngày 3 tháng 6 năm 2002, khi nước Mỹ chính thức tuyên bố rút ra khỏi hiệp ước chống tên lửa đạn đạo ký với liên Xô năm 1972, chính quyền Pu-tin đã làm nhạt bớt sự tổn hại mà nó gây ra đối với lợi ích an ninh hạt nhân Nga về mặt dư luận, về tổng thể phản ứng ngoại giao tương đối nhạt. Mục tiêu căn bản của nó là muốn loại bỏ sự quấy nhiễu của chính sách của Mỹ đối với việc Nga nhanh chóng chấn hưng nền kinh tế của mình, và giành được điều kiện bên ngoài cần thiết, hòng thu được lợi ích kinh tế lớn hơn trong quan hệ Nga - Mỹ.

Phía Nga cũng đối mặt坦然 nhiên với việc Mỹ quyết định bố trí hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo. Kế hoạch này của Mỹ từng bị Nga phản đối mạnh mẽ, nay thái độ chính thức của Nga đã có thay đổi rõ rệt. Tháng 5 năm 2002, ngoại trưởng Nga i-va-nốp tuyên bố khi trả lời phỏng vấn, hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo của Mỹ “có tính chất phòng ngự, sẽ không gây tổn hại tới lợi ích của Nga”. Nhà lãnh đạo quân sự Nga thì nhấn mạnh, hệ thống này trong vòng 10 năm sẽ không gây mối đe dọa cho Nga, hơn nữa tên lửa đạn đạo nhiều đầu đạn của Nga có thể đột phá hệ thống phòng ngự này.

Trong cuộc chiến tranh chống khủng bố mà Mỹ tiến hành, Nga cũng tích cực phối hợp. Quan chức giới quân sự Nga từng một độ phản đối việc quân Mỹ sử dụng căn cứ quân sự ở các nước Trung á làm trận địa tiền tiêu tấn công Áp-gha-ni-xtan, nhưng chính quyền Pu-tin rất nhanh đã thay đổi lập trường này, chuyển thành đồng ý các nước hữu quan ở Trung á mở cửa căn cứ cho Mỹ. Quân Mỹ bắt đầu tiến vào đóng ở khu vực Trung á, và Nga cũng cung cấp hành lang trên không cho máy bay quân dụng của Mỹ. Sau khi chiến tranh Áp-gha-ni-xtan bắt đầu, Nga tăng thêm binh lính tại biên giới Áp-gha-ni-xtan của các nước Trung á, và phái nhóm quân sự đặc biệt. Một mặt tăng cường công tác tình báo và theo dõi đối với thế lực Ta-li-ban và Bin la-đen, một mặt khác tham gia vào cứu trợ nhân đạo đối với Áp-gha-ni-xtan, lấy đó để ủng hộ hành động quân sự của Mỹ.

Trong vấn đề NATO mở rộng sang phía đông, Tổng thống Mỹ thông qua ký kết với nguyên thủ các nước thành viên NATO “Tuyên

ngôn rô-ma”, thành lập hội đồng NATO - Nga. Cơ chế “19 + 1” chuyển biến thành “cơ chế 20 nước”. Mỗi quan hệ kiểu mới này chưa cho Nga quyền phủ quyết đối với hành động tương lai của NATO, nhưng Mát-xcơ-va hy vọng thông qua hình thức này có ảnh hưởng thật sự đối với NATO, giúp Nga hoá giải mối uy hiếp tiềm tàng.

Đối với các căn cứ ở nước ngoài không có ý nghĩa chiến lược lớn trong tình hình mới, chính quyền Pu-tin áp dụng chính sách thu hẹp. Ngày 17 tháng 10 năm 2001, Pu-tin tuyên bố sẽ lần lượt rút ra khỏi căn cứ quân sự của Nga ở Cu-ba và Việt nam vào năm 2002 và 2003. Thời kỳ chiến tranh lạnh, Nga đặt trạm giám sát vô tuyến điện ở Cu-ba là trận địa tiền tiêu thu thập thông tin tình báo chính trị quân sự Mỹ, vịnh Cam ranh của Việt nam lại như hòn đá tảng quan trọng để Nga tiến hành tranh giành với Mỹ trên biển. Nga đưa ra quyết định này, ngoài tiết kiệm chi phí quân sự, rõ ràng có động cơ gây uy tín hơn nữa với Mỹ. Những thay đổi này phản ánh thái độ cực kỳ linh hoạt của Pu-tin trong quan hệ Nga - Mỹ, đem lại cho nền ngoại giao Nga sự đột phá và cơ hội chuyển biến.

Việc ký kết một loạt hiệp ước và văn kiện song phương giữa Nga và Mỹ đã thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương và hợp tác trong nhiều lĩnh vực, nhưng mâu thuẫn giữa hai nước còn chưa hoàn toàn bị loại bỏ, thậm chí trong vấn đề chống khủng bố hai nước cũng còn tồn tại bất đồng quan trọng: Tại liên hợp quốc, Nga trước sau không đồng ý nghị án hội đồng Bảo an tự động uỷ quyền cho Mỹ sử dụng vũ lực đối với i-rắc; trong các vấn đề như quan hệ với các nước gọi là “trục ác quỷ” như i-rắc, i-ran, Nga Mỹ va chạm liên tục; tuy cho phép quân Mỹ vào Trung á, nhưng Nga rất cảnh giác đối với việc Mỹ đóng lâu dài ở Trung á; Nga còn thậm chí hết sức bức mình khi nhân viên quân sự Mỹ tiến vào gru-di-a tháng 2 năm 2002. Trong các vấn đề như chống tên lửa đạn đạo và NMD, tuy Nga đã có thái độ mặc nhận, nhưng cần thấy được, Nga luôn có lập trường không lùi bước trước việc Mỹ cố tình rút ra khỏi “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo”, đây chỉ là biện pháp ứng phó bất đắc dĩ sau khi việc rút ra của Mỹ đã thành sự thực. Đồng thời, Nga gấp rút tiến hành chuẩn bị kỹ thuật, nhằm ứng phó với việc Mỹ từ chối rõ ràng tiêu huỷ đầu đạn hạt nhân, tiếp tục thúc đẩy thực nghiệm NMD. Mỹ tuy tuyên bố thừa nhận Nga là nước kinh tế thị trường, nhưng không từ bỏ những điều kiện hà khắc đối với Nga trong vấn đề gia nhập WTO. Tổng kim ngạch mậu dịch Nga - Mỹ từ 10 tỷ của năm 2000 giảm xuống còn 9 tỷ trong năm 2001 so với xu thế tăng trưởng của thương mại Trung - Nga, lại càng đặc biệt

khiến người ta chú ý. Ngoài ra, đường ống dẫn dầu sang phía tây Ca-xpiên mà Mỹ chủ đạo (từ A-déc-bai-dan tới Thổ Nhĩ Kỳ) đã tổ chức lễ khởi công vào ngày 20 tháng 9 năm 2002, đấu tranh ngoại giao giữa Nga và Mỹ xoay quanh vấn đề dầu mỏ Ca-xpiên sẽ không tránh khỏi quyết liệt hơn.

Tiến triển của quan hệ Nga và Mỹ cho thấy điều chỉnh chính sách đối ngoại kể từ khi Pu-tin lên nắm quyền đã thu được thành quả. Nhưng quan hệ Nga - Mỹ muốn phát triển hơn nữa chắc chắn còn cần trải qua thời kỳ cọ xát, hai bên vừa cần xây dựng sự tin cậy lẫn nhau thực sự, lại cần tìm được tiếp điểm có thể triển khai hợp tác có tính thực chất, mà điều này còn khó khăn hơn nhiều so với một cuộc gặp gỡ cấp cao ra Tuyên bố chung hay ký một hiệp ước.

Tích cực dựa vào liên minh châu Âu

Châu Âu luôn là một lực lượng quan trọng trong cục diện chính trị kinh tế thế giới, còn Nga tuy nằm vắt ngang hai châu Âu á, nhưng luôn luôn coi mình là nước châu Âu, tồn tại “mối tình châu Âu” sâu nặng. Trong vấn đề NATO mở rộng sang phía đông liên quan tới thông tin chiến lược an ninh Nga, tuyệt đại đa số các nước liên quan đều là nước châu Âu; và có quan hệ phát triển và hợp tác kinh tế mật thiết nhất với Nga cũng là liên minh châu Âu. là đối tác kinh tế thương mại và nhà đầu tư quan trọng nhất của Nga, thị trường EU chiếm 40% kim ngạch nhập khẩu và 38% kim ngạch xuất khẩu của Nga, 70% xuất siêu ngoại thương của Nga đến từ các nước châu Âu. Trong toàn bộ số vốn nước ngoài mà Nga thu hút được có trên một nửa là đến từ Tây Âu. Tăng cường và cải thiện hợp tác với EU, đặc biệt là với Tây Âu phù hợp với lợi ích quốc gia của Nga, vừa có thể mở rộng hợp tác kinh tế, lại có thể tranh thủ sớm hội nhập châu Âu, tăng thêm quyền phát ngôn trong những công việc của châu Âu, làm suy yếu đi ảnh hưởng của Mỹ ở châu Âu. Vì vậy, trong chính sách ngoại giao của Pu-tin, tất nhiên châu Âu được đặt vào vị trí đặc biệt quan trọng.

Sau khi Pu-tin giữ chức Tổng thống, đã xử lý mối quan hệ với các nước lớn châu Âu bằng phương châm ngoại giao linh hoạt, thực dụng, tích cực tiến thủ. Tháng 4 năm 2000, ông đã lựa chọn nước Anh làm nước phương Tây đầu tiên đến thăm sau khi nhậm chức. lựa

chọn nước Anh có tính toán về kinh tế, vì nước Anh có thể nói giúp nước Nga tại Tổ chức quỹ tiền tệ quốc tế, có thể đóng vai trò “thuyết khách”. Đồng thời, nước Anh không những có địa vị quan trọng trong liên minh châu Âu, hơn nữa cũng có mối quan hệ đặc biệt với Mỹ. Vì vậy, cải thiện quan hệ Nga - Anh còn có thể gián tiếp thúc đẩy quan hệ Nga - Mỹ phát triển, giảm bớt sự đối lập Nga - Mỹ, mở ra lối thoát nhằm làm hoà dịu mối quan hệ giữa Nga và phương Tây đang ở trong cảnh bế tắc.

Trong thời gian thăm Anh, Pu-tin đã cùng với Ble tiến hành cuộc hội đàm dài tới ba tiếng đồng hồ. Hai bên đã trao đổi ý kiến về các vấn đề quan hệ hai nước, tình hình Che-sni-a và hai nước tăng cường hợp tác trong mặt tấn công tội phạm buôn lậu ma tuý. Đồng thời, Pu-tin kêu gọi các nhà doanh nghiệp Anh đến Nga đầu tư, và bày tỏ rõ ràng sẽ áp dụng mọi biện pháp cải thiện môi trường đầu tư của Nga, bảo vệ lợi ích kinh tế của những nhà đầu tư phương Tây. Thông qua chuyến thăm này, Pu-tin và Ble đã đưa ra quyết định quan trọng là xây dựng cơ chế gặp gỡ hàng năm lãnh đạo hai nước Nga - Anh và thành lập đường dây nóng kinh tế hai nước, cũng bước được một bước quan trọng trong việc cùng Anh xây dựng “quan hệ đối tác đặc biệt”.

Sau đó, Pu-tin lại triển khai một loạt thế tiến công ngoại giao đối với các nước châu Âu. Ngay sau đó là chuyến thăm Ý, Tây Ban Nha, Đức vào tháng 6, thăm Pháp vào tháng 10, và đã thực hiện cuộc gặp thượng đỉnh Nga và châu Âu. Trong những chuyến thăm này, Pu-tin thực hiện chính sách đối ngoại “kinh tế thiết thực”, đặt vấn đề hợp tác kinh tế song phương và hợp tác kinh tế đa phương lên vị trí hàng đầu, đã giành được thành quả phong phú, đã thu được những lợi ích lớn trong hợp tác kinh tế và viện trợ kinh tế.

Trong thời gian thăm Đức, ông đã tiến hành hội đàm với Thủ tướng Đức Srô-i-đơ về “quan hệ đối tác chiến lược” song phương và vấn đề liên quan tới an ninh quốc tế. Nga hy vọng thông qua chuyến thăm Đức mở rộng hợp tác kinh tế hai nước Nga - Đức, khiến cho Đức tăng đầu tư tại Nga, phát huy “vai trò chủ đạo” trong quá trình Nga chấn hưng nền kinh tế. Phía Đức có thái độ tích cực đối với điều này, giới doanh nghiệp Đức chuẩn bị đầu tư 1,7 tỷ USD tại Nga, chính phủ Đức cũng sẽ cung cấp 1 tỷ USD vay tín dụng xuất khẩu. Đồng thời, Đức là nước chủ nợ lớn nhất trên thế giới của Nga, theo thống kê, khoản nợ của Nga đối với Đức lên tới 75 tỷ Mác, Nga hy vọng có thể nhân cơ

hội Pu-tin thăm đức để miễn giảm được một số nợ. Mặc dù chính phủ đức từ chối yêu cầu miễn giảm một phần nợ, nhưng qua bàn bạc vào tháng 7 đã đạt được thoả thuận hoãn trả khoản nợ của đức. Thoả thuận quy định khoản nợ khoảng 8 tỷ Mác chưa trả xong từ năm 1998 đến năm 2000 sẽ lùi lại đến năm 2016 trả, trong đó một phần nhỏ có thể kéo dài đến năm 2020. Trong vấn đề Mỹ xây dựng hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo quốc gia, lập trường của hai bên Nga - đức hết sức gần nhau, đều có thái độ phản đối. Để làm lễ ra mắt trong chuyến thăm đức của Pu-tin, Nga đã trả lại cho đức một phần “chiến lợi phẩm nghệ thuật” hồi Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Thông qua chuyến thăm đức lần này của Pu-tin, quan hệ Nga - đức đã nguội lạnh đi do các nguyên nhân trong đó có chiến tranh Kô-xô-vô đã có sự thay đổi, như một tờ báo đức bình luận: quan hệ Nga - đức bằng giá đã “bắt đầu tan giá”.

Trong thời gian thăm ý và Tây Ban nha, Pu-tin cũng thảo luận trọng điểm vấn đề hợp tác kinh tế, ý hứa cung cấp cho Nga khoản viện trợ 1,5 tỷ USD. Tại cuộc gặp thượng đỉnh Nga và EU tổ chức tại Pa-ri vào tháng 10 năm 2000, EU bày tỏ sẽ tăng cường hơn nữa hợp tác với Nga trong lĩnh vực kinh tế, tiếp tục cung cấp viện trợ kỹ thuật cho Nga, thúc đẩy đầu tư đối với Nga, và giúp Nga nhanh chóng gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới.

Về mặt an ninh châu Âu, Pu-tin cũng đưa ra kiến nghị mới. Ông đưa ra sáng kiến thành lập một tổ chức an ninh và hợp tác ở châu Âu, nhằm giữ sự ổn định của khu vực châu Âu, thúc đẩy hợp tác lẫn nhau. Pu-tin còn đưa ra đề nghị kết hợp với EU xây dựng hệ thống phòng ngự tên lửa đạn đạo, phối hợp đánh giá tính chất và quy mô phổ biến tên lửa đạn đạo và mối đe dọa tên lửa đạn đạo có thể xuất hiện, phối hợp nghiên cứu ý tưởng hệ thống phòng ngự chống tên lửa đạn đạo phi chiến lược toàn châu Âu và xây dựng, bố trí trình tự của hệ thống này; phối hợp xây dựng trung tâm cảnh báo trước việc bắn tên lửa đạn đạo toàn châu Âu, tổ chức phối hợp diễn tập bộ tư lệnh..., những đề nghị đó đã nhận được phản ứng mạnh mẽ của các nước châu Âu, và đã giành được quyền chủ động đối với Mỹ trong vấn đề này.

Sau đó, trong một thời gian tương đối dài, quan hệ Nga - EU ở vào trạng thái phát triển chậm ổn định. hai bên tuy đều cố gắng cải thiện quan hệ song phương, nhưng luôn không tìm được điểm đột phá mới. Mãi đến sau sự kiện 11 tháng 9 xảy ra, hai bên lấy hợp tác an ninh và chống chủ nghĩa khủng bố làm tiếp điểm lợi ích chung, quan

hệ Nga và EU đã được cải thiện rõ rệt. Tại hội nghị thượng đỉnh Nga - EU họp vào tháng 5 năm 2002, hai bên đã ký kết 5 tuyên bố chung về các vấn đề như quan hệ Nga - EU, tăng cường đối thoại chính trị và năng lượng song phương, bảo vệ an ninh châu Âu và hoà giải xung đột khu vực..., quan hệ hai bên đã có sự nâng cao mới. Ngày 27 tháng 6, Pu-tin tham dự hội nghị nhóm G8, đã giành được quyền đăng cai hội nghị nguyên thủ G8 năm 2006, Mỹ thúc đẩy 7 nước phương Tây cung cấp cho Nga 20 tỷ USD dùng vào tiêu huỷ vũ khí. Châu Âu và Mỹ lần lượt thừa nhận Nga là nước kinh tế thị trường vừa khẳng định đối với thành quả cải cách kinh tế của Nga, cũng khiến cho Nga cuối cùng giành được địa vị đối thoại bình đẳng với các đối tác kinh tế khác, có lợi cho thúc đẩy xây dựng không gian kinh tế thống nhất Nga - EU, bật đèn xanh cho Nga sớm gia nhập Tổ chức thương mại thế giới và hội nhập kinh tế thế giới. Đồng thời, với sự nỗ lực của Pu-tin, hình tượng của Nga tại châu Âu đã được cải thiện, phê phán của các nước phương Tây đối với các vấn đề của Nga như Che-sni-a, nhân quyền, tự do báo chí đều giảm đi, có phần thông cảm hơn đối với việc Nga tấn công chủ nghĩa khủng bố.

Trong quan hệ với EU, Nga luôn luôn đặt lợi ích quốc gia, đặc biệt là lợi ích kinh tế lên vị trí hàng đầu. Mỹ hứa hẹn nhiều nhưng thực ra thì không thể sánh nổi, EU sẽ cung cấp cho Nga viện trợ mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế thương mại. Một chủ đề quan trọng trong hội nghị thượng đỉnh EU - Nga tổ chức vào tháng 6 năm 2002 chính là khởi động tiến trình nhất thể hoá Nga - EU, đưa nền kinh tế Nga hội nhập vào hệ thống kinh tế châu Âu, tạo ra “không gian kinh tế thống nhất”. Quả thực, thị trường, tiền vốn và kỹ thuật của EU sẽ là một chiếc mô-tơ mạnh nhất thúc đẩy cải cách kinh tế của Nga, còn năng lượng phong phú và tiềm lực thị trường to lớn của Nga đối với EU mà nói chắc chắn cũng là một miếng bánh gatô lớn cực kỳ hấp dẫn. Ngược lại, hợp tác về kinh tế và dựa vào nhau tất sẽ thúc đẩy Nga và EU xây dựng quan hệ tin cậy lẫn nhau trong lĩnh vực an ninh chính trị, từ đó tăng thêm khả năng xây dựng một quan hệ đối tác chiến lược Nga - EU thực thụ.

Trong vấn đề NATO mở rộng sang phía đông, Nga luôn kiên trì thái độ phản đối, sau khi Pu-tin lên nắm quyền, cũng không thay đổi lập trường này. Nga coi việc NATO mở rộng sang phía đông là thách thức lớn nhất mà môi trường an ninh Nga gặp phải. “Xét về căn bản, Nga phản đối NATO mở rộng sang phía đông là xuất phát từ lợi ích an ninh chiến lược của mình, mục đích là muốn bảo vệ địa vị nước

lớn của nó, tranh giành quyền chủ đạo trong các công việc an ninh châu Âu với Mỹ và Tây Âu”. Chính vì vậy, mặc dù sau khi Tổng thư ký NATO rô-bơ-xơn thăm Mát-xcơ-va tháng 2 năm 2000 quan hệ giữa Nga và NATO đã được khôi phục, nhưng lập trường kiên quyết phản đối NATO mở rộng sang phía đông của Pu-tin vẫn không thay đổi. Ngày 23 tháng 5 năm 2001, Đu-ma quốc gia Nga đã thông qua nghị quyết phản đối NATO mở rộng sang phía đông.

Nhưng Pu-tin cũng ý thức được rằng, xét thực lực của bản thân, hoàn toàn không thể nào ngăn cản được xu thế mở rộng sang phía đông của NATO. Nhưng xét từ một mặt khác, Nga lấy việc cuối cùng hội nhập châu Âu làm mục tiêu theo đuổi của mình, muốn hội nhập châu Âu tất nhiên phải gia nhập hai tổ chức là EU và NATO, vì vậy cách làm sáng suốt là nâng cao trình độ quan hệ đối tác với NATO, suy cho cùng cứ một mực phản đối thì chỉ có hại chứ không có lợi, là một kiểu hành vi thiển cận. Vì vậy, trong vấn đề NATO mở rộng sang phía đông, Pu-tin vừa kiên trì nguyên tắc, lại nhấn mạnh tiến hành hợp tác với NATO, có tính linh hoạt rất lớn. Ngày 24 tháng 5 năm 2000, ngoại trưởng Nga i-va-nốp lại tham dự hội nghị ủy ban thường trực NATO - Nga, báo chí phương Tây cho rằng, đây là tiêu chí quan trọng của việc Nga và NATO đã khôi phục quan hệ bình thường.

Thế nhưng, sau chuyến thăm Nga của Rô-bơ-xơn, Nga luôn có thái độ cứng rắn trong vấn đề NATO mở rộng sang phía Đông. Mãi tới sau khi sự kiện 11 tháng 9 xảy ra, Tổng thống Pu-tin mới chuyển biến thái độ phản đối mạnh mẽ đối với việc NATO mở rộng sang phía đông. Đầu tháng 10 năm 2001, Pu-tin bày tỏ với phóng viên, rằng Nga hy vọng NATO có sự chuyển biến, trở thành một tổ chức “càng có tính chính trị hơn”. Nếu như NATO có sự thay đổi như vậy, Nga sẽ xem xét lại lập trường của mình đối với việc NATO mở rộng sang phía đông. Pu-tin nhấn mạnh, nếu như Nga cũng bị đưa vào trong tiến trình chính trị hoá này, vậy thì Nga sẽ “tự nhiên thay đổi lập trường của mình đối với việc NATO mở rộng sang phía đông”. Thông qua sự bày tỏ như vậy, chính quyền Pu-tin đã thể hiện ý nguyện cùng với NATO bàn bạc yêu cầu xây dựng một mối quan hệ mật thiết hơn, cùng tấn công chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Để đáp lại, ngày 7 tháng 12 năm 2001, ủy ban liên hợp NATO - Nga đã tổ chức hội nghị ngoại trưởng, trong tuyên bố hội nghị đã chỉ ra, NATO và Nga quyết định xây dựng một cơ chế hợp tác mới, nội dung bao gồm bàn bạc, hợp tác, cùng quyết sách và điều hoà hành động, phối hợp hành động. Tuyên bố còn bày tỏ, NATO và Nga đã tăng cường hợp tác trong đấu

tranh chống khủng bố và trong các lĩnh vực khác.

Ngày 28 tháng 5 năm 2002, 19 nguyên thủ của các nước NATO và Pu-tin đã cùng ký kết “Tuyên ngôn rô-ma” tại ý, ủy ban NATO - Nga chính thức thành lập, nhằm thay thế ủy ban liên hợp NATO - Nga vốn có, tức sẽ chuyển cơ chế “19+1” thành “cơ chế 20 nước”. Trong “cơ chế 20 nước” này, NATO sẽ triển khai hợp tác bình đẳng với Nga trong các vấn đề như chống khủng bố, không quân, xử lý khủng hoảng, cứu hộ trên biển, ngăn ngừa phổ biến hạt nhân, ứng phó khủng hoảng dân sự... Thế nhưng, về vấn đề trung tâm liên quan tới phòng vệ NATO, can thiệp quân sự và NATO mở rộng sang phía đông, Nga vẫn không có quyền phát ngôn, càng không nói tới quyền quyết sách. Tuy vậy, Nga sẽ tham gia vào nhiều quyết định quan trọng của NATO một cách bình đẳng như một đối tác, điều này có nghĩa là Nga sẽ “bước thêm một bước hội nhập châu Âu” trong mặt phòng vệ.

Đối với Nga mà nói, cơ chế hợp tác mới xây dựng với NATO này có thể bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia trong lần mở rộng mới sang phía đông của NATO. Đợt mở rộng mới sang phía đông của NATO đây trực tiếp phòng tuyến chiến lược tới biên giới tây bắc của Nga, hình thành mối uy hiếp trực tiếp đối với an ninh quốc gia của Nga. Để giảm nhẹ mối đe dọa đối với an ninh của bản thân, vỗ về tâm trạng phản đối trong nước, tránh dẫn đến xáo trộn chính trị bên trong, chính phủ Nga cần xác lập với NATO một cơ chế hợp tác mới. Đồng thời, xây dựng cơ chế mới cũng là cơ hội quan trọng để làm thay đổi tính chất của NATO. Nga luôn có mục đích lợi dụng “quan hệ kiểu mới” để cải tạo NATO, thúc đẩy NATO chuyển biến sang một tổ chức có tính chính trị, khiến NATO càng quan tâm tới an ninh của châu Âu hơn, lấy đó để tăng cường quan hệ tồn tại dựa vào nhau giữa Nga và các nước châu Âu, tạo điều kiện cho Nga sớm hội nhập châu Âu. Ngoài ra, Nga cũng muốn lấy đó để đổi lấy sự thừa nhận hội nhập phương Tây về chính trị, giành lấy viện trợ kinh tế và có được sự ủng hộ gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, khiến cho nền kinh tế Nga nhanh chóng được hồi phục và phát triển, tăng cường thực lực nâng đỡ địa vị nước lớn, mở rộng không gian xoay sở chiến lược trong cạnh tranh nước lớn.

Vì vậy, Nga và NATO đánh giá rất cao mối “quan hệ kiểu mới” này. Pu-tin nói, đây là một bước đi quan trọng của việc hai bên bước tới quan hệ hợp tác bình đẳng dựa trên sự tin cậy lẫn nhau thực sự. Tổng thư ký NATO rô-bơ-xon thì nói, đây là “sự kết thúc của tư suy

chiến tranh lạnh”. Bộ trưởng ngoại giao Anh Xtê-la nói: “đây là nghi lễ cuối cùng của lễ an táng chiến tranh lạnh, Nga không còn là kẻ thù nữa, mà là bạn bè và đồng minh”.

Khi trả lời phỏng vấn của phóng viên, Pu-tin bày tỏ, Nga không loại trừ khả năng gia nhập NATO, nhưng “chỉ khi lợi ích của chúng tôi thống nhất” thì mới làm như vậy. Nhưng, sự bày tỏ thái độ này được nhiều người cho rằng chỉ là tín hiệu cải thiện quan hệ mà Pu-tin phát sang phía NATO, là sự thể hiện của sự khôn khéo ngoại giao linh hoạt của Pu-tin. Vì sau đó nhà lãnh đạo Nga nhiều lần bày tỏ về vấn đề này, rằng Nga không định gia nhập NATO.

Bước vào năm 2002, để thúc đẩy quan hệ Nga và NATO phát triển hơn nữa, tạo ba điều kiện cho việc mở rộng hợp tác với NATO sau này thậm chí gia nhập NATO, tháng 11 năm 2002, Pu-tin đã bày tỏ sau khi hội đàm với Tổng thư ký NATO rô-bơ- xon rằng, “nếu như NATO diễn biến hơn nữa, nếu như hợp tác giữa NATO và Nga phù hợp với lợi ích an ninh của liên bang Nga, nếu như chúng ta cho rằng NATO có thể trở thành công cụ giải quyết những vấn đề mà chúng ta cùng gặp phải và thúc đẩy hợp tác lẫn nhau, vậy thì phương thức Nga tham gia vào công việc của NATO sẽ có sự thay đổi, chúng tôi sẽ xem xét việc tham gia rộng rãi hơn vào công việc của NATO”. Những câu nói đó được đưa ra vào ngay trước ngày Pu-tin lên đường thăm Mỹ, chắc chắn càng có ý nghĩa sâu xa hơn. rốt cuộc sự bày tỏ thái độ này liệu có đem lại sự hưởng ứng tích cực của phía NATO hay không, liệu có khiến cho quan hệ giữa Nga và NATO phát triển lên một tầm cao hơn nữa hay không, điều này chúng ta cần chăm chú theo dõi, chờ đợi.

Củng cố, phát triển quan hệ Trung - Nga

Trong chính sách “ngoại giao hai cánh” của Pu-tin, phía đông là một cánh trong đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục chiếm vị trí trung tâm của chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Nga, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai nước sẽ củng cố và phát triển hơn nữa. Vừa mới lên nắm quyền, Pu-tin đã phát đi tín hiệu này thông qua các con đường. Đầu năm 2000, khi gặp gỡ Thượng tướng Trì hạo điền, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc, Pu-tin bày tỏ, Nga “sẽ kiên định bất

di bất dịch tuân theo nhận thức chung đạt được giữa Tổng thống En-xin và Chủ tịch giang Trạch Dân, tiếp tục dốc sức vào phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược trong đó bao gồm cả chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá, quân sự”. Đồng thời bày tỏ, trong các công việc quốc tế, Nga và Trung Quốc cũng tiến hành hợp tác tốt đẹp, hai bên đều có lập trường thống nhất trong các vấn đề như xây dựng thế giới đa cực, phản đối xây dựng thế giới đơn cực, phản đối can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác. hy vọng hai nước Nga - Trung Quốc sau này sẽ tiếp tục tăng cường bàn bạc và điều hoà trong các công việc quốc tế. Sau khi hội đàm kết thúc, hai bên đã ký kết “Bản ghi nhớ về tăng cường hơn nữa hiểu biết lẫn nhau trong lĩnh vực quân sự” giữa Bộ Quốc phòng Nga và Bộ Quốc phòng Trung Quốc. Ngày 1 tháng 3, trong hội đàm với ngoại trưởng Trung Quốc đường gia Triền đang ở thăm Nga, Pu-tin bày tỏ, ủng hộ lập trường của Trung Quốc trong vấn đề đài loan, ủng hộ Trung Quốc thực hiện toàn vẹn lãnh thổ. Và cho rằng, thế giới đang phát triển theo hướng đa cực hoá, lãnh đạo hai nước đều ủng hộ xu thế này, phía Nga muốn cùng phía Trung Quốc tiến hành hợp tác chặt chẽ, thúc đẩy tiến trình này.

Tháng 7 năm 2000, Pu-tin đã tiến hành chuyến thăm chính thức đầu tiên tới Trung Quốc trước khi đi dự hội nghị thượng đỉnh O-ki-na-oa. Vào trước ngày đi thăm, khi trả lời phỏng vấn, Pu-tin đã chỉ rõ, Trung Quốc là đối tác chiến lược của Nga, phát triển quan hệ với Trung Quốc là một trong những hướng ưu tiên chính của chính sách đối ngoại của Nga. Ông nói, sự phát triển lớn của quan hệ Nga - Trung Quốc không phải là kế tuý nghi, Nga sẽ tiếp tục tích cực phát triển hợp tác với nước Trung Quốc to lớn trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá và công việc quốc tế. Từ ngày 17 ~ 19 tháng 7 năm 2000, Pu-tin thăm Nga và đã ký kết “Tuyên ngôn Bắc Kinh Nga - Trung Quốc” và “Tuyên bố chung Chủ tịch nước cộng hoà nhân dân Trung hoa và Tổng thống liên bang Nga về vấn đề chống tên lửa đạn đạo”. Trong “Tuyên ngôn Bắc Kinh”, hai bên cùng trình bày rõ lập trường phản đối chủ nghĩa bá quyền, chính trị cường quyền và hành vi hòng sửa đổi chuẩn mực quốc tế, dùng vũ lực gây sức ép hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia có chủ quyền, chủ trương xây dựng một trật tự quốc tế công bằng hợp lý, thúc đẩy thế giới phát triển đa cực hoá. Để phản đối việc Mỹ bố trí TMD, “Tuyên bố chung về vấn đề chống tên lửa đạn đạo” còn nhấn mạnh, mục đích của việc Mỹ xây dựng kế hoạch phòng ngự tên lửa đạn đạo quốc gia mà “hiệp ước chống tên lửa đạn đạo” cấm là hòng tìm kiếm ưu thế quân sự và an

ninh đơn phương, là sự phá hoại đối với ổn định chiến lược toàn cầu, hai nước Nga - Trung Quốc kiên quyết phản đối kế hoạch này.

Từ ngày 15 - 18 tháng 7 năm 2001, nhận lời mời của Tổng thống Pu-tin, Chủ tịch giang Trạch Dân tiến hành chuyến thăm nhà nước đối với Nga. hai nguyên thủ đã ký kết “Hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng nước Cộng hoà nhân dân Trung hoa và liên bang Nga”, và đã ra “Tuyên bố chung Mát-xcơ-va nguyên thủ Nga - Trung Quốc”. “hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng Nga - Trung Quốc” xác định rõ sẽ cố định lại ý chí kiên định hai bên mãi mãi là láng giềng tốt, đối tác tốt, bạn bè tốt bằng hình thức pháp luật, đặt nền tảng pháp luật chắc chắn cho Nga và Trung Quốc phát triển hơn nữa quan hệ láng giềng hữu nghị. hiệp ước định vị quan hệ Trung - Nga là quan hệ đối tác hợp tác chiến lược bình đẳng tin cậy, tập trung thể hiện lợi ích rộng rãi của Trung Quốc và Nga trong phát triển quan hệ song phương và công việc quốc tế. Việc ký kết hiệp ước đã đánh dấu quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Trung - Nga đã bước vào giai đoạn mới không ngừng lớn mạnh và phát triển đi vào chiều sâu.

Từ ngày 1 - 3 tháng 12 năm 2002, Tổng thống Nga Pu-tin đã tiến hành chuyến thăm chính thức lần thứ hai đến Trung Quốc. Trong thời gian ở thăm, Tổng thống Pu-tin và Chủ tịch giang Trạch Dân đã ký kết “Tuyên bố chung nước Cộng hoà nhân dân Trung hoa và liên bang nga”. Nhấn mạnh trong “Tuyên bố chung”, cần tăng cường và đi sâu vào quan hệ đối tác hợp tác chiến lược giữa hai nước, tiếp tục tăng cường hợp tác trong mặt chống chủ nghĩa khủng bố, nhắc lại sẽ tuân thủ phương châm và nguyên tắc của “hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng Trung- Nga”, và nhấn mạnh nổi bật ý nghĩa quan trọng của việc tăng cường hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga. Chuyến thăm này có ý nghĩa chính trị đặc biệt trong bối cảnh đảng Cộng sản Trung Quốc triệu tập thẳng lợi “đại hội XVI”, chắc chắn sẽ thúc đẩy hợp tác hữu nghị láng giềng song phương Trung - Nga phát triển hơn nữa.

Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Trung - Nga đã trở thành một nhân tố quan trọng trong nền chính trị quốc tế. là hai nước lớn ở gần nhau, hai nước thường trực liên hợp quốc, hai bên Trung - Nga lấy lợi ích chiến lược chung làm đầu mối, lấy toàn cầu hoá kinh tế và nhất thể hoá kinh tế khu vực làm hướng đi chính, lấy tin cậy chính trị cao độ và cơ chế hợp tác kiện toàn làm bảo đảm, quan hệ hai bên đã bước vào một thời kỳ phát triển mới, mối liên hệ trong các mặt an ninh

quốc gia, hợp tác quốc tế và hợp tác kinh tế không ngừng được tăng cường và đi sâu.

Một là về mặt an ninh quốc gia chống chủ nghĩa khủng bố, chống chia rẽ đất nước, trong các loại lợi ích của quan hệ hai nước, tăng cơ bản nhất, ổn định nhất phải là lợi ích an ninh quốc gia của hai bên. Nga và Trung Quốc đều là quốc gia đất đai rộng lớn, đều có dân số đông và quân đội khổng lồ, hai bên đều có vũ khí hạt nhân. Hơn nữa lại là láng giềng, hai bên có hơn 4300 km đường biên giới. Tình hình đó đã quyết định hai nước Trung Quốc - Nga có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với an ninh của nhau.

Đặc biệt là sau sự kiện 11 tháng 9, tình hình quốc tế có sự thay đổi to lớn, cộng đồng quốc tế đứng trước mối đe dọa mới của chủ nghĩa khủng bố. Trong tình hình mới, tháng 6 năm 2001, Nga và Trung Quốc cùng với các nước Ca-dắc-xtan, Kư-rơ-gi-xtan, Tát-gi-ki-xtan và U-dơ-bê-xtan thành lập Tổ chức hợp tác Thượng hải trên cơ sở tăng cường tin cậy quân sự, cắt giảm lực lượng quân sự biên giới, tiến hành hợp tác trong các lĩnh vực rộng lớn như tấn công chủ nghĩa khủng bố khu vực, bảo vệ an ninh biên giới và hợp tác kinh tế. Hợp tác chiến lược của hai nước Trung Quốc - Nga trong hợp tác quốc tế chống khủng bố đã trở thành nội dung quan trọng và điểm tăng trưởng mới của quan hệ song phương.

Ngoài ra, hai nước cũng đẩy mạnh hợp tác trong giao lưu kỹ thuật quân sự. Nga lần lượt bán cho Trung Quốc các loại vũ khí hiện đại như máy bay chiến đấu SU-27, SU-30MK, tàu khu trục tên lửa đạn đạo lớp hiện đại, tàu ngầm động lực chính quy lớp Kilô, hệ thống tên lửa đạn đạo phòng không C-300. Thông qua thu hút kỹ thuật quân sự chín muồi tiên tiến của Nga, Trung Quốc đã nâng cao trình độ phòng vệ, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hoá quân sự. Hợp tác của hai bên trong các mặt chống chủ nghĩa khủng bố, chống chủ nghĩa ly khai đã tạo cơ sở vững chắc cho ổn định xã hội, phát triển kinh tế và bảo vệ thống nhất đất nước, cũng mở ra không gian rộng lớn cho hợp tác trong các mặt chính trị, kinh tế.

Hai là về mặt hợp tác quốc tế. Sau khi Nga độc lập, quan hệ hai bên Trung Quốc - Nga phát triển thuận lợi, vấn đề biên giới trong lịch sử ảnh hưởng lâu dài tới quan hệ hai nước đang được giải quyết, “Tuyên bố chung” mà hai bên ký kết khi Tổng thống Pu-tin thăm Trung Quốc lần thứ hai đã nêu rõ cần giải quyết triệt để vấn đề biên

giới Trung - Nga do lịch sử để lại. Đồng thời, biện pháp an ninh ở khu vực biên giới cũng cố định bằng hình thức thoả thuận quốc tế song phương hoặc đa phương. Xét trước mắt và tương lai có thể thấy được, Trung Quốc và Nga không có xung đột lợi ích và đối lập nghiêm trọng lớn trong lĩnh vực quốc tế. Ngược lại, tính nhất trí về lợi ích chiến lược của hai nước, như chủ trương thế giới đa cực hoá, chống chủ nghĩa bá quyền, bảo vệ chủ quyền và thống nhất đất nước, chống chủ nghĩa khủng bố, phát triển kinh tế đất nước..., đều được tăng cường chưa từng có. Tất nhiên, đây không phải là minh chứng lợi ích trong lĩnh vực quốc tế của hai bên hoàn toàn thống nhất, không có bất kỳ bất đồng nào. Trong một số vấn đề liên quan tới lợi ích quốc gia đặc biệt nào đó, hai bên vẫn có thể tồn tại bất đồng hoặc cạnh tranh, cách nhìn vấn đề quốc tế cũng có thể không hoàn toàn thống nhất. Thế nhưng, trong tương lai có thể thấy trước, trong những vấn đề quốc tế lớn hai bên sẽ không xuất hiện đối lập hoặc xung đột lợi ích có tính chiến lược.

hai bên Trung - Nga cũng đứng trước tình hình quốc tế nghiêm trọng. Nga và phương Tây tồn tại xung đột trong vấn đề NATO mở rộng sang phía đông và Ban-căng, có cách nhìn khác nhau so với các nước NATO trong đó có Mỹ về các vấn đề như cái gọi là “quốc gia vô lại”, Trung Quốc cũng tồn tại bất đồng nghiêm trọng với Mỹ và Nhật Bản trong vấn đề như an ninh đông Bắc á, và hai bên đều phản đối Mỹ phát triển NMD và TMD, cảm thấy rất bất mãn trước xu thế ngày càng nghiêng về quyết định độc lập các vấn đề quốc tế lớn qua mặt các cơ quan quốc tế như liên hợp quốc. Những vấn đề này đều cần hai bên Trung - Nga tăng cường liên hệ, điều hoà lập trường, ủng hộ lẫn nhau. Mà trên thực tế, những vấn đề này cũng quả thực thúc đẩy hai bên tiến hành hợp tác nhiều hơn, mật thiết hơn trong lĩnh vực quốc tế.

Đồng thời, hai bên Trung - Nga cùng là nước thường trực hội đồng bảo an liên hợp quốc, có cách nhìn thống nhất trong việc tăng cường vai trò của liên hợp quốc và hội đồng Bảo an cùng các cơ quan chuyên môn của nó. hai bên đều nhất trí chủ trương cần cố gắng tăng cường vai trò trung tâm trong xử lý các công việc quốc tế, nhất là lĩnh vực an ninh và phát triển của tổ chức quốc tế có quyền uy nhất và có tính phổ biến nhất do các quốc gia chủ quyền cấu thành là liên hợp quốc này, bảo đảm vai trò trung tâm của hội đồng Bảo an trong lĩnh vực hoà bình và an ninh quốc tế, thông qua kiểu hợp tác chiến lược này, bảo vệ tốt hơn lợi ích quốc gia của hai nước trong công việc quốc

tế, sẽ có lợi cho nâng cao địa vị quốc tế của hai nước, xây dựng trật tự kinh tế chính trị quốc tế mới công bằng hợp lý, thúc đẩy hoà bình thế giới.

Ba là về mặt hợp tác kinh tế. hai bên Trung - Nga đều đứng trước nhiệm vụ khó khăn tiến hành cải cách, đẩy nhanh phát triển kinh tế. Thế nhưng, trong quan hệ song phương, giao lưu thương mại và hợp tác kinh tế luôn là một khâu yếu, không tương xứng với hợp tác chính trị tương đối cao của hai bên. Mấy năm trước kim ngạch thương mại hai chiều Trung - Nga quanh quẩn mãi ở khoảng 6 tỷ USD, và kim ngạch đầu tư trực tiếp lẫn nhau của hai bên cũng vô cùng ít. Nhưng kể từ sau khi Tổng thống Pu-tin lên nắm quyền, hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực kinh tế phát triển ổn định. Cùng với sự chuyển đổi thể chế kinh tế và quan hệ chính trị hai nước phát triển mật thiết, chính phủ hai nước gấp rút cung cấp sự ủng hộ mềm như luật pháp, tài chính tiền tệ và trọng tài cho hợp tác kinh tế song phương, những nhân tố tích cực này sẽ thúc đẩy có lợi để kinh tế thương mại hai nước phát triển, khiến cho nền tảng kinh tế của quan hệ hợp tác chiến lược Trung - Nga được củng cố hơn nữa. Tháng 9 năm 2001, Thủ tướng Chu Dung Cơ thăm Nga, Thủ tướng hai nước đã tiến hành cuộc gặp gỡ định kỳ lần thứ sáu, khiến cho hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga bước lên một tầm cao mới, Thủ tướng hai nước đặc biệt nhấn mạnh hợp tác giữa các doanh nghiệp lớn và vừa và hợp tác trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật cao giữa hai bên, hợp tác kinh tế thương mại hai nước từ đó xuất hiện phát triển mới nhanh chóng. Năm 2001, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt tới mức kỷ lục là 10,67 tỷ USD, tăng trên 30% so với năm trước. phía Nga cho rằng, cộng thêm mậu dịch dân gian, kim ngạch thương mại hai nước đã vượt quá 20 tỷ USD. hơn nữa càng nhiều khu vực và doanh nghiệp Trung Quốc đã tham gia vào hợp tác thương mại song phương. Theo thống kê của cơ quan hải quan, từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2002, kim ngạch thương mại song phương Trung - Nga đạt tới 7,64 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, và trình độ cũng như chất lượng của hợp tác kinh tế thương mại song phương cũng được nâng cao tương đối lớn.

Ngoài ra, hợp tác năng lượng giữa Trung Quốc và Nga là nội dung khiến người ta quan tâm trong hợp tác kinh tế thương mại trong thế kỷ mới. hai bên đang gấp rút trù tính xây dựng một hạng mục đường ống dẫn dầu từ Xi-bê-ri-a của Nga đến vùng đông Bắc Trung Quốc. Trong “Công báo chung” do Thủ tướng hai nước ký tại Thượng hải

tháng 8 năm 2002, đã quy định rõ “cơ quan chủ quản nhà nước của các bên cần đẩy nhanh tiến hành xem xét phê chuẩn đối với dự án, nhằm sau khi được phê chuẩn rồi, nghiên cứu thoả thuận chung theo tính khả thi, chuyển dự án này vào giai đoạn thiết kế sơ bộ”. Công trình dự tính khởi công vào tháng 7 năm 2003, hoàn thành vào trước năm 2005, thời gian hợp tác là 25 năm. Kế hoạch bắt đầu từ năm 2005 vận chuyển dầu sang Trung Quốc, mỗi năm là 20 triệu tấn, bắt đầu từ năm 2010 nâng lên 30 triệu tấn mỗi năm.

Nhưng xét tình hình thực tế trước mắt, do nền kinh tế của hai nước đều ở vào thời kỳ phát triển, đều rất cần thu hút vốn đầu tư nước ngoài, hơn nữa sản phẩm của các bên đều không có mấy sức cạnh tranh quốc tế, điều này dẫn đến quan hệ kinh tế thương mại Trung - Nga vẫn tụt hậu xa so với quan hệ chính trị của hai nước. Thế nhưng, trong “ý tưởng chính sách ngoại giao liên bang Nga” cũng đã đặc biệt nhấn mạnh “nga sẽ nỗ lực phát triển hợp tác cùng có lợi trong các mặt với Trung Quốc, nhiệm vụ chủ yếu vẫn là tiến hành hợp tác kinh tế quy mô lớn phù hợp với trình độ quan hệ chính trị”. Khi trả lời phỏng vấn của phóng viên ngay trước ngày tiến hành chuyến thăm Trung Quốc lần thứ hai, Pu-tin nhấn mạnh: “Kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh chóng, nhất là phát triển trong những năm gần đây khiến cho mọi người ngày càng quan tâm chú ý tới kinh nghiệm của Trung Quốc. Vì vậy chúng ta trước tiên cần hết sức coi trọng hợp tác trong lĩnh vực kinh tế. Về mặt này có nhiều vấn đề có thể thảo luận, chẳng hạn như dự án năng lượng mà tôi đã từng nhắc tới. Kinh tế Trung Quốc không ngừng tăng trưởng, nhu cầu năng lượng cũng đang tăng trưởng. Tài nguyên năng lượng của Trung Quốc có hạn, nhưng tài nguyên của Nga rất phong phú, về mặt này có thể đàm phán hợp đồng lâu dài, điều này vừa phù hợp với lợi ích của Nga, cũng phù hợp với lợi ích của Trung Quốc”. Vì vậy, cùng với nền kinh tế Nga từng bước phục hồi và kinh tế thị trường Trung - Nga ngày càng hoàn thiện và sự cố gắng chung của chính phủ hai nước, quy mô và lĩnh vực hợp tác kinh tế thương mại Trung - Nga tất sẽ tiếp tục mở rộng, nhân tố kinh tế sẽ từng bước mở rộng tỷ lệ trong quan hệ hai nước.

Tất nhiên, trong phát triển quan hệ hai nước Trung - Nga cũng tồn tại nhân tố trói buộc bất lợi. hiện nay hai bên Trung - Nga ở vào chế độ xã hội khác nhau, hình thái ý thức khác nhau chắc chắn sẽ tồn tại ảnh hưởng ít hoặc nhiều đối với quan hệ hai bên. Còn trong giới học thuật, chính giới và dân gian Nga, “thuyết mối đe dọa của Trung

Quốc” vẫn có ảnh hưởng nhất định. Đặc biệt là những thay đổi to lớn trong phát triển kinh tế của Trung Quốc khiến cho luận điệu này có được thị trường nhất định. Đây cũng là nhân tố không xác định trong phát triển lâu dài quan hệ Trung - Nga.

Nhưng xét về tổng thể, triển vọng phát triển quan hệ Trung - Nga là tốt đẹp. Sau sự kiện 11 tháng 9, tình hình thế giới có sự thay đổi lớn, các nước đều đứng trước sự lựa chọn, cơ hội và thách thức mới. Trong tình hình đó, chuyến thăm Trung Quốc lần thứ hai của Tổng thống Pu-tin chắc chắn là có ý nghĩa quan trọng. Trong “Tuyên bố chung nước Cộng hoà nhân dân Trung hoa và liên bang nga”, hai bên đã xác định hơn nữa mối quan hệ hợp tác chiến lược Trung - Nga, nhắc lại hai bên sẽ tuân thủ phương châm và nguyên tắc của “hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng Trung - nga”, điều hoà lập trường và ủng hộ lẫn nhau trong những vấn đề mà hai bên quan tâm, “mãi mãi là láng giềng tốt, bạn bè tốt, đối tác tốt”.

Nền tảng hợp tác Trung - Nga vững chắc, triển vọng vô cùng rộng lớn. Đặc biệt là hai bên Trung - Nga đã xây dựng chế độ bảo đảm cơ bản, bao gồm các cơ chế hợp tác cố định như cơ chế gặp gỡ định kỳ nguyên thủ nhà nước, người đứng đầu chính phủ hai nước, cơ chế gặp gỡ định kỳ cấp Thủ tướng. Với tác dụng của cơ chế hợp tác kiện toàn, quan hệ Trung - Nga nhất định có sự phát triển liên tục, ổn định và lành mạnh.

Phụ lục

TỔNG THỐNG NGA PU-TIN TRẢ LỜI PHỎNG VẤN RIÊNG CỦA PHÓNG VIÊN TÂN HOA XÃ (TOÀN VĂN)

Ngay trước chuyến thăm Trung Quốc, Tổng thống Pu-tin đã trả lời phỏng vấn của phóng viên Tân hoa xã, trình bày tầm quan trọng của quan hệ Trung - Nga, và đã giới thiệu về chính sách đối nội đối ngoại của chính phủ Nga. Toàn văn nội dung cuộc phỏng vấn như sau:

Hỏi: Thưa ngài Tổng thống kính mến, ngài sắp sửa sang thăm Trung Quốc. Xin hỏi, ngài có sự mong đợi gì đối với chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt này? Ngài cảm thấy quan tâm nhất đến những vấn đề gì của Trung Quốc?

Trả lời: đây là một chuyến thăm trong kế hoạch. Tôi và Chủ tịch giang Trạch Dân khi ấy đã bàn bạc sẽ định kỳ đi thăm nhau. Chuyến thăm này được tiến hành vào sau khi đại hội XVI đảng Cộng sản Trung Quốc vừa mới kết thúc, vì vậy có ý nghĩa đặc biệt. Đại hội XVI đảng Cộng sản Trung Quốc không những là một sự kiện quan trọng nhất trong đời sống của nước các bạn, hơn nữa cũng là sự kiện quốc tế quan trọng. ở đây tôi muốn chỉ là tăng trưởng của tiềm lực kinh tế và ảnh hưởng cũng như tầm quan trọng của Trung Quốc trong công việc quốc tế được nâng cao. Mọi người chúng ta đều biết, một nguyên nhân khác khiến cho thế giới quan tâm chú ý của đại hội XVI đảng Cộng sản Trung Quốc là lãnh đạo cấp cao đảng Cộng sản Trung Quốc đã thực hiện chuyển giao thế hệ. Đối với tất cả những đối tác của Trung Quốc mà nói, điều quan trọng là Trung Quốc phát triển quan hệ với các nước láng giềng và những nước khác trên thế giới như thế nào. Đối với chúng tôi mà nói, vấn đề này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì Trung Quốc là một trong những đối tác chủ yếu nhất của Nga trong các công việc quốc tế, trong quan hệ song phương chúng ta cũng có nhiều kế hoạch quan trọng. Ngoài ra, là láng giềng, chúng ta còn có nhiều vấn đề cần hợp tác. Tôi và Chủ tịch giang Trạch Dân đã

xây dựng quan hệ cá nhân, trong thời gian thăm lần này sẽ một lần nữa hội đàm với Chủ tịch Giang Trạch Dân. Còn nữa, một năm trước tôi đã làm quen với hồ Cẩm Đào được bầu làm Tổng Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, khi ấy ông ta tiến hành chuyến thăm làm việc tại Mát-xcơ-va, chúng tôi không những có cơ hội làm quen với nhau, hơn nữa đã thảo luận một loạt vấn đề song phương và quốc tế. Ông biết đấy, năm ngoái hai nước Nga - Trung đã ký kết “hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng Nga - Trung”. Nói thẳng, đây là đề nghị do Chủ tịch nước Trung Quốc đưa ra đầu tiên, chúng tôi đánh giá cao đề nghị này và cho rằng, đây chắc chắn là một sự kiện có tính lịch sử trong quan hệ song phương của chúng ta. Chúng ta nên điều hoà lập trường, cùng hoàn thành nhiệm vụ mà hiệp ước đưa ra. Trong các mặt năng lượng, kỹ thuật quân sự, và trong toàn bộ lĩnh vực kinh tế chúng ta có nhiều chủ đề hợp tác cần thảo luận với nhau, hợp tác của chúng ta trên vũ đài quốc tế cũng có vấn đề cần thảo luận. Cần chỉ ra rằng, hành động thống nhất trong các công việc quốc tế giữa Trung Quốc và Nga là nhân tố cực kỳ quan trọng để giải quyết một loạt vấn đề quốc tế lớn.

Hỏi: Ngài vừa nói tới “Hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng Nga - Trung”, Hiệp ước này đã đặt nền tảng cho quan hệ hai nước phát triển trong thế kỷ mới. Xin hỏi, trong tình hình quốc tế mới, hai nước Trung - Nga nên tăng cường hợp tác như thế nào trong các mặt, trọng điểm hợp tác là gì?

Trả lời: Kế hoạch phát triển quốc gia của Trung Quốc khiến cho người ta có ấn tượng sâu sắc. Cần phải nói rằng, tốc độ phát triển kinh tế của Trung Quốc, nhất là phát triển của những năm gần đây, khiến cho người ta ngày càng quan tâm tới kinh nghiệm của Trung Quốc. Vì vậy chúng tôi trước tiên hết sức coi trọng hợp tác trong lĩnh vực kinh tế. Về mặt này có nhiều vấn đề có thể thảo luận, chẳng hạn như dự án năng lượng mà tôi đã nhắc tới. Kinh tế Trung Quốc không ngừng tăng trưởng, nhu cầu năng lượng cũng đang tăng trưởng. Tài nguyên năng lượng của Trung Quốc có hạn, nhưng tài nguyên của Nga rất phong phú, về mặt này có thể bàn bạc hợp đồng lâu dài, điều này vừa phù hợp với lợi ích của Nga, cũng phù hợp với lợi ích của Trung Quốc. Tôi đã chỉ ra tính cần thiết của việc thống nhất hành động (hai nước Nga - Trung) trên vũ đài quốc tế, hơn nữa cần đặt một số việc lên vị trí ưu tiên. Tiến hành hợp tác trong các mặt như giữ ổn định thế giới, ngăn ngừa phổ biến vũ khí giết người hàng loạt, là những mặt quan trọng nhất trong hợp tác hai nước Nga - Trung, cũng

là nhân tố quan trọng nhất trong nền chính trị thế giới, vì vậy đây là cả một loạt vấn đề mà chúng ta sẽ cần thảo luận.

Còn cái gọi là thách thức đương đại và vấn đề môi đe dọa, điều quan trọng hàng đầu trong những vấn đề này tất nhiên là môi đe dọa của chủ nghĩa khủng bố quốc tế. Chủ nghĩa khủng bố quốc tế đang đe dọa đại đa số các nước trên thế giới, Nga và Trung Quốc cũng cảm thấy bất an về điều này. Cần phải nói rằng, trước khi phần tử khủng bố tấn công oa-sinh-ton và niu oóc ngày 11 tháng 9 năm 2001, hai nước Nga và Trung Quốc đã tích cực làm việc trong phạm vi tổ chức hợp tác Thượng hải, ký kết văn kiện liên quan, và phát đi với thế giới lời cảnh cáo môi đe dọa này có chiều hướng gia tăng. Điều đáng tiếc là, khi ấy không phải là tất cả mọi người đều nghe theo ý kiến của chúng tôi. Tôi nghĩ, trong chuyến thăm này chúng tôi sẽ dành đủ thời gian để thảo luận những vấn đề trong mặt này. Chúng tôi hết sức quan tâm tới tình hình châu á - Thái Bình Dương, sẽ tăng cường những thoả thuận đã đạt được trong khuôn khổ tổ chức hợp tác Thượng hải, chúng tôi đã xây dựng cơ chế hợp tác riêng lấy Bít-xcác làm trung tâm, chúng tôi đã bàn bạc sẽ trao đổi thông tin tình báo liên quan tới một loạt vấn đề nhạy cảm, đây cũng sẽ là trung tâm mà chúng ta chú ý.

Hỏi: *Tổ chức hợp tác Thượng Hải đã đóng vai trò như thế nào trong các mặt chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế và chủ nghĩa ly khai? Triển vọng của tổ chức này như thế nào?*

Trả lời: Kể từ ngày thành lập đến nay, Tổ chức hợp tác Thượng hải không ngừng lớn mạnh, ảnh hưởng của nó đang mở rộng, các nước trên thế giới ngày càng chú ý đến nó, đây không phải là điều ngẫu nhiên, vì khu vực mà chúng tôi quan tâm không chỉ là Trung á, hơn nữa còn có khu vực gần kề với nó, điều này vô cùng quan trọng. Chúng tôi biết nơi đó là mục tiêu tấn công của phần tử khủng bố. Mọi người chúng ta đều biết những sự kiện bi kịch xảy ra ở phi-líp-pin, in-đô-nê-xi-a và những nước khác ở khu vực này, chúng tôi cũng hiểu những vấn đề xảy ra ở Trung Quốc, Trung Quốc cũng là mục tiêu chú ý chặt chẽ của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, điều không thể không khiến cho chúng ta lo lắng. Để đấu tranh một cách hữu hiệu với những môi đe dọa này chúng ta cần đoàn kết lại. Chúng ta cần mở rộng lĩnh vực hợp tác trong phạm vi tổ chức hợp tác Thượng hải. giai đoạn đầu tiên mới thành lập tổ chức hợp tác Thượng hải chỉ là để giải quyết vấn đề biên giới giữa các nước láng giềng, nhưng về sau chúng

tôi ý thức được tiềm lực hợp tác còn to lớn hơn cái đó nhiều, vì vậy cần mở rộng phạm vi hợp tác sang lĩnh vực kinh tế và chống chủ nghĩa khủng bố. Chúng tôi đã đạt được thoả thuận trong việc đi sâu hợp tác hơn nữa trong khuôn khổ tổ chức này và trên cơ sở song phương, mở rộng phạm vi hợp tác tới các cơ quan đặc biệt và cơ quan bảo vệ pháp luật.

Hỏi: Dưới sự lãnh đạo của ngài, hồi tháng 10 quý quốc đã giải cứu thành công đại bộ phận con tin bị phần tử khủng bố bắt giữ tại Mát-xcơ-va. Xin hỏi, sự kiện con tin lần này có ảnh hưởng như thế nào đối với chính sách đối nội đối ngoại và tình hình trong nước của Nga?

Trả lời: Trước hết, tôi muốn cảm ơn nhân dân Trung Quốc, nhà lãnh đạo Trung Quốc đã ủng hộ đối với bạn bè Nga trong sự kiện bị kích bắt cóc con tin tại Mát-xcơ-va. Thứ hai, phần tử khủng bố đã tính toán sai lầm. Chúng hy vọng chia rẽ xã hội Nga, nhưng không những không thành công, ngược lại đã bị phản kích mạnh mẽ, thống nhất hơn nữa, hành động của chúng

Nhận được kết quả ngược lại, khiến cho xã hội Nga càng đoàn kết hơn, càng hiểu rõ hơn nguyên nhân tầng sâu của sự kiện. Thực chất của sự kiện này là, dưới khẩu hiệu hư ngụy giành lấy độc lập cho Che-sni-a, chủ nghĩa khủng bố quốc tế hòng đạt được mục đích toàn cầu đi ngược lại lợi ích của nhân dân Che-sni-a. Trên thực tế sự kiện lần này là một bộ phận cấu thành của mạng lưới khủng bố toàn cầu, mục đích của chúng là làm cho Bắc Cáp-ca-dơ tách ra khỏi Nga. hiện nay không những đại đa số công dân Nga, hơn nữa còn bao gồm cả những người cư trú ở Che-sni-a đều hiểu mục đích thật sự của phần tử khủng bố. Che-sni-a đã bắt đầu công tác tái thiết trong các mặt chính trị, kinh tế, xã hội. Sau đó các nhân vật quyền uy trong xã hội và nhân sĩ tôn giáo của Che-sni-a lại đưa ra vấn đề đẩy nhanh tổ chức xây dựng cơ quan quyền lực hợp pháp và thông qua hiến pháp, chính phủ Nga chuẩn bị giúp đỡ họ. Tôi nghĩ, tình hình đang khôi phục sinh hoạt bình thường ở Che-sni-a này đã gây mối uy hiếp đối với các phần tử khủng bố, chúng mơ tưởng phá hoại tiến trình hoà bình này. Nhưng mục tiêu của chúng không đạt được, ngược lại đã đẩy nhanh tiến tình giải quyết vấn đề chính trị Che-sni-a.

Hỏi: Ngài đã có cố gắng rất lớn cho giải quyết vấn đề Che-sni-a, ngài cho rằng làm thế nào mới có thể giải quyết triệt để vấn đề này?

Trả lời: Chỉ có một cách, tức cần phải tạo điều kiện để nhân dân Che-sni-a thông qua hiến pháp của mình và xây dựng cơ quan quyền lực hợp pháp. Cơ quan quyền lực hợp pháp cần phải được dân chúng Che-sni-a tín nhiệm, họ cùng với nhà lãnh đạo được bầu ra khôi phục cuộc sống hoà bình. Chúng tôi sẽ tiến lên theo lối này. Tất cả những người có vũ khí, tất cả những người không muốn đi theo con đường của cuộc sống bình thường sẽ phải chịu trách nhiệm hoặc bị tiêu diệt.

Hỏi: *Tức là nói, năm tới sẽ tiến hành biểu quyết công khai toàn dân đối với hiến pháp?*

Trả lời: Tôi nghĩ có thể là như vậy. Tôi từng tiến hành toạ đàm với đại diện nước Cộng hoà Che-sni-a và đại biểu xã hội. Đánh giá qua tâm trạng của họ, họ dự định trong vòng vài tháng sẽ hoàn tất công tác trừ bị, mùa xuân năm tới có thể tiến hành biểu quyết công khai toàn dân đối với hiến pháp. Tôi cho rằng tiến trình cải cách hoà bình Che-sni-a không thể đảo ngược được.

Hỏi: *Những năm gần đây nền kinh tế Nga giữ được đà tăng trưởng, tổng giá trị sản phẩm trong nước tăng lên hàng năm. Ngài cho rằng chính phủ Nga nên áp dụng những biện pháp gì để bảo đảm kinh tế phát triển ổn định, đặc biệt là trong mặt thu hút đầu tư?*

Trả lời: Tất nhiên, để thu hút đầu tư và tạo môi trường đầu tư tốt đẹp, cần phải có tình hình ổn định. Tình hình kinh tế chính trị ổn định đòi hỏi hành động của các cơ quan quyền lực các cấp có khả năng có thể dự kiến trước, khi thông qua quyết định cần khắc phục chủ nghĩa quan liêu, cần môi trường hành chính tốt đẹp và thể chế tư pháp có sức sống. Chúng tôi dự định sẽ cố gắng theo những hướng đó. Không lâu nữa chúng tôi sẽ thông qua một loạt biện pháp pháp luật tăng cường thể chế tư pháp. Chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng xoá bỏ hạn chế đối với thu thuế, trọng điểm là giảm nhẹ gánh nặng thu thuế, tất nhiên điều chủ yếu nhất là trước tiên cần bảo đảm ổn định chính trị.

Hỏi: *Phát triển quan hệ với các nước khác trong cộng đồng các quốc gia độc lập là một trong những mặt ưu tiên của chính sách ngoại giao của Nga. Trong tình hình quốc tế mới, chính sách của Nga đối với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập có phải là có sự thay đổi hay không? Ngài nhìn nhận thế nào về triển vọng phát triển của cộng đồng các quốc gia độc lập?*

Trả lời: Chúng tôi không tán thành đem thước đo quan hệ Nga và các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập đặt lên quá cao, một mặt khác, hạ thấp ý nghĩa hợp tác của chúng tôi với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập cũng là có hại. Đây không chỉ là vì chúng tôi đều là được xây dựng lên trên nền tảng liên Xô cũ, hơn nữa, giữa chúng tôi có mối liên hệ trăm tư ngàn mối. Những mối liên hệ này tồn tại trong các mặt kinh tế, văn hoá, ngôn ngữ và lịch sử... Chỉ lấy một con số là đủ nói rõ vấn đề: Có hơn 20 triệu người Nga sinh sống ở các nước khác trong cộng đồng các quốc gia độc lập bên ngoài lãnh thổ liên bang Nga. hơn 20 triệu, đối với chúng tôi mà nói đây không phải là một con số nhỏ. Điều càng quan trọng hơn là, tuyệt đại đa số công dân của các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập (tất nhiên, không phải là 100%) coi tiếng Nga là tiếng mẹ đẻ thứ hai. Cũng tức là nói, giữa chúng tôi không tồn tại bất kỳ trở ngại ngôn ngữ nào. Tính dựa vào nhau trong mặt kinh tế của chúng tôi cũng vô cùng mạnh. Những cái đó đều đòi hỏi chúng tôi coi tăng cường hợp tác với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập là hướng ưu tiên chủ yếu của nền ngoại giao Nga, xét từ ý nghĩa này, bất luận là bên ngoài có sự thay đổi như thế nào, đều sẽ không ảnh hưởng đến trọng điểm này của nền ngoại giao Nga.

Tất nhiên, cộng đồng quốc tế đang phát triển không ngừng, xuất phát điểm của chúng tôi là, tôn trọng chủ quyền của những nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập này, tôn trọng lựa chọn chính sách đối nội đối ngoại của bản thân họ, điểm này sẽ không thay đổi. Mặt ưu tiên ngoại giao của chúng tôi cũng vẫn không thay đổi.

Hỏi: Hiện nay, Bê-la-rút và U-crai-na bày tỏ chuẩn bị gia nhập NATO, ngài đánh giá thế nào về điều này?

Trả lời: hôm nay tôi vừa mới gặp gỡ với Tổng thống Bê-la-rút, ông ấy không nói với tôi về vấn đề Bê-la-rút gia nhập NATO. Tôi cho rằng, mối đe dọa chủ yếu gặp phải hiện nay là chủ nghĩa khủng bố quốc tế và phổ biến vũ khí hạt nhân, để ứng phó với những mối đe dọa đó, các tập đoàn quân sự chính trị giống như NATO không nên mở rộng, vì NATO mở rộng không thể giải quyết được những vấn đề chủ yếu đặt ra trước mặt loài người hiện nay. Nhưng xét từ một mặt khác mà nói, mỗi một nước đều có quyền lựa chọn mặt ưu tiên chính sách ngoại giao của mình.

Chúng tôi sẽ không vì thế mà tạo ra bất kỳ bi kịch nào. Nếu như

một nước nào đó muốn gia nhập một tổ chức nào đó, mỗi một quốc gia chủ quyền đều được hưởng quyền lợi đầy đủ. Bản thân Nga cũng đang mở rộng hợp tác với NATO. Chúng tôi đã xây dựng “ủy ban NATO - nga”, và hài lòng về sự phát triển của hợp tác song phương hiện nay. Chúng tôi không loại trừ khả năng mở rộng phạm vi hợp tác với NATO, nhưng chỉ có trong điều kiện NATO từng bước thay đổi chức năng của nó, khiến cho nó có thể giải quyết được những vấn đề mới và ứng phó được với những mối đe dọa mới, và hoạt động của nó phù hợp với lợi ích quốc gia của Nga, thì sự hợp tác này mới có thể mở rộng được. Chúng tôi không loại trừ khả năng mở rộng hợp tác với NATO, mặc dù đối với việc bảo đảm an ninh của bản thân Nga mà nói, trong bất cứ tình huống nào chúng tôi cũng đều không cần thiết gia nhập toàn diện vào NATO.

Hỏi: *Còn có một vấn đề tương đối nhẹ nhàng nữa. Kể từ khi ngài lên làm Tổng thống, luôn nhận được sự ủng hộ rất lớn của nhân dân Nga. Ngài cho rằng, nhân tố chính khiến ngài nhận được sự tín nhiệm như vậy là gì?*

Trả lời: Ông cảm thấy đây là một vấn đề nhẹ nhàng sao? Tôi thì lại cho rằng đây là vấn đề phức tạp nhất. Có lẽ tôi nhớ không chính xác, Trung Quốc có phải là có một câu tục ngữ, gọi là “sinh ra không gặp thời động loạn”? Kể từ năm 1985 đến nay, chẵn 17 năm chúng tôi sống trong biến đổi chao đảo. Mọi người khát khao ổn định, không hy vọng nhìn thấy hiện tượng khiến người ta cảm thấy ưu lo và lạnh lùng buồn bã vì sự đình trệ không tiến lên, ảm đạm kia. Cái mà mọi người khát khao là sự ổn định thật sự có nội dung tích cực kia. Mọi người hy vọng thấy được ánh sáng nơi cuối đường hầm, khát khao sống tốt hơn một chút, hy vọng con cái mình tương lai sẽ sống tốt hơn. Ông biết đấy, tôi chưa bao giờ thực hiện chủ nghĩa bình dân về chính trị, chưa bao giờ ghi séc khổng. Tôi chỉ đưa ra cho mình, cho chính phủ nhiệm vụ có thể hoàn thành được. Cần phải nói rằng, không phải là tất cả mọi nhiệm vụ đều có thể hoàn thành một cách như ý muốn, không phải tất cả mọi vấn đề đều có thể được giải quyết triệt để như chúng tôi mong đợi. Thế nhưng, rớt cuộc thu nhập thực tế của mọi người đã từng bước tăng lên, mặc dù tốc độ tăng rất chậm. Trước mắt tuy còn tồn tại hiện tượng cá biệt nợ lương công nhân hoặc tiền lương hưu, nhưng đã không phổ biến như hai năm trước nữa. Thu nhập thực tế của người nghỉ hưu đã tăng lên, tiền lương của những người làm việc trong lĩnh vực cấp ngân sách và quân nhân cũng đang tăng lên.

Chúng tôi hy vọng không chỉ nước láng giềng, mà tất cả các nước trên thế giới đều có thể chung sống hoà bình hữu nghị. Tôi nghĩ, tất cả mọi người Nga đều sẽ tán đồng quan điểm này của tôi. Đồng thời chúng tôi cũng hy vọng, đối tác của chúng tôi biết tôn trọng lợi ích quốc gia của Nga. Tôi nghĩ, nếu như khi đó chỉ dựa vào trải nghiệm dân ý xã hội để quyết định nên làm những việc gì, không nên làm những việc gì, thì tôi và các đồng nghiệp của tôi sẽ phạm phải những sai lầm không thể tha thứ được. Ngược lại, như tôi cho rằng, nếu như các công dân tín nhiệm chúng tôi, thì điều này có nghĩa là họ hy vọng chúng tôi mang lại thành tích thực tế, những thành tích thực tế đó cần phản ánh ở việc nâng cao mức sống của họ, phản ánh ở cải thiện rõ rệt mặt phúc lợi của họ. Chỉ có như thế, chúng tôi mới có tư cách nói, chúng tôi có thể hoàn thành được nhiệm vụ đang đặt ra trước mắt chúng tôi.

Hỏi: Cách đây không lâu tôi từng đi công tác ở Xi-bê-ri-a, đã gặp ở đó rất nhiều người, vừa có quan chức cũng có người dân thường, đại đa số người trong số họ đều bày tỏ ủng hộ đối với chính sách của ngài. Tôi cảm thấy ngài rất được nhân dân Nga tín nhiệm. Đồng thời, mọi người cũng hy vọng, cuộc sống của họ sẽ tốt hơn. Ngài cũng từng hứa sẽ làm cho nhân dân Nga sống tốt hơn, sau này ngài sẽ thực hiện lời hứa đó như thế nào?

Trả lời: Vừa rồi ông nói rất đúng, chúng tôi đã duy trì thành công tốc độ tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu của chúng tôi năm

Nay là thực hiện tăng trưởng kinh tế khoảng 3,5%. hiện nay xem ra chúng tôi có thể đạt tới 4%, thậm chí còn cao hơn một chút. Đây đã là không tồi rồi. Tôi biết rằng, tại đại hội XVI đảng Cộng sản Trung Quốc, mục tiêu mà lãnh đạo Trung Quốc xác định là tốc độ tăng trưởng kinh tế mỗi năm khoảng 7%. Nếu như chúng tôi cũng có thể thực hiện được tốc độ tăng trưởng kinh tế 7% ~ 8%, thì chúng tôi có thể nói, công tác của chúng tôi sẽ khiến mọi người hài lòng.

Hỏi: Ngài không chỉ được nhân dân Nga tôn kính, nhân dân Trung Quốc cũng rất tôn kính ngài, hy vọng hiểu ngài nhiều hơn. Ngài có thể giới thiệu với độc giả Trung Quốc một số chuẩn mực sống và sở thích ngoài giờ của ngài hay không?

Trả lời: Sở thích ngoài giờ của tôi như mọi người đã biết, tôi thích hoạt động thể thao, tất nhiên, không phải là những môn thể

thao của Trung Quốc. Nhưng điều mà tôi muốn nói là, người nhà của tôi, chẳng hạn như hai cô con gái của tôi đang học võ thuật, một cô con gái trong số đó đã bắt đầu học tiếng Hán. Chúng tôi đều cảm thấy rất hứng thú đối với tiếng Hán, đối với văn hoá, văn học và lịch sử Trung Quốc. Do chúng ta là láng giềng, lịch sử hợp tác của chúng ta có từ lâu đời, và điều chủ yếu nhất là do quan hệ hai nước chúng ta phát triển tích cực, tôi hy vọng sự hứng thú của Nga đối với Trung Quốc sẽ không ngừng tăng lên.

Hỏi: *Ngài bận rộn suốt ngày, nhưng luôn có tinh thần sung mãn. Chẳng hạn như bây giờ, đã là nửa đêm rồi, ngài vẫn tràn đầy tinh thần, tràn đầy sức sống. Có phải là ngài có bí quyết gì không?*

Trả lời: Vì tôi yêu thích công việc mà tôi làm, và tìm niềm vui trong đó.

Hỏi: *Xin cho phép tôi được hỏi câu cuối cùng. Hiện nay nước Nga đã xuất bản rất nhiều sách về ngài, không biết ngài đã từng đọc hay không? Ngài thích cuốn nào hơn?*

Trả lời: Tôi chưa từng đọc lấy một cuốn. Nói thẳng, tôi chưa bao giờ đọc sách viết về tôi. Vì tôi tin rằng, so với những người miêu tả về tôi, tôi hiểu mình hơn nhiều, cũng chuẩn xác hơn nhiều so với những tác giả của những cuốn sách đó.

Hỏi: *Rất cảm ơn ngài đã trả lời phỏng vấn của tôi.*

Trả lời: Cảm ơn.

“Rào chặt tường rào bảo vệ sân sau”

Đối với Nga mà nói, cộng đồng các quốc gia độc lập là khu địa chiến lược có ý nghĩa đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự trực tiếp và các mặt khác, các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập là láng giềng gần của Nga, tình hình của khu vực này có ổn định hay không, có thực hiện chính sách hữu nghị với Nga hay không, liên quan đến việc Nga có một môi trường xung quanh ổn định hay không. Mà sau khi liên Xô giải thể, không gian phòng ngự chiến lược của Nga bị thu hẹp nhiều, năng lực phòng ngự suy yếu nghiêm trọng, cộng thêm ba thế lực xấu là chủ nghĩa khủng bố quốc tế, chủ nghĩa ly khai dân tộc và chủ nghĩa cực đoan tôn giáo đe dọa nghiêm trọng tới

an ninh của Nga và các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập. Vì vậy, xây dựng một hệ thống an ninh tập thể cộng đồng các quốc gia độc lập lấy Nga đứng đầu có ý nghĩa quan trọng đối với việc tăng cường năng lực phòng vệ của bản thân Nga. Còn các nước phương Tây, trong đó có Mỹ lợi dụng mâu thuẫn giữa Nga và các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập để bài xích Nga, làm suy yếu Nga, không ngừng thâm nhập vào cộng đồng các quốc gia độc lập, khiến cho khuynh hướng ly tâm và nhân tố thân phương Tây của cộng đồng các quốc gia độc lập không ngừng tăng lên, địa vị của Nga trong cộng đồng các quốc gia độc lập không ngừng suy yếu. Vì vậy, Nga cần phải ưu tiên phát triển quan hệ với các nước khác trong cộng đồng các quốc gia độc lập, lấy cộng đồng các quốc gia độc lập làm chỗ dựa, tăng cường con bài đối trọng với phương Tây trong các công việc quốc tế, củng cố địa vị lãnh đạo của Nga trong cộng đồng các quốc gia độc lập. Xét về mặt kinh tế, khu vực cộng đồng các quốc gia độc lập là cơ sở sản xuất nguyên vật liệu quan trọng của Nga và thị trường hàng hoá to lớn của Nga, sự phục hồi và chấn hưng của nền kinh tế Nga cũng không thể tách rời khỏi sự hợp tác với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập.

Do vậy, ngay sau khi lên nắm quyền, Pu-tin đã tuyên bố, đối với Nga, “hợp tác với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, trước đây, hiện nay, sau này đều là mặt ưu tiên phát triển tuyệt đối”. Sau đó, ngày 24 tháng 12 năm 2000, Pu-tin lại bày tỏ: “đối với chúng ta mà nói, quan hệ với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập không phải là quan hệ với tổ chức cộng đồng các quốc gia độc lập này, mà quan hệ với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập, trước đây và sau này đều là trọng điểm hàng đầu”. Sau khi Pu-tin lên nắm quyền đã gấp rút thực hiện chính sách ngoại giao cộng đồng các quốc gia độc lập. Trọng điểm ngoại giao là phát triển quan hệ láng giềng và quan hệ đối tác chiến lược với tất cả các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập.

Trước tiên chính quyền Pu-tin củng cố tình hữu nghị giữa các nước có quan hệ mật thiết với Nga, thúc đẩy quan hệ song phương và đa phương sang một giai đoạn mới. hai nước Nga và Bê-la-rút ngày 8 tháng 12 năm 1999 đã ký kết xây dựng hiệp ước liên minh quốc gia, bước một bước lớn tới mục tiêu hai nước xây dựng quốc gia liên minh, đặt nền móng cho tiến trình nhất thể hoá cộng đồng các quốc gia độc lập. Sau khi Pu-tin làm Tổng thống, đã thăm Bê-la-rút vào tháng tư, làm mật thiết hơn quan hệ liên minh với Bê-la-rút. Pu-tin

còn tích cực thúc đẩy việc thực hiện hiệp ước liên minh Nga - Bê-la-rút, hai bên đã giành được tiến triển quan trọng trong mặt tăng cường liên minh quân sự và xây dựng không gian phòng vệ chung.

Ngày 11 tháng 10 năm 2000, sáu nước trong hiệp ước an ninh tập thể cộng đồng các quốc gia độc lập gồm Nga, Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan, Kư-rơ-gi-xtan, Tát-gi-ki-xtan, Ác-mê-ni-a đã tổ chức hội nghị tại Bít-xcác, cùng thảo luận các vấn đề quan trọng bảo vệ an ninh và ổn định xã hội của các nước thành viên, đã ký kết kế hoạch biện pháp cơ bản hệ thống an ninh tập thể, và theo thoả thuận quy định, trong phạm vi các nước ký kết hiệp ước an ninh tập thể chia thành ba khu vực trách nhiệm là khu vực đông Âu, khu vực Cáp-ca-dơ và khu vực Trung á, hiệp đồng tác chiến nhằm đối phó với hoạt động ngày một ngang ngược của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, chủ nghĩa cực đoan tôn giáo và chủ nghĩa ly khai dân tộc.

Còn đối với những nước có khuynh hướng ly khai nghiêm trọng hoặc những nước có ý thù nghịch đối với Nga trong cộng đồng các quốc gia độc lập, Pu-tin cũng thực hiện chính sách ngoại giao tích cực, cải thiện quan hệ với những nước này, trong đó chủ yếu lại là những nước thuộc “nhóm GAM”.

“Nhóm GAM” thoát đầu là do bốn nước U-crai-na, Môn-đô-va, Gru-di-a và A-déc-bai-dan thành lập năm 1996 để thảo luận vấn đề hạn chế cánh bên của hiệp ước lực lượng quân chính quy châu Âu. Sau năm 1997, phạm vi hợp tác giữa các nước thành viên của tổ chức này dần dần mở rộng tới các vấn đề như giải quyết xung đột khu vực, bảo đảm an ninh tuyến đường cung ứng năng lượng, xây dựng hành lang vận tải á - Âu và khai thác năng lượng vùng biển Ca-xpien, hơn nữa để bảo vệ lợi ích bản thân, ý đồ lợi dụng tổ chức này để đối trọng với Nga của các nước thành viên cũng ngày càng rõ rệt. Tháng 4 năm 1999, nhà lãnh đạo của bốn nước “nhóm GAM” và U-dơ-bê-ki-xtan lợi dụng cơ hội tham dự hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày thành lập NATO tại oa-sinh-ton, tổ chức hội nghị và tiếp nhận U-dơ-bê-ki-xtan làm thành viên chính thức của tổ chức này. Một nghị quyết được thông qua tại hội nghị lần này bày tỏ, “các nước thành viên “nhóm GAM” “sẽ phát triển hợp tác với nhau trong khuôn khổ ủy ban quan hệ đối tác Bắc đại Tây Dương và kế hoạch quan hệ đối tác hoà bình NATO”. Ngay vào trước ngày hội nghị lần này, ba nước A-déc-bai-dan, Gru-di-a và U-dơ-bê-ki-xtan đã tuyên bố rút ra khỏi hiệp ước an ninh tập thể cộng đồng các quốc gia độc lập. hai nước thành viên

khác của “nhóm GAM” là U-crai-na và Môn-đô-va thì ngay từ đầu đã từ chối tham gia hiệp ước an ninh tập thể cộng đồng các quốc gia độc lập. Mỹ ủng hộ tích cực đối với những hoạt động nói trên của “nhóm GAM” và các nước thành viên của nó. Năm 2000, Mỹ hứa chi ra 37 triệu USD dùng vào ủng hộ “nhóm GAM”, và hứa hẹn năm 2001 sẽ cung cấp cho Gru-di-a 12 triệu USD viện trợ quân sự.

U-crai-na là nước có quốc lực tổng hợp mạnh nhất trong “nhóm GAM”, cũng là trọng điểm thâm nhập của Mỹ. Về mặt năng lượng, U-crai-na dựa rất nhiều vào Nga, có tới 90% dầu mỏ và 75% khí đốt thiên nhiên là do Nga cung ứng, điều này là yếu tố quan trọng để Nga ràng buộc U-crai-na. Nhiều năm nay, Nga và U-crai-na tranh cãi nhau về việc phân chia hạm đội hắc hải và vấn đề quyền sở hữu quân cảng Sa-vát-tô-pôn, hai nước cũng cọ xát liên tục trong lĩnh vực kinh tế thương mại. Sau khi Pu-tin lên làm Tổng thống không lâu, lập tức tiến hành thăm U-crai-na, cùng với Tổng thống Ku-che-ma tiến hành thảo luận về một loạt vấn đề như U-crai-na trả nợ cho Nga, hạm đội hắc hải của Nga đóng tại căn cứ của U-crai-na, hợp tác quân sự và hợp tác kỹ thuật quân sự Nga - U-crai-na, đã làm ổn định quan hệ Nga - U-crai-na. Trong năm 2001, giữa Nga và U-crai-na đã tiến hành sáu cuộc gặp cấp cao, nhịp độ gặp gỡ cấp cao liên tục khiến quan hệ giữa Nga và U-crai-na được cải thiện, hai bên ký kết không ít thoả thuận quan trọng về kinh tế và sản xuất công nghiệp quân sự, hai bên sẽ tăng cường hợp tác lâu dài trong lĩnh vực vũ trụ, không gian, chế tạo máy bay, ảnh hưởng của Nga đối với U-crai-na được tăng cường rõ rệt.

Trong quan hệ đối với U-dơ-bê-ki-xtan, Pu-tin lại có sáng tạo hơn, xác định chuyến thăm nước ngoài đầu tiên sau khi nhậm chức là U-dơ-bê-ki-xtan, đã mở rộng quan hệ kinh tế thương mại và hợp tác về kỹ thuật quân sự giữa hai nước. Pu-tin nắm lấy thời cơ chủ nghĩa khủng bố quốc tế, thế lực cực đoan tôn giáo và thế lực ly khai dân tộc tiến hành quấy nhiễu ở các nước Trung á trong đó có U-dơ-bê-ki-xtan, hình thành mối đe dọa đối với an ninh của các nước Trung á, cung cấp viện trợ quân sự cho những nước này, khiến cho những nước này nhanh chóng dựa vào Nga. U-dơ-bê-ki-xtan bắt đầu từ năm 1999 rút khỏi “hiệp ước an ninh tập thể cộng đồng các quốc gia độc lập” đã thay đổi thái độ, tham gia vào diễn tập quân sự chung của các nước Nga, Ca-dắc-xtan, Ku-rơ-gi-xtan, Tát-gi-ki-xtan, quan hệ hai nước cũng từng bước được ổn định.

Một loạt biện pháp nhằm củng cố cộng đồng các quốc gia độc lập của Pu-tin đã khiến cho cục diện sức mạnh bên trong của cộng đồng các quốc gia độc lập đang có sự biến đổi quan trọng. ảnh hưởng của “nhóm GAM” giảm đi rõ rệt, còn địa vị chủ đạo và ảnh hưởng của Nga được tăng cường rõ rệt, thế bành trướng của Mỹ đã bị hạn chế. Việc thực hiện những biện pháp này vừa củng cố sự lãnh đạo và lực hướng tâm của Nga đối với cộng đồng các quốc gia độc lập, cũng tăng cường sức tập hợp trong nội bộ cộng đồng các quốc gia độc lập.

Trong thời kỳ này, một trong những trọng điểm ngoại giao kinh tế của Nga đối với các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập là tích cực thúc đẩy tiến trình nhất thể hoá kinh tế cộng đồng các quốc gia độc lập. Tháng 10 năm 2000, để thúc đẩy tiến trình liên minh thuế quan và thống nhất không gian kinh tế năm nước một cách hữu hiệu, với đề xướng của Pu-tin, Tổng thống của năm nước thành viên liên minh thuế quan gồm Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan, Ku-rơ-gi-xtan, Nga và Tát-gi-ki-xtan đã ký kết hiệp ước khối cộng đồng kinh tế Âu á, khiến cho quan hệ giữa các nước thành viên cộng đồng các quốc gia độc lập bước vào một giai đoạn mới. Tháng 12, hội đồng nguyên thủ các nước cộng đồng các quốc gia độc lập quyết định, trước khi khởi động cơ chế nhất thể hoá kinh tế cộng đồng các quốc gia độc lập, Nga và các quốc gia cộng đồng các quốc gia độc lập ký kết thoả thuận thu thuế gián tiếp và công bố hàng hoá miễn thuế, sau đó các nước thành viên cộng đồng các quốc gia độc lập cùng ký kết hiệp định khung xây dựng khu mậu dịch tự do, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với nhất thể hoá kinh tế cộng đồng các quốc gia độc lập.

Sau sự kiện 11 tháng 9, Mỹ triển khai hoạt động ngoại giao dồn dập đối với khu vực Trung á, nhằm giành lấy sự ủng hộ của các nước Trung á đối với hành động quân sự tấn công Ta-li-ban của Mỹ. Đồng thời, mức độ ủng hộ của các nước Nga, Trung á đối với hành động của Mỹ cũng trong một chừng mực tương đối lớn quyết định quy mô và cường độ Mỹ tấn công quân sự đối với Áp-gha-ni-xtan, từ đó ảnh hưởng đến địa vị của khu vực Trung á trong chiến lược của Mỹ sau này. Nga muốn nhân cơ hội chống khủng bố cải thiện quan hệ với Mỹ, do đó, trong vấn đề này, thái độ hợp tác của Nga đối với Mỹ đã trở thành nhân tố có lợi cho Mỹ vào đóng ở khu vực Trung Á.

Tuy nhiên, ngay từ đầu giới quân sự Nga đã phản đối mạnh mẽ việc quân đội Mỹ vào đóng ở các nước thuộc liên Xô cũ, bày tỏ rõ ràng sự phản đối hành động lợi dụng lãnh thổ của các nước thành

viên Trung á trong cộng đồng các quốc gia độc lập để tiến hành hành động quân sự có thể đối với Ta-li-ban. Nhưng chính sách của Nga sau đó đã có sự thay đổi quan trọng. Ngày 24 tháng 9 năm 2001, Tổng thống Pu-tin bày tỏ trong bài phát biểu trên truyền hình với cả nước, rằng Nga sẽ mở hành lang trên không, để cho Mỹ vận chuyển vật tư cứu trợ nhân đạo trong hành động phản kích chủ nghĩa khủng bố. Một khi Mỹ triển khai tấn công đối với Áp-gha-ni-xtan, Nga có thể tham gia vào “hành động tìm kiếm và cứu hộ”. Pu-tin còn bày tỏ rõ ràng rằng các nước Trung á cũng không loại trừ khả năng cho phép Mỹ sử dụng căn cứ không quân của họ khi có hành động quân sự đối với Áp-gha-ni-xtan. “Chúng tôi đã điều hoà lập trường này với các nước liên minh Trung á. họ biểu thị sự tán thành và không loại trừ cung cấp căn cứ không quân”. ý nghĩa của tuyên bố này không tầm thường, nó phản ánh lập trường của Nga trong vấn đề Mỹ tấn công quân sự Áp-gha-ni-xtan đã xuất hiện thay đổi lớn, đồng thời cũng dọn đường cho các nước Trung á khác ủng hộ việc tiến quân của Mỹ. Sau đó, U-dơ-bê-ki-xtan, Ca-dắc-xtan, Tát-gi-ki-xtan và Kur-rơ-gi-xtan và Tuốc-mê-ni-xtan lần lượt bày tỏ mở hành lang trên không và trên mặt đất cho quân Mỹ, nhằm ủng hộ và phối hợp hành động quân sự chống khủng bố của quân Mỹ tại Áp-gha-ni-xtan.

Hành động quân sự của Mỹ tại Áp-gha-ni-xtan đã kết thúc rất nhanh, nhưng quân Mỹ không rút ra khỏi các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập và Trung á. Ngay sau đó, Mỹ tích cực tìm kiếm “sự tồn tại quân sự lâu dài” ở khu vực này và những ảnh hưởng đối với những nước này, khiến Nga tăng thêm độ khó khi xử lý các công việc của cộng đồng các quốc gia độc lập, nhưng Nga vẫn đóng vai trò chủ đạo trong nội bộ cộng đồng các quốc gia độc lập. Năm 2002, gặp gỡ song phương và đa phương giữa Nga và các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập diễn ra dồn dập, đã kéo quan hệ hai bên lại gần nhau.

Gru-di-a và Nga có thời gian quan hệ đã căng thẳng do vấn đề thung lũng pan-ki-xi, thông qua gặp gỡ với Tổng thống Xê-rát-nát-de, Pu-tin đã làm cho quan hệ hai nước trở nên nòng ấm. Thung lũng pan-ki-xi là vùng núi nối liền giữa Che-sni-a và Gru-di-a, sau cuộc chiến tranh Che-sni-a lần thứ hai năm 1999, hàng loạt phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a chạy trốn tới đây, và thỉnh thoảng lại phát động tấn công đối với Nga, đây là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho vấn đề Che-sni-a bị dây dưa mãi không giải quyết được. Nga nhiều lần yêu cầu cùng với phía Gru-di-a phối hợp

truy quét phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a tại thung lũng pan-ki-xi, nhưng Gru-di-a có tâm lý cảnh giác đối với Nga, vì vậy luôn có thái độ không hợp tác đối với Nga. Một hai năm gần đây, phía Gru-di-a nhiều lần chỉ trích quân Nga ném bom thung lũng pan-ki-xi, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của mình, hố sâu giữa hai bên mở rộng hơn. Nhưng do gần đây quân Nga liên tục bị tổn thất nghiêm trọng tại Che-sni-a, thái độ của Nga đối với vấn đề thung lũng pan-ki-xi ngày càng cứng rắn, Pu-tin đe dọa sẽ “không tiếc dùng biện pháp quân sự” giải quyết vấn đề thung lũng pan-ki-xi. Đứng trước áp lực mạnh của Nga, Gru-di-a đành phải đưa ra thoả hiệp đúng lúc. Ngày 6 tháng 10 năm 2002, Tổng thống Nga Pu-tin và Tổng thống Gru-di-a Xê-rát-nát-de đã đạt được một thoả thuận, phía Gru-di-a sẽ dẫn độ cho Nga 13 phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a mà mình bắt được, còn phía Nga thì bảo đảm không tiến hành ném bom thung lũng pan-ki-xi trong lãnh thổ Gru-di-a. Xuất phát điểm căn bản về những hành động này của Nga là bảo vệ lợi ích chính trị, kinh tế, an ninh của Nga tại Trung á và khu vực Bắc Cá-p-ca-dơ, củng cố phạm vi thế lực truyền thống và tăng cường sự kiểm soát của Nga đối với khu vực này, từ đó kiềm chế Mỹ bành trướng thế lực hơn nữa tại khu vực.

Trong tình hình mới mà vấn đề an ninh gặp phải, Nga cùng với các nước ác-mê-ni-a, Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan, Kư-rơ-gi-xtan, Tát-gi-ki-xtan xây dựng tổ chức hiệp ước an ninh tập thể, và thông qua tổ chức xây dựng bộ đội phản ứng nhanh, tiến hành diễn tập quân sự chung để thể hiện vai trò bảo vệ ổn định an ninh khu vực. Những việc làm đó đều cho thấy, Nga sẽ không hy sinh lợi ích kinh tế nước mình để thúc đẩy nhất thể hoá cộng đồng các quốc gia độc lập, nhưng sẽ vẫn coi trọng cao độ khu vực mà Nga có “lợi ích đặc biệt” này, cố gắng hết sức tăng cường “địa vị chủ đạo” của Nga trong cộng đồng các quốc gia độc lập.

Thế nhưng, cần phải thấy rằng, trong mặt trận ngoại giao, xét về tổng thể, Nga ở vào trạng thái thu hẹp lại. Cho dù ở các nước cộng đồng các quốc gia độc lập, Nga cũng tạm thời từ bỏ một phần ưu thế truyền thống ở Trung á, nhằm đổi lấy sự hợp tác của những nước phương Tây trong đó có Mỹ, bất luận là xét từ chiến lược chung ngoại giao của Nga, hay là xét từ chiến lược cục bộ Trung á, đều tương đối thích hợp. Đối nội có lợi cho việc giành lấy viện trợ nước ngoài của phương Tây, tranh thủ nhanh chóng sự phục hưng đất nước, đối ngoại thì giảm bớt trách nhiệm an ninh đối với các nước Trung á, thu hút đầu tư nước ngoài cùng khai thác tài nguyên ở Trung á và biển

Ca-xpiên.

Chương IX

"VẬN KHỦNG HOẢNG" CỦA PU-TIN

Chìm tàu "Cuốc-xơ"

Tàu ngầm hạt nhân tên lửa đạn đạo chiến lược đa chức năng hiệu "Cuốc-xơ" là tàu thứ mười của tàu ngầm hạt nhân có mang tên lửa đạn đạo kiểu phi hành loại II lớp Ô-xca (loại O-II), phiên hiệu tàu là K-141. Tàu này do Cục thiết kế vũ khí "Crown" của Nga - Cục thiết kế "Đá đỏ" thiết kế, nhà máy đóng tàu Bắc Đê-ven-xơ của Nga đóng. Nhiều phương án thiết kế trên tàu ngầm này đều là độc nhất vô nhị trên thế giới. Như đã áp dụng kết cấu hai lớp vỏ, thân tàu rộng lớn, giữa lớp vỏ chịu áp lực và lớp vỏ không chịu áp lực có khoảng cách 3 mét. Các nước phương Tây từng cho rằng, vỏ tàu hai lớp của nó chỉ ít phải dùng ngư lôi loại MK-46 mới có thể xuyên thủng.

Nhìn dáng bề ngoài, tàu ngầm hạt nhân "Cuốc-xơ" trông rất giống hình giọt nước, tỷ lệ dài rộng gần bằng 8/1. Nhưng kết cấu phần đuôi của loại tàu này có sự khác biệt so với hình giọt nước của phương Tây, nó có hai chiếc đuôi hình nhọn, hai bộ trục chân vịt lần lượt từ hai đuôi tàu vươn ra theo chiều nghiêng. Ngoài ra, vỏ bao xung quanh đài chỉ huy của tàu ngầm này cũng rất cao to, trên bánh lái có kết cấu hình ống giống như tàu ngầm hạt nhân tên lửa đạn đạo D-IV.

Tàu ngầm Cuốc-xơ đã ứng dụng một số kỹ thuật lớn mà Nga giành được vào những năm 80 của thế kỷ XX, giành được tiến bộ dài về tính yên tĩnh, tính an toàn. Phương Tây cho rằng, lớp vỏ của tàu ngầm Cuốc-xơ đặc biệt, giữa hai lớp vỏ có nước với độ dày tương đối lớn, khiến cho việc truyền sóng âm tăng thêm bốn mặt, tăng thêm tổn thất chiết xạ và tán xạ, khiến cho năng lượng âm suy giảm, giảm đi nhiều tiếng ồn truyền từ tàu này ra bên ngoài, vì vậy khiến cho tàu khi chạy rất êm, dùng phao nổi sóng âm kiểu bị động rất khó thăm dò được.

Khả năng hành trình liên tục của tàu ngầm Cuốc-xơ là 120 ngày, độ sâu nhất có thể lặn là 300 mét. là tàu chuyên dùng vào tấn công hàng không mẫu hạm, từng được phương tiện thông tin đại chúng Nga ca ngợi là “kẻ kết liễu hàng không mẫu hạm”. hiện nay, bất cứ một hạm đội trên thế giới nào cũng đều không tìm được loại vũ khí hữu hiệu để đối phó với loại tàu ngầm này. Theo tờ “Tuần san quốc phòng giê-n” của cơ quan nghiên cứu quân sự quyền uy của Anh tiết lộ, một chiếc tàu ngầm Cuốc-xơ có thể đánh chìm một chiếc hàng không mẫu hạm và các tàu khác của biên đội hàng không mẫu hạm, đồng thời còn có thể tấn công tàu ngầm của đối phương.

Tàu Cuốc-xơ hạ thủy vào tháng 5 năm 1994, tháng 1 năm 1995 chính thức gia nhập và phục vụ trong hạm đội phương Bắc, là tàu ngầm hạt nhân chiến lược mới nhất của hải quân Nga, cũng là một trong những tàu ngầm hạt nhân lớn nhất trên thế giới hiện nay, thuộc về đại đội tàu ngầm hạt nhân tên lửa đạn đạo tuần tra số 41 hạm đội phương Bắc.

Chỉ huy tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ là Thượng tá hải quân 45 tuổi li-a-xin, ông ta là một sĩ quan chỉ huy tàu ngầm và chuyên gia tàu ngầm có kinh nghiệm phong phú, nhận được nhiều bằng khen. Tháng 10 năm 1999, Tư lệnh hải quân Nga, Thượng tướng Ku-ô-đốp, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở đại Tây Dương trên đường trở về trên tàu Cuốc-xơ, từng đánh giá cao trình độ chuyên nghiệp của thủy thủ tàu Cuốc-xơ, gọi những binh lính sĩ quan trên tàu ngầm này là tinh hoa của bộ đội tàu ngầm hải quân Nga.

Nhưng một con tàu lắp đặt rất tinh xảo này đã chìm xuống đáy biển tại vùng biển Ba-ren trong một lần diễn tập vào ngày 12 tháng 8 năm 2000.

Trong lần diễn tập đó, tàu Cuốc-xơ đảm nhận nhiệm vụ tàu chỉ huy diễn tập dưới nước. Khoảng 15 giờ ngày 12 tàu Cuốc-xơ phát hiện “mục tiêu” địch lập tức lặn xuống, chuẩn bị tấn công “mục tiêu”. Từ 15 giờ đến 18 giờ, Tư lệnh hạm đội phương Bắc của Nga, Thượng tướng hải quân pô-pốp nhận được báo cáo của trưởng tàu li-a-xin về phát hiện “mục tiêu” địch, chuẩn bị tấn công. Thượng tướng pô-pốp đồng ý đề nghị của li-a-xin. Sau đó, tàu Cuốc-xơ liền mất liên lạc với tàu chỉ huy. Tàu chỉ huy cho rằng thiết bị thông tin của tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ xảy ra sự cố, hạ lệnh cứ cách 30 phút lại gọi cho Cuốc-xơ một lần. Tối ngày 12 rạng sáng ngày 13, tàu thuyền và tàu ngầm ở

gần đó nghe thấy tiếng nổ phát ra từ tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ, còn tưởng rằng tàu Cuốc-xơ bắn ngư lôi.

Từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 13, Tư lệnh hạm đội phương Bắc, Thượng tướng pô-pốp thông báo tình hình diễn tập cho giới báo chí, đánh giá cao trình độ tác chiến của binh sĩ hải quân Nga và vũ khí tinh nhuệ. lúc này, tàu chỉ huy và tàu Cuốc-xơ vẫn không nối liên lạc lại được. Thượng tướng pô-pốp lập tức báo cáo với Bộ Tổng tư lệnh hải quân Nga, và đích thân dẫn tàu đi tìm kiếm.

Từ 8 giờ đến 11 giờ ngày 14, Tổng tư lệnh hải quân Ku-rô- yê-đốp đã báo cáo sự cố và tình hình tìm kiếm cho Tổng thống Pu-tin đang nghỉ ở biển đen. Nhưng Pu-tin không kết thúc ngay kỳ nghỉ đến chỗ hiện trường, điều này khiến cho ông để lại cái cớ để người khác chỉ trích. Còn lúc này các tàu tham gia tìm kiếm nhận được mệnh lệnh, lập tức tắt máy, giữ im lặng, mục đích là để thông qua sóng âm dưới đáy biển để phán đoán chính xác vị trí của tàu Cuốc-xơ. Từ 11 giờ đến 16 giờ, tàu ngầm cỡ nhỏ mang tên “Tiếng chuông cảnh báo” có thiết bị cứu hộ dưới nước sâu phát hiện thấy tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ đã chìm dưới đáy biển, và nhận được tín hiệu gõ vào thành tàu từ bên trong tàu ngầm. Tàu ngầm loại nhẹ hiệu “Tiếng chuông cảnh báo” nhanh chóng nổi lên mặt nước, báo cáo kết quả tìm kiếm với Thượng tướng pô-pốp. Tìm kiếm phát hiện, thiết bị bắn đạn tín hiệu cứu hộ của tàu Cuốc-xơ bị tổn hại nghiêm trọng. Nhân viên thiết kế của tàu ngầm hạt nhân khẩn cấp tới nơi xảy ra sự cố. Từ 18 giờ đến 0 giờ, Tổng tư lệnh hải quân Ku-rô-yê- đốp đưa ra kết luận sơ bộ: Trong khoang nước vào của tàu ngầm hạt nhân rất có thể có nhân viên tử vong, thân tàu đã không còn tự động nổi lên mặt nước được. Ông ta lập tức hạ lệnh, tận dụng mọi khả năng cứu lấy nhân viên trên tàu. Đồng thời ông ta chỉ ra, khả năng tàu và nhân viên được cứu cực kỳ nhỏ.

Ngày 15, Nga thành lập ủy ban điều tra sự cố do Cờ-lê-ba- nốp làm Chủ tịch ủy ban, Tổng tư lệnh hải quân Ku-rô-yê-đốp làm phó chủ tịch ủy ban, phụ trách xử lý công tác cứu viện tàu Cuốc-xơ, Tư lệnh hạm đội phương Bắc pô-pốp đích thân đến địa điểm xảy ra sự cố, chỉ huy trực tiếp việc cứu hộ. hơn 20 tàu hải quân Nga tập trung ở vùng biển xảy ra sự cố, tiến hành cứu hộ khẩn cấp. Nhân viên cứu hộ định dùng khoang cứu hộ đưa xuống đáy biển nối với tàu Cuốc-xơ, nhưng do khi ấy trên không trung có mây đen dày đặc, trên mặt biển sóng to gió lớn, dòng nước dưới đáy biển cuồn cuộn, tầm nhìn thấp,

việc tiếp nối không thành công. Tối hôm đó, phó Thủ tướng Cờ-lê-ba-nốp báo cáo tình hình mới nhất công tác cứu hộ cho Pu-tin.

Ngày 16, Tổng thống Nga Pu-tin lần đầu tiên chính thức bày tỏ thái độ về việc tàu ngầm bị nạn. Pu-tin thừa nhận, “hiện nay tình hình của tàu ngầm Cuốc-xơ hết sức nguy hiểm. Để giải cứu những thủy thủ bị khốn đốn, chúng tôi đã cố gắng hết sức mình”. Ngày 17, tàu ngầm cứu hộ Ir-5 của Anh và nhân viên cứu hộ na Uy lần lượt ngồi tàu đến biển Ba-ren, sĩ quan hải quân Nga đến Brúc-xen, tiến hành bực bực với NATO về vấn đề có tính kỹ thuật của công tác cứu hộ. Thủ tướng Nga Ca-si-a-nốp nói tại hội nghị chính phủ, tính đến nay tất cả mọi hành động cứu viện đều không giành được tiến triển gì, tàu Cuốc-xơ đứng trước tình thế tai họa. phó Thủ tướng Nga Cờ-lê-ba-nốp và Tổng tư lệnh hải quân Ku-rô-yê-đốp đến nơi đóng trụ sở của hạm đội phương Bắc Móc-man-xơ, đích thân chủ trì công tác cứu viện và cứu nạn. Cờ-lê-ba-nốp cho rằng, tàu Cuốc-xơ bị gặp nạn do đâm vào một vật lớn từ bên ngoài. Nhưng phương Tây đoán trên tàu đã xảy ra hai vụ nổ lớn.

Ngày 18, phía quân đội Nga tiết lộ, thiết bị cứu hộ của hải quân Nga lần đầu tiên chạm được vào khoang thoát hiểm của tàu Cuốc-xơ, nhưng do khoang tàu bị tổn hại nghiêm trọng, thiết bị cứu hộ không thể nào tiếp nối được với tàu ngầm. Đồng thời, phỏng đoán các nhân viên trên tàu đã tử nạn ngày càng nhiều lên. Cờ-lê-ba-nốp bày tỏ, chỉ cần còn có một tia hy vọng, công tác cứu hộ vẫn sẽ tiếp tục được tiến hành.

Ngày 19, Tổng tham mưu trưởng hạm đội phương Bắc Mô- sát phát biểu nói, đa số các khoang đón kín của tàu Cuốc-xơ đã bị nước vào, dự đoán những người trên tàu đã chết, trong đó đa số người chết không lâu sau khi xảy ra sự cố.

Đồng thời qua hơn hai ngày hành trình trên biển, tàu ngầm cứu hộ Ir-5 của Anh và thợ lặn biển sâu của na Uy nhận lời mời tới cuối cùng đã đến vùng biển xảy ra sự cố. Nhưng trong hai ngày sau đó, Ir-5 không được dùng đến.

Ngày 20, máy quay phim dưới biển sâu của na Uy đã quay được cảnh của tàu Cuốc-xơ, tư liệu phim cho thấy, khoang thoát hiểm của tàu bị sự cố đã bị phá hoại nghiêm trọng, dự tính tàu ngầm cứu hộ Ir-5 cũng không thể nào tiếp cận được nó. Trong tình hình đó, các thợ

lặn na Uy mặc bộ đồ phòng hộ đặc biệt làm việc nhiều giờ dưới biển, hòng dùng phương pháp thủ công mở nắp khoang ra, nhưng không thành công. Đồng thời, Tổng thống Nga Pu-tin bày tỏ, Nga sẽ cố gắng đến giây phút cuối cùng để cứu các nhân viên trong tàu ngầm.

9 giờ GMT ngày 21, sau khi mấy lần cố gắng, các thợ lặn người na Uy cuối cùng đã mở ra được hai tầng cửa đóng kín trong và ngoài của khoang ứng cấp của tàu ngầm Cuốc-xơ. Tình hình mà mọi người lo lắng nhất cũng theo đó xuất hiện trước mắt các thợ lặn, trong khoang cách ly của tàu ngầm đã chứa đầy nước, 118 thủy thủ bị khốn trong tàu đều đã gặp nạn, không thể còn có người nào sống sót được. Trưởng nhóm na Uy giúp đỡ Nga cứu hộ các thủy thủ bị nạn trên tàu đã lập tức tiến hành bàn bạc với Tư lệnh hạm đội phương Bắc của Nga pô-pốp, hai bên cho rằng hành động cứu hộ các thủy thủ bị nạn trên tàu đến đây nên kết thúc. Thế nhưng, phía Nga đề nghị phía na Uy tiếp tục hỗ trợ trực vớt thi thể của những thủy thủ gặp nạn. Các thủy thủ na Uy thì chờ sự quyết định của phía chính phủ. Ngay ngày hôm đó chính phủ Nga tuyên bố Nga đang đề ra phương án hợp tác quốc tế trực vớt tàu Cuốc-xơ. Phó Thủ tướng Nga Cờ-lê-ba-nốp bày tỏ, hành động trực vớt tàu Cuốc-xơ bước tiếp theo, Nga chuẩn bị tìm kiếm giúp đỡ từ cộng đồng quốc tế, vì chỉ dựa vào sức của một nước thì không thể nào hoàn thành được nhiệm vụ khó khăn như vậy. Ông bày tỏ, công tác chuẩn bị đầu tiên trực vớt tàu Cuốc-xơ sẽ được hoàn thành trong vòng ba tuần lễ.

Sự phát hiện của các thợ lặn người na Uy đã khiến cho tia hy vọng sống sót cuối cùng trong lòng những người thân của các thủy thủ gặp nạn đang nôn nóng chờ đợi tin của người thân tại căn cứ hải quân phương Bắc Móc-man-xơ của Nga tắt rụi. Mặc dù nhà đương cục Nga tuyên bố đại đa số các thủy thủ trên tàu Cuốc-xơ đã gặp nạn ngay từ những giây phút đầu tiên khi xảy ra sự cố, nhưng người nhà của các thủy thủ vẫn cứ than oán đối với cách xử lý khủng hoảng của nhà đương cục. Công tác cứu viện nhanh chóng hiệu quả của các thợ lặn na Uy và thực tế đến nơi xảy ra sự cố chỉ một ngày đã mở được cửa khoang thoát hiểm khẩn cấp của tàu ngầm mà phía hải quân Nga cho rằng do bị phá hoại nên không thể nào mở ra được lại càng khiến cho nhiều người Nga có sự nghi ngờ đối với khả năng cứu viện dưới nước của hạm đội phương Bắc, đồng thời cũng càng than trách đối với các cơ quan quyết sách không tiếp nhận sự giúp đỡ của na Uy và các nước khác chủ động đưa ra khi sự cố vừa mới xảy ra. Điều tra cho thấy, 2/3 người Mát-xơ-va có thái độ phê phán đối với cách làm khi

tàu mới gặp nạn, từ chối bên ngoài cung cấp giúp đỡ cứu viện sau khi sự cố xảy ra, cho rằng chính là sai lầm này đã làm lỡ thời gian cứu hộ tốt nhất. họ cho rằng, sự trì hoãn này rõ ràng là phạm tội. Trưởng nhóm thợ lặn Na Uy khi trả lời phỏng vấn của đài Truyền hình ABC của Mỹ cũng tỏ ra bất mãn trước thái độ trì hoãn quan liêu của phía Nga sau khi họ tới địa điểm xảy ra sự cố. Về điểm này, nghị sĩ Du-ma quốc gia Nga An-đrây Cốc-xin cho rằng, cơ quan có trách nhiệm thoát đầu không tiếp nhận sự giúp đỡ của bên ngoài vì sự định hướng sai lầm của báo cáo mà hạm đội phương Bắc cung cấp ban đầu. Báo cáo này đã khiến cho các cơ quan quyết sách tốn mất một thời gian mới ý thức được tính nghiêm trọng nguy hiểm đến tính mạng con người.

Trước đó, “Báo Chân lý đoàn thanh niên cộng sản” đã in bằng chữ đỏ lớn ngày 17: “ngày hôm qua các thủy thủ tàu Cuốc- xơ không còn hơi thở nữa. Tại sao Tổng thống còn không nói gì?”. Báo này nói: “5 ngày qua khắp cả nước chỉ quan tâm một vấn đề - đó chính là liệu họ có được cứu hay không, tại sao ông ta lại có thể im lặng không lên tiếng?”. “Chỉ cần một lời ra lệnh của Pu-tin, thì tướng lĩnh hải quân lười nhác nhất định sẽ hành động”. Đồng thời các ông trùm vốn bị Pu-tin đánh mạnh cũng bắt đầu công kích điên cuồng. Tờ “Báo thương nghiệp” do Bê-rê-dốp-xki điều hành nói, Pu-tin cho rằng ông ta không thể nào có được bất kỳ lợi ích chính trị nào trong bi kịch này, vì vậy lựa chọn giữ kín tiếng.

Đồng thời các báo chí nước ngoài cũng tỏ ra bất mãn đối với Pu-tin. Người viết xã luận của tờ “Financial Times” và tờ “Tin điện hàng ngày” của Anh đặc biệt bất mãn vì Nga trì hoãn không cầu cứu nước ngoài, làm cho các thủy thủ không được cứu. Báo “Tin điện hàng ngày” nói: “những việc xảy ra mấy ngày qua phản ánh, nước này chưa phục hưng dưới sự cầm quyền của nhà lãnh đạo trẻ tuổi, tràn đầy tinh thần sức lực này, mà có nhược điểm giống như trước đây”. “Tính nghiêm trọng của việc che giấu sự cố bất ngờ và sự tôn nghiêm vô vị đã trì hoãn việc nhà đương cục tìm kiếm viện trợ của nước ngoài, đây có thể dẫn đến chết người, hai cái đó phản ánh nhược điểm lớn nhất của nga”. “Pu-tin chắc chắn là hy vọng, chỉ cần ông ta im tiếng, thì có thể không chịu trách nhiệm về vụ tai nạn này”.

Đứng trước sự trách móc, ngày 18, Pu-tin đã tiến hành phản bác sau cuộc gặp không chính thức nguyên thủ các nước trong cộng đồng các quốc gia độc lập tại y-an-ta, ông cho rằng những biện pháp cứu hộ mà giới quân sự Nga áp dụng sau khi tàu Cuốc-xơ xảy ra sự cố bất

ngờ là kịp thời và chính xác. Không thông báo nhanh chóng cho công chúng, là vì cần cung cấp thông tin khách quan, xác thực, vì vậy, giới quân sự Nga trước tiên cần làm rõ đã xảy ra việc gì. Pu-tin nói, sau khi tàu ngầm hạt nhân xảy ra sự cố ông đã có ý đích thân đến hiện trường cứu hộ của hạm đội phương Bắc, nhưng xét đến nhà lãnh đạo không phải là chuyên gia, nhà lãnh đạo cấp cao của chính phủ hay quân đội ở nơi hiện trường không giúp gì cho công tác cứu hộ, ngược lại sẽ ảnh hưởng và tổn kém sức lực của nhân viên cứu hộ.

Thực ra trong vấn đề cứu hộ tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ, Pu-tin kiên trì trước hết dựa vào sức mình là hoàn toàn có lý và có thể hiểu được. Tàu Cuốc-xơ là tàu ngầm hạt nhân chiến lược chủ lực loại mới của hải quân Nga, liên quan đến bí mật trung tâm của hải quân, nếu nhận viện trợ của nước ngoài, tức của các nước phương Tây như NATO, có nghĩa là mở cửa hải quân chiến lược của mình cho đối thủ tìm hiểu. Mặc dù thời kỳ chiến tranh lạnh đã qua đi, mặc dù “cứu người là quan trọng”, nhưng bất luận là xét về an ninh quốc gia hay là sự tôn nghiêm của quân nhân, đây đều là “sự lựa chọn đau khổ”. Hơn nữa, do những năm gần đây các sự cố lớn nhỏ xảy ra liên tục ở Nga, Pu-tin không thể cứ gọi là đến được. Sự kiện bất ngờ này ngay từ đầu e rằng ngay cả giới quân sự cũng không ngờ là lại nghiêm trọng đến như vậy. Chẳng phải là một tuần sau mở được tàu ngầm thì mới phát hiện bên trong không có người còn sống sao? Pu-tin không đến hiện trường để chỉ huy là một hành động sáng suốt, biện hộ cho mình của ông cũng là hợp tình hợp lý.

Còn việc Pu-tin không thông báo tường tận sự kiện cho hơn 100 triệu người Nga một cách kịp thời, chuẩn xác, thì lại càng có thể thông cảm được. Tàu Cuốc-xơ nằm dưới đáy biển không phải là máy bay “Công-coóc” rơi ở pa-ri, có thể khiến đài truyền hình truyền hình trực tiếp tại hiện trường 24 giờ ở đó. Còn công tác cứu hộ bất lợi thay vì nói Pu-tin mắc sai lầm trong chỉ huy, chi bằng nói là người nội trợ khéo cũng không thể nấu cơm mà không có gạo được. Đây là kết cục tất yếu do quốc lực của nước Nga ngày một đi xuống dẫn tới. Ngay cả chiếc tàu ngầm mà hải quân lấy đó làm kiêu hãnh mà cũng nói chìm là chìm, thì tình hình của cơ quan cứu hộ chỉ nghĩ cũng đủ biết.

Sai lầm lớn nhất của Pu-tin trong toàn bộ sự kiện chính là ngay từ đầu thiếu sự quan tâm đối với gia quyến của các thủy thủ. Tất nhiên, ông cũng có cái khó của mình, gia quyến của vài ngàn người hy sinh trong cuộc chiến đấu ở Che-sni-a còn chưa lo xong. Mặc dù về sau

ông có sự bố cứu, nhưng đã muộn. Khi ấy nếu như ông xử lý việc này tốt hơn một chút, thì áp lực mà ông chịu đựng sẽ nhỏ hơn nhiều. Đối với Pu-tin mà nói, cách lựa chọn tốt nhất đối với sự kiện này chính là “nhân nhục chịu khổ”, ngày 1 tháng 9 năm 2000, Pu-tin thừa nhận trên truyền hình rằng mình có trách nhiệm đối với việc này. Qua đó có thể thấy Pu-tin là một cao thủ chính trị. Kỳ thực sau khi sự việc xảy ra, tất cả những giải thích của ông đều càng như chữa lợn lành thành lợn què, vì khắp cả nước lúc này đều nhận định rằng đó là sai lầm của ông, vì vậy chỉ bằng nhận hết cả, xử lý tốt hậu sự, đợi đầu óc của người Nga bình tĩnh lại rồi phát hiện thấy đã trách nhầm ông, càng ủng hộ ông hơn. Và hiện nay ông bảo vệ những người trong giới quân đội, thì càng có thể khiến cho ông xây dựng được hình tượng tốt đẹp trong giới quân đội.

Ngày 18 tháng 7 năm 2001, sau khi công tác trực vớt tàu Cuốc-xơ với thời gian hai tháng đã được bắt đầu, Pu-tin nói thẳng, rằng hối hận đã không ngừng kỳ nghỉ khi tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ gặp sự cố, bày tỏ khi tàu Cuốc-xơ chìm một năm trước ông nên trở về từ nơi nghỉ. Tháng 12 cùng năm, Tư lệnh hạm đội phương Bắc, Thượng tướng pô-pốp và Tham mưu trưởng, Trung tướng Mô-sác bị cách chức, phái đi nơi khác. lúc này tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ đã được một chiếc xà lan cỡ lớn “người khổng lồ - 4” vớt lên khỏi nước từ đáy biển Ba-ren ngày 8 tháng 10 năm 2001, và đỗ ở ụ tàu gần thị trấn Rốt-xli-a-cô-vô ở bờ biển Cô-la.

Ngày 1 tháng 2 năm 2002, chính phủ Nga công bố, kế hoạch trong nửa đầu năm trực vớt khoang cách ly số một tàu ngầm Cuốc-xơ, Cục Thiết kế Trung ương “đá đỏ” đã đề ra phương án trực vớt. Trong thời gian đó chỉ có hải quân Nga tham gia công tác, và sẽ chỉ trực vớt một phần những mảnh còn sót lại, chứ không phải là trực vớt lên khỏi nước toàn bộ khoang cách ly. Ngày 18 tháng 2, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nga Vla-đi-mia U-xki-nốp nói tại buổi họp báo, rằng nhóm điều tra đã kết thúc công tác điều tra đối với tàu Cuốc-xơ đậu tại xưởng sửa chữa tàu Rốt-xli-a-cô-vô. Ông ta phủ định cách nói tàu Cuốc-xơ đựng phải vật thể khác dưới nước. Ông ta nói, điều tra cho thấy, khu vực xung quanh có nguy hiểm đối với tàu ngầm hạt nhân không có bất cứ vật thể nào khác, cái mà tàu Cuốc-xơ hoàn thành chỉ là một công tác cơ động bình thường. Bất luận là trong nhật ký trên tàu, hay là trong giấy tờ mà thủy thủ để lại đều không ghi chép bất cứ tình huống bất ngờ nào. Viện trưởng Viện Kiểm sát còn nói, trong điều tra phát hiện thấy tàu Cuốc-xơ đã từng xuất hiện một loạt vấn

đề trong quá trình chuẩn bị diễn tập và diễn tập. Chẳng hạn như hệ thống phao nổi ứng cấp không khởi động được vì vậy khi đó không thể nào xác định được vị trí bị nạn. Xưởng đóng tàu cũng gánh chịu trách nhiệm không thể thoái thác được trong việc này, họ không lấy thiết bị cố định xuống, từ đó dẫn đến ăng-ten phao nổi ứng cấp không thể nào mở được. Có thể thấy, “lơ là chức trách” là một trong những nguyên nhân quan trọng của việc tàu Cuốc-xơ gặp nạn.

Tổng tư lệnh hải quân Nga Ku-rô-yê-đốp chỉ ra, nổ ngư lôi vẫn là một trong “ba nguyên nhân” của việc tàu Cuốc-xơ gặp nạn, kết luận cuối cùng sẽ do hội đồng kiểm định đưa ra. Ông nói, Bộ Tư lệnh hải quân có kế hoạch ngừng sử dụng trên tất cả các tàu ngầm khác loại ngư lôi mà tàu Cuốc-xơ sử dụng, loại ngư lôi này bắt đầu được trang bị cho bộ đội hải quân từ năm 1957.

Ngày 18 tháng 2, Tổng thống Nga Pu-tin ký lệnh xoá bỏ chức vụ phó Thủ tướng chính phủ của Clê-ba-nốp, bổ nhiệm Clê-ba-nốp làm Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Khoa học kỹ thuật Nga. Theo báo chí đưa tin, việc xoá bỏ chức phó Thủ tướng chính phủ của Clê-ba-nốp liên quan tới việc tàu ngầm Cuốc-xơ gặp nạn. Clê-ba-nốp kiên trì cho rằng, cơ quan chỉ huy hải quân không chịu trách nhiệm chính đối với việc tàu ngầm Cuốc-xơ gặp nạn.

Ngày 16 tháng 3 năm 2002, Thông tấn xã Nga - TASS đưa tin: nhóm điều tra sự cố của Viện Kiểm sát quân sự Nga đã kết thúc công tác nhận dạng các thi thể của thủy thủ trên tàu gặp nạn, đến đây tổng cộng nhận dạng được 114 thi thể thủy thủ, người được nhận ra cuối cùng là trưởng tàu li-a-xin, điều này được vợ con ông ta chứng thực. Ngày 23 tháng 3, 7 thi thể của thủy thủ trên tàu trong đó có trưởng tàu li-a-xin đã được mai táng tại nghĩa trang Xiê-la-phi-mốp. Nghe nói, sẽ lập bia trên mộ khi kỉ niệm hai năm ngày tàu Cuốc-xơ gặp nạn.

Ngày 1 tháng 4, Trợ lý Tổng thống Nga Xéc-gây A-xtơ-ren- bu-xki nói với Tổng giám đốc Cục Thiết kế Trung ương “đá đỏ” i-go Xpa-xki, rằng Nga sẽ quay một bộ phim tư liệu phản ánh tàu Cuốc-xơ gặp nạn. hạ tuần tháng 5, hải quân Nga bắt đầu trực vớt mảnh sót lại của khoang số một tàu ngầm hạt nhân Cuốc-xơ.

Ngày 27 tháng 7, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nga U-xki- nốp đến điện Crem-li, trình lên Tổng thống Pu-tin bản báo cáo điều tra nguyên

nhân sự cố tàu Cuốc-xơ. Bản báo cáo trăm trang được viết ra này rốt cuộc đã đặt dấu chấm hết cho điều tra nguyên nhân sự cố, thừa nhận đó là do sự cố linh kiện ngư lôi trên tàu Cuốc-xơ dẫn đến chất dễ cháy bị rò rỉ gây nên.

Sự kiện tàu Cuốc-xơ tuy đã kết thúc, nhưng lại có ảnh hưởng sâu xa đối với Pu-tin và quân đội Nga. Trước tiên, sự cố tàu ngầm hạt nhân đối với Pu-tin là một đòn nặng nề, khiến cho hùng tâm chấn hưng lại hải quân của ông bị tác động. Pu-tin đang quyết tâm chấn hưng lại hùng phong xưa kia của hải quân Nga, tàu ngầm hạt nhân luôn khiến cho hải quân Nga tự hào về nó, lại chìm xuống đáy biển Ba-ren đối với Pu-tin, một người cực lực chủ trương muốn Nga trở thành một nước lớn hải quân mà nói chắc chắn là một tác động nặng nề. Sau khi Pu-tin lên nắm quyền, ông luôn ra sức tăng cường xây dựng hải quân Nga. Ngay vài ngày trước sự cố tàu ngầm hạt nhân Nga, Pu-tin vừa mới bày tỏ trong lễ duyệt binh lớn hải quân mỗi năm một lần được tổ chức tại cảng Ban-ti-xơ ở biển Ban-tích, rằng nếu muốn phát huy vai trò trong trật tự quốc tế mới Nga cần phải mở rộng quy mô hạm đội hải quân. Không lâu sau, Tư lệnh hải quân Nga Ku-rô-yê-đốp cũng tuyên bố, sẽ phái hàng không mẫu hạm mang tên “nguyên soái hải quân Ku-dơ-nhét-xốp” và vài chiến hạm cùng tàu ngầm khác tới khu vực địa Trung hải tiến hành bố trí và diễn tập nhằm khích lệ sĩ khí hải quân, đây sẽ là hành động quân sự quy mô lớn nhất mà Nga tiến hành kể từ sau khi liên Xô giải thể. Và tàu ngầm hạt nhân bị nạn dưới đáy biển chính là một trong những tàu ngầm nằm trong kế hoạch tham gia hành động quân sự này, đúng là xuất quân bất lợi. Vì vậy, “Báo độc lập” của Nga nói, sự kiện có tính bi kịch xảy ra tại biển Ba-ren lần này chắc chắn sẽ tạt một gáo nước lạnh cho vị Tổng thống mới đầy hùng tâm này. Cứu vớt đối với tàu Cuốc-xơ chỉ là tàu ngầm hạt nhân chiến lược Cuốc-xơ và bản thân sĩ quan binh lính hải quân trong tàu ngầm, hơn nữa còn là cứu vớt hạm đội này, thậm chí là tương lai của hải quân Nga.

Tiếp đến, việc chìm tàu Cuốc-xơ đã bộc lộ một loạt vấn đề của quân Nga, và khiến cho người ta lo lắng tới hiện trạng của quân Nga, đồng thời điều này cũng cho thấy một sự thực không thể tranh cãi: Tăng cường quân đội trước tiên cần nước phải giàu. Kể từ sau khi liên Xô giải thể, nền kinh tế Nga khủng hoảng liên tục, gây ảnh hưởng to lớn đối với quân đội Nga trong đó có cả hải quân, khiến cho quân Nga ở vào thời kỳ yếu ớt nhất trong gần mười năm nay. Mấy năm gần đây, người kế thừa chính của liên Xô là Nga đã áp dụng không ít biện

pháp cải cách quân đội, nhưng bước đi của cải cách chậm chạp, hiệu quả thu được rất nhỏ. Mọi người cho rằng, đây là do sự trói buộc của điều kiện kinh tế trong nước, kinh phí quốc phòng thiếu nghiêm trọng gây nên. Những năm gần đây, quân Nga thiếu nguồn binh lực, binh sĩ thiếu tính tích cực huấn luyện, sĩ quan không được lĩnh lương kịp thời, trốn tránh nghĩa vụ và một loạt các tin xấu như trong nội bộ quân đội thường xảy ra hiện tượng sĩ quan làm nhục binh sĩ..., đã khiến cho hình tượng của quân Nga bị tổn thương lớn. Chi phí quân sự mỗi năm của Nga chỉ có 5 tỷ USD, so với 280 tỷ USD chi phí quốc phòng mỗi năm của Mỹ, thì không thấm thía vào đâu cả. Kể từ năm 1992, không quân Nga chưa từng thay một chiếc máy bay chiến đấu loại mới nào. Ngay cả 6000 đầu đạn hạt nhân được Nga coi là tiêu chí cường quốc thế giới cũng sẽ mau chóng mất tính hữu hiệu, trở thành một đồng sắt vụn. Gần mười năm nay, trong toàn bộ ngân sách dùng cho lực lượng vũ trang, kinh phí của hải quân từ 16% giảm xuống còn 9% năm 1999. Do tài chính khó khăn, không thể nào chi trả được chi phí duy tu và bảo dưỡng đắt đỏ, trong mười mấy năm qua Nga đã cắt giảm hơn 1000 chiếc tàu. Số lượng tàu ngầm hạt nhân cũng giảm 2/3, tàu ngầm thông thường giảm 3/4. Năm 1999 có 14 tàu bị cắt giảm, và chi phí duy tu bảo dưỡng tàu chỉ đáp ứng được 8% ~10% nhu cầu. 70% tàu của hải quân Nga hiện nay đều cần phải tiến hành duy tu bảo dưỡng, nhưng do thiếu kinh phí, nên quân Nga hạ lệnh tất cả các chiến hạm cố gắng tối đa ở trong cảng biển, và chỉ phái ba chiếc tàu ngầm hạt nhân tiến hành tuần tra trên biển hàng ngày. Diễn tập các loại quy mô mà những năm gần đây quân Nga tiến hành do thiếu nhiên liệu, nói chung cũng chỉ có thể tiến hành diễn tập ở vùng biển tương đối gần căn cứ. Nếu như khó khăn về tiền vốn trước mắt không nhanh chóng được giải quyết, thì hải quân Nga rất có thể đến năm 2015 sẽ không còn tồn tại nữa. Sự kiện lần này lại một lần nữa cho thấy, muốn xây dựng một quân đội lớn mạnh, nếu không có thực lực kinh tế hùng hậu thì không thể được.

Tàu Cuốc-xơ bị chìm cũng khiến cho mọi người trên thế giới hoài nghi: Con đường đi tới “nước lớn nga”, “Cường quốc hải quân nga” mà Tổng thống Nga miêu tả liệu có “dao động” hay không? Pu-tin là một người theo thuyết cường quốc, sau khi cầm quyền ông chủ trương tăng cường xây dựng quân đội, chủ trì thông qua “ý tưởng an ninh quốc gia mới” và “học thuyết quân sự mới” cứng rắn, nâng cao mạnh mẽ chi phí quân đội, kinh phí hải quân cũng từ chiếm 9% kinh phí quốc phòng tăng lên tới 20%. Nhìn chung một loạt cách làm sau khi Pu-tin lên nắm quyền, có thể nói một cách khẳng định rằng, kết

cục của tàu Cuốc-xơ chắc chắn sẽ không làm thay đổi quyết tâm chấn hưng lại địa vị nước lớn của Nga, chấn hưng lại hùng tâm hải quân của Nga, ngược lại sẽ khiến cho ông càng kiên định hơn, tăng hơn nữa đầu tư cho quân đội, nhằm tránh bi kịch như vậy tái diễn.

Máy bay trực thăng M-26 rơi

4 giờ 50 phút chiều ngày 19 tháng 8 năm 2002, tại căn cứ quân sự Kan-ka-ra ở ngoài ô thủ phủ Che-sni-a grô-dnui, hai vệ binh túc trực vũ trang bên cạnh sân bay trực thăng nghe thấy tiếng máy bay trực thăng từ xa tới gần, vóc dáng khổng lồ của chiếc máy bay trực thăng M-26 ẩn hiện. Đây là chiếc máy bay trực thăng hạng nặng thực hiện nhiệm vụ chuyển quân cất cánh từ căn cứ quân sự nước Cộng hoà in-gút. lúc này bầu trời sáng rõ, tầm nhìn cao, không có gió, không tồn tại bất cứ trở ngại nào cho hạ cánh. Chiếc M-26 bắt đầu hạ thấp độ cao, điều chỉnh tư thế bay, làm tốt việc chuẩn bị hạ cánh. Đúng vào lúc này, chỉ thấy chiếc máy bay trực thăng bỗng nhiên lắc mạnh, cuối cùng mất kiểm soát rơi xuống đất bên ngoài căn cứ.

Điều càng không may là, chiếc máy bay mất kiểm soát lại rơi đúng vào bãi mìn ở vòng ngoài căn cứ quân sự Kan-ka-ra! Do căn cứ quân sự Kan-ka-ra là trung khu chỉ huy của quân Nga ở Che-sni-a, bộ tư lệnh bộ đội vũ trang liên bang Nga đóng tại Che-sni-a, Bộ Tư lệnh bộ đội nội vụ Che-sni-a đóng tại Che-sni-a, Bộ Tư lệnh Che-sni-a của bộ đội cảnh sát đặc biệt liên bang Nga đều đóng ở đây, vì vậy công tác phòng vệ ở đây hết sức nghiêm ngặt, ngoài vệ binh vũ trang và bán vũ trang, chó quân sự có khứu giác nhanh nhạy và thiết bị giám sát điện tử tiên tiến ra, rừng cây rậm rạp và cỏ lác xung quanh căn cứ đã được các công binh biến thành một bãi mìn khổng lồ. Bãi mìn này rộng 2000 mét, rộng 8 km² vuông, đã chôn gần 10 ngàn trái mìn các loại, nói không ngoa, ngay cả một con chuột cũng đừng có nghĩ tới chuyện vượt qua được bãi mìn này, vì vậy dù phần tử vũ trang Che-sni-a có gan lớn đến mấy, cũng không bao giờ xông vào được căn cứ quân sự Kan-ka-ra đến nửa bước, bãi mìn đã hình thành thiên đường an toàn của các binh sĩ Nga ở Che-sni-a.

Thế nhưng, thiên đường trong nháy mắt đã biến thành địa ngục, nhân viên cứu hộ của căn cứ mắt trừng trừng nhìn xương thịt khắp mặt đất và các chiến hữu đang kêu cứu rầm trời ở cách đó vài trăm

mét mà bó tay chịu trận, vì không biết những nơi nào chôn mìn cả, lại cộng thêm hiện trường nơi xảy ra sự cố khói đặc mù mịt, vì vậy các binh sĩ hoàn toàn không dám mạo hiểm xông vào bãi mìn. Công binh và chuyên gia đạn dược của căn cứ được hoả tốc gọi đến hiện trường, dọn sạch một con đường với tốc độ nhanh nhất, nhân viên cứu hộ mới kéo được những chiến hữu may mắn thoát chết ra khỏi xác chiếc máy bay trực thăng còn đang bốc cháy rùng rục, và lập tức đưa tới bệnh viện căn cứ cấp cứu, một bộ phận bác sĩ quân y của bệnh viện căn cứ cũng được điều khẩn cấp tới hiện trường, tiến hành cấp cứu ngay tại chỗ đối với những người bị thương nặng.

Do hiện trường hỗn loạn, vì vậy rốt cuộc là có bao nhiêu binh lính sĩ quan bị nạn, mỗi người nói một khác. Phó Tổng thanh tra Nga Xéc-gây phê-rê-đin-xki đã tiết lộ tình hình mà ông ta nắm được khi trả lời phỏng vấn của phóng viên tờ Tin điện quốc tế Nga, “qua báo cáo nhận được từ hiện trường sự cố cho biết, có hàng chục binh lính sĩ quan bị chết hoặc bị thương, nhưng do hiện trường xảy ra sự cố trong vài giờ sau vẫn khói đen mù mịt, vì vậy chúng tôi còn chưa biết rõ rốt cuộc có bao nhiêu binh sĩ tử vong.” Phó tư lệnh quân Nga tại Che-sni-a, Thượng tá Bô-rít pô-đô-pô-ga-ra tiết lộ khi trả lời phỏng vấn của phóng viên đài Truyền hình quốc gia Nga, trên máy bay trực thăng bị rơi có 132 sĩ quan, nhưng ông ta không tiết lộ tình hình thương vong, chỉ bày tỏ: “hiện nay tất cả nhân viên của bệnh viện căn cứ đã đến hiện trường xảy ra sự việc... Công tác cứu hộ được tiến hành trong tình hình cực kỳ khó khăn”.

Theo đài Truyền hình quốc gia Nga đưa tin, đây là tai nạn máy bay quân sự nặng nề nhất trong lịch sử quân Nga.

M-26 là máy bay trực thăng hạng nặng đa chức năng được nhà máy sản xuất máy bay trực thăng Mi-ri-mốt (nguyên là Cục thiết kế thực nghiệm Mi-ri) nghiên cứu chế tạo, biệt hiệu “vòng hào quang”, là máy bay trực thăng nặng nhất trên thế giới hiện nay. Máy bay này chủ yếu dùng vào vận tải quân sự, năng lực vận tải của nó tương đương với năng lực vận tải của máy bay vận tải C-130 của Mỹ. Những năm 70 của thế kỷ XX bắt đầu nghiên cứu chế tạo, tháng 12 năm 1977 chiếc máy bay đầu tiên bay thử, năm 1981 lần đầu tiên trưng bày tại triển lãm hàng không pa-ri.

Trọng lượng không của máy bay trực thăng M-26 là 28.200 kg, trọng lượng cất cánh lớn nhất là 56.000 kg. Tốc độ bay bằng lớn nhất

của nó là 295 km/giờ, tốc độ bay tuần tra bình thường 255 km/giờ, độ cao bay thực tế 4600 mét, độ cao treo trên không từ 1000~1800 mét, hành trình bay 800 km. hiện nay quân Nga có tổng cộng 300 chiếc máy bay trực thăng M-26, nghe nói nó có thể vận chuyển 20 tấn hàng hoá hoặc 80 lính vũ trang và bán vũ trang.

Người phát ngôn Bộ Quốc phòng ni-cô-la Chê-ri-a-bin bày tỏ khi trả lời phỏng vấn báo chí, rằng khi vụ việc xảy ra phi công lái chiếc M-26 báo cáo nói có một động cơ bốc cháy, xin hạ cánh khẩn cấp, trong quá trình hạ cánh bắt buộc, chiếc trực thăng rơi xuống bãi mìn, vì vậy mới gây ra tai nạn thê thảm như vậy; phó tư lệnh quân Nga ở Che-sni-a, Thượng tá pô-đô-pô- ga-ra còn giải thích, nguyên nhân xảy ra sự kiện này có thể là do chở quá trọng tải gây ra, vì máy bay trực thăng hạng nặng M-26 được thiết kế chở khách nhiều nhất là 80 binh sĩ vũ trang và bán vũ trang, nhưng trên thực tế số binh sĩ vận chuyển lần này lên tới 132 người, vì vậy vượt xa trọng tải vận chuyển quy định. Thế nhưng, điều khiến người ta khó hiểu là, Thượng tá pô-đô-pô-ga-ra không giải thích tại sao biết rõ trọng tải thiết kế của chiếc M-26 là 80 người, nhưng khi cất cánh từ căn cứ quân sự Moóc-zđoóc nước Cộng hoà in-gút thì lại nhét lên 132 người. lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a tất nhiên không bỏ qua cơ hội tốt này, chúng lập tức đưa lên trang web riêng bức ảnh chiếc máy bay trực thăng M-26 bốc cháy rùng rục, đồng thời kèm thêm một bản tuyên bố, “nhờ vào thần lực của tên lửa đất đối không, chúng tôi đã bắn hạ ngay được một chiếc máy bay trực thăng hạng nặng M-26. Đây là một thắng lợi lớn của cuộc phản kháng quân chiếm đóng”. Trang web này còn nói rất chi tiết, rằng thực hiện hành động tấn công lần này là một nhóm phục kích truy sát. Nhóm này luôn trình sát theo dõi hành động của máy bay trực thăng quân Nga tại khu vực grô-dnui, đợi sau khi tìm ra quy luật hành động của máy bay trực thăng, Bộ Tư lệnh quân Nga ở Che-sni-a rồi, họ sẽ nấp vào khu rừng rậm bên ngoài bãi mìn căn cứ Kan-ka-ra, đợi máy bay trực thăng hạng nặng chở đầy sĩ quan bộ đội tình báo Nga vừa mới chuẩn bị hạ cánh, chúng sẽ bắn tên lửa đạn đạo đất đối không loại xách tay, kết quả bắn một trái trúng đích, đánh cho quân Nga một đòn không nhỏ.

Đại diện lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a ở gru- di-a An-đa-mốp nói một cách đặc ý khi trả lời điện thoại phỏng vấn của phóng viên roi-tơ: “Có khoảng 118 binh sĩ quân Nga bị chúng tôi tiêu diệt”. Tin tức này không hẹn mà gặp với tin tức mà tờ Tin điện quốc tế nhận được từ nội bộ quân Nga. Trước đó tờ Tin điện quốc tế từng

nhận được tin nói: “Máy bay trực thăng dường như bị một quả tên lửa đất đối không kiểu xách tay bắn rơi”. Còn có hai binh sĩ Nga báo cáo ngay vào trước khi máy bay trực thăng rơi, họ trông thấy có hai trái pháo bắn về phía chiếc trực thăng.

Pu-tin sau khi nhận được tin lập tức yêu cầu các bên hữu quan thông báo tình hình tiến triển mới liên quan đến sự kiện này bất cứ lúc nào, và bày tỏ khi trả lời phỏng vấn đài Truyền hình Quốc gia Nga: “Tôi yêu cầu có thể nắm tình hình mới nhất liên quan đến sự kiện này bất cứ lúc nào. Chúng tôi sẽ điều tra triệt để tai nạn này, và nhanh chóng cử một ủy ban điều tra riêng đến Che-sni-a”.

Sau đó Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nga, đại tướng ni-cô-la Ca-min-xép đích thân dẫn ủy ban điều tra sự kiện đến hiện trường xảy ra sự cố, đặc sứ Che-sni-a của Nga Ca-dan-chép cũng ngồi cùng máy bay tới hiện trường, Văn phòng Tổng thanh tra Nga đã tiến hành điều tra hoạt động khủng bố và truy sát đối với sự kiện này, trọng điểm điều tra ba phía này rất cuộc là sự cố máy móc, hay là lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a bắn rơi chiếc máy bay trực thăng M-26 này. Bộ trưởng Quốc phòng i-va-nốp đồng thời gửi điện thăm hỏi tới gia quyến các binh sĩ bị nạn, hứa hẹn Bộ Quốc phòng Nga sẽ cố gắng hết sức giúp đỡ gia quyến các binh sĩ bị nạn.

Ngày 20 tháng 8, i-va-nốp lại khẩn cấp bay tới tìm hiểu tình hình tiến triển điều tra nguyên nhân rơi máy bay và công tác cứu hộ sau khi sự cố xảy ra. Quỹ quân đội quốc gia Nga đã mở tài khoản riêng, cung cấp giúp đỡ cho người nhà quân nhân bị thương vong trong sự cố rơi máy bay M-26. Ngày 21 tháng 8, nhân viên phụ trách hữu quan của bộ tư lệnh tập đoàn quân đóng tại Bắc Cáp-ca-dơ tiết lộ với phóng viên, ủy ban điều tra nguyên nhân sự cố rơi máy bay M-26 bước đầu nhận định, nguyên nhân gây ra sự cố này là động cơ bên phải của nó bị tên lửa đất đối không kiểu xách tay bắn trúng. Nhân viên phụ trách này nói, có người mục kích thấy khi chiếc M-26 rơi xuống đất trên máy bay có đốm lửa. Ngoài ra, một phi công của chiếc trực thăng M-8 nói, họ trông thấy tên lửa bắn trúng chiếc M-26. Cùng ngày Pu-tin đã triệu Tham mưu trưởng quân đội, Tướng Ca-oa-si-nin đến điện Crem-li, thảo luận sự kiện máy bay trực thăng hạng nặng M-26 rơi gần thủ phủ grô-dnui của Che-sni-a, chỉ ra “cần phải tăng cường an ninh của quân đội Nga trong hoạt động ở Che-sni-a”.

Chính phủ Nga sở dĩ coi trọng sự kiện này như vậy, vì nếu như sự

kiện rơi may bay trực thăng lần này đúng là bị lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a phục kích, vậy thì đây sẽ là một tổn thất nặng nề nhất của quân Nga ở Che-sni-a kể từ tháng 2 năm 2000 tới nay. Điều quan trọng hơn nữa là, nếu như chứng thực được sự kiện này đúng là do lực lượng vũ trang bất hợp pháp làm, thì cho thấy lực lượng vũ trang bất hợp pháp gần đây càng hoành hành, có xu hướng ngóc đầu trở lại, vì cách đó không lâu, ngày 11 tháng 8, quân chính phủ Nga và cảnh sát ở Che-sni-a chỉ trong vòng 24 giờ đồng hồ đã bị tấn công nhiều lần, đầu tiên là trạm gác của quân Nga bị tấn công tới 13 lần, một binh sĩ Nga bị chết trận. Sau đó nữ nhân viên lực lượng vũ trang bất hợp pháp ôm mìn cho nổ, khiến cho nhiều xe ô tô của quân Nga bị hư hỏng, một cảnh sát chống bạo động bị tử vong, bốn binh sĩ bị thương. Tối hôm đó, quân Nga ở Che-sni-a đã bị tấn công lựu đạn khi đi tuần tra ở grô-dnuri, bốn binh sĩ bị thương. hai ngày sau, thành phố Sa-li ở phía đông nam grô- dnuri xảy ra một loạt vụ nổ, hai chị em gái dân thường không may gặp nạn, hơn 10 người bị thương. Ngày 14 tháng 8, lực lượng vũ trang bất hợp pháp còn tấn công một trạm cảnh sát ở grô-dnuri, mảnh đạn làm ba cảnh sát Nga bị thương. Ngày 17 tháng 8, lực lượng vũ trang bất hợp pháp đồng thời tấn công hàng chục làng ở khu vực phía tây nam Che-sni-a, chúng phục kích trạm gác của quân Nga, tấn công đồn cảnh sát trong làng, tấn công nhà ở của sĩ quan chỉ huy quân đóng ở đó, cướp nhà của quan chức chính quyền địa phương. Trong quá trình giao tranh ác liệt, quân Nga có 9 sĩ quan và binh lính bị chết, 10 người bị thương, 9 dân thường trong đó có một bé gái bị chết trong khi hai bên giao chiến, khi thu dọn chiến trường, quân Nga phát hiện được 30 xác chết của phần tử vũ trang bất hợp pháp. Một ngày trước vụ rơi máy bay, xe gíp của một sĩ quan đã trúng một quả mìn do lực lượng vũ trang bất hợp pháp gài, bị chết ngay tại chỗ, và ở thành phố gô-che-xmai, lực lượng vũ trang bất hợp pháp đã tấn công một đội tuần tra của cảnh sát vũ trang, giết chết tại chỗ một cảnh sát vũ trang.

Vì vậy nếu như vụ M-26 là sự tiếp diễn trong một loạt hoạt động tấn công, thì cho thấy rõ ràng mục đích của lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a. Đó chính là muốn lợi dụng ưu thế tự nhiên mùa hè và rừng cây rậm rạp để tấn công Nga, hòng ép chính phủ Nga đàm phán, và tăng thêm con bài đàm phán. Vì vậy có tin nói, người phụ trách hội đồng An ninh Nga i-van ru-bin trung tuần tháng 8 đã có cuộc gặp bí mật với đại diện Che-sni-a ở gio-ne-vo, bàn bạc việc khôi phục lại đàm phán song phương bị ngừng kể từ năm 2001 đến nay.

Việc lực lượng còn sót lại của phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a được tăng cường cũng khiến cho chính phủ và giới quân sự Nga coi trọng cao độ. Tuy chính phủ Nga kiên định tuyên bố, hành động quân sự ở Che-sni-a đã kết thúc thắng lợi, trong lãnh thổ Che-sni-a chỉ còn một số cực kỳ ít lực lượng còn sót lại cô lập với nhau. Nhưng thực tế không phải là như vậy, những phần tử vũ trang Che-sni-a cực kỳ ít này lại gần như ngày nào cũng tấn công khủng bố đối với quân Nga đóng ở Che-sni-a, tuy tuyệt đại đa số các vụ tấn công đều có quy mô không lớn, mục tiêu tấn công cũng là binh lính sĩ quan, cảnh sát Che-sni-a và quan chức chính quyền số người không nhiều, nhưng điều này đã ảnh hưởng rất lớn tới sĩ khí và quân lực của quân Nga đóng tại Che-sni-a. Thỉnh thoảng, lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a cũng đánh lén các mục tiêu lớn như sĩ quan cao cấp quân đội Nga, như tháng 9 năm 2001, lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a dùng tên lửa xách tay bắn rơi một máy bay trực thăng vừa mới cất cánh từ grô-dnuri, hậu quả hai viên tướng và 11 sĩ quan bị tử nạn ngay tại chỗ; tháng 1 năm 2002, một chiếc máy bay trực thăng M-8 chở hai quan chức cao cấp Bộ nội vụ và 12 quan chức chính phủ bị rơi trong lãnh thổ Che-sni-a. Chính phủ Nga sau đó giải thích, đây là một tai nạn, nhưng một quan chức cao cấp Che-sni-a do chính phủ Nga bổ nhiệm lại chứng thực rằng, căn cứ vào phân tích của nhân viên điều tra đối với xác chiếc trực thăng tại hiện trường sau khi xảy ra sự cố, chiếc M-8 gặp nạn cũng là bị tên lửa xách tay bắn rơi. Ngày 22 tháng 8, Tổng thống Nga Pu-tin chỉ trích mạnh mẽ hành động bắn rơi máy bay vận tải của quân Nga của phần tử vũ trang Che-sni-a, khiến cho 118 người chết, và lệnh cho cả nước treo cờ rủ, mặc niệm một ngày cho những binh sĩ gặp nạn này. Cùng hôm đó, Pu-tin còn triệu Bộ trưởng Quốc phòng i-va-nốp vào điện Crem-li, yêu cầu ông ta báo cáo tình hình tiến triển điều tra hiện nay. Đài truyền hình Nga đã phát đoạn đối thoại của hai người. Báo cáo ngày hôm đó dài hơn các bài báo cáo thông thường trước kia, kéo dài gần 10 phút.

Trong đối thoại, Pu-tin sắc mặt nghiêm nghị, lệnh cho đồng minh chính trị thân thiết nhất của ông, nguyên đồng nghiệp KGB i-va-nốp đích thân phụ trách điều tra việc này. Ông nói: “Cho dù là kết quả điều tra ban đầu, cũng cho thấy bi kịch như vậy thường là do một số quan chức lơ là chức trách gây nên”. Ông chỉ ra, ngay từ năm 1997 Nga đã quy định rõ, không cho phép dùng trực thăng M-26 vận chuyển binh sĩ. Ông chất vấn I-va-nốp: “Tại sao trong khi Bộ Quốc phòng nghiêm cấm dùng máy bay như vậy để vận chuyển binh sĩ, mà vẫn còn xảy ra việc?”. Pu-tin còn chỉ ra, cải cách quân sự mà ông cực

lực chủ trương chính là để “khiến cho quân đội Nga càng lớn mạnh hiệu quả hơn, và sau này sẽ không còn xảy ra những bi kịch như vậy nữa”. Nhưng điều bất hạnh là đúng vào ngày 31 tháng 8, ngày mà Putin đưa ra lời cảnh cáo, một chiếc máy bay trực thăng kiểu “Cá sấu” M-24 khác của tập đoàn liên hợp đóng ở Bắc Cáp-ca- đơ bị pháo mặt đất bắn rơi ở vùng núi nô-zai-vi-ốt, hai viên phi công trên máy bay chết tại chỗ. Sau đó, lực lượng chống chính phủ Che-sni-a tuyên bố chịu trách nhiệm về vụ này.

Điều càng khiến cho người ta lo lắng là, nhân viên ban chỉ huy tập đoàn liên hợp đóng tại Bắc Cáp-ca-đơ của Nga ngày 2 tháng 9 nói với phóng viên, căn cứ vào thông tin tình báo mà họ nắm được và lời khai của tù binh lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a, hiện nay lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a có khoảng 10 hệ thống bắn tên lửa kiểu xách tay, và đã học được phương pháp thao tác. Ông ta tiết lộ, căn cứ vào thông tin tình báo có được, thủ lĩnh của lực lượng vũ trang bất hợp pháp gần đây nhận được khoảng 2 triệu USD tiền mặt ở nước ngoài, làm kinh phí tiến hành hoạt động khủng bố ở Che-sni-a. phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a chỉ cần bắn rơi một chiếc máy bay hoặc máy bay trực thăng của quân đội liên bang Nga, thì có thể nhận được “tiền thưởng” từ 30~60 ngàn USD; phá hỏng một chiếc xe thiết giáp, thì có thể nhận được “phần thưởng” từ 1000~5000 USD... Có được sự ủng hộ tiền mặt rồi, hoạt động của bọn phi Che-sni-a do đó gần đây hết sức hoành hành.

Đứng trước sự tấn công điên cuồng của phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a, quân đội liên bang Nga cũng áp dụng đối sách tương ứng. hiện quân chính phủ Nga sau khi phát hiện ra lực lượng vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a, thường dùng máy bay oanh tạc SU-24 và máy bay cường kích SU-25 tiến hành ném bom, đồng thời dùng pháo tầm xa bắn vào, dồn bọn địch vào phạm vi hẹp, sau đó lại phái bộ đội đặc chủng tiến đến truy quét, nhằm tránh thương vong của phía mình. hơn nữa, cách đánh này đã thu được hiệu quả. Sau vụ máy bay trực thăng kiểu “Cá sấu” M-24 bị bắn rơi không lâu, quân đội liên bang Nga đã tiêu diệt được hơn 50 phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a trong một hành động đặc biệt ở vùng núi nô-zai-vi-ốt của Che-sni-a, đồng thời còn bắt sống 10 người.

Qua sự kiện chiếc trực thăng M-26 bị bắn rơi có thể thấy, sở dĩ quân Nga liên tục thua thiệt ở Che-sni-a, chủ yếu là vì:

(1). Phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a đa phần là người địa phương, thông thuộc địa hình địa vật, tiện cho việc lợi dụng địa hình có lợi để triển khai đánh du kích. Hơn nữa chúng có mối liên hệ dân tộc, huyết thống, tôn giáo với quần chúng địa phương, tiện cho che giấu thân phận, biến cảnh thành lẻ. Lại cộng thêm việc chúng dùng “thánh chiến” và ly khai làm ngọn cờ, có thể nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của chủ nghĩa cực đoan tôn giáo ở nước ngoài, vì vậy việc tiêu diệt thế lực vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a tuyệt đối không phải là có thể đạt được một cách dễ dàng.

(2). Trình độ chiến đấu của quân Nga cũng không thể khiến người ta hài lòng. Các tướng của bộ tác chiến Bộ Tổng tham mưu Nga nói, trong chiến tranh Che-sni-a quân Nga đã huy động hơn 100 ngàn quân, gần như đã huy động một nửa lực lượng trong bộ đội chính quy, nhưng “trình độ chiến đấu của nó không hoàn toàn khiến người ta hài lòng”, chẳng hạn như năng lực chấp hành nhiều loại nhiệm vụ của một số bộ đội đặc chủng không mạnh; một số bộ đội lục quân khi đến tiền tuyến, số người và trang bị vũ khí chỉ còn 60% trong tỷ lệ biên chế; đại đội pháo binh tham chiến chỉ có 48% đến từ bộ đội chính quy, số còn lại đều là góp nhặt từ bộ đội tinh giản biên chế.

(3). Năng lực hiệp đồng tác chiến của quân Nga không mạnh. Một sư đoàn trưởng trong chiến tranh Che-sni-a nói, biện pháp quan trọng nhất của tổ chức hiệp đồng là công cụ thông tin, mà nhiều công cụ thông tin của Bộ nội vụ và Bộ Quốc phòng thì lại không ăn khớp với nhau, “thường xuất hiện tình trạng bộ đội hai bên cách nhau không xa mà không liên lạc được”. Ngoài ra, bộ đội Bộ nội vụ và bộ đội Cục An ninh không từng tiến hành chuẩn bị và huấn luyện tác chiến quy mô lớn.

(4). Tính năng của một phần trang bị vũ khí lạc hậu. Trưởng ban trang bị vũ khí, Thượng tướng Xi-tơ-nốp, từng nhiều lần than vãn một số trang bị vũ khí của quân Nga lạc hậu hơn nhiều so với quân đội của các nước phương Tây, trang bị vũ khí hiện đại hoá chỉ chiếm 30% trong tổng số trang bị vũ khí của quân Nga. Sĩ quan lục quân tham chiến than thở thiếu máy bay trực thăng chiến đấu, biện pháp trinh sát hiện đại hoá và hệ thống khống chế hỏa lực; tư lệnh pháo binh than thở gần mười năm nay kinh phí quân đội thiếu thốn, đem lại hiệu ứng mặt trái không thể nào cứu vãn nổi cho phát triển trang bị vũ khí của quân Nga, trình độ trang bị hiện có của lính tên lửa và pháo binh “không tương xứng nghiêm trọng” với nhiệm vụ mà họ

đảm nhiệm, vũ khí mà lính tên lửa có chỉ có thể bảo đảm hoàn thành 1/4 nhiệm vụ tác chiến; đại diện của lính dù và bộ đội đặc chủng cho rằng, trong một số trường hợp, họ chỉ có thể “bị đánh một cách bị động”, vì súng mà các tay súng quân Nga sử dụng đều là sản xuất trong nước, tầm bắn chỉ có 600~800 mét, còn súng của phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a phần lớn là do nước ngoài sản xuất, tầm bắn lên tới 2000 mét.

(5). Trình độ của một phần sĩ quan chỉ huy không được lý tưởng. Đại diện pháo binh, Tướng Ca-ra-đu-ép nói, trình độ sử dụng binh lực binh khí trong chiến tranh hiện đại, trình độ nhận thức địa vị và vai trò của hỏa lực tiêu diệt địch của một số sĩ quan chỉ huy còn dừng lại ở thời đại chiến tranh vệ quốc. Một số sĩ quan chỉ huy pháo binh sơ cấp thiếu sự huấn luyện, có người thậm chí còn không biết viết chính xác văn thư trong chiến đấu. Viện trưởng học viện tổng hợp, Tướng Zô-rô-tốp chỉ ra, do một số sĩ quan chỉ huy thiếu kinh nghiệm chỉ huy thực chiến, không biết tổ chức chính xác cảnh giới nơi đóng quân, dẫn đến gần như một nửa (40%) số chất nổ đã nổ trong bãi mìn mà quân đội liên bang kiểm soát. phần tử vũ trang bất hợp pháp Che-sni-a nhiều lần đánh lén nơi đóng quân của quân Nga, phục kích các nhóm hành quân, và lần nào cũng thắng lợi, cũng đã bộc lộ rằng sĩ quan chỉ huy thiếu kinh nghiệm tổ chức hành quân.

Để ngăn ngừa những bi kịch tương tự sau này, Pu-tin hạ lệnh xử nghiêm những kẻ lơ là chức trách. Ngày 7 tháng 9, Bộ trưởng Quốc phòng Nga i-va-nốp nói tại buổi họp báo rằng, ủy ban điều tra nguyên nhân sự cố rơi máy bay trực thăng M-26 của Bộ Quốc phòng Nga đã kết thúc công tác điều tra vào ngày 6. Căn cứ vào kết luận của nhóm điều tra, Bộ quốc phòng đã xử lý đối với 5 quan chức cao cấp Bộ quốc phòng có trách nhiệm trong sự cố này.

Trong đó Tổng tư lệnh lục quân, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Nga, Thượng tướng Côn-mi-ri-xép bị xử lý cảnh cáo do quản lý không nghiêm và thiếu sự lãnh đạo đối với bộ đội cấp dưới; Tư lệnh vùng Bắc Cáp-ca-dơ, Thượng tướng Tê-rô-sáp bị xử lý cảnh cáo nghiêm trọng do không áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn bay và đề phòng thương vong. Ngoài ra còn có 3 quan chức cao cấp Bộ Quốc phòng khác cũng bị các xử lý khác nhau.

Khủng hoảng con tin

Thành phố Mát-xcơ-va chiều tối ngày 23 tháng 10 năm 2002 gió thu se lạnh. Trong một toà nhà âm nhạc nằm ở phố đu- bu-rốp-ka khu đông nam Mát-xcơ-va, mấy hộp đèn quảng cáo được làm bằng chữ la-tinh lớn đang nhấp nháy ánh đèn xanh đỏ - “nhạc kịch norDoCT”. Toà kiến trúc hình chiếc máy bay này vốn dĩ là cung văn hoá thuộc nhà máy sản xuất trực Mát-xcơ-va, một năm trước qua cải tạo hoàn toàn của cơ quan hữu quan, nay đã biến thành một nơi biểu diễn có trang thiết bị cực kỳ hiện đại. Nhà hát kịch này chỉ cách điện Crem-li 4,5 km. gần một năm nay, ở đây luôn biểu diễn vở nhạc kịch “gió đông nam” của Mỹ rất được chào đón ở Mát-xcơ-va. lúc này trong nhà hát kịch khổng lồ không còn trống một ghế nào, hơn 1000 khán giả đa phần đều là cư dân Mát-xcơ-va sống ở các khu phố lân cận.

Khoảng 21 giờ 30 phút, vào lúc màn hai của vở nhạc kịch này sắp sửa kết thúc, một người đàn ông đột nhiên xuất hiện trên sân khấu dưới sự hộ tống của hơn 50 nữ phần tử khủng bố - “quân quả phụ” mặc áo dài đen i-xlam truyền thống, bịt mặt, tay huơ súng lục, người buộc bộc phá, tuyên bố tiếp quản toàn bộ nhà hát, toàn bộ khán giả và hơn 100 diễn viên và nhân viên công tác của cung văn hoá đã trở thành con tin của hắn ta.

Hắn ta gào thét điên cuồng: “Quân đội Nga cần phải rút khỏi Che-sni-a trong vòng một tuần, và phải phóng thích tất cả các đội viên chiến đấu Che-sni-a bị bắt. Nếu không, tôi sẽ cho nổ toà nhà cung văn hoá nhà máy sản xuất trực Mát-xcơ-va”, và cảnh cáo rằng, nếu như cảnh sát dám áp dụng biện pháp cứng rắn, thì chúng cứ “hy sinh” một người, lại giết chết 10 con tin để đền mạng.

Sau khi sự kiện xảy ra, cảnh sát Mát-xcơ-va, Bộ nội vụ và bộ đội đặc chủng “An-pha” lập tức đến ngay hiện trường, và phong toả nghiêm ngặt các phố xung quanh khu vực xảy ra sự việc. Tại phố Mi-ri-cốp và các khu phố xung quanh đã bố trí hàng ngàn quân cảnh mang súng ống, mình mặc áo chống đạn và đội mũ sắt. Trên các toà nhà cao tầng ở gần nhà hát kịch cũng bố trí các tay súng bắn tỉa để phòng bất trắc. Mấy chục chiếc xe thiết giáp và xe chữa cháy, xe cứu thương đỗ ở hai bên đường phố chờ lệnh. Trên đường phố bên ngoài nhà hát kịch, cảnh sát đã đặt mấy tuyến cảnh giới, không cho người đi

lại, chỉ cho phép xe quân cảnh, xe chữa cháy và xe cứu thương ra vào.

“Trung tâm chỉ huy tình trạng khẩn cấp” cũng được tổ chức xây dựng tạm thời ở nơi cách nhà hát kịch chưa đầy 500 mét. Sau đó thành viên “An-pha” hoá trang thành công nhân, lấy đào đường ống thoát nước và đường ống dẫn khí đốt ở gần nhà hát kịch để che mắt, giám sát hành động của phần tử khủng bố.

23 giờ, phần tử khủng bố trong gần hai giờ đồng hồ đã lần lượt phóng thích gần 20 trẻ em và người Cáp-ca-dơ trong số con tin, và một lần nữa rêu rao, nếu như nhà đương cục có hành động, thì chúng sẽ cho san bằng toà nhà trung tâm văn hoá. Mấy con tin bị bắt giữ cũng lên gọi điện thoại từ toà nhà cho cục cảnh sát cho biết phần tử khủng bố đã bắt đầu đặt thuốc nổ trong toà nhà. Lúc này Tổng thống Pu-tin đang chuẩn bị đi thăm đức và Bồ đào nha, và sau đó đi Mê-hi-cô dự hội nghị hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, sau khi nghe tin lập tức huỷ bỏ kế hoạch, ra lệnh cho cảnh sát Mát-xcơ-va cần phải thành lập bộ chỉ huy tại hiện trường nơi xảy ra sự việc vào trước 1 giờ ngày 24, do phó cục trưởng Cục An ninh liên bang Nga pu-rô-ni-chép phụ trách hành động giải cứu con tin, Tổng cục trưởng Tổng cục nội vụ Mát-xcơ-va pu-rô-nin trực chỉ huy.

Đồng thời Pu-tin ngay trong đêm đã triệu tập các quan chức cao cấp nhất của các cơ quan như Cục An ninh liên bang Nga, Bộ nội vụ, khu vực liên bang phía nam Nga, quân đội cùng tiến hành hội nghị khẩn cấp, bàn bạc biện pháp giải cứu. Trong hội nghị, Pu-tin không giống như nguyên thủ của một số nước khác, vỗ về con tin và người nhà của người bị hại, đưa ra hứa hẹn “nga sẽ cố gắng làm cho các con tin được giải thoát an toàn”, mà nhấn mạnh chính sách “quyết không thoả hiệp với phần tử khủng bố” mà Nga thực hiện lâu nay.

Pu-tin chỉ rõ tại hội nghị, sự kiện bắt giữ con tin lần này là một tội lỗi nữa mà phần tử khủng bố quốc tế phạm phải, Nga “quyết không khuất phục” trước sự khiêu khích của chúng. Từ đó, mỗi khi xuất hiện trước báo chí Pu-tin đều bày tỏ một cách cứng rắn: “nga sẽ không thoả hiệp với bọn phỉ và rút quân đội khỏi Che-sni-a”. Pu-tin biết rõ, nếu như chính phủ thoả hiệp, để bọn phỉ đạt được mục đích, thì sẽ kích thích càng nhiều sự kiện bắt cóc hơn. Một nguyên nhân khác khiến Pu-tin làm như vậy là vì kinh nghiệm KGB khiến ông nhận được sự giáo dục và rèn luyện về “lợi ích quốc gia trên hết”, chứ không phải là quan điểm lôi kéo lòng người mà một số chính khách

truyền thống tiếp nhận.

Ngoài ra, song song với hợp tác tích cực với các cơ quan hữu quan ở trong nước, Pu-tin còn tích cực tìm kiếm sự ủng hộ dư luận trên phạm vi toàn cầu. Pu-tin biết rõ hành động cứng rắn mà ông áp dụng này tất sẽ dẫn đến thương vong con tin, tuy bộ đội đặc chủng võ nghệ cao cường và gan dạ, nhưng tác chiến với bọn phỉ Che-sni-a “liều mình cùng chết”, e rằng khó có thể bảo đảm an toàn cho con tin. Vì vậy, ngay từ lúc phát biểu, Pu-tin đã xác định tính chất của sự kiện bất cóc này là “hoạt động khủng bố”, nhằm giành được sự ủng hộ của đại đa số các nước trong tình hình chống khủng bố trên toàn cầu hiện nay. hay nói một cách khác, Pu-tin hy vọng được các nước hiểu sách lược đánh mạnh mà bộ đội đặc chủng sắp áp dụng.

Đồng thời, Pu-tin còn yêu cầu các bên của Nga cũng triển khai cứu hộ tích cực. Sau khi sự kiện phần tử vũ trang Che-sni-a chiếm giữ nhà hát kịch xảy ra một giờ đồng hồ, nghị sĩ tại đư- ma quốc gia của nước Cộng hoà Che-sni-a Nga A-xla-ha-nốp đã cùng liên hợp với nguyên Chủ tịch Xô-viết tối cao Nga, nhà chính trị dân tộc Che-sni-a ha-xbu-la-tốp đến nơi xảy ra sự việc, và đến chỗ cửa ra vào nhà hát kịch, giao thiệp với phần tử vũ trang Che-sni-a đang chiếm giữ ở đó, yêu cầu chúng giữ lý trí và kiềm chế, không làm những chuyện ngốc nghếch. họ còn bày tỏ rằng, sẵn sàng và tình nguyện dùng bản thân mình để đổi lấy những con tin vô tội trong nhà hát kịch, nhằm có được sự giải quyết ổn thoả sự việc, nhưng bị các phần tử khủng bố Che-sni-a từ chối. Cũng trong cùng một thời gian, lãnh tụ người Che-sni-a sống ở Mát-xcơ-va cũng bày tỏ, họ chuẩn bị tới nhà hát kịch bị chiếm giữ, dùng thân xác của mình để đổi lấy sự an toàn của con tin, nhưng cũng bị từ chối.

Rạng sáng ngày 24, một cảnh sát Nga giả vờ say rượu, bước vào cửa giữa của nhà hát kịch, hậu quả đã bị phần tử vũ trang bắn chết. Ngoài ra, phần tử vũ trang còn bắn chết một cô gái cố thoát ra khỏi nhà hát kịch. Trong quá trình đối đầu, trong nhà hát kịch nhiều lần vang lên tiếng nổ, nhưng phía cảnh sát tin rằng chưa gây nên thương vong nghiêm trọng.

Đến trưa, Cô-bu-chin và ba đại diện hội Chữ thập đỏ tay cầm cờ trắng tiến vào nhà hát kịch, đối thoại với phần tử vũ trang Che-sni-a ở bên trong, ông ta trông rất yếu ớt, hơn nữa tỏ ra nôn nóng như lửa đốt. Sau vài phút, một phụ nữ và ba trẻ em được phóng thích cùng

một lúc, họ đều là người Nga.

Theo một con tin được phóng thích tiết lộ, phần tử vũ trang đã gài thuốc nổ ở ghế ngồi, cột, tường nhà, hành lang của toà nhà và trên người chúng. phó chủ tịch hội đồng An ninh liên bang Nga gô-đơ-cốp bày tỏ, trừ phi phần tử vũ trang bắt đầu giết hại con tin, nếu không bộ đội Bộ Bảo an Nga sẽ không tấn công vào toà nhà. Hai giờ chiều, Pu-tin lần đầu tiên phát biểu công khai nói, lần khủng hoảng con tin này là “do trung tâm tổ chức khủng bố quốc tế sắp đặt”. Ông lệnh cho bộ đội đặc chủng “chuẩn bị giải cứu con tin, đồng thời cố gắng tối đa bảo đảm an toàn cho con tin”.

Lúc này, mọi người cũng mỗi người một ý trong việc xử lý khủng hoảng như thế nào. Con tin bị bắt cóc viết thư cho Pu-tin, hy vọng quân Nga không nên sử dụng vũ lực, và rút ra khỏi Che-sni-a. Đài truyền hình trên toàn quốc cũng công bố lời kêu gọi của con tin yêu cầu Pu-tin kết thúc chiến tranh Che-sni-a: “Chúng tôi yêu cầu ngài đưa ra quyết định sáng suốt, kết thúc chiến tranh. Chúng tôi mệt mỏi với chiến tranh rồi, hy vọng hoà bình”. Người nhà của hơn 50 con tin còn diễu hành trên phố, yêu cầu chính phủ Nga chấp nhận yêu cầu của bọn phi ngừng cuộc chiến tranh Che-sni-a. Đu-ma quốc gia triệu tập cuộc họp khẩn cấp, Chủ tịch Đu-ma nhấn mạnh, cần tiến hành đàm phán với bọn phi. goóc-ba-chốp cũng xuất hiện nói, chủ trương thông qua đàm phán giải quyết khủng hoảng con tin. Nhiều nước dồn dập phát biểu, đồng thời với khiển trách phần tử khủng bố, hy vọng giải quyết hoà bình khủng hoảng con tin. Nhưng Pu-tin không bị lung lay, vẫn kiên trì lập trường cứng rắn, và ra sức chủ trương áp dụng biện pháp cứng rắn. Pu-tin tuyên bố, chính phủ Nga không thoả hiệp với bọn phi, quyết không nhượng bộ trước lực lượng vũ trang phiến loạn Che-sni-a, quyết không để quân Nga rút ra khỏi Che-sni-a. Nhượng bộ duy nhất là “nếu như phóng thích toàn bộ con tin, thì có thể miễn cho bọn phi khỏi chết, và sẽ đưa chúng ra khỏi lãnh thổ Nga”.

Đu-ma quốc gia Nga cũng khởi thảo một thư kêu gọi, yêu cầu bọn phi bắt cóc Che-sni-a giữ kiềm chế, không nên hành động theo tình cảm, không nên tùy tiện làm tổn thương tới con tin vô tội. hội đồng liên bang Nga cũng tuyên bố một bức thư công khai gửi tới nghị viện các nước trên thế giới, yêu cầu cùng chỉ trích sự kiện bắt giữ con tin khiến người ta phẫn nộ, và phối hợp với Nga cùng giải quyết khủng hoảng con tin lần này.

Khoảng 4 giờ chiều ngày 24, một nghị sĩ Đu-ma quốc gia Nga luôn giữ quan hệ tốt với đầu lĩnh bộ tộc Che-sni-a là Ca- bơ-xơn, dưới sự tháp tùng của hai đại diện hội Chữ thập đỏ và một nhà báo Anh, bước vào nhà hát kịch đang do bọn phi chiếm giữ, bắt đầu tiếp xúc với phần tử khủng bố. Theo ông ta về sau cho biết rằng nhóm người Che-sni-a bắt cóc con tin lần này “đầu óc hết sức tỉnh táo, nói năng cũng rất lô-gíc”. Chúng yêu cầu mạnh mẽ chính phủ Nga ngừng hành động quân sự ở khu vực Che-sni-a, lập tức rút bộ đội khỏi khu vực Che-sni-a, nếu không sẽ cùng chết với con tin. “lần này chúng tới đây, đã không muốn sống trở về”. Thế nhưng phần tử vũ trang đồng ý phóng thích ba con tin trẻ em, và kèm theo một điều kiện đàm phán phóng thích con tin cho chính phủ: Con tin người nước ngoài được phóng thích phải do quan chức ngoại giao đại sứ quán các nước vào nhà hát kịch tiến hành đàm phán; thành viên hội Chữ thập đỏ nước ngoài có thể vào nhà hát kịch cấp cứu người bị thương; yêu cầu nhà kinh tế học tự do nổi tiếng Nga, lãnh đạo tập đoàn Apolo y-áp-rin-xki và nữ nhà báo An-na Bô-đơ-li-cô-va vào nhà hát kịch tham gia đàm phán.

6 giờ 30 phút chiều, hai nữ con tin tìm cách trốn ra qua một ống khói. “Quân quả phụ” bắn họ, và ném lựu đạn, một trong hai người bị thương. Buổi tối, nhân viên bán hàng 26 tuổi rô-man-nốp-va trong khi cố gắng tiến vào nhà hát kịch, đã bị “quân quả phụ” nổ súng bắn chết. “Quân quả phụ” nói, chúng cho rằng rô-man-nốp-va là đặc công do chính phủ phái tới.

6 giờ 30 phút sáng ngày 25 tháng 10, 7 nữ con tin được phóng thích. 12 giờ 30 phút trưa, 8 trẻ em từ 8~12 tuổi trong đó có một bé gái người Thụy Sĩ được phóng thích. Nhưng lời hứa lúc đầu của bọn phi đồng ý phóng thích tất cả 75 con tin người nước ngoài vẫn chưa thực hiện. 4 giờ 45 phút chiều, Cục trưởng an ninh liên bang Nga pa-tơ-rút-sáp tuyên bố với báo chí, nếu như bọn bắt cóc phóng thích con tin sẽ đảm bảo an toàn tính mạng của chúng, 7 giờ tối, Tổng thống Pu-tin lại một lần nữa triệu tập hội nghị những người phụ trách các cơ quan quyền lực, nói điều cần làm ngay trong lần khủng hoảng này là “bảo đảm an toàn tính mạng của con tin”, bày tỏ muốn đàm phán với bọn phi Che-sni-a, và uỷ quyền cho đại diện toàn quyền của Tổng thống đóng tại khu vực phía nam Ca-dan-chép đảm nhiệm trọng trách này. 8 giờ, Pu-tin nói trên truyền hình, bày tỏ lập trường của ông đối với cuộc chiến tranh Che-sni-a không thay đổi. 10 giờ 35 phút, quan chức Nga nói, lại có 3 phụ nữ và một con tin nam được

phóng thích, họ đều là người A-déc-bai-dan.

Sau khi sự kiện bắt cóc con tin xảy ra không lâu, cơ quan tình báo Nga đã nhanh chóng chứng thực được kẻ vạch mưu và kẻ thực hiện của sự kiện bắt cóc con tin lần này là cháu của nhà quân phiệt Che-sni-a đã bị bắn chết An-bi Ba-ra-ép, Trung đoàn trưởng “trung đoàn chiến đấu đặc chủng i-xlam” của lực lượng vũ trang bất hợp pháp Máp-dan Ba-ra-ép.

An-bi Ba-ra-ép là nhân vật khủng bố mọi người ai cũng biết tiếng. Người này là một trong những đầu sỏ nổi tiếng nhất của Che-sni-a, gia tộc của ông ta cũng bị mang tiếng xấu ở Che-sni-a. An-bi Ba-ra-ép tàn nhẫn xảo quyệt, nghe nói chỉ riêng sĩ quan binh lính Nga và quan chức Che-sni-a của Nga mà hắn ta tự tay giết đã lên tới hơn 170 người. Như tháng 10 năm 1998, An-bi bắt cóc bốn kỹ sư sửa chữa hệ thống điện thoại ở thủ phủ grô-dnui của Che-sni-a, sau khi người chủ thuê người Anh của các con tin trả 10 triệu USD rồi, hắn vẫn giết hại một cách tàn nhẫn bốn con tin phương Tây này, và ném đầu ra vệ đường.

Trong thời kỳ thịnh vượng, gia tộc Ba-ra-ép đã kiểm soát được giao dịch dầu mỏ với lợi nhuận phong phú của Che-sni-a, và một con đường chính xuyên suốt lãnh thổ Che-sni-a. An-bi Ba-ra-ép kiểm được nhiều đô-la Mỹ thông qua kinh doanh dầu mỏ, công khai sống cuộc sống của người có tiền. Nói ra mọi

Người không tin, An-bi rõ ràng bị Mát-xơ-va liệt vào hàng ngũ những trùm khủng bố Che-sni-a bị truy nã hàng đầu, nhưng hắn ta vẫn nghênh ngang thảnh thảng xuất hiện ở nơi công khai, thậm chí công nhiên tiến hành hai lễ cưới xa hoa! ngày 25 tháng 6 năm 2001, An-bi bị chết bởi tên lửa của máy bay trực thăng bộ đội Nga.

Máp-dan “đi theo” An-bi, ngày càng trở thành một trợ thủ không thể thiếu của chú hắn. rất mau, chàng trai trẻ vừa mới bước vào đời này đã trở thành người đứng thứ hai trong đám thổ phỉ do ông chú lãnh đạo. hai chú cháu cùng hợp tác làm những chuyện xấu đúng là muốn gì được nấy, với sự “cố gắng” của hai người, lực lượng vũ trang bất hợp pháp do chúng lãnh đạo đã nhanh chóng trở thành băng nhóm khủng bố kết hợp cả khủng bố, buôn bán vận chuyển nô lệ và buôn lậu.

Điều càng khiến người ra cảm giận là, Máp-dan phục lẫn ông chú đã từng giết hơn 170 người, thề sẽ có một ngày “số binh sĩ Nga bị giết nhất định sẽ hơn ông chú!”. Trong sự kiện bắt cóc con tin năm 1998 nói ở trên, nhiệm vụ “xử lý” bốn con tin này chính là do Máp-dan hoàn thành.

Sau khi An-bi Ba-ra-ép chết, Máp-dan tiếp quản giang sơn còn lại của “đế quốc Ba-ra-ép”, tiếp tục tiến hành câu kết với bọn bắt cóc tổng tiền.

Máp-dan còn làm Trung đoàn trưởng “trung đoàn chiến đấu đặc chủng i-xlam”, và tổ chức một đội cảm tử do các phụ nữ Che-sni-a hợp thành. Điều kiện tuyển người của Máp-dan là, chỉ tuyển những “quả phụ” mà bọn phi Che-sni-a bị quân Nga bắn chết để lại! những “quả phụ” này có mỗi hận khắc cốt ghi tâm đối với quân Nga. Do cuộc sống thiếu thốn và mất lòng tin ở tương lai, những người phụ nữ này đã được triệu tới dưới lá cờ của Máp-dan, sau đó được huấn luyện các kỹ năng khủng bố như bắn súng, gài mìn, chế tạo bộc phá, đồng thời tiếp nhận sự tẩy não của Máp-dan. Tính toán của Máp-dan là: Trước nay phần tử vũ trang Che-sni-a chưa bao giờ tuyển phụ nữ, vì vậy cảnh sát Nga hoàn toàn không hề có tâm lý đề phòng đối với phụ nữ Che-sni-a, như thế chỉ cần đánh là trúng đích.

Tháng 8 năm 2001, quân Nga phát động tấn công truy quét Máp-dan Ba-ra-ép, và tuyên bố đã bắn chết hắn ta ở An-cang của Che-sni-a. Còn nay, Máp-dan lại xuất hiện như một kỳ tích.

Sau khi tìm hiểu rõ tình hình, Pu-tin ra lệnh cho bộ đội đặc chủng “An-pha” làm tốt công tác chuẩn bị tấn công bất ngờ.

Đêm ngày 25, để làm mê hoặc Máp-dan, nữ nhà báo chiến trường Che-sni-a nổi tiếng của Nga Bô-li-tơ-cốp-ca-ya được bổ nhiệm làm người điều đình của Máp-dan và nhà đương cục, và tiến hành hội đàm mặt đối mặt với Máp-dan. Trong hội đàm Máp-dan nhấn mạnh, nếu như nhà đương cục không đưa ra chứng cứ có kế hoạch rút quân ra khỏi Che-sni-a, thì họ sẽ áp dụng “biện pháp cực đoan nhất”. “Pu-tin cần phải bày tỏ thái độ kết thúc chiến tranh Che-sni-a, rút hết quân đội ra khỏi Che-sni-a”.

2 giờ 30 phút ngày 26 tháng 10, nhân viên cứu hộ cứu một nam một nữ bị bắn bị thương ra khỏi nhà hát kịch. 3 giờ 30 phút, “thời

hạn cuối cùng” mà Máp-dan đưa ra đã đến, hắn ta bắt đầu nổ súng giết con tin. Một số con tin thấy thế định bỏ chạy, “quân quả phụ” lập tức giương súng bắn. Trong phút chốc tiếng súng và tiếng nổ trong nhà hát kịch vang lên không ngớt, tám con tin cuối cùng đã trốn thoát thành công.

5 giờ 30 phút sáng, bộ đội đặc chủng “An-pha” bắt đầu phát động tấn công. họ thả vào trong nhà hát kịch rất nhiều “khí thần bí” thông qua đường thông gió - một chất gây mê cực mạnh, và dùng bộc phá phá hỏng một lỗ lớn trên tường toà nhà. Bộ đội đặc chủng “An-pha” xông vào toà nhà triển khai đấu súng ác liệt với “quân quả phụ”. Trong kịch chiến “quân quả phụ” đã cho nổ một số bộc phá được buộc vào các cột nâng đỡ trần nhà.

Sau vài phút chiến đấu, hơn 30 tên phi trong đó có tên trùm bọn phi bắt cóc Máp-dan Ba-ra-ép đã bị bắn chết. Bộ đội đặc chủng không bị thương vong nào nghiêm trọng. 7 giờ, tiếng nổ và tiếng súng lắng xuống. 7 giờ 10 phút, bộ đội đặc chủng giải bọn phi còn sống ra khỏi nhà hát kịch, nhiều con tin được cứu cũng lần lượt rời đi, có một số thi thể cũng được khiêng ra. 7 giờ 25 phút, hãng thông tấn quốc tế đưa tin, bộ đội an ninh đã kiểm soát toàn bộ nhà hát kịch này, tất cả con tin đã được giải cứu. Quan chức cuối cùng tuyên bố: 750 con tin được cứu, 34 tên phi bị bắn chết. 8 giờ 15 phút, Thứ trưởng Bộ nội chính Va- xi-li-ép nói, đại đa số bọn phi bị bắn chết, “một nhóm nhỏ bọn phi” có thể lẫn trong con tin trốn chạy nhà đương cục đã phát đi lệnh truy nã chúng.

Sự kiện kéo dài 57 giờ đồng hồ, gây chấn động thế giới này đến đây kết thúc.

Tối ngày 26, Pu-tin đích thân đến bệnh viện thăm các con tin được giải thoát, và chọc cười một con tin được giải cứu vừa mới hồi phục trí nhớ.

Việc giải quyết tốt đẹp cuộc khủng hoảng con tin Mát-xơ- va khiến Pu-tin một lần nữa trở thành nhân vật tiêu điểm được các phương tiện thông tin đại chúng chú ý tới. phương pháp xử lý vấn đề bắt cóc của ông đúng là có một không hai, thái độ cứng rắn của ông đã được không ít nhà bình luận khẳng định. Theo điều tra dân ý, có trên 85% công dân Nga bày tỏ sự tán đồng đối với hành động của Pu-tin.

Lần giải cứu con tin này tuy giành được thành công, nhưng cũng không phải là mỹ mãn, trong thời gian đó cũng xuất hiện vấn đề lớn, chủ yếu là việc thả “khí thần bí”. Pu-tin tuy nhấn mạnh, nhiệm vụ quan trọng nhất là bảo vệ an toàn tính mạng của con tin, nhưng toàn bộ quá trình vẫn làm cho 128 con tin bị chết, hơn 500 con tin bị thương, cần phải đến bệnh viện chữa trị. Tuy có người nói, số con tin chết không quá 20%, hành động giải cứu coi như là thành công, nhưng 128 con tin bị chết không phải là một con số nhỏ.

“Khí thần bí” mà bộ đội đặc chủng thả ra, trên thực tế là một “con dao hai lưỡi”, nó một mặt khiến cho bọn phi mất đi khả năng chống chọi, không kịp châm ngòi bộc phá, do đã mất đi tri giác hoặc chết; một mặt khác lại khiến hàng loạt con tin tử vong. loại “khí thần bí” này rốt cuộc là cái gì? nó có phải là một loại vũ khí sinh hoá hay không? đối với điều này, nhà đương cục Nga giữ nghiêm ngặt “bí mật quốc gia”, không chịu công bố, chỉ nói một cách mập mờ rằng đó là “chất đặc biệt”, không chịu công bố thành phần của nó. Tuy có bác sĩ nói đây là một loại “khí thôi miên”, nhưng vẫn có không ít người nghi ngờ đó là “khí độc thần kinh”. Về sau, Bộ trưởng y tế Nga giải thích rằng, khi đó là “chất tái sinh của phen-ta-ni, là chất gây mê dùng trong y tế”, chứ không phải là “vật chất hoá học mà công ước vũ khí hoá học quốc tế cấm dùng”. Còn theo chuyên gia Mỹ, đây là chất a phiến gây mê thần kinh, trong đó có thành phần hoá học hê-rô-in hoặc moóc-phin.

Nhưng bất luận biện giải thế nào, vấn đề “khí thần bí” còn trở thành một đề tài nóng bỏng và tiêu điểm tranh luận tại các đường phố ngõ hẻm Mát-xcơ-va, khiến cho chính phủ Nga đứng trước áp lực to lớn. Người nhà của con tin tử nạn bày tỏ bất mãn và phẫn nộ, một bộ phận cư dân càng cảm thấy bối rối khó hiểu. Các phương tiện thông tin đại chúng thì chỉ trích giới quân sự “hành động lỗ mãng”, “lạm dụng chất thuốc”, trước đó không tính toán lượng dùng chính xác, cũng không tính toán đầy đủ đến thể chất yếu ớt của con tin bị bắt giữ, cộng thêm phía quân sự chưa thông báo kịp thời cho bệnh viện, khiến cho việc cứu hộ tại hiện trường của các bác sĩ không hiệu quả, khiến nhiều con tin tử vong. Nhà lãnh đạo đảng cộng sản Nga giu-ga-nốp đăng bài nói: “hơn 100 người chết, còn có nhiều người bị tổn thương nghiêm trọng về thể xác và tinh thần, đây là tổn thất không thể tha thứ được”.

Đồng thời mọi người cũng lo lắng, khủng hoảng con tin Mát-xcơ-

va lần này được giải quyết dưới sự giúp đỡ của khí thổi miên, vậy thì lần sau, lần sau nữa, nếu như bọn phỉ Che-sni-a đem theo trang bị chống khí độc, phương pháp giải cứu này liệu vẫn có hiệu quả hay không.

Sự kiện con tin Mát-xcơ-va xảy ra, khiến cho cuộc chiến tra- nh Che-sni-a căng thêm lên, hơn nữa vươn tới thủ đô của Nga. Thế là, Pu-tin tuyên bố “ăn miếng trả miếng”, không những từ chối kiến nghị đàm phán hoà bình của Mát-xkha-đốp, mà còn ra lệnh ngừng thực hiện kế hoạch từng bước rút quân, triển khai hành động truy quét quy mô lớn ở Che-sni-a. Tình hình này chắc chắn sẽ khiến cho lập trường của chính phủ Nga đối với phiến quân Che-sni-a càng cứng rắn hơn, khiến cho mối thù oán giữa hai dân tộc Nga và Che-sni-a càng sâu sắc thêm, xung đột càng gay gắt hơn. Sau này, hành động truy quét của quân Nga sẽ mạnh hơn, hoạt động khủng bố của phiến quân Che-sni-a cũng sẽ càng hung tàn hơn, chúng sẽ làm “đạn thịt người”, không còn đưa ra điều kiện mà giết hại trực tiếp dân thường vô tội.

Mặc dù lập trường cứng rắn của Pu-tin hiện nay chiếm ưu thế, nhà đương cục Nga đã hạn chế đưa tin và tranh cãi về vấn đề chống khủng bố và vấn đề Che-sni-a, tiếng kêu gọi giải quyết chính trị vấn đề Che-sni-a tạm thời được nén xuống, nhưng có thể đoán được, trong bầu cử nghị viện và bầu cử Tổng thống ở Nga đầu năm 2004, vấn đề Che-sni-a một lần nữa sẽ trở thành tiêu điểm dẫn đến tranh luận kịch liệt giữa các chính đảng các phái, khiến cho Pu-tin đứng trước thử thách mới.